

		BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MT		
* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối				
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước				
			Ngày 09 tháng 05 năm 2025	
			Áp dụng từ ngày 01/01/2025 cho đến khi có thông báo tiếp theo	
				Giá thông thường
Number	Item	Name of Items (English)	Name of Items (Vietnamese)	Retail price (W VAT)
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
1	50954	DETERGENT TANK	BÌNH CHỨA XÀ PHÒNG	218.700
2	50955	ADJUSTABLE LANCE	ĐẦU XỊT RỬA	378.000
3	956372	PLEXIGLAS BLOCK	MIỀNG KÍNH THỦ MŨI KHOAN	1.134.375
4	3082130	INLET FITTING 3/4"" WITH WATER FILTER	ĐẦU NỐI	44.550
5	3082280	GUN/HW101	SÚNG XỊT ÁP LỰC/HW101	409.050
6	3082290	HP HOSE QUICK CONNECT 5MT PVC OPP	DÂY DẪN 5MM	616.950
7	3082661	QUICK COUPLING	ĐẦU NỐI NHANH	279.450
8	3320120	ROTO POWER OPP SERIES 840.004	ĐẦU XỊT DẠNG XOÁY	99.900
9	3320130	EXTENSION LANCE READY 1ST TOOLING	ÔNG XỊT MỞ RỘNG	98.550
10	3320152	GUN/HW102	SÚNG XỊT ÁP LỰC/HW102	415.800
11	3640090	COMPL. DETERG. TANK M - READY	BÌNH CHỨA CHẤT TẨY RỬA	82.350
12	3640380	FOAM TANK ROLE RIDE 840.015	BÌNH CHỨA	83.875
13	3640630	HP HOSE 5 MT M- READY 840.026	DÂY DẪN 5MM	579.150
14	3640640	MULTI LANCE OPP (1.04) BLACK 840.021	ĐẦU XỊT THẲNG, DỆT	159.300
15	3640650	MULTI LANCE OPP (1.00) RED 840.020	ĐẦU XỊT THẲNG, DỆT	103.950
16	3640660	STEEL ARMED HOSE 12MM 5,5MT 840.027/	DÂY DẪN 5,5MM/HW111	1.047.600
17	3640670	FOAM NOZZLE OPP 840.033	ÔNG PHUN	60.750
18	3640950	BAYONET FIX BRUSH 840.013	BÀN CHAI/HW111	156.600
19	3641590	HIGH PRESSURE HOSE/ HW111	DÂY DẪN NƯỚC/HW111	1.200.150
20	0028002039	BLADE COVER/HTR5600	BẢO VỆ LƯỖI/HTR5600	544.320
21	0028109009	BLADE COVER/HTR7610	BẢO VỆ LƯỖI/HTR7610	380.160
22	0301140000	CHIP RECEIVER/HTR7610	BỘ CHỨA MẠNH VỤN/HTR7610	514.800
23	394369610	GUIDE TROLLEY DT4000/EK7651H	THANH ĐẪY ĐỊNH HƯỚNG/EK7651H	2.200.000
24	442040661	SPROCKET NOSE BAR/EA3503S	LAM/EA3503S	990.000
25	443053651	SPROCKET NOSE BAR 530MM	LAM 530MM	1.782.000
26	445045631	SPROCKET NOSE BAR 450MM	LAM 450MM	836.000
27	445050451	GUIDE BAR 73LPX (500MM)/EA5600F	LAM BÁNH XE 73LPX (500MM)/EA5600F	2.222.000
28	445050655	SPROCKET NOSE BAR 500MM	LAM 500MM	913.000
29	445060455	SOLID NOSE BAR	LAM	2.068.000
30	523093672	SAW CHAIN 73DPX (500MM)/EA5600	DÂY XÍCH 73DPX (500MM)/EA5600	638.000
31	528099672	SAW CHAIN 73LPX (500MM)/EA5600	DÂY XÍCH 73LPX (500MM)/EA5600	808.500
32	528099684	SAW CHAIN SET 84 1,5MM/.058"X3/8"	DÂY XÍCH 84 1,5MM/.058"X3/8"	803.000
33	534686072	SAW CHAIN SET 72 1,5MM/.058"X325"	DÂY XÍCH 72 1,5MM/.058"X325"	561.000
34	952010640	CHAIN PROTECTION COVER	BẢO VỆ XÍCH	180.900
35	952020650	CHAIN PROTECTION COVER	BẢO VỆ XÍCH	244.750
36	952020660	CHAIN PROTECTION COVER	BẢO VỆ XÍCH	216.000
37	988000009	Safety Helmet	Nón Bảo Hộ	2.312.550
38	988000103	Working Gloves	Găng Tay Bảo Hộ	1.549.800
39	5019001000	TOOL KIT	DỤNG CỤ MỞ ỐC	83.875
40	6018505200	BLADE (UPPER)	LƯỖI ĐAO CUA MÁY TỈA HÀNG RAO	963.600
41	6018505301	BLADE (LOWER)	LƯỖI ĐAO CUA MÁY TỈA HÀNG RAO	963.600
42	6018505400	UPPER BLADE	LƯỖI ĐAO CUA MÁY TỈA HÀNG RAO	1.072.500
43	6018505500	LOWER BLADE	LƯỖI ĐAO CUA MÁY TỈA HÀNG RAO	1.072.500
44	6417015003	BAND ASSY	NỆP	770.000
45	6659500901	PIPE	ÔNG CAO SU	135.000
46	6679504400	END PIPE	ĐẦUÔNG	616.000
47	6908031000	NOZZLE 1 HEAD	BÉC 1 ĐẦU	421.200
48	6919500000	NOZZLE 4 HEAD	BÉC 4 ĐẦU	766.800
49	6939024000	JET NOZZLE	VỎI PHUN	5.788.800
50	6939025000	NOZZLE C-2	VỎI PHUN C-2	4.125.600
51	6958018000	NOZZLE 2 HEAD	VỎI PHUN 2 ĐẦU	561.600

52	6958025000	NOZZLE 2 HEAD	VỎI PHUN 2 ĐẦU	835.650
53	6958029000	NOZZZLE COMPLETE/DVF154	ĐẦU PHUN CHỮ Y/DVF154	245.700
54	040026-001	BLADE CHANGING ROD/SJ401	THANH CHẶN MỐ LƯỖI/SJ401	12.375
55	122193-4	DUST BAG	TÚI CHỨA BỤI	345.600
56	122202-9	TRIMMER BASE ASSY/	ĐỀ PHAY/3700B, N3701,3703,3704, 4403	772.750
57	122230-4	DUST BAG ASSY	TÚI CHỨA BỤI	1.209.600
58	122238-8	TRIMMER BASE ASSY/3700B, N3701, 3703,	ĐỀ PHAY TRONG SUỐT/3700B, N3701, 3703,	400.125
59	122256-6	GUIDE HOLDER ASSY	THANH DẪN HƯỚNG	671.000
60	122291-4	NOZZLE ASS"Y/CL104D	ĐẦU HÚT BỤI DÙNG CHO THÂM	475.200
61	122296-4	DUST BAG ASSY/9924DB	TÚI CHỨA BỤI/9924DB	344.250
62	122334-2	NOZZLE COMPACT TYPE A 38MM (DRY)	ĐẦU HÚT BỤI LOẠI NHỎ GỌN A 38MM	540.000
63	122335-0	NOZZLE COMPACT TYPE B 38MM (WET)	ĐẦU HÚT BỤI LOẠI NHỎ GỌN B 38MM	507.600
64	122343-1	TRIMMER GUIDE ASSY	THÀNH DẪN CẮT MỀP BA VỖ	778.250
65	122351-2	DUST BAG ASSY/LS1011N,LS1030	TÚI CHỨA BỤI/ LS1011N,LS1030	125.550
66	122391-0	STRAIGHT GUIDE ASSY	THANH DẪN HƯỚNG THẲNG	195.250
67	122402-1	DUST BAG ASSY/1911B	TÚI CHỨA BỤI/1911B	1.244.700
68	122446-1	HOLDER ASSY/LS1211s	GIA ĐỖ/LS1211	902.000
69	122464-9	GRIP ASSY	TAY CẮM	496.800
70	122470-4	WISE ASSY	KẸP NGANG	2.888.875
71	122472-0	SET PLATE ASSY	TẤM CHẶN THÉP	67.375
72	122473-8	ANGLE GUIDE ASSY	THANH DẪN GÓC	1.100.000
73	122536-0	WISE ASSY	KẸP THẲNG ĐỨNG	258.500
74	122548-3	DUST BAG ASSY/9910,9911	TÚI CHỨA BỤI/9910,9911	130.950
75	122562-9	DUST BAG ASSY/9912,9403	TÚI CHỨA BỤI/9912,9403	365.850
76	122563-7	WISE ASSY	KẸP NGANG	1.556.500
77	122567-9	VICE ASSY	KẸP NGANG	1.511.125
78	122574-2	DRILL CHUCK ASSY	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA	1.375.650
79	122576-8	STOPPER POLE ASS'Y/DHP481	THƯỚC CẠNH ĐỘ SÂU/DHP481	44.550
80	122652-8	DUST NOZZLE ASSY	ÔNG KẾT NỐI HÚT BỤI	55.350
81	122683-7	BASE SET/4112HS	ĐỀ/4112HS	851.125
82	122699-2	TRIMMER GUIDE ASS'Y/MT362	THANH CỬ/MT362	67.375
83	122700-3	GUIDE HOLDER ASSY	ĐẦU DẪN HƯỚNG	339.625
84	122703-7	TRIMMER GUIDE ASSY	THANH DẪN HƯỚNG CẮT MỀP	184.250
85	122704-5	STRAIGHT GUIDE ASSEMBLY	THANH DẪN HƯỚNG CẮT MỀP THẲNG	94.875
86	122707-9	RULER ASSY	THƯỚC ĐO	261.900
87	122716-8	SUB PLATE ASSY	MIẾNG CHÈN	83.875
88	122727-3	SIDE GRIP ASSY	TAY CẮM HÔNG	693.900
89	122739-6	RULER ASS'Y/2704N	THANH CỬ/2704N	4.036.500
90	122793-0	DUST BAG ASSY/KP0810,KP0800,DKP180	TÚI CHỨA BỤI/KP0810,KP0800,DKP180	557.550
91	122846-5	WHEEL COVER 180MM ASSY	CHỤP BẢO VỆ CHO MÁY MÀI 180MM	250.250
92	122847-3	WHEEL COVER 230MM ASSY	CHỤP BẢO VỆ CHO MÁY MÀI 230MM	272.250
93	122852-0	DUST BAG ASSY/	TÚI CHỨA BỤI/	71.550
94	122853-8	DUST BAG ASSY/PC5000C	TÚI CHỨA BỤI/PC5000C	109.350
95	122854-6	WISE ASSEMBLY	KẸP	511.500
96	122864-3	TOOLLESS LOCK NUT ASSEMBLY M14/	MẶT BÍCH NGOÀI/GA037G	1.254.000
97	122884-7	DUST BAG ASSEMBLY/DLS600	TÚI BỤI/DLS600	136.350
98	122889-7	WHEEL COVER 180K ASSEMBLY/GA7050	CHỤP BẢO VỆ 180K/GA7050	184.250
99	122891-0	WHEEL COVER 230MM ASSY	CHỤP BẢO VỆ CHO MÁY MÀI 230MM	195.250
100	122892-8	WHEEL COVER 230 ASS'Y/MT903	CHỤP BẢO VỆ ĐĨA ĐÁ MÀI/MT903	244.750
101	122893-6	TOOLLESS WHEEL COVER 100K ASSY/	CHỤP BẢO VỆ/DGA404	244.750
102	122896-0	WHEEL COVER 150MM ASSY	CHỤP BẢO VỆ CHO MÁY MÀI 150MM	211.750
103	122906-3	SHOULDER STRAP/DUR369A	DÂY ĐEO VAI/DUR369A	523.800
104	122909-7	WHEEL COVER FOR CUT-OFF WHEEL	CHỤP BẢO VỆ CHO MÁY MÀI DÙNG KHI	127.875
105	122913-6	WHEEL COVER 230MM ASSY	CHỤP BẢO VỆ CHO MÁY MÀI 230MM	339.625
106	122914-4	WHEEL COVER 180MM ASSY	CHỤP BẢO VỆ CHO MÁY MÀI 180MM	383.625
107	122930-6	WISE ASSY	KẸP NGANG	2.733.500
108	122939-8	WHEEL COVER 180MM ASSY	CHỤP BẢO VỆ CHO MÁY MÀI 180MM	206.250
109	122940-3	VICE ASS'Y	BỘ KẸP THẲNG	266.750
110	122A18-8	SIDE GRIP/DDA460	TAY CẮM BỀN/DDA460	371.250
111	122A37-4	BAND ASSEMBLY/UH006G	DÂY ĐEO/UH006G	573.750
112	122C02-5	SIDE GRIP/DDF486	TAY CẮM BỀN/DDF486	581.850
113	122C54-6	DUST COLLECT COVER ATTACHMENT/	CHỤP BẢO VỆ HÚT BỤI/DMC300	295.625
114	122C71-6	DUST NOZZLE ASSEMBLY/JV001G	PHỤ KIỆN THU BỤI/JV001G	82.350
115	122D08-9	GRIP ASSEMBLY/HP001G	TAY CẮM BỀN/HP001G	573.375
116	122D10-2	GRIP ASSEMBLY/DHP486	TAY CẮM BỀN/DHP486	573.375
117	122D11-0	GRIP ASSEMBLY/DHP481	TAY CẮM/DHP481	734.250
118	122D16-0	BARREL ASSEMBLY A SET 400G/DGP180	ÔNG XY LẠNH CHỨA MỒ A 400G/DGP180	1.964.250

119	122D94-0	SHOULDER STRAP ASSEMBLY/UR017G	DÂY ĐEO VAI/UR017G	164.700
120	122F22-7	ABSORPTION CONNECTOR G3/4/HW001G	ĐẦU NỐI ỐNG DẪN NƯỚC G3/4/HW001G	97.200
121	122F94-2	BAND ASSEMBLY/UB003G	DÂY ĐEO VAI/UB003G	328.050
122	123001-2	TOP PLATE ASS'Y/DCU601	MIÈNG ĐỀ PHẪNG/DCU601	156.750
123	123004-6	SHARPENING HOLDER ASSY	BỆ MÀI LƯỖI BẢO	81.000
124	123006-2	SHARPENING HOLDER ASSY	BỆ MÀI LƯỖI BẢO	167.750
125	123009-6	BLADE GAUGE ASSY	THƯỚC CANH LƯỖI	344.250
126	123022-4	TRIMMER GUIDE ASSY	THANH DẪN CẮT MÈP CHO MÁY PHAY	350.625
127	123029-0	STRAIGHT GUIDE ASSY/3600H	THANH DẪN HƯỚNG THẲNG/3600H	661.375
128	123055-9	SHARPENING HOLDER ASSY	BỆ MÀI LƯỖI BẢO	93.150
129	123060-6	GUIDE RULE ASSY	THƯỚC DẪN	403.650
130	123062-2	BLADE GAUGE ASSY	THƯỚC CANH LƯỖI	76.950
131	123099-9	WHEEL COVER 125MM ASSY	CHỤP BẢO VỆ CHO MÁY MÀI 125MM	130.625
132	123138-5	SIDE GRIP ASSEMBLY/DHR400	BỘ TAY CẦM/DHR400	518.400
133	123145-8	TOOLLESS WHEELCOVER 125AK ASSY/	CHỤP BẢO VỆ/DGA506Z	167.750
134	123150-5	DUST BAG ASSEMBLY/PJ7000	TÚI CHỨA BỤI/PJ7000	130.950
135	123230-7	WHEEL COVER 150AK ASSEMBLY/MT905	NẮP CHỤP BẢO VỆ 150K/MT905	145.750
136	123241-2	DUST BAG ASSEMBLY/UB1103	TÚI CHỨA BỤI/UB1103	130.950
137	123245-4	NOZZLE ASS'Y/UB1103	ÔNG THÔI/UB1103	93.150
138	123246-2	LONG NOZZLE ASSEMBLY/DUB185	ÔNG THÔI DÀI/DUB185	279.450
139	123328-0	DUST BAG ASS'Y/M9400B	TÚI CHỨA BỤI/M9400B	114.750
140	123422-8	SHOULDER STRAP/UR101C	DÂY ĐEO VAI/UR101C	87.750
141	123485-4	NOZZLE ASSY	ĐẦU HÚT BỤI	226.800
142	123486-2	NOZZLE ASSY	ĐẦU HÚT BỤI	272.700
143	123488-8	NOZZLE ASSY	ĐẦU HÚT BỤI	270.000
144	123539-7	NOZZLE BLACK 28	ĐẦU HÚT T MÀU ĐEN 28	272.700
145	123636-9	HEPA FILTER ASSEMBLY/DVC261	MÀNG LỌC HEPA/DVC261	168.480
146	123784-4	HIGH PRESSURE HOSE 10M/HW1200	DÂY DẪN 10M	491.400
147	125097-9	WHEEL COVER ASS'Y/9015B	CHỤP BẢO VỆ/9015B	133.375
148	125157-7	ARM 6 ASS'Y/9032	THANH TRƯỢT 6/9032	1.600.500
149	125158-5	ARM 9 ASS'Y/9032	THANH TRƯỢT 9/9032	862.125
150	125159-3	ARM 13 ASS'Y/9032	THANH TRƯỢT 13/9032	3.055.250
151	125172-1	WHEEL COVER 100MM ASSY	CHỤP BẢO VỆ CHO MÁY MÀI 100MM	211.750
152	125185-2	WHEEL COVER ASS'Y/4112HS	CHỤP BẢO VỆ/4112HS	3.533.750
153	125266-2	WHEEL COVER 100MM ASSY	CHỤP BẢO VỆ CHO MÁY MÀI 100MM	67.375
154	125268-8	WHEEL COVER 125MM ASSY	CHỤP BẢO VỆ CHO MÁY MÀI 125MM	83.875
155	125336-7	WHEEL COVER ASS'Y/4114S	CHỤP BẢO VỆ/4114S	3.778.500
156	125516-5	BAND ASSEMBLY/PDC01	DÂY ĐEO/PDC01	81.000
157	125520-4	BAND ASSEMBLY/RBC413U	DÂY ĐEO VAI/RBC413U	129.600
158	125729-8	NOZZLE ASSEMBLY/BHX2500	ÔNG NỐI/BHX2500	232.200
159	125779-3	GRIP ASSEMBLY/BO5041	TAY CẦM /BO5041	187.650
160	125885-4	WHEEL COVER 100AK ASS'Y/GA4030	CHỤP BẢO VỆ/GA4030	89.375
161	126206-3	FLEXIBLE ASSEMBLY/DVR450Z	DÂY ĐĂM DÙI/ DVR450Z	6.604.200
162	126285-1	SHEAR BLADE ASSEMBLY/EH7500S	BỘ LƯỖI CẮT/EH7500S	1.628.000
163	126331-0	DUST NOZZLE ASSEMBLY/DJV181, DJV182	PHỤ KIỆN KẾT NỐI HÚT BỤI/DJV181,	66.150
164	126412-0	GRIP ASSEMBLY/DDF481	TAY CẦM/DDF481	562.950
165	126599-8	DUST BAG/DSP600	TÚI CHỨA BỤI/DSP600	240.300
166	126617-2	WISE ASS'Y/LS1019L	KẸP GIỮ VẬT LIỆU/LS1019L	550.000
167	126642-3	PLASTIC BLADE ASSEMBLY255-M10/	LƯỖI CẮT CỎ NHỰA Y255-M10/DUR365U	329.400
168	126688-9	DUST BAG ASSEMBLY/M4001B	TÚI CHỨA BỤI BĂNG VAI/M4001B	125.550
169	126738-0	DUST BAG ASSEMBLY/4100KB	TÚI BỤI/4100KB	136.350
170	126751-8	DUST NOZZLE ASSY	ÔNG HÚT BỤI	504.900
171	126756-8	BENT PIPE ASSEMBLY/DVC260	ÔNG HÚT BỤI/DVC260	197.100
172	126766-5	HIGH PRESSURE HOSE 5M/DHW080	ÔNG XỊT NƯỚC ÁP LỰC CAO 5M/DHW080	398.250
173	127069-0	ANGLE RULE ASSEMBLY/2704N	THƯỚC CHỈNH GÓC CẮT VẬT LIỆU/2704N	1.347.300
174	127093-3	BENDING PIPE ASSEMBLY WITH PIPE	ÔNG NỐI HÚT BỤI CONG CỎ KHÓA 28MM	306.450
175	127104-4	STORAGE BOX ASSEMBLY/DHW080	THÙNG ĐỰNG NƯỚC/DHW080	1.811.700
176	127147-6	115/125MM DUST COVER K SET/PC5010C	CHỤP BẢO VỆ/PC5010C	966.625
177	127214-7	DUST CASE ASSEMBLY/DX10	PHỤ KIỆN CHỨA BỤI/DX10	1.210.000
178	127224-4	NOSEPIECE ASSEMBLY 6.4MM/DRV250	ĐẦU LẬP MŨI 6.4MM/DRV250	400.125
179	127228-6	NOSEPIECE ASSEMBLY 4.0MM/DRV150	ĐẦU LẬP MŨI 4.0MM/DRV150	394.625
180	127229-4	NOSEPIECE ASSEMBLY 3.2MM/DRV150	ĐẦU LẬP MŨI 3.2MM/DRV150	394.625
181	127230-9	NOSEPIECE ASSEMBLY 2.4MM/DRV150	ĐẦU LẬP MŨI 2.4MM/DRV150	411.125
182	127425-4	VACUUM PIPE A ASSEMBLY/DUB363	ÔNG HÚT BỤI A/DUB363	190.080
183	127474-1	JAW PUSHER ASSEMBLY 4.0/DRV250	THANH ĐÁY ĐÌNH 4.0/DRV250	156.750
184	127476-7	JAW PUSHER ASSEMBLY 3.1/DRV150	THANH ĐÁY ĐÌNH 3.1/DRV150	151.250
185	127477-5	JAW PUSHER ASSEMBLY 2.5/DRV150	THANH ĐÁY ĐÌNH 2.5/DRV150	156.750

186	127478-3	JAW PUSHER ASSEMBLY 1.9/DRV150	THANH ĐÂY ĐINH 1.9/DRV150	151.250
187	127482-2	DUST CAP ASSEMBLY/DCS553	BỘ ĐẦU NỒI HÚT BỤI/DCS553	633.150
188	127508-0	BAND ASS'Y/DUX18	BỘ DÂY ĐEO BĂNG VAI/DUX18	108.000
189	127512-9	DUST BAG/LS002G	TÚI CHỨA BỤI/LS002G	213.300
190	127552-7	SIDE GRIP LONG/DF001G	TAY CẮM BỀN DÀI/DF001G	545.400
191	127579-7	SIDE GRIP SHORT/DF001G	TAY CẮM BỀN NGẮN/DF001G	600.875
192	127605-2	PLASTIC TELESCOPIC PIPE 28MM/DVC155	ÔNG HÚT BỤI ĐIỀU CHỈNH ĐỘ DÀI 28MM/	895.050
193	127607-8	TOOL BOX ASSEMBLY/DVC155Z	HỘP ĐỰNG DỤNG CỤ/DVC155Z	432.000
194	127622-2	TOOL BOX ASSEMBLY/DVC156	KHAY ĐỰNG PHỤ KIỆN HÚT BỤI/DVC156	437.400
195	127713-9	TOOLLESS WHEEL COVER 180MM ASSY/	CHỤP BAO VỆ LƯỖI CÁT 180MM/GA037G	247.500
196	127714-7	TOOLLESS WHEEL COVER 230MM ASSY/	CHỤP BAO VỆ LƯỖI CÁT 230MM/GA038G	284.625
197	127725-2	HEPA FILTER ASSEMBLY/DVC261	MÀNG LỌC HEPA/DVC261	159.300
198	127759-5	BAND ASSEMBLY L/UX01G	DÂY ĐEO L/UX01G	130.950
199	127825-8	NOZZLE ASSEMBLY FOR FLOOR &	ĐẦU HÚT BỤI DÙNG CHO SÀN VÀ THÂM/	306.450
200	127828-2	NOZZLE ASSEMBLY FOR FLOOR &	ĐẦU HÚT BỤI DÙNG CHO SÀN VÀ THÂM/	306.450
201	12L	CUTTER HSS(LONG)12X55MM	Mũi khoan từ HSS(DÀI)12X55MM	647.625
202	12S	CUTTER HSS(SHORT)12X35MM	Mũi khoan từ HSS(NGẮN)12X35MM	438.625
203	132025-7	NOZZLE CLEANER 220MM ASSY/DUB182	ĐẦU HÚT BỤI 220MM/DUB182	136.350
204	133533-1	WHEEL COVER 150 ASS'Y	CHỤP BAO VỆ150/	286.000
205	134279-2	BORER ATTACHMENT	BỘ KẸP	4.114.000
206	134743-3	SOCKET USE WITH RATCHET HEAD	ĐẦU SIẾT BU LÔNG 17X31	361.625
207	134744-1	SOCKET USE WITH RATCHET HEAD	ĐẦU SIẾT BU LÔNG 19X33	367.125
208	134745-9	SOCKET ADAPTER USE WITH RATCHET	ĐẦU CHUYỂN ĐỔI SIẾT BU LÔNG 9.5MM	440.000
209	134746-7	SOCKET ADAPTER USE WITH RATCHET	ĐẦU CHUYỂN ĐỔI SIẾT BU LÔNG 12.7MM	361.625
210	134825-1	SOCKET 13-38 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 13-38	115.500
211	134853-6	SOCKET 26-52 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 26-52	258.500
212	134854-4	SOCKET 26-95 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 26-95	522.500
213	134855-2	SOCKET 27-52 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 27-52	258.500
214	134856-0	SOCKET 27-95 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 27-95	522.500
215	134857-8	SOCKET 30-52 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 30-52	258.500
216	134858-6	SOCKET 30-95 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 30-95	522.500
217	134859-4	SOCKET 32-95 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 32-95	522.500
218	134860-9	SOCKET 35-56 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 35-56	313.500
219	134861-7	SOCKET 35-95 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 35-95	550.000
220	134862-5	SOCKET 36-56 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 36-56	324.500
221	134863-3	SOCKET 36-95 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 36-95	583.000
222	134864-1	SOCKET 35-80 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 35-80	572.000
223	134865-9	SOCKET 36-80 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 36-80	572.000
224	134870-6	EXTENSION BAR 25.4 ASSY	KHỚP NỒI DÙNG SIẾT BU LÔNG 25.4	2.924.100
225	134872-2	SOCKET 41-80 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 41-80	616.000
226	134874-8	EXTENSION BAR 12.7 ASSY	KHỚP NỒI DÙNG SIẾT BU LÔNG 12.7	824.850
227	134877-2	UNIVERSAL JOINT 12.7 ASSY	KHỚP NỒI ĐA NĂNG 12.7	2.422.750
228	134890-0	SIDE HANDLE 68 ASSY	TAY CẮM BỀN 68	1.188.000
229	134909-5	SIDE HANDLE ASSY	TAY CẮM BỀN	885.600
230	135108-2	TOOLLESS WHEEL COVER 125 ASSY	CHỤP BAO VỆ KHÔNG CẦN DỤNG CỤ	156.750
231	135125-2	ANGLE HEAD(E-FORM/MZ)	ĐẦU VẶN VÍT GÓC (E-FORM/MZ)	3.146.000
232	135132-5	DUST BAG ASSY	TÚI CHỨA BỤI	143.100
233	135183-8	ANGLE HEAD(E-FORM/NZ)	ĐẦU VẶN VÍT GÓC (E-FORM/NZ)	2.978.250
234	135192-7	WHEEL COVER 150MM ASSY	CHỤP BAO VỆ 150MM	147.125
235	135197-7	GRIP 36 ASSY	TAY CẮM 36	699.300
236	135200-4	ANGLE HEAD(C-FORM)	ĐẦU VẶN VÍT GÓC (C-FORM)	2.822.875
237	135201-2	ANGLE WRENCH HEAD 9.5MM (3/8")	ĐẦU SIẾT BU LÔNG GÓC 9.5MM (3/8")	3.067.625
238	135209-6	GRIP 36 ASSY	TAY CẮM 36	676.350
239	135222-4	DUST BAG ASSY/BO4555	TÚI CHỨA BỤI/BO4555	130.950
240	135246-0	DUST BOX ASSEMBLY WITH PAPER DUST	HỘP ĐỰNG TÚI BỤI GIẤY	109.350
241	135269-8	SIDE HANDLE 82 ASSY	TAY CẮM HÔNG 82	1.287.900
242	135302-6	GRIP 36 ASSY	TAY CẮM 36	82.350
243	135327-0	DUST BOX ASSEMBLY	HỘP ĐỰNG BỤI	130.950
244	135332-7	GRIP 36 ASSY	TAY CẮM 36	643.950
245	135380-6	GRIP 36 ASSY	TAY CẮM 36	685.800
246	135963-2	HOOK ASSY/DHR280	MỐC TREO/DHR280	94.875
247	136018-6	DUST CASE ASSY/HR2650	BỘ PHỤ KIỆN HÚT BỤI/HR2650	2.019.600
248	136257-8	DUST CASE ASSY/HR2651T	PHỤ KIỆN CHỨA BỤI/HR2651T	2.122.200
249	136258-6	DUST CASE ASSY/HR2651/HR2650	PHỤ KIỆN CHỨA BỤI/HR2651/HR2650	2.044.625
250	136362-1	SIDE HANDLE/HM001G	TAY CẮM BỀN/HM001G	633.150
251	136603-5	GRIP 36 ASSY	TAY CẮM 36	170.100
252	13L	CUTTER HSS(LONG)13X55MM	Mũi khoan từ HSS(DÀI)13X55MM	669.625

253	13S	CUTTER HSS(SHORT)13X35MM	MŨI KHOAN TỬ HSS(NGẮN)13X35MM	444.125
254	140073-2	STEEL CARRYING CASE COMPLETE/	THÙNG MÁY/PC5000C	2.924.100
255	140115-2	DUST BAG COMPLETE/BO3710	TÚI CHỨA BỤI/BO3710	49.950
256	140248-3	CLOTH FILTER COMPLETE	TÚI ĐỰNG PHAO	306.450
257	140401-1	PLASTIC CASE COMPLETE/HR2611F	HỘP NHỰA/HR2611F	579.150
258	140441-9	PAD COMPLETE/BO3710	TẤM LÓT/BO3710	82.500
259	140G04-3	HOSE COMPLETE 28-2.0M WITH FRONT	ÔNG MỀM HÚT BỤI 28MM-2.0M VỚI VÒNG	213.300
260	140G19-0	ALUMINUM TELESCOPIC PIPE ASSEMBLY/	ÔNG NỒI HÚT BỤI(NHÔM)/DVC261	511.500
261	140G26-3	BENT PIPE COMPLETE WITH PIPE LOCK	ÔNG CONG LOẠI CÓ KHÓA	251.100
262	140G50-6	GRIP COMPLETE/DUT130	GIỮ CỐ ĐỊNH/DUT130	324.000
263	140H92-6	HOSE COMPLETE/CL121D	ÔNG DẪN BỤI/CL121D	261.900
264	140H94-2	SOFT BRUSH 360 COMPLETE	CHÔI TRÒN 360 XANH	109.350
265	140H95-0	SEAT NOZZLE 120 COMPLETE	ĐẦU HÚT T 120 XANH(DỌN GHẾ XE HỒI)	130.950
266	140J64-3	BLOWER NOZZLE COMPLETE	ĐẦU THÔI KHE MỀM XANH	218.700
267	140K23-3	VALVE STAY COMPLETE/DCL280F	MIỀNG ĐỆM GAI ĐẦU HÚT BỤI/DCL280F	44.550
268	140N45-1	WHEEL COVER FOR CUT-OFF WHEEL	CHỤP BAO VỆ CHO ĐÁ CẮT KIM CƯƠNG	423.500
269	140X75-2	GRIP/PV301D	TAY CẮM BỀN/PV301D	145.750
270	140Y23-7	WATER SUPPLY HOSE COMPLETE/DCC500	ÔNG DẪN NƯỚC/DCC500	186.300
271	141104-0	PLASTIC CARRYING CASE/DF030D	THÙNG NHỰA/DF030D	382.050
272	141856-3	PLASTIC CASE COMPLETE/DF456D	THÙNG MÁY/DF456D	480.600
273	141873-3	BELT HOOK COMPLETE/VC3211M	DÂY ĐEO CỎ MÓC GIỮ/VC3211M	44.550
274	141P46-4	WHEEL COVER 125 COMPLETE/GA5090	NÁP CHỤP BAO VỆ 125/GA5090	156.750
275	141P47-2	WHEEL COVER 150 COMPLETE/GA048G	NÁP CHỤP BAO VỆ 150/GA048G	206.250
276	142088-5	GRIP 36 COMPLETE/MT660	TAY CẮM/MT660	49.950
277	142845-1	CHARGER CASE COMPLETE	VỎ BỘ SẠC	1.833.300
278	143486-6	GRIP 37 COMPLETE/GA7060	TAY CẮM 37/GA7060	52.650
279	143603-8	PLASTIC CARRYING CASE	HỘP NHỰA BAO VỆ	799.200
280	143627-4	DUST BAG COMPLETE/M9203B	TÚI CHỨA BỤI/M9203B	66.150
281	143677-9	VALVE STAY COMPLETE/CL182FD	MIỀNG ĐỆM GAI ĐẦU HÚT/CL182FD	44.550
282	143787-2	HOSE 28-1M	ÔNG MỀM 28-1M	688.500
283	144408-9	HOSE 28-1.5 WITHOUT CUFFS	ÔNG MỀM 28-1.5 KHÔNG KHÓA	660.150
284	144675-6	FOOT COMPLETE/DCU180	CHÂN PHỤ/DCU180	148.500
285	14L	CUTTER HSS(LONG)14X55MM	MŨI KHOAN TỬ HSS(ĐÀI)14X55MM	691.625
286	14S	CUTTER HSS(SHORT)14X35MM	MŨI KHOAN TỬ HSS(NGẮN)14X35MM	462.000
287	150662-5	SUB FENCE COMPLETE	TẤM CHÂN PHỤ	183.600
288	150980-1	STEEL PLATE COMPLETE	TẤM ĐỆM THÉP	200.750
289	151517-7	DUST BAG COMPLETE/BO6030	TÚI CHỨA BỤI BẰNG VAI/BO6030	175.500
290	151780-2	DUST BAG COMPLETE	TÚI CHỨA BỤI	60.750
291	152490-4	SIDE GRIP/N9500N	TAY CẮM CHO MÁY MÀI/N9500N	71.550
292	152491-2	GRIP 36 COMPLETE	TAY CẮM 36	87.750
293	152492-0	GRIP 36 COMPLETE/9015B	TAY CẮM /9015B	87.750
294	152539-0	GRIP 36 COMPLETE	TAY CẮM 36	55.350
295	152892-4	GRIP COMPLETE/UT1305	TAY CẮM/UT1305	284.850
296	152992-0	HOSE 28-1.5	ÔNG MỀM 28-1.5	801.900
297	153489-2	GRIP 36 COMPLETE	TAY CẮM 36	33.750
298	153503-4	GRIP 36 COMPLETE/HP1630	TAY CẮM/HP1630	32.400
299	153504-2	GRIP 36 COMPLETE/GA4030	TAY CẮM 36/GA4030	44.550
300	153909-6	OUTER SLEEVE 22-39 COMPLETE/6922NB	NÁP CHỤP NGOÀI/6922NB	1.556.500
301	154665-1	WHEEL COVER 230MM COMPLETE/	CHỤP BAO VỆ 230MM/M0921B	222.750
302	154666-9	WHEEL COVER 180 COMPLETE/M0920B	CHỤP BAO VỆ 180/M0920B	123.750
303	154672-4	WHEEL COVER 230MM COMPLETE	CHỤP BAO VỆ 230MM	184.250
304	154674-0	WHEEL COVER 180MM COMPLETE	CHỤP BAO VỆ 180MM	130.625
305	154755-0	WHEEL COVER COMPLETE/9500NB	CHỤP BAO VỆ/9500NB	71.500
306	154935-8	GRIP 36 COMPLETE/HR2300	TAY CẮM/HR2300	62.100
307	155263-4	TRIMMER SHOE	ĐỀ CẮT VÁT CẠNH CHO MÁY PHAY	778.250
308	158024-1	HOOK COMPLETE	MÓC	39.875
309	158057-6	GRIP 36 COMPLETE/DHR165	TAY CẮM/DHR165	93.150
310	158131-0	GRIP 36 COMPLETE	TAY CẮM 36	340.200
311	158237-4	GRIP 36 COMPLETE/DGA413	TAY CẮM/DGA413	66.150
312	158323-1	PAD COMPLETE/BO4555	ĐỀ LÓT/BO4555	100.375
313	158324-9	PAD COMPLETE/BO4556	ĐỀ LÓT/BO4556	94.875
314	158595-8	PAD COMPLETE	ĐỀ LÓT/MT921	78.375
315	158796-8	PAD COMPLETE/MT920	ĐỀ LÓT/MT920	56.375
316	158980-5	KNOB 55 COMPLETE	TAY CẮM	240.300
317	15L	CUTTER HSS(LONG)15X55MM	MŨI KHOAN TỬ HSS(ĐÀI)15X55MM	709.500
318	15S	CUTTER HSS(SHORT)15X35MM	MŨI KHOAN TỬ HSS(NGẮN)15X35MM	455.125
319	161347-8	SHOULDER BELT/DWT310	DÂY ĐEO VAI/DWT310	136.350

320	161377-9	HARNESS/DUP361	BỘ DÂY ĐEO/DUP361	769.500
321	161379-5	HOLSTER/DUP361	TÚI ĐEO/DUP361	311.850
322	161464-4	SHOULDER BELT/197941-0	DÂY ĐEO VAI/197941-0	114.750
323	161603-6	HARNESS/DUP362	TÚI ĐỤNG DỤNG CỤ/DUP362	758.700
324	161884-2	BAND COMPL/DVF154	DÂY ĐEO VAI/DVF154	338.850
325	161887-6	GUIDE BAR 10/DUC204	LAM 10/DUC204	533.500
326	161888-4	GUIDE BAR 8/DUC204	LAM 8/DUC204	489.500
327	162264-5	VIBRATION PROOF GRIP/GA9030R	TAY CẮM/GA9030R	29.160
328	162315-4	LATCH/DFS251	CHỐT GAI/DFS251	34.375
329	162341-3	BRACKET/DTW1001	GIA TREO/DTW1001	159.300
330	162518-0	FILTER COMPLETE/DVC750L	BỘ LỌC BỤI/DVC750L	371.250
331	162544-9	SHOULDER BELT/CL121D	DÂY ĐEO VAI/CL121D	114.750
332	162547-3	SPROCKET NOSE BAR M11 (250MM)/	LAM BÁNH XE M11 (250MM)/DUC254ZNR	794.750
333	162555-4	WHEEL COVER FOR CUT-OFF WHEEL	CHỤP BAO VỆ CHO ĐÁ CẮT 100MM	1.028.500
334	162635-6	HEPA FILTER COMPLETE/DVC750L	BỘ LỌC HEPA/DVC750L	229.500
335	162662-3	ADAPTER 1PC/DGP180	ĐẦU BƠM MỠ 1 CÁI/DGP180	302.400
336	162669-9	SOLID CARVING BAR M11 (250MM)/	LAM M11 (250MM)/DUC254HZR	2.156.000
337	162697-4	DUST BAG/DUB363	TÚI CHỨA BỤI/DUB363	529.200
338	162698-2	BAND 30 COMPLETE/DUB363	DÂY ĐEO VAI 30/DUB363	101.250
339	162706-9	WHEEL COVER FOR ABRASIVE CUT-OFF	CHỤP BAO VỆ CHO MÁY MÀI 100MM	464.750
340	162708-5	WHEEL COVER FOR ABRASIVE CUT-OFF	CHỤP BAO VỆ CHO MÁY MÀI 125MM	217.250
341	162742-5	WHEEL COVER 230/DCE090	BỌC BAO VỆ LƯỖI 230/DCE090	856.625
342	162744-1	PIPE 4.1 COMPLETE/DRV250	ÔNG DẪN 4.1/DRV250	389.125
343	162745-9	PIPE 3.4 COMPLETE/DRV250	ÔNG DẪN 3.4/DRV250	1.377.750
344	162746-7	PIPE 2.6 COMPLETE/DRV150	ÔNG DẪN 2.6/DRV150	611.875
345	162747-5	PIPE 2.2 COMPLETE/DRV150	ÔNG DẪN 2.2/DRV150	611.875
346	162755-6	NYLON BRUSH/DTR180	CHÔI VỆ SINH ÔNG KẼM/DTR180	911.250
347	162947-7	WHEEL COVER 150/GA035G	CHỤP BAO VỆ 150/GA035G	266.750
348	162C23-5	HOLSTER/UP001G	TÚI ĐEO HÔNG ĐỤNG MÁY/UP001G	207.900
349	163080-8	TEMPLET GUIDE 29	DẪN HƯỚNG 29	339.625
350	163319-9	HAND STRAP/PM7650H	DÂY ĐEO/PM7650H	30.240
351	163400-6	HANDSTRAP/DCL180	DÂY TREO MÁY/DCL180	22.950
352	163445-4	WHEEL COVER	CHỤP BAO VỆ	339.625
353	163446-2	WHEEL COVER	CHỤP BAO VỆ	339.625
354	163467-4	LATCH/DPB180	CHỐT GAI/DPB180	39.875
355	163539-5	GUIDE RULE/M1100B	THUỐT CANH MÈP/M1100B	306.450
356	164019-4	GUIDE RULE	THUỐC DẪN	220.000
357	164095-8	GUIDE RULE/MT583	THUỐC DẪN/MT583	76.950
358	164350-8	PIPE/4107R	ÔNG DẪN/4107R	785.700
359	164367-1	GUIDE RULE/N5900B	THUỐC DẪN/N5900B	100.375
360	164379-4	TEMPLET GUIDE 9.5	DẪN HƯỚNG 9.5	416.625
361	164388-3	TEMPLET GUIDE 12	DẪN HƯỚNG 12	383.625
362	164393-0	TEMPLET GUIDE 20	DẪN HƯỚNG 20	573.375
363	164405-9	PIPE	ÔNG DẪN	234.900
364	164470-8	TEMPLET GUIDE 27	DẪN HƯỚNG 27	434.500
365	164471-6	TEMPLET GUIDE 30	DẪN HƯỚNG 30	367.125
366	164472-4	TEMPLET GUIDE 40	DẪN HƯỚNG 40	600.875
367	164533-0	GUIDE BAR	LAM	1.072.500
368	164775-6	TEMPLET GUIDE 11	DẪN HƯỚNG 11	383.625
369	164776-4	TEMPLET GUIDE 13	DẪN HƯỚNG 13	423.500
370	164834-6	STRAIGHT GUIDE/RP0900	THANH DẪN HƯỚNG/RP0900	111.375
371	165046-4	TEMPLET GUIDE 40	DẪN HƯỚNG 40	550.000
372	165153-3	GUIDE RULE/RS001G	THUỐC DẪN/RS001G	216.000
373	165215-7	WHEEL COVER/9067	CHỤP BAO VỆ/9067	151.250
374	165216-5	WHEEL COVER/9069	CHỤP BAO VỆ/9069	233.750
375	165364-0	TEMPLET GUIDE 24	DẪN HƯỚNG 24	389.125
376	165366-6	TEMPLET GUIDE 17B	DẪN HƯỚNG 17B	394.625
377	165431-1	BASE/4114S	ĐỀ/4114S	445.500
378	165447-6	SUB BASE	ĐỀ PHỤ	403.650
379	165486-6	COVER FOR CUT OFF WHEEL 150MM	CHỤP BAO VỆ KHI CẮT 150MM	1.012.000
380	165714-9	WHEEL COVER 125	CHỤP BAO VỆ / GS5000	178.750
381	165757-1	MIXING BLADE 165/M6600XB	LƯỖI TRỘN 165/M6600XB	167.750
382	166043-3	DUST BAG	TÚI CHỨA BỤI	38.880
383	166058-0	SHOULDER BELT	DÂY ĐEO VAI	251.100
384	166078-4	DUST BAG/BO4555	TÚI CHỨA BỤI/BO4555	54.000
385	166094-6	SHOULDER BELT	DÂY ĐEO VAI	82.350
386	166124-3	SHOULDER BELT/DCL500	DÂY ĐEO/DCL500	93.150

387	168349-5	SHAFT/M6600B	THANH TRỤC TRỘN SƠN/M6600B	533.500
388	168407-7	GUIDE BAR 25AP (250MM)/DUC254Z	LAM BÁNH XE 25AP (250MM)/DUC254Z	1.958.000
389	16L	CUTTER HSS(LONG)16X55MM	MŨI KHOAN TỦ HSS(DÀI)16X55MM	732.875
390	16S	CUTTER HSS(SHORT)16X35MM	MŨI KHOAN TỦ HSS(NGẮN)16X35MM	477.125
391	170043110N	GUARD	CHÂN BẢO VỆ	237.600
392	17L	CUTTER HSS(LONG)17X55MM	MŨI KHOAN TỦ HSS(DÀI)17X55MM	754.875
393	17S	CUTTER HSS(SHORT)17X35MM	MŨI KHOAN TỦ HSS(NGẮN)17X35MM	506.000
394	183N93-7	PLASTIC WITH ACCESSORY	THÙNG ĐỰNG MÁY KÈM PHỤ KIỆN	642.600
395	183P96-3	FRONT NOZZLE SET/DUB184	ÔNG THÔI TRƯỚC/DUB184	237.600
396	183R02-0	LONG NOZZLE SET/DUB362	BỘÔNG THÔI DÀI/DUB362	136.350
397	183R04-6	VACUUM PIPE A ASSEMBLY/DUB363ZV	ÔNG HÚT BỤI LOẠI A/DUB363ZV	315.900
398	183R06-2	PIPE 90-72 ASSEMBLY/DUB363	ÔNG THÔI 90-72/DUB363	213.300
399	183R08-8	VACUUM PIPE B/DUB363ZV	ÔNG HÚT BỤI LOẠI B/DUB363ZV	159.300
400	18L	CUTTER HSS(LONG)18X55MM	MŨI KHOAN TỦ HSS(DÀI)18X55MM	794.750
401	18S	CUTTER HSS(SHORT)18X35MM	MŨI KHOAN TỦ HSS(NGẮN)18X35MM	539.000
402	1910C2-9	FLEXIBLE SHAFT 32-2.4 SET/VR003G	TRỤC ĐĂM DUI BỀ TÔNG 32-2.4 SET/	9.790.000
403	1910C4-5	FLEXIBLE SHAFT 38-2.4 SET/VR003G	TRỤC ĐĂM DUI BỀ TÔNG ĐEO 38-2.4 SET/	9.510.875
404	1910C7-9	HIGH PERFORMANCE FILTER SET/CL003G	BỘ LỌC HIỆU SUẤT CAO/CL003G	295.650
405	1910C9-5	FILTER H SET/CL003G	BỘ LỌC H/CL003G	371.250
406	1910D3-4	CYCLONE UNIT SET WHITE//	BỘ PHẬN LY TÂM (MÀU	1.309.500
407	1910D4-2	CYCLONE UNIT SET BLUE/	BỘ PHẬN LY TÂM (MÀU	1.296.000
408	1910D5-0	CYCLONE UNIT SET BLACK/	BỘ PHẬN LY TÂM (MÀU	1.309.500
409	1910E1-5	FLEXIBLE SHAFT 32-1.2 SET/VR003G	TRỤC ĐĂM DUI BỀ TÔNG 32-1.2 SET/	8.666.625
410	1910E2-3	FLEXIBLE SHAFT 32-1.7 SET/VR003G	TRỤC ĐĂM DUI BỀ TÔNG 32-1.7 SET/	9.088.750
411	1910E3-1	FLEXIBLE SHAFT 38-1.2 SET/VR003G	TRỤC ĐĂM DUI BỀ TÔNG ĐEO 38-1.2 SET/	8.778.000
412	1910G0-1	CHARGER DC18WC	SẠC PIN DC18WC	1.633.500
413	1910H9-0	SHEAR BLADE ASSEMBLY SET 600MM/	LƯỠI TIA HẠNG RAO 600MM/DUH606	1.511.125
414	1910J1-0	XGT BATTERY COVER 4.0Ah AND 8.0Ah	VỎ BẢO VỆ PIN XGT 4.0Ah VÀ 8.0Ah	1.898.100
415	1910J4-4	BATTERY CASE H SET/VR001G	CHỤP BẢO VỆ PIN LOẠI H/VR001G	726.300
416	1910J6-0	ANGLE CHANGE ATTACHMENT FOR	PHỤ KIỆN THAY ĐỔI GÓC/DUA300	1.600.500
417	1910M4-5	HIGH PERFORMANCE DUST BAG SET/	TÚI CHỨA BỤI HIỆU SUẤT CAO/CL002G	180.900
418	1910M5-3	CHIP RECEIVER 500MM SET/DUN500W	KHAY CHỨA CỎ 500MM/DUN500W	988.200
419	1910M6-1	CHIP RECEIVER 600MM SET/DUN600L	KHAY CHỨA CỎ 600MM/DUN600L	922.050
420	1910M7-9	ADAPTER PIPE 104-72 SET/UB002C	ÔNG CHUYỂN ĐỔI 104-72/UB002C	392.850
421	1910N0-0	WATER FILTER SET/VC006G	BỘ LỌC NƯỚC/VC006G	469.800
422	1910R1-6	HOSE ASSEMBLY SET/DHW080	BỘÔNG NỘI/DHW080	552.150
423	1910R2-4	STRAINER ASSEMBLY SET/DHW080	BỘ ĐẦU NỘI BỘ LỌC/DHW080	791.100
424	1910R3-2	POLY VINYL BAG 10PCS SET/VC006G	TÚI BỤI NHỰA VINYL 10PCS/SET/VC006G	360.450
425	1910T1-0	CHIP RECEIVER ASSEMBLY SET 500MM/	PHỤ KIỆN CHỨA CỎ SET 500MM/DUH507	949.050
426	1910T2-8	CHIP RECEIVER ASSEMBLY SET 600MM/	PHỤ KIỆN CHỨA CỎ SET 600MM/DUH607	954.450
427	1910T8-6	BRUSH COMPLETE/DVC560	CHÔI QUÉT CHO MÁY HÚT BỤI/DVC560	1.397.250
428	1910V6-4	SAW CHAIN 80TXL (100MM)/UC100D/	ĐÂY XÍCH 80TXL (100MM)/UC100D/	334.125
429	1910W0-3	GUIDE BAR 80TXL (100MM)/UC100D/	LAM 80TXL (100MM)/UC100D/DUC101	522.500
430	1910X1-8	BARREL ASSEMBLY B SET 450G/DGP180	ÔNG XY LANH CHỨA MỎ B 450G/DGP180	3.250.800
431	1910X3-4	BARREL ASSEMBLY C SET 500G/DGP180	ÔNG XY LANH CHỨA MỎ C 500G/DGP180	3.272.400
432	1910X4-2	CARTRIDGE BARREL B SET 450G/DGP180	ÔNG CHỨA MỎ B 450G/DGP180	2.333.375
433	1910X6-8	GRIP 35 SET/GA050G	TAY CẦM 35/GA050G	218.700
434	1910Y3-1	TELESCOPIC PIPE ASSEMBLY+NOZZLE	ÔNG NỘI HÚT BỤI + ĐẦU GIỮÔNG HÚT	491.400
435	1910Y4-9	FILTER BAG SET 35L/VC006GM	TÚI LỌC BỤI BĂNG VAI DỆT 35L/	693.900
436	1911A1-3	SOLID CARVING BAR 25AP (250MM)/	LAM ĐIỀU KHẮC 25AP (250MM)/DUC254Z	2.044.625
437	1911B3-6	FUNCTIONAL UNIT FOR FLAT BUCKET +	KHUNG THÙNG CHỨA PHẪNG + THÙNG	22.220.000
438	1911B4-4	DAMPER SET/VC006G	BỘ GIẢM RUNG/VC006G	93.150
439	1911B5-2	PRE-FILTER SET/VC006G	BỘ LỌC TRƯỚC/VC006G	284.850
440	1911B6-0	POWDER FILTER M SET/VC006G	BỘ LỌC BỤI M/VC006G	545.400
441	1911B7-8	POWDER FILTER H SET/VC006G	BỘ LỌC BỤI H/VC006G	573.750
442	1911H9-6	WIRE GIDE B/DTR181	ĐÂY DẪN HƯỚNG MÀU ĐEN LOẠI B/	867.625
443	1911J1-6	SHEAR BLADE ASSEMBLY SET 500MM/	LƯỠI TIA HẠNG RAO 500MM/DUH507	1.423.125
444	1911J2-4	SHEAR BLADE ASSEMBLY SET 600MM/	LƯỠI TIA HẠNG RAO 600MM/DUH607	1.518.000
445	1911J4-0	NOZZLE FOR HARD FLOOR	ĐẦU HÚT SÀN	726.300
446	1911J6-6	NOZZLE FOR CARPET	ĐẦU HÚT THẠM	387.450
447	1911K0-5	TOOL HANGER SET/DHR183	BỘ MÓC TREO/DHR183	133.375
448	1911K4-7	TIRE 330 ASSEMBLY	LÕP XE 330	2.727.000
449	1911K5-5	GRAY TIRE 330 ASSEMBLY	LÕP XE XÀM 330	2.814.750
450	1911K6-3	GRAY TIRE 210 ASSEMBLY	LÕP XE XÀM 210	1.942.650
451	1911L1-0	STAND FOR CLEANER	CHÂN ĐỰNG CHO MÁY HÚT BỤI CẦM TAY	922.050
452	1911L9-4	DC40WA BATTERY CHARGER SET	BỘ SẠC PIN DC40WA	4.200.625
453	1911M9-1	EXTENSION PIPE SET/DGP180	THANH NỘI DÀI/DGP180	323.125

454	1911P2-6	DUST COLLECTION SYSTEM SET/DX16	HỆ THỐNG THU BỤI/DX16	1.777.875
455	1911P5-0	DUST CASE SET/DX16	HỘP LỌC BỤI/DX16	611.550
456	1911P8-4	DUSTCUP SET/DHR183	LY CHỮA BỤI/DHR183	453.600
457	1911R0-4	HOLSTER/DUC101	TÚI ĐEO/DUC101	660.150
458	1911T4-0	HOLDER B SET FOR CAUKING GUN 600ML	BỘ ÔNG ĐỖ SILICON B 600ML	3.044.250
459	1911T5-8	HOLDER D SET FOR CAULKING GUN	BỘ ÔNG ĐỖ SILICON D 400ML	3.000.250
460	1911W1-7	SHEAR BLADE L SET/UP100D	LƯỖI CẮT CÀNH L/UP100D	423.500
461	1911W2-5	SHEAR BLADE U SET/UP100D	LƯỖI CẮT CÀNH U/UP100D	423.500
462	1911W4-1	PROTECTION COVER SET/VC008G	TÚI BAO VỆ/VC008G	437.400
463	1911W5-9	DRIVE SPROCKET 80TXL FOR 18V/12V	NHÔNG XÍCH 80TXL CHO MÁY 18V/12V	55.350
464	1911X4-8	PROTECTOR U SET (330MM FOR NYLON	CHỤP BAO VỆ CHỮ U (DÀNH CHO ĐẦU	398.250
465	1911Y0-3	PROTECTOR FOR CHISEL BLADE/UR013G	CHỤP BAO VỆ LƯỖI CẮT CỎ/UR013G	943.650
466	1911Y1-1	PROTECTOR FOR SHLEDDER BLADE/	CHỤP BAO VỆ LƯỖI CẮT CỎ/UR013G	628.375
467	1911Y2-9	NYLON CUTTER AY(QUICK LOADING,	ĐẦU CẮT CỎ DẠNG CUỘC AY (LOẠI TÀI	742.500
468	1911Y3-7	NYLON CUTTER AY(QUICK LOADING,	ĐẦU CẮT CỎ DẠNG CUỘC AY (LOẠI TÀI	785.700
469	1912A3-5	GRIP ASSEMBLY/DDF489	TAY CẦM HỖ TRỢ/DDF489	701.250
470	1912A4-3	GRIP ASSEMBLY/DHP489	TAY CẦM HỖ TRỢ/DHP489	712.250
471	1912B1-6	GRIP ASSEMBLY SET/DVC560	TAY CẦM CHO MÁY HÚT BỤI/DVC560	1.916.750
472	1912E4-1	DRESSER STONE SET/UP100D	ĐÁ MÀI LƯỖI CẮT CÀNH/UP100D	114.750
473	1912E8-3	SAW CHAIN 80TXL (150MM)/DUC150/	DÂY XÍCH 80TXL (150MM)/DUC150/	368.500
474	1912F1-4	GUIDE BAR 80TXL (150MM)/DUC150/	LAM 80TXL (150MM)/DUC150/UC029G	334.125
475	1912F9-8	F/C SWITCHING T-NOZZLE 32	ĐẦU HÚT T CỎ KHỎA 32	950.400
476	1912G2-9	SHEAR BLADE ASSEMBLY SET/EN422MP	LƯỖI TIA HÀNG RÀO/EN422MP	1.072.500
477	1912G3-7	SHEAR BLADE ASSEMBLY SET/EN402MP	LƯỖI TIA HÀNG RÀO/EN402MP	1.622.500
478	1912L4-0	PROTECTION GUARD WITH PROTECTOR	CHỤP BAO VỆ CỎ KẸP CHO MÁY CẮT CỎ/	617.375
479	1912R3-4	FILTER BAG SET 10L/VC001GL	TÚI LỌC BỤI/VC001GL	344.250
480	1912R9-2	BLOWER ATTACHMENT/UB402MP	PHỤ KIỆN THỔI/UB402MP	2.509.650
481	1912T2-0	GROUND TRIMMER ATTACHMENT/	PHỤ KIỆN TIA CÀNH THÁP/EN422MP	4.822.125
482	1912U0-1	HEDGE TRIMMER ATTACHMENT/EN402MP	PHỤ KIỆN TIA HÀNG RÀO/EN402MP	5.156.250
483	1912V6-6	SHEAR BLADE ASSEMBLY SET/EN424MP	LƯỖI TIA SÁT ĐẤT/EN424MP	2.622.125
484	1912Y2-5	FOAM NOZZLE SET/HW001G	BÌNH CHỮA XÁ BÔNG/HW001G	507.600
485	1912Y4-1	VARIOSPRAY NOZZLE SET/HW001G	ĐẦU XỊT RỬA/HW001G	579.150
486	191383-0	SHEAR BLADE SET (2PCS/SET)	BỘ LƯỖI CẮT TỎN (2 LƯỖI/BỘ)	911.625
487	1913D1-6	GROUND TRIMMER ATTACHMENT/	PHỤ KIỆN TIA SÁT ĐẤT/EN424MP	5.555.000
488	1913E8-9	BATTERY ADAPTER SET 40V MAX/	BỘ CHUYỂN ĐỔI PIN 40V MAX/BAP001G	2.440.625
489	1913F5-2	MULTIFUNCTIONAL ADAPTER/VS001G	BỘ CHUYỂN ĐỔI ĐA CHỨC NĂNG/VS001G	2.891.700
490	1913F7-8	HIGH CAPACITY DUST BAG/VS001G	TÚI BỤI VAI DUNG LƯỢNG LỚN/VS001G	4.052.700
491	1913G0-9	BATTERY BL1050B(LI-ION,12V MAX,	PIN BL1050B(LI-ION,12V MAX, 5.0AH)	3.389.375
492	1913H4-8	BLADE 430 SET/LM004G	LƯỖI CẮT CỎ ĐẦY 430/LM004G	567.875
493	1913H6-4	MULCHING BLADE 430 SET/LM003G	LƯỖI CẮT CỎ 430/LM003G	423.500
494	1913H8-0	MULCHING PLUG 430/LM004G	CHẶN CỎ 430/LM004G	279.450
495	1913J5-0	VERTICAL BLADE SET/UV001G	BỘ LƯỖI CẮT/UV001G	1.511.125
496	1913J7-6	DETHATCHING BLADE SET/UV001G	BỘ LƯỖI XỎI/UV001G	1.445.125
497	1913J9-2	KICKBACK REDUCTION STOPPER	PHỤ KIỆN CHỐNG PHẢN LỰC	143.100
498	1913K4-9	HOLSTER/DUC150	TÚI ĐEO HÔNG/DUC150	812.700
499	1913K5-7	EXTRUSION CLAMPS	KẸP ĐỖ MỞ RỘNG THANH RAY	1.069.200
500	1913K7-3	PARALLEL GUIDE	THƯỚC ĐO SONG SONG	3.753.000
501	1913L5-4	WEEDING BLADE 220MM(STANDARD	LƯỖI CẮT 220MM(LƯỖI TIÊU CHUẨN)/	917.125
502	1913L6-2	WEEDING BLADE 80MM(NARROW AREA)/	LƯỖI CẮT 80MM(KHU VỰC NHỎ HẸP)/	862.125
503	1913L7-0	CULTIVATOR BLADE 170MM/WA400MP	LƯỖI XỎI 170MM/WA400MP	961.125
504	1913M9-3	BLADE SET 240MM/RM350D	LƯỖI CẮT 240MM/RM350D	863.500
505	1913N2-4	WIRE SET 150M/RM350D	DÂY KẼM 150M/RM350D	2.945.250
506	1913N4-0	WIRE REPAIR SET(5M WIRE SET,10PCS	BỘ PHỤ KIỆN SỬA CHỮA(5M DÂY KẼM,10	1.021.950
507	1913N6-6	PEG SET 50PCS/RM350D	BỘ CHỐT 50 CÁI/RM350D	467.500
508	1913N8-2	COUPLER SET 5 PCS/RM350D	BỘ GHEP NỐI 5 CÁI/RM350D	650.700
509	1913P0-2	RING SET/DTW1004	VÒNG ĐỆM/DTW1004	529.200
510	1913P3-6	SHEAR BLADE L SET/DUP180	LƯỖI CẮT CÀNH L/DUP180	517.000
511	1913P4-4	SHEAR BLADE U SET/DUP180	LƯỖI CẮT CÀNH U/DUP180	550.000
512	1913T9-2	WEEDING ATTACHMENT/WA400MP	PHỤ KIỆN LAM CỎ/WA400MP	11.088.000
513	1913U9-9	BATTERY BL1015K(LI-ION, 10.8V, 1.5AH)	PIN BL1015K(LI-ION, 10.8V, 1.5AH)	1.200.375
514	1913Y3-9	WIRE SET 50M/RM350D	DÂY KẼM 50M/RM350D	955.625
515	191454-3	GUIDE RULE SET	BỘ THUỐC DẪN	426.600
516	191455-1	GUIDE RULE SET	BỘ THUỐC DẪN	279.450
517	191496-7	FLEXIBLE HOSE	ÔNG HÚT BỤI DEOCL 104D	243.000
518	1914C4-9	SIDE HANDLE SET/DP4020	TAY CẦM BỀN/DP4020	167.400
519	1914C5-7	GREASE SET 30G	MỖ 30G	222.750
520	1914E7-7	SHEAR BLADE(ROUGH-CUT) AY 600MM/	LƯỖI TIA HÀNG RÀO 600MM/UN001G	2.811.875

521	1914F1-6	SAW CHAIN M41 (250MM)/DUC254Z/	DÂY XÍCH M41 (250MM)/DUC254Z/UC007G	200.750
522	1914F2-4	SAW CHAIN M41 (300MM)/191T41-8/	DÂY XÍCH M41 (300MM)/191T41-8/DUA300/	228.250
523	1914F3-2	SAW CHAIN M41 (350MM)DUC353/DUC357/	DÂY XÍCH M41 (350MM)DUC353/DUC357/	255.750
524	1914F4-0	SAW CHAIN M41 (400MM)/DUC406/UC020G	DÂY XÍCH M41 (400MM)/DUC406/UC020G	277.750
525	1914F5-8	SAW CHAIN M43 (250MM)/DUC254Z/	DÂY XÍCH M43 (250MM)/DUC254Z/UC007G	217.250
526	1914F6-6	SAW CHAIN M43 (300MM)/191T41-8/	DÂY XÍCH M43 (300MM)191T41-8/DUA300/	250.250
527	1914F7-4	SAW CHAIN M43 (350MM)DUC353/DUC357/	DÂY XÍCH M43 (350MM)DUC353/DUC357/	277.750
528	1914F8-2	SAW CHAIN M43 (400MM)/DUC406/	DÂY XÍCH M43 (400MM)/DUC406/UC020G/	301.125
529	1914G4-7	SHEAR BLADE ASSEMBLY SET 500MM/	LƯỖI CẮT CÀNH 500MM/UH020G	1.717.375
530	1914G5-5	SHEAR BLADE ASSEMBLY SET 600MM/	LƯỖI CẮT CÀNH 600MM/UH021G	1.805.375
531	1914H0-2	END NOZZLE 74 SET/UB004C	ÔNG THÔI 74/UB004C	540.000
532	1914H1-0	FLAT NOZZLE SET/UB004C	ĐẦU THÔI DẸP/UB004C	643.950
533	1914H3-6	BATTERY ADPATER SET(1.6M)/BO001CG	BỘ CHUYỂN ĐỔI PIN(1.6M)/BO001CG	1.056.000
534	1914H5-2	BATTERY ADPATER SET(5M)/BO001CG	BỘ CHUYỂN ĐỔI PIN(5M)/BO001CG	1.292.500
535	1914H7-8	PROTECTION COVER SET/BO001CG	CHỤP BAO VỆ/BO001CG	1.063.800
536	1914H8-6	HARNESS SET/BO001CG	BỘ DÂY ĐEO/BO001CG	1.026.000
537	1914L7-6	DUSTCUP SET(DRILL)/HR2670	LY CHỨA BỤI(KHOAN)/HR2670	284.850
538	1914L8-4	DUSTCUP SET(DRILL)/HR2670FT	LY CHỨA BỤI(KHOAN)/HR2670FT	311.850
539	1914L9-2	DUSTCUP SET(SCALING)/HR2670	LY CHỨA BỤI(ĐỤC)/HR2670	317.250
540	1914M0-7	DUSTCUP SET(SCALING)/HR2670FT	LY CHỨA BỤI(ĐỤC)/HR2670FT	355.050
541	1914S1-7	SAW CHAIN 200MM(80TXL)	DÂY XÍCH 200MM(80TXL)	606.375
542	1914S3-3	GUIDE BAR 200MM(80TXL)	LAM 200MM(80TXL)	473.000
543	1914S4-1	PAD BASE/PS001G	ĐỀ ĐỆM CHÀ SÀN/PS001G	1.886.500
544	1914S5-9	PAD(WHITE)/PS001G	TẤM ĐỀ NỈ CHÀ SÀN DẠNG	734.400
545	1914S6-7	PAD(RED)/PS001G	TẤM ĐỀ NỈ CHÀ SÀN DẠNG CƯỜC(ĐỎ)/	734.400
546	1914S7-5	PAD(BLUE)/PS001G	TẤM ĐỀ NỈ CHÀ SÀN DẠNG CƯỜC(XANH)/	734.400
547	1914S8-3	PAD(BROWN)/PS001G	TẤM ĐỀ NỈ CHÀ SÀN DẠNG CƯỜC(NÀU)/	761.400
548	1914S9-1	PAD(BLACK)/PS001G	TẤM ĐỀ NỈ CHÀ SÀN DẠNG CƯỜC(ĐEN)/	761.400
549	1914T0-6	BRUSH(SOFT)/PS001G	CHÔI CHÀ SÀN(LOẠI MỀM)/PS001G	1.917.000
550	1914T1-4	BRUSH(MEDIUM)/PS001G	CHÔI CHÀ SÀN(LOẠI VỪA)/PS001G	1.949.400
551	1914T2-2	BRUSH(HARD)/PS001G	CHÔI CHÀ SÀN(LOẠI CỨNG)/PS001G	1.917.000
552	1914T3-0	BRUSH(HARD, CONTAINS ABRASIVES)/	CHÔI CHÀ SÀN(LOẠI CỨNG CÓ KẼM	4.617.000
553	1914U3-7	BATTERY CHARGING CASE/BCC01	THÙNG SẠC PIN/BCC01	25.553.000
554	1914X3-8	DUST COLLECTION PADS FOR ROTARY	PHỤ KIỆN HÚT BỤI CHO MÁY KHOAN BỂ	1.204.200
555	1914Y6-9	ROTARY BRUSH NOZZLE Φ28/VC008G	ĐẦU HÚT BỤI CHỮ T Φ28/VC008G	2.629.800
556	1914Y7-7	ROTARY BRUSH NOZZLE Φ32/VC008G	ĐẦU HÚT BỤI CHỮ T Φ32/VC008G	2.646.000
557	1914Y8-5	HOOK/UC029G	MỐC TREO/UC029G	206.250
558	191569-6	NOZZLE SET	VỎI HÚT BỤI	153.900
559	1915D1-8	ACCESSORY BAG/PS001G	TÚI ĐỰNG PHỤ KIỆN/PS001G	729.000
560	1915E3-1	GUIDE RULE	THƯỚC DẪN HƯỚNG	255.750
561	1915P8-8	NOZZLE ASSEMBLY SET/CL004G	ĐẦU HÚT BỤI CHO SÀN VÀ THAM/CL004G	2.835.000
562	191657-9	ROUND BRUSH BLACK 38MM	BÀN CHAI TRƠN MAU ĐEN 38MM	365.850
563	191679-9	BATTERY 7000	PIN 7000	866.800
564	191681-2	BATTERY 9000	PIN 9000	1.381.600
565	191725-8	EXTENSION GUIDE SET	DẪN HƯỚNG	445.500
566	191852-1	JOINT 38-75MM/45	KHỚP NỐI HÚT BỤI 38-75MM/45	197.100
567	191897-9	CUTTING WAX	SÁP CẮT	361.625
568	191A01-6	AUXILIARY WHEEL ATTACHMENT SET/	BÁNH XE PHỤ/DCU180	3.525.500
569	191A50-3	SOCKET ADAPTOR 9.5 SET/WR100D	BỘ CHUYỂN ĐỔI MŨI VÍT 9.5/WR100D	489.500
570	191A51-1	SOCKET ADAPTOR 6.35 SET/WR100D	BỘ CHUYỂN ĐỔI MŨI VÍT 6.35/WR100D	484.000
571	191A52-9	18VX2 ADAPTER/PDC01	BỘ CHUYỂN ĐỔI 18VX2/PDC01	4.026.000
572	191A53-7	18VX1 ADAPTER/PDC01	BỘ CHUYỂN ĐỔI 18V/PDC01	2.700.000
573	191A57-9	GALVANIZED TIE WIRE SET 50PCS/SET	DÂY BƯỘC MẠ KẼM 50 CUỘN	6.644.000
574	191A62-6	PORTABLE POWER PACK SET(18V/18Vx2)//	BỘ CẤP NGUỒN DI ĐỘNG ĐEO VAI 2P/	18.532.800
575	191A67-6	PORTABLE POWER PACK SET(18Vx2)/	BỘ CẤP NGUỒN DI ĐỘNG ĐEO VAI 18Vx2/	16.027.200
576	191A76-5	LOCK ON ADAPTER SET/DGP180	ĐẦU GÁI BƠM MỖ/DGP180	3.397.950
577	191A77-3	ANGLE ADAPTER SET/DGP180	ĐẦU BƠM MỖ GÓC/DGP180	2.011.625
578	191A78-1	ADAPTER SET(3PCS/SET)/DGP180	BỘ ĐẦU BƠM MỖ(3CAI/BỘ)/DGP180	739.800
579	191A81-2	BARREL ASSEMBLY B SET 450G/DGP180	ÔNG XY LẠNH CHỨA MỖ B 450G/DGP180	3.278.000
580	191A86-2	KEYLESS DRILL CHUCK/DA333D	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA/DA333D	191.700
581	191A87-0	KEYLESS DRILL CHUCK/HP331D	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA/HP331D	218.700
582	191B03-8	GUTTER NOZZLE SET FOR BLOWER	BỘ PHỤ KIỆN THÔI TRÊN CAO	2.290.950
583	191B12-7	BARREL ASSEMBLY A SET 400G/DGP180	ÔNG XY LẠNH CHỨA MỖ A 400G/DGP180	2.024.000
584	191B15-1	BENDING PIPE ASSEMBLY WITH PIPE	ÔNG NỐI HÚT BỤI CÓ KHÓA	772.750
585	191B26-6	BATTERY BL4040(LI-ION,40V, 4.0AH)	PIN BL4040(LI-ION,40V, 4.0AH)	6.243.875
586	191B36-3	BATTERY BL4025(LI-ION,40V, 2.5AH)	PIN BL4025(LI-ION,40V,2.5AH)	5.044.875
587	191B44-4	BATTERY BL4025 SET(LI-ION, 40V, 2.5AH)	PIN BL4025(LI-ION, 40V, 2.5AH)	4.620.000

588	191B54-1	PROTECTOR U 430 SET MG/DUR369	NẮP BẢO VỆ U 430 SET MG/DUR369	412.500
589	191B55-9	PROTECTOR/DUR369A/UR101C	CHỤP BẢO VỆ/DUR369A/UR101C	456.500
590	191B56-7	TANK ASSEMBLY SET A/DVC150L	BỘ HỘP CHỨA BỤI A/DVC150L	1.911.250
591	191B57-5	TANK ASSEMBLY SET B HEPA/DVC157L	BỘ HỘP CHỨA BỤI B HEPA/DVC157L	1.956.625
592	191B63-0	FUNCTIONAL UNIT FOR MANUAL DUMP/	GIA ĐỖ CHO XE ĐÁY/DCU603/DCU604	22.442.750
593	191B67-2	FRAME CARRIER/DCU604/DCU602	KHUNG XE ĐÁY/DCU604/DCU602	11.177.375
594	191B69-8	BUCKET/DCU603/DCU602	THÙNG CHỨA/DCU603/DCU602	16.154.875
595	191C03-4	ACCESSORY SET B FOR 4.8/DRV150	ĐẦU RÚT RI-VÊ TRONG VÀ NGOÀI 4.8/	400.125
596	191C04-2	ACCESSORY SET B FOR 4.0/DRV150	ĐẦU RÚT RI-VÊ TRONG VÀ NGOÀI 4.0/	405.625
597	191C05-0	HOOK SET/JR3051T	MỐC TREO/JR3051T	200.750
598	191C11-5	INTERCHANGEABLE ADAPTER/ADP10	BỘ CHUYỂN ĐỔI PIN 18V SANG PIN 40V	1.344.750
599	191C13-1	SHEAR BLADE 600MM/DUN600L	LƯỖI TIA HẠNG RAO 600MM/DUN600L	2.645.500
600	191C14-9	SHEAR BLADE 500MM/DUN500W	LƯỖI TIA HẠNG RAO 500MM/DUN500W	2.311.375
601	191C15-7	ADAPTER B/UB400MP,UB401MP	KHỚP NỐI ÔNG THÔI B/UB400MP,UB401MP	224.100
602	191C17-3	SHARPENING HOLDER ASSEMBLY SET	BỆ MÀI LƯỖI	130.950
603	191C19-9	BLADE GAUGE ASSEMBLY SET	THƯỚC CANH LƯỖI BẢO	87.750
604	191C20-4	ELBOW SET/DKP181	ÔNG NỐI HÚT BỤI/DKP181	153.900
605	191C21-2	DUST BAG ASSEMBLY SET/DKP181	TÚI CHỨA BỤI/DKP181	665.550
606	191C22-0	CHAMFERING RULE ASSEMBLY/DKP181	THƯỚC PHAY/DKP181	2.116.800
607	191C23-8	GUIDE RULE ASSEMBLY SET/DKP181	THƯỚC DẪN/DKP181	676.350
608	191C26-2	FILTER BAG SET 10 PCS/DVC665	TÚI LỌC BỤI GIẤY 10 CÁI/DVC665	415.800
609	191C30-1	DUST BAG ASSEMBLY/DVC660,DVC665	TÚI CHỨA BỤI VAI/DVC660,DVC665	311.850
610	191C37-7	HOOK SET/DHK180	MỐC TREO/DHK180	264.000
611	191D12-9	MAIN HEPA FILTER SET/DVC660	TẦM LỌC BỤI HEPA/DVC660	240.300
612	191D33-1	CHIP RECEIVER 600MM/DUH604S	PHỤ KIỆN CHỨA CỎ/DUH604S	649.350
613	191D34-9	CHIP RECEIVER 750MM/DUH754S	PHỤ KIỆN CHỨA CỎ/DUH754S	862.650
614	191D38-1	SHEAR BLADE ASSY 600MM/DUH604S	LƯỖI TIA HẠNG RAO 600MM/DUH604S	3.366.000
615	191D39-9	SHEAR BLADE ASSY 750MM/DUH754S	LƯỖI TIA HẠNG RAO 750MM/DUH754S	3.784.000
616	191D46-2	MULCHING PLUG SET/DLM382	NẮP CHẶN CỎ/DLM382	301.050
617	191D47-0	SWING BACK BLADE 460 SET/4PCS	LƯỖI THAY THẺ CHO LƯỖI CẮT CỎ 4 LƯỖI	939.125
618	191D48-8	SWING BACK BLADE 530 SET/4PCS	LƯỖI THAY THẺ CHO LƯỖI CẮT CỎ 4 LƯỖI	1.017.500
619	191D49-6	SWING BACK BLADE460	BỘ LƯỖI CẮT CỎ 4 LƯỖI 460	1.056.000
620	191D50-1	SWING BACK BLADE530	BỘ LƯỖI CẮT CỎ 4 LƯỖI 530	1.156.375
621	191D51-9	ROTARY LAWN MOWER BLADE 460 SET	BỘ LƯỖI CẮT CỎ 460	671.000
622	191D52-7	ROTARY LAWN MOWER BLADE/DLM530	LƯỖI CẮT CHO MÁY CẮT CỎ ĐÁY/DLM530	750.750
623	191D60-8	CHAIN BLADE M11 (250MM)/DC254ZNR/	ĐÁY XÍCH M11 (250MM)/DC254ZNR/	745.250
624	191D63-2	FILTER BAG 10PCS/SET/DVC560	TÚI LỌC BỤI GIẤY 10 CÁI/BỘ/DVC560	405.000
625	191D65-8	LONG SASH NOZZLE/DVC560	ĐẦU HÚT KHE/DVC560	98.550
626	191D67-4	ROUND BRUSH/DVC560	CHÔI TRÒN/DVC560	180.900
627	191D69-0	BRUSH COMPLETE/DVC560	BÀN CHAI/DVC560	1.047.600
628	191D71-3	CYCLONE ATTACHMENT(PIPE LOCK/	PHỤ KIỆN LY TẦM MÁY HÚT BỤI(CỎ	785.700
629	191D73-9	CYCLONE ATTACHMENT(PIPE LOCK/	PHỤ KIỆN LY TẦM MÁY HÚT BỤI(CỎ	785.700
630	191D75-5	CYCLONE ATTACHMENT SET(BLACK)	PHỤ KIỆN LY TẦM MÁY HÚT BỤI MAU	785.700
631	191D76-3	STRAIGHT PIPE 340 SET(PIPE LOCK/	ÔNG HÚT BỤI THĂNG(CỎ KHÓA/MAU	197.100
632	191D77-1	STRAIGHT PIPE 340 SET(PIPE LOCK/	ÔNG THĂNG NHỰA 340(CỎ KHÓA/MAU	197.100
633	191D78-9	PLASTIC STRAIGHT PIPE 340MM(BLUE)	ÔNG HÚT BỤI THĂNG 340MM(MAU XANH)	183.600
634	191D79-7	STRAIGHT PIEPE 321 SET/DCL181F	ÔNG HÚT BỤI THĂNG/DCL181F	109.350
635	191D80-2	PLASTIC STRAIGHT PIPE 320MM(BLACK)	ÔNG HÚT BỤI THĂNG 320MM(MAU ĐEN)	109.350
636	191D81-0	PLASTIC STRAIGHT PIPE 320MM(BLUE)	ÔNG HÚT BỤI THĂNG 320MM(MAU XANH)	108.000
637	191D89-4	TRIMMER HEAD 96-M10L SET	ĐẦU CẮT CỎ DẠNG CUỐC (2.0MMX4M)/	432.000
638	191D90-9	TRIMMER HEAD 96-M10L SET	ĐẦU CẮT CỎ DẠNG CUỐC (2.4MMX3M)/	432.000
639	191D92-5	TRIMMER HEAD 96-M8R SET (2.0MMX4M)/	ĐẦU CẮT CỎ DẠNG CUỐC (2.0MMX4M)/	426.600
640	191D93-3	TRIMMER HEAD 121-M10L SET	ĐẦU CẮT CỎ DẠNG CUỐC 121-M10L	622.350
641	191E07-8	FAST CHARGER DC40RA	SẠC NHANH DC40RA	3.866.500
642	191E19-1	VACUUM KIT SET/DUB363	BỘ ÔNG VÀ TÚI HÚT BỤI/DUB363	1.749.600
643	191E23-0	SHAFT EXTENSION ATTACHMENT/	PHỤ KIỆN THANH NỐI KÉO DÀI/LE400MP	4.111.250
644	191E30-3	FLEXIBLE HOSE WITH PIPE LOCK	ÔNG MỀM CỎ KHÓA	349.650
645	191E39-5	MAIN FILTER H (HEPA FILTER)/DVC560	LỌC BỤI HEPA/DVC560	240.300
646	191E41-8	GRIP ASSEMBLY SET/HP002G/DF002G	TAY CẦM/HP002G/DF002G	799.200
647	191E43-4	PROTECTOR ASSEMBLY SET PDC01/A	BỘ DÂY ĐEO CHO PDC01/A	333.450
648	191E53-1	DX12 DUST COLLECTION SYSTEM SET/	DX12 HỆ THỐNG HÚT BỤI /HR001G/	3.531.000
649	191F23-6	BARREL ASSEMBLY C SET 500G/DGP180	ÔNG XY LẠNH CHỨA MỖ C 500G/DGP180	3.240.000
650	191F24-4	CARTRIDGE BARREL A SET 400/DGP180	ÔNG CHỨA MỖ LOẠI A 400/DGP180	1.933.250
651	191F25-2	CARTRIDGE BARREL B SET 450G/DGP180	ÔNG CHỨA MỖ B 450G/DGP180	2.310.000
652	191F27-8	CARTRIDGE BARREL C SET 500G GREASE/	ÔNG CHỨA MỖ C 500G/DGP180	2.622.125
653	191F45-6	TOOL HANGER SET/HR3001C	MỐC TREO/HR3001C	350.625
654	191F49-8	DUST CASE SET/DX10	BỘ THU BỤI/DX10	1.287.900

655	191F58-7	TOOL HANGER SET/TD001G	BỘ GIỮ MÁY/TD001G	1.401.125
656	191F68-4	BLOWER ATTACHMENT/UB400MP	PHỤ KIỆN THÔI/UB400MP	4.838.400
657	191F78-1	ACCESSORY SET FOR 6.4/DRV150	ĐẦU RÚT RI-VÊ TRONG VÀ NGOÀI 6.4/	694.375
658	191F79-9	ACCESSORY SET A FOR 4.8/DRV150	ĐẦU RÚT RI-VÊ TRONG VÀ NGOÀI 4.8/	694.375
659	191F80-4	ACCESSORY SET A FOR 4.0/DRV150	ĐẦU RÚT RI-VÊ TRONG VÀ NGOÀI/	1.355.750
660	191F81-2	DUST COLLECTION FOR WHEEL GUARD	CHỤP BAO VỆ 125MM	993.600
661	191F82-0	POWDER FILTER HEPA SET/VC3210L/2510L	BỘ LỌC HEPA/VC3210L/2510L	999.000
662	191F95-1	DX10 DUST CORRECTION SYSTEMT /	DX10 HỆ THỐNG HÚT BỤI /HR3011FCWJ	3.067.625
663	191G05-4	DUST COLLECT COVER SET FOR X-LOCK	CHỤP BAO VỆ HÚT BỤI X-LOCK 125MM	2.200.000
664	191G06-2	DUST COLLECT COVER SET FOR	CHỤP BAO VỆ HÚT BỤI	1.938.750
665	191G08-8	RING SET/TW007G	VÒNG ĐỆM/TW007G	688.875
666	191G09-6	GARDEN NOZZLE ASSEMBLY SET/DUB186,	ÔNG THÔI SÀN VƯỜN/DUB186, DUB185	153.900
667	191G10-1	LOCK NUT WRENCH 35	CỖ LÈ HÀM ĐAI ỐC 35	61.875
668	191G11-9	GUIDE BAR 90VXL (250MM)/199925-4	LAM 90VXL (250MM)/199925-4	407.000
669	191G13-5	GUIDE BAR 90PX (200MM)/DUC254Z	LAM 90PX (200MM)/DUC254Z	368.500
670	191G14-3	GUIDE BAR 90PX (250MM)/DUC254Z	LAM 90PX (250MM)/DUC254Z	380.875
671	191G15-1	GUIDE BAR 90PX (300MM)191T41-8/	LAM 90PX (300MM)/191T41-8/DUA300/	418.000
672	191G16-9	GUIDE BAR 90PX (350MM)/DUC353/	LAM 90PX (350MM)/DUC353/DUC357/	445.500
673	191G17-7	GUIDE BAR 90PX (400MM)/DUC406Z/	LAM 90PX (400MM)DUC406Z/UC020G	495.000
674	191G22-4	GUIDE BAR 91PX (250MM)/DUC254Z	LAM 91PX (250MM)/DUC254Z	416.625
675	191G23-2	GUIDE BAR 91PX (300MM)/191T41-8/	LAM 91PX (300MM)/191T41-8/DUA300/	440.000
676	191G24-0	GUIDE BAR 91PX (350MM)/DUC353/	LAM 91PX (350MM)/DUC353/DUC357/	411.125
677	191G25-8	GUIDE BAR 91PX (400MM)/DUC406Z/	LAM 91PX (400MM)/DUC406Z/UC020G	495.000
678	191G26-6	GUIDE BAR 91PX (450MM)/UC012G/	LAM 91PX (450MM)/UC012G/UC020G	517.000
679	191G33-9	GUIDE BAR 350MM	LAM 350MM	794.750
680	191G34-7	GUIDE BAR 400MM	LAM 400MM	933.625
681	191G52-5	GUIDE BAR 73LPX (500MM)/EA5600F	LAM BÁNH XE 73LPX (500MM)/EA5600F	1.156.375
682	191G64-8	HOOK ASSEMBLY SET/DPB183	MỐC TREO/DPB183	151.250
683	191G67-2	EXTENSION HANDLE FOR IMPACT	TAY CÀM MỞ RỘNG CHO MÁY SIẾT BU	3.667.125
684	191G76-1	MESH SLEEVE HOSE 28-5 SET	ÔNG HÚT BỤI CÓ LƯỚI BAO VỆ 28MMX5M	2.484.000
685	191G86-8	NOZZLE ASSEMBLY SET 28MM	ĐẦU HÚT BỤI 28MM	758.700
686	191G87-6	NOZZLE FOR FLOORING AND CARPET	ĐẦU HÚT BỤI CHO SÀN VÀ THAM 38MM	764.100
687	191G88-4	CLOTH FILTER SET/DVC156	TÚI LỌC BỤI/DVC156	403.650
688	191G89-2	TELESCOPIC PIPE SET	BỘ ÔNG HÚT BỤI	1.156.950
689	191G96-5	SAW CHAIN 25AP (250MM)/DUC254Z	DÂY XÍCH 25AP (250MM)/DUC254Z	688.875
690	191G99-9	SAW CHAIN 90PX (200MM)/DUC254Z	DÂY XÍCH 90PX (200MM)/DUC254Z	228.250
691	191H00-0	SAW CHAIN 90PX (250MM)/DUC254Z	DÂY XÍCH 90PX (250MM)/DUC254Z	284.625
692	191H01-8	SAW CHAIN 90PX (300MM)/191T41-8/	DÂY XÍCH 90PX (300MM)/191T41-8/	467.500
693	191H02-6	SAW CHAIN 90PX (350MM)/DUC353/	DÂY XÍCH 90PX (350MM)/DUC353/DUC357/	445.500
694	191H03-4	SAW CHAIN 90PX (400MM)/DUC406Z/	DÂY XÍCH 90PX (400MM)/DUC406Z/	467.500
695	191H08-4	SAW CHAIN 91PX (250MM)/DUC254Z	DÂY XÍCH 91PX (250MM)/DUC254Z	383.625
696	191H09-2	SAW CHAIN 300 3/8"LP x 1.3mm/.050" 91PX	DÂY XÍCH 300 3/8"LP x 1.3mm/.050" 91PX	589.875
697	191H10-7	SAW CHAIN 91PX (300MM)/191T41-8/	DÂY XÍCH 91PX (300MM)/191T41-8/	378.125
698	191H11-5	SAW CHAIN 91PX (350MM)/DUC353/	DÂY XÍCH 91PX (350MM)/DUC353/DUC357/	389.125
699	191H12-3	SAW CHAIN 91PX (400MM)/DUC406Z/	DÂY XÍCH 91PX (400MM)/DUC406Z/	429.000
700	191H13-1	SAW CHAIN 91PX (405MM)/DUC406Z/	DÂY XÍCH 91PX (405MM)/DUC406Z/	555.500
701	191H20-4	SAW CHAIN 91VXL (250MM)/199925-4	DÂY XÍCH 91VXL (250MM)/199925-4	440.000
702	191H44-0	SAW CHAIN 73DPX (500MM)/EA5600	DÂY XÍCH 73DPX (500MM)/EA5600	778.250
703	191H51-3	SAW CHAIN 450MM/1.5MM/ .058" 3/8"	DÂY XÍCH 450mm/1.5mm/ .058" 3/8" 73LPX	772.750
704	191H52-1	SAW CHAIN 73LPX (500MM)/EA5600	DÂY XÍCH 73LPX (500MM)/EA5600	816.750
705	191H54-7	SAW CHAIN 600MM 1.5MM/ .058" 3/8"	DÂY XÍCH 600mm/ 1.5mm/ .058" 3/8" 73LPX	933.625
706	191J13-3	ADAPTER FOR GUTTER NOZZLE/	ĐẦU NỐI ÔNG THÔI GÓC TRÊN CAO/	261.900
707	191J48-4	BAND ASSEMBLY SET/UB001C	DÂY ĐEO VAI/UB001C	234.900
708	191J50-7	18VX1 ADAPTER/PDC01	BỘ CHUYỂN ĐỔI 18V/PDC01	2.945.700
709	191J51-5	18VX2 ADAPTER/PDC01	BỘ CHUYỂN ĐỔI 18VX2/PDC01	4.394.500
710	191J59-9	POLY COATED TIE WIRE SET 50PCS/SET	DÂY BƯỚC PHỤ POLI 50 CUỘN	8.599.250
711	191J81-6	POWER SOURCE KIT	BỘ PIN SẠC PSKG1(BL4025*2+DC40RA)	12.386.000
712	191J97-1	POWER SOURCE KIT	BỘ PIN SẠC PSKG1(BL4040*2+DC40RA)	14.687.750
713	191K37-5	BAND ASSEMBLY SET/DUA300	DÂY ĐEO VAI/DUA300	523.800
714	191K57-9	TOOL HANGER SET/DTW300	MỐC TREO/DTW300	1.401.125
715	191L00-4	BATTERY CHARGER DC4001/PDC1200	SẠC DC4001/PDC1200	4.683.250
716	191L13-5	ADAPTER PIPE 80-72 SET/DUB184	ÔNG CHUYỂN ĐỔI 80-72/DUB184	143.100
717	191L23-2	AUTOFEED ATTACHMENT SET/FS6300	ĐẦU BÀN VÍT TỰ ĐỘNG NẠP/FS6300	2.156.000
718	191L29-0	BATTERY BL4020(LI-ION, 40V, 2.0AH)	PIN BL4020(LI-ION, 40V, 2.0AH)	3.811.500
719	191L47-8	BATTERY BL4050F(LI-ION, 40V, 5.0AH)	PIN BL4050F(LI-ION, 40V, 5.0AH)	7.133.500
720	191L80-0	BATTERY CHARGER DC1002	SẠC PIN DC1002	539.000
721	191L91-5	SPACER SET/HR3011FC	VÒNG ĐỆM/HR3011FC	143.100

722	191L94-9	BAND ASSEMBLY SET/UB001C	DÂY ĐEO/UB001C	209.250
723	191L96-5	ADAPTER PIPE 85-72/UB001C,UB001G	KHỚP NỐI ÔNG THỜI 85-72/	284.850
724	191M20-4	VACUUM ATTACHMENT WITH VACUUM	PHỤ KIỆN THU BỤI VỚI ÔNG HÚT BỤI/	1.549.800
725	191M21-2	VACUUM ATTACHMENT/HM1511	PHỤ KIỆN THU BỤI/HM1511	584.550
726	191M27-0	EXTENSION HANDLE SET/DTR180	TAY CẦM NÔI DAI/DTR180	4.887.000
727	191M30-1	BRUSH NOZZLE SET	ĐẦU DẠNG CHÔI	301.050
728	191M32-7	WIPER NOZZLE SET	ĐẦU GẠT NƯỚC	295.650
729	191M34-3	FLEXIBLE HOSE SET	ÔNG MỀM	349.650
730	191M39-3	WET FILTER SET/DVC750L	BỘ LỌC BỤI ƯỚT/DVC750L	301.050
731	191M40-8	CHIP RECEIVER SET/DUN500W,DUN600L	PHỤ KIỆN CHỨA CỎ/DUN500W,DUN600L	615.600
732	191M44-0	PORTABLE POWER PACK SET/PDC01	BỘ CẤP NGUỒN DI ĐỘNG ĐEO VAI/PDC01	14.589.450
733	191M48-2	WATER SUPPLY COVER SET A/DCC500Z	PHỤ KIỆN DẪN NƯỚC/DCC500Z	1.209.600
734	191M50-5	BATTERY ADAPTER FOR BL CLEANERS/	BỘ CHUYỂN ĐỔI PIN 18V/BAP18C	1.300.750
735	191M57-1	ROTARY SCISSORS ATTACH SET E/	PHỤ KIỆN CẮT CỎ/EM407MP	17.576.625
736	191M75-9	ROTARY SCISSORS SET E/EM407MP	ĐẦU CẮT CỎ/EM407MP	16.776.375
737	191M77-5	JOINT A 32 SET	ÔNG NÔI BỘ A 32	317.250
738	191M78-3	JOINT B 35 SET	ÔNG NÔI BỘ B 35	279.450
739	191M79-1	JOINT C 38 SET	ÔNG NÔI BỘ C 38	279.450
740	191M83-0	STRAP SET/TW001G	DÂY ĐEO VAI/TW001G	507.600
741	191M90-3	CHARGER 40V/DC40RC	SẠC 40V/DC40RC	2.689.500
742	191N09-8	2PORT FAST CHARGER 40V/DC40RB	SẠC NHANH 2 CỒNG 40V/DC40RB	6.166.875
743	191N23-4	SHEAR BLADE ASSEMBLY 110 SET/	LƯỠI CẮT/DUM111	734.250
744	191N24-2	HEDGE TRIMMER BLADE 200MM/UM110D	LƯỠI TIA/UM110D	511.500
745	191N25-0	GRASS RECEIVER SET/UM110D	KHAY CHỨA CỎ/UM110D	248.400
746	191N34-9	GRASS TRIMMER ATTACHMENT 300MM/	PHỤ KIỆN CẮT CỎ 300MM/EM408MP	4.444.000
747	191N46-2	GRASS TRIMMER ATTACHMENT 330MM/	PHỤ KIỆN CẮT CỎ 330MM/EM409MP	2.667.500
748	191N60-8	DUST COVER COMPLETE/DBS180	BỘ NẮP CHẴN BỤI/DBS180	676.350
749	191N62-4	BATTERY ADAPTER FOR 40V MAX	BỘ CHUYỂN ĐỔI PIN DÙNG CHO MÁY 40V	4.122.250
750	191N69-0	BATTERY BL1820G(LI-ION, 18V, 2.0AH)	PIN BL1820G(LI-ION, 18V, 2.0AH)	2.044.625
751	191N76-3	BATTERY BL1420G(LI-ION, 14.4V, 2.0AH)	PIN BL1420G(LI-ION, 14.4V, 2.0AH)	1.856.250
752	191N81-0	VACUUM ATTACHMENT/HR006G	PHỤ KIỆN THU BỤI/HR006G	2.226.150
753	191N83-6	DUST COVER SET/DCC500	BỘ HÚT BỤI/DCC500	522.500
754	191N90-9	SPONGE PAD 80MM SET	BỘ TẮM BỌT BIỂN 80MM	253.800
755	191N91-7	SPONGE PAD 80MM SET	BỘ TẮM BỌT BIỂN 80MM	322.650
756	191N92-5	WOOL PAD 80MM SET	ĐỆM LÔNG CỪU 80MM	317.250
757	191P00-8	SHEAR BLADE ASSEMBLY 460/DUN461W	LƯỠI TIA HÀNG RÀO 460/DUN461W	1.222.375
758	191P11-3	HANDLE SET	BỘ TAY CẦM	3.645.125
759	191P18-9	MAGNET TAPE SET/DRC300	BĂNG KEO CẦM ỨNG/DRC300	922.050
760	191P20-2	MAIN BRUSH COMPLETE SET/SOFT TYPE/	CHÔI LÀN QUÉT BỤI/LOẠI MỀM/DRC300	1.221.750
761	191P22-8	MAIN BRUSH COMPLETE SET/	CHÔI LÀN QUÉT BỤI/LOẠI TIÊU CHUẨN/	1.113.750
762	191P24-4	MAIN BRUSH COVER/DRC300	NẮP ĐẬY CHÔI QUÉT BỤI/DRC300	581.850
763	191P26-0	SIDE BRUSH(SOFT TYPE)/DRC300	CHÔI QUÉT BỤI(LOẠI MỀM)/DRC300	322.650
764	191P28-6	SIDE BRUSH(STANDARD TYPE)/DRC300	CHÔI QUÉT BỤI(LOẠI TIÊU CHUẨN)/	322.650
765	191P31-7	HEPA FILTER/DRC300	BỘ LỌC HEPA/DRC300	256.500
766	191P37-5	VACUUM KIT SET/DUB363	BỘ ÔNG VÀ TÚI HÚT BỤI/DUB363	1.745.550
767	191P40-6	DUST BAG SET/DUB363	BỘ TÚI BỤI/DUB363	796.500
768	191P75-7	BLOWER ATTACHM.SET G/UB401MP	PHỤ KIỆN THÔI/UB401MP	5.493.150
769	191P89-6	HOLDER D SET FOR CAULKING GUN	BỘ ÔNG ĐỖ SILICON D 400ML	2.200.000
770	191P97-7	END NOZZLE 80/UB001G	ÔNG THÔI 80/UB001G	207.900
771	191R02-6	DUST EXTRACTION SET/DTM51	BỘ THU BỤI/DTM51	290.125
772	191R06-8	BATTERY BL6440 SET(LI-ION,64V, 4.0AH)	PIN BL6440(LI-ION,64V, 4.0AH)	10.532.500
773	191R51-3	CHIP RECEIVER 600 E SET/UH004G	KHAY CHỨA CỎ 600 E/UH004G	1.205.550
774	191R52-1	CHIP RECEIVER 750 SET/UH005G	KHAY CHỨA CỎ 750/UH005G	1.958.850
775	191R53-9	SHEAR BLADE 600 SET/UH004G	BỘ LƯỠI CẮT 600/UH004G	3.044.250
776	191R54-7	SHEAR BLADE 750 SET/UH005G	LƯỠI TIA HÀNG RÀO 750/UH005G	3.667.125
777	191R55-5	SHEAR BLADE 600 SET/UH006G	LƯỠI TIA HÀNG RÀO 600/UH006G	3.555.750
778	191R56-3	SHEAR BLADE 750 SET/UH007G	LƯỠI TIA HÀNG RÀO 750/UH007G	3.888.500
779	191R57-1	SHEAR BLADE 600 SET/UH008G	LƯỠI TIA HÀNG RÀO 600/UH008G	1.894.750
780	191R58-9	SHEAR BLADE 750 SET/UH009G	LƯỠI TIA HÀNG RÀO 750/UH009G	2.039.125
781	191R81-4	SIDE GRIP/DA001G	TAY CẦM BÊN/DA001G	693.900
782	191S58-5	BATTERY CHECKER SET	BỘ KIỂM TRA PIN(BTC04+BTC05+BTC06)	11.661.375
783	191T15-9	DUST COVER ATTACHMENT SET	BỘ PHỤ KIỆN CHE BỤI	222.750
784	191T41-8	POLE SAW ATTACHMENT SET 300MM/	PHỤ KIỆN CỬA CÀNH 300MM/91PX/	7.922.750
785	191T43-4	CHIP RECEIVER ASSEMBLY SET/DUN461W	KHAY CHỨA CỎ/DUN461W	415.800
786	191T44-2	SHEAR BLADE ASSEMBLY 500 SET/	LƯỠI TIA HÀNG RÀO 500MM/DUH501	2.910.875
787	191T47-6	SHEAR BLADE ASSEMBLY 500S SET/	LƯỠI TIA HÀNG RÀO 500MM/DUH502	1.689.875
788	191T62-0	POWER SOURCE KIT	BỘ PIN SẠC	11.990.000

789	191T64-6	POWER SOURCE	BỘ PIN	19.360.000
790	191T85-8	GUIDE BAR 80TXL (250MM)/DUC254Z002	LAM 80TXL (250MM)/DUC254Z002	400.125
791	191T86-6	GUIDE BAR 80TXL (300MM)/UC004G/	LAM 80TXL (300MM)/UC004G/UC012G	402.875
792	191T87-4	GUIDE BAR 80TXL (350MM)/UC004G/	LAM 80TXL (350MM)/UC004G/UC012G	456.500
793	191T88-2	GUIDE BAR 80TXL (400MM)/UC012G/	LAM 80TXL (400MM)/UC012G/UC016G/	517.000
794	191T89-0	SAW CHAIN 80TXL (250MM)/DUC254Z002	ĐÂY XÍCH 80TXL (250MM)/DUC254Z002	533.500
795	191T90-5	SAW CHAIN 80TXL (300MM)/UC004G/	ĐÂY XÍCH 80TXL (300MM)/UC004G/	611.875
796	191T91-3	SAW CHAIN 80TXL (350MM)/UC004G/	ĐÂY XÍCH 80TXL (350MM)/UC004G/	682.000
797	191T92-1	SAW CHAIN 80TXL (400MM)/DUC406Z002/	ĐÂY XÍCH 80TXL (400MM)/DUC406Z002/	792.000
798	191T96-3	FILTER BAG 10PCS/SET/DVC560	TÚI BỤI GIẤY 10 CÁI/BỘ/DVC560	437.400
799	191T97-1	CABLE UNIT C	ĐÂY CÁP C	99.000
800	191U28-6	POWER SOURCE	BỘ PIN SẠC(BL4040*4+DC40RB+MAKPAC)	27.531.625
801	191U42-2	POWER SOURCE	BỘ PIN	32.219.000
802	191U83-8	VARIO SPRAY NOZZLE SET/DHW080	ĐẦU XỊT THĂNG, DỆT/DHW080	545.400
803	191U84-6	EXTENSION SET/DHW080	CÁN NÔI DÀI/DHW080	295.650
804	191U86-2	VARIO SPRAY NOZZLE SET/DHW080	ĐẦU XỊT THĂNG, DỆT/DHW080	621.000
805	191U88-8	VARIO SPRAY LANCE SET/DHW080	ĐẦU XỊT RỬA/DHW080	884.250
806	191V01-2	BIT2-137 SET/DFR452	MŨI VÍT PH2-137MM/DFR452	639.375
807	191V02-0	BIT2-155 SET/DFR551	MŨI VÍT PH2-155MM/DFR551	495.000
808	191V35-5	POWER SOURCE	BỘ PIN SẠC(BL4050F*2+DC40RA*1+TYPE2	16.332.250
809	191V54-1	WHEEL COVER FOR CUTTING	CHỤP BAO VỆ LƯỖI CẮT	202.500
810	191V56-7	CUTTING W.C.A SET FOR ABRASVE CUT-	CHỤP BAO VỆ LƯỖI CẮT/GA050G	301.125
811	191V67-2	WATER FILTER SET FOR VC001G/VC003G	BỘ LỌC NƯỚC DÙNG CHO VC001G/	518.400
812	191V68-0	DAMPER SET FOR VC002G/VC004G	BỘ GIÂM RUNG DÙNG CHO VC002G/	213.300
813	191V69-8	PRE FILTER SET FOR VC002G/VC004G	BỘ LỌC TRƯỚC DÙNG CHO VC002G/	818.100
814	191V70-3	POWDER FILTER H(HEPA) SET FOR	BỘ LỌC BỤI NHỎ (HEPA) DÙNG CHO	568.350
815	191V71-1	CLOTH FILTER SET FOR VC005G	BỘ LỌC VAI DÙNG CHO VC005G	562.950
816	191V90-7	SPROCKET 6/90PX/91PX	NHÔNG XÍCH 6/90PX/91PX	148.500
817	191V91-5	DRIVE SPROCKET 7 FOR 40V/80TXL	NHÔNG XÍCH 7 CHO MÁY 40V/80TXL	284.850
818	191V92-3	DRIVE SPROCKET 25AP FOR 40V MAX	NHÔNG XÍCH 25AP CHO MÁY 40V MAX	213.300
819	191V96-5	BLADE 530 SET/LM001J	LƯỖI CẮT 530/LM001J	728.750
820	191V97-3	BLADE 480 SET/DLM480	LƯỖI CẮT 480/DLM480	683.375
821	191W05-0	DUST COVER SET FOR CUP DIAMOND	CHỤP BAO VỆ HÚT BỤI CHO LƯỖI CẮT	1.511.125
822	191W19-9	BATTERY CHARGER DC64WA SET	SẠC PIN 64V DC64WA	3.689.125
823	191W37-7	CHARGER 18V DC18WB	SẠC PIN 18V DC18WB	1.078.000
824	191W56-3	CHIP RECEIVER 500MM SET/DUH501/	KHAY CHỨA CỎ 500MM/DUH501/DUH502	699.300
825	191W58-9	FLEXIBLE HOSE 1200 SET/DGP180	BỘ ỐNG MỀM 1200/DGP180	1.183.950
826	191W59-7	FLEXIBLE HOSE 600 SET/DGP180	BỘ ỐNG MỀM 600/DGP180	1.723.950
827	191W60-2	ADAPTER SET(3PCS/SET)/DGP180	BỘ ĐẦU BƠM MỠ(3CÁI/BỘ)/DGP180	761.750
828	191W61-0	ADAPTER 1 PC/DGP180	ĐẦU BƠM MỠ 1 CÁI/DGP180	312.125
829	191W87-2	GRASS COLLECTING BLADE 530MM/	LƯỖI CẮT CỎ 530MM/LM003	800.250
830	191W90-3	HOOK SET/HR007G	MỐC TREO/HR007G	339.625
831	191W93-7	CASING 41 ASSEMBLY/DFR452	ĐẦU BÀN VÍT 41/DFR452	4.067.250
832	191W94-5	CASING 55 ASSEMBLY/DFR452	ĐẦU BÀN VÍT 55/DFR452	4.045.250
833	191X01-4	WATER SUPPLY COVER SET A/DCC500	PHỤ KIỆN DẪN NƯỚC/DCC500	1.333.750
834	191X03-0	80TXL GUIDE BAR (450MM)/UC012G	LAM 80TXL (450MM)/UC012G	622.875
835	191X04-8	80TXL SAW CHAIN (450MM)/UC012G	XÍCH 80TXL (450MM)/UC012G	833.250
836	191X06-4	NOZZLE ASSEMBLY SET FLAT TYPE	ĐẦU HÚT BỤI T DẠNG DẸP MÀU TRẮNG	1.331.100
837	191X11-1	NOZZLE FOR NARROW PLACE/AS001G	ĐẦU THÔI CHỖ HẸP/AS001G	49.950
838	191X13-7	NOZZLE FOR CLEANING FILTER/AS001G	ĐẦU THÔI LÀM SẠCH BỘ LỌC/AS001G	49.950
839	191X15-3	NOZZLE FOR BLOWING/AS001G	ĐẦU THÔI QUẠT/AS001G	49.950
840	191X17-9	NOZZLE FOR INFLATING FLOAT/AS001G	ĐẦU BƠM PHAO/AS001G	68.850
841	191X19-5	WIDE NOZZLE/AS001G	ĐẦU THÔI RỘNG/AS001G	114.750
842	191X21-8	FLEXIBLE TUBE NOZZLE/AS001G	ĐẦU THÔI ĐA NĂNG/AS001G	328.050
843	191X23-4	AIR VENT NOZZLE ATTACHMENT/AS001G	ÔNG THÔNG HƠI/AS001G	437.400
844	191X25-0	RUBBER ATTACHMENT 20-30 SET/AS001G	BỘ CAO SU ĐI KÈM 20-30/AS001G	98.550
845	191X27-6	RUBBER ATTACHMENT 65 SET/AS001G	BỘ CAO SU ĐI KÈM 65/AS001G	103.950
846	191X29-2	FILTER C/AS001G	BỘ LỌC C/AS001G	93.150
847	191X35-7	SPONGE SHEET SET/DRC300	TÀM ĐÈ BỌT BIỂN/DRC300	355.050
848	191X39-9	DX15 DUST COLLECTION SYSTEM SET /	DX15 HỆ THỐNG HÚT BỤI /HR007G	2.600.125
849	191X62-4	ALUMINIUM TELESCOPIC PIPE 32MM	ÔNG NÔI HÚT BỤI NHÔM 32MM	884.125
850	191X65-8	BATTERY BL4080F(LI-ION,40V, 8.0AH)	PIN BL4080F(LI-ION,40V, 8.0AH)	10.700.250
851	191X78-9	LONG NOZZLE SET/AS001G	BỘ ỐNG THÔI DÀI/AS001G	207.900
852	191X80-2	MAKPAC ORGANIZER SET	THÙNG MAKPAC CHO PHỤ KIỆN	1.593.000
853	191Y14-1	HARNESS COVER SET/VC008G	BỘ DÂY ĐEO/VC008G	245.700
854	191Y22-2	TRIANGULAR PAD(HOOK & LOOP)/DBO480	TÀM ĐÈ TAM GIÁC (GAI VÀ XU)/DBO480	202.500
855	191Y23-0	RECTANGULAR PAD(HOOK & LOOP)/	TÀM ĐÈ CHỮ NHẬT (GAI VÀ XU)/DBO480	180.900

856	191Y24-8	SQUARE PAD(HOOK & LOOP)/DBO480	TÂM ĐÈ VUÔNG (GAI VÀ XÙ)/DBO480	148.500
857	191Y25-6	SQUARE PAD(CLAMP)/DBO481	TÂM ĐÈ VUÔNG (KẸP)/DBO481	130.950
858	191Y44-2	CUTTER BLADE 200-8 SET/DUR194	LƯỠI CẮT CỎ 200-8/DUR194	220.000
859	191Y46-8	BLADE 230 SET/DLM230	LƯỠI CẮT CỎ 230/DLM230	266.750
860	191Y64-6	BLADE 480 SET FOR MULTING/DLM480	LƯỠI CẮT CỎ 480MM/DLM480	628.375
861	191Y65-4	BLADE 530 SET FOR MULTING/DLM538	LƯỠI CẮT CỎ 530MM/DLM538	661.375
862	191Y69-6	BATTERY BL64100(LI-ION,64V,10.0AH)	PIN BL64100(LI-ION,64V,10.0AH)	23.232.000
863	191Y82-4	STRAIGHT BIT 6E	MŨI PHAY THĂNG 6E	312.125
864	191Y84-0	DUST BAG/VC012G	TÚI BỤI/VC012G	398.250
865	191Y86-6	DUST BAG SET/DVC560	TÚI BỤI VAI/DVC560	251.100
866	192035-6	DUST NOZZLE/3612BR	VÒNG HÚT BỤI/3612BR	421.200
867	192121-3	KEYLESS DRILL CHUCK 44/NZ	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA 44/NZ	889.650
868	192173-4	DRILL CHUCK & KEY SET 44/NZ	ĐẦU KHOAN CỎ KHÓA 44/NZ	932.850
869	192176-8	DUST EXTRACTOR ATTACHMENT	BỘ PHỤ KIỆN HÚT BỤI	1.289.750
870	192202-3	DUST COLLECTING WHEEL GUARD	CHỤP BAO VỆ HÚT BỤI	56.375
871	192212-0	DUST COLLECTING WHEEL GUARD	CHỤP BAO VỆ HÚT BỤI	1.733.875
872	192219-6	SAFETY GOGGLE(STRAP)	KÍNH BẢO HỘ(ĐÂY ĐEO)	108.000
873	192227-7	SUPER FLANGE	MẶT BÍCH CHO MÁY MÀI	400.125
874	192236-6	ANCHOR NOZZLE	ĐẦU HÚT KHE	153.900
875	192278-0	HOSE 28MM 1.5M/DBS180	ÔNG NHỰA 28MM 1.5M/DBS180	1.058.400
876	192279-8	HOSE 28MM 3.0M/DBS180	ÔNG NHỰA MỀM 28MM 3.0M/DBS180	1.598.400
877	192349-3	JOINT 25-50	KHỚP NỐI 25-50	175.500
878	192352-4	ABRASIVE PAPER SET	GIẤY CHÀ NHÂM	55.350
879	192412-2	WHEEL GUARD FOR WIRE BEVEL BRUSH	CHỤP BAO VỆ CHỐI ĐÁNH KIM LOẠI	577.500
880	192439-2	RATSCHET HEAD	ĐẦU CHUYÊN SIẾT BU LÔNG	4.266.625
881	192440-7	STRAIGHT HEAD(NZ)	ĐẦU CHUYÊN VẶN VÍT(NZ)	1.867.250
882	192454-6	WHEEL COVER	CHỤP BAO VỆ	1.249.600
883	192486-3	STRAIGHT HEAD(E-FORM/MZ)	ĐẦU VẶN VÍT THĂNG(E-FORM/MZ)	1.622.500
884	192523-3	PUNCH PLATE	ĐỀ ĐỘT GIẤY NHÂM	734.250
885	192557-6	ANTI-SPLITERING DEVICE	TÂM CHẤN MÜN CỬA	170.100
886	192562-3	BENDING PIPE	ÔNG UỖN CONG	405.625
887	192563-1	STRAIGHT PIPE	ÔNG THĂNG	317.625
888	192595-8	BATTERY 9122	PIN 9122	2.017.440
889	192621-3	HOLDER SET	BỘ NÔNG THÉP	272.250
890	192622-1	CROWN MOLDING STOPPER SET	BỘ CỬ CHẶN KHUÔN VỖM	2.022.625
891	192625-5	WISE SET	KẸP	511.500
892	192628-9	CROWN MOLDING STOPPER SET	BỘ CỬ CHẶN KHUÔN VỖM	1.267.750
893	192629-7	WOOL PAD 180MM	NỈ ĐÁNH BÓNG 180MM	561.600
894	192655-6	ABRASIVE PAPER SET	BỘ GIẤY CHÀ NHÂM	55.350
895	192669-5	CROWN MOLDING STOPPER SET	BỘ CỬ CHẶN KHUÔN VỖM	2.355.375
896	192672-6	WISE SET	KẸP	545.400
897	192732-4	GUIDE RULE SET	BỘ THUỐC DẪN	213.300
898	192799-2	JOINT 38-56MM/55 ASSEMBLY	KHỚP NỐI 38-56MM/55	130.950
899	192877-8	DRILL CHUCK S13	ĐẦU KHOAN S13	1.069.200
900	192887-5	DRILL CHUCK	ĐẦU KHOAN	360.450
901	192954-6	FLEXIBLE ASSY	PHỤ KIỆN ĐẦU MỀM	6.050.000
902	192968-5	DUST COLLECTING WHEEL GUARD	CHỤP BAO VỆ HÚT BỤI	6.422.625
903	192970-8	DRILL CHUCK	ĐẦU KHOAN	317.250
904	192985-5	SIDE HANDLE SET	TAY CẦM HÔNG	328.050
905	192988-9	COLLET CONE 8MM	CHẤU KẸP 8MM	851.850
906	192989-7	PUNCH PLATE/BO3710	ĐỀ ĐỘT GIẤY NHÂM/BO3710	189.750
907	193011-3	COLLET CONE 3MM	CHẤU KẸP 3MM	807.300
908	193012-1	COLLET CONE 6MM	CHẤU KẸP 6MM	670.950
909	193036-7	HOOD SET/2012NB	BỘ TÂM CHẤN/2012NB	545.400
910	193043-0	TEMPLET GUIDE 14.5	DẪN HƯỚNG 14.5	290.125
911	193059-5	BATTERY 1235 SET	PIN 1235 SET	2.268.000
912	193066-8	WHEEL COVER SET	CHỤP BAO VỆ SET	8.778.000
913	193067-6	DRILL CHUCK & KEY SET/DP4010	ĐẦU KHOAN CỎ KHÓA/DP4010	715.500
914	193288-0	FELT PAD	ĐỀ NỈ	513.000
915	193312-9	STRAIGHT GUIDE	THANH DẪN HƯỚNG THĂNG	3.489.750
916	193326-8	HOSE COMPLETE 38-2.5	GIA ĐỖ 38-2.5	2.090.000
917	193448-4	CIRCULAR GUIDE SET/DCO181	BỘ THANH DẪN HƯỚNG CONG/DCO181	995.500
918	193449-2	DUST COLLECTION COVER/DCO181	NẮP TÚI BỤI/DCO181	248.400
919	193450-7	DRYWALL GUIDE BIT 3MM/DCO181	MŨI KHOẾT THẠCH CAO 3MM/DCO181	162.250
920	193470-1	SPONGE PAD 190MM	ĐỀ ĐỆM 190MM	1.026.000
921	193471-9	SUB PLATE ASSY	MIẾNG CHÈN	56.375
922	193472-7	DUST EXTRACTOR ATTACHMENT	BỘ PHỤ KIỆN HÚT BỤI	1.156.375

923	193516-3	GUIDE RULE SET	THƯỚC DẪN	279.450
924	193517-1	GUIDE RAIL ADAPTER SET	BỘ ĐIỀU CHỈNH THANH DẪN HƯỚNG	1.039.500
925	193523-6	PAD	ĐỀ MÁY CHÀ NHÂM	473.000
926	193540-6	SET PLATE 82 SET	TẤM THÉP 82	277.750
927	193618-5	STAND SET/DBS180	BỘ GIÁ ĐỖ/DBS180	1.028.500
928	193682-6	AUTOMATIC REFRESHING ADAPTER/	BỘ XÀ PIN TỰ ĐỘNG/ADP03	4.822.200
929	193730-1	FLUORESCENT LIGHT SET	BỘ ĐÈN HUỖNH QUANG	111.375
930	193751-3	WATER SUPPLY PIPE ASSEMBLY	ỐNG DẪN NƯỚC	355.050
931	193794-5	DUST COLLECTING WHEEL GUARD	CHỤP BAO VỆ HÚT BỤI	4.422.000
932	193822-6	DRILL CHUCK S13/HP2070	ĐẦU KHOAN S13/HP2070	720.900
933	193894-1	DUST COVER SET/MT362	NẮP CHỤP BỤI/MT362	49.950
934	193903-6	DUST COVER ATTACHMENT SET/GA5080	BỘ PHỤ KIỆN CHE BỤI/GA5080	272.700
935	194026-3	PORTABLE BAND SAW STAND/2107F	ĐỂ CỬA VÒNG DI ĐỘNG/2107F	25.263.900
936	194033-6	OUTER SLEEVE 22-49 SET	BẠC ĐỆM BÊN TRONG 22-49	2.956.250
937	194034-4	OUTER SLEEVE 24-49 SET/6924N	BẠC ĐỆM BÊN TRONG 24-49/6924N	2.645.500
938	194041-7	DRILL CHUCK SET	ĐẦU KHOAN	301.050
939	194044-1	DUST COLLECTING WHEEL GUARD	CHỤP BAO VỆ HÚT BỤI	7.089.500
940	194079-2	DRILL CHUCK SET	ĐẦU KHOAN	1.745.550
941	194085-7	PLASTIC CASE/MT814KSP	VỎ HỘP MÁY/MT814KSP	943.650
942	194086-5	LEFT TABLE SET/2704N	BÀN PHỤ TRÁI/2704N	1.089.000
943	194087-3	REAR TABLE SET	BÀN MỞ RỘNG MẶT SAU	1.123.375
944	194092-0	OUTER SLEEVE 7/8-49 SET	BẠC ĐỆM BÊN TRONG 7/8-49	3.379.200
945	194093-8	STAND SET/2704	GIÁ ĐỖ MÁY CỬA BÀN/2704	10.554.500
946	194098-8	SAW CHAIN 25AP (250MM)/DUC254Z	DÂY XÍCH 25AP (250MM)/DUC254Z	682.000
947	194254-0	KEYLESS DRILL CHUCK SET	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA	1.085.400
948	194267-1	TRIMMER BASE ASSEMBLY SET	ĐỀ MÁY SOI	328.625
949	194268-9	TRIMMER BASE ASSEMBLY SET	ĐỀ MÁY SOI	306.625
950	194269-7	TRIMMER BASE ASSY SET	ĐỀ MÁY SOI	1.489.125
951	194270-2	TRIMMER BASE ASSY SET	ĐỀ MÁY SOI	1.311.750
952	194289-1	DUST COVER ATTACHMENT SET	PHỤ KIỆN CHỨA BỤI	94.875
953	194303-3	DUST COLECTING WHEELCOVER SET	CHỤP BAO VỆ HÚT BỤI	1.823.250
954	194305-9	LOCK NUT RELEASE SOCKET 35 SET	ĐẦU TUÝP THẢO ỐC 35	1.556.500
955	194310-6	INNER SLEEVE 22-48 SET	BẠC ĐỆM BÊN NGOÀI 22-48	4.933.500
956	194311-4	INNER SLEEVE 24-49 SET/6924N	NẮP CHỤP TRONG/6924N	4.911.500
957	194312-2	INNER SLEEVE 1-49 SET	BẠC ĐỆM BÊN NGOÀI 1-49	4.404.400
958	194368-5	GUIDE RAIL 1400MM	THANH RAY 1400MM	1.333.750
959	194385-5	CLAMP SET(STANDARD TYPE)	KẸP(LOẠI TIÊU CHUẨN)	995.500
960	194416-0	REPAIR TAPE/LONG RULAR(SHEET)	BĂNG KEO CHÔNG TRƯỢT THƯỜNG	966.625
961	194417-8	REPAIR TAPE/LONG RULAR(RUBBER	BĂNG KEO CHÔNG TRƯỢT BĂNG TẤM	1.222.375
962	194483-5	LOOP HANDLE SET	TAY CẮM	218.700
963	194485-1	PIN 4 SET/DTW1004	CHỐT MÁY 4/DTW1004	189.750
964	194514-0	VIBRATION PROOF GRIP SET	TAY CẮM CHÔNG RUNG	426.600
965	194533-6	BATTERY CHARGER SET DC18SD	BỘ SẠC PIN DC18SD	2.278.375
966	194543-3	VIBRATION PROOF GRIP SET	TAY CẮM CHÔNG RUNG	486.000
967	194579-2	GUIDE RAIL ADAPTER SET	BỘ ĐIỀU CHỈNH Rãnh TRƯỢT	1.222.375
968	194580-7	DUSTCUP SET	LY CHỨA BỤI	561.600
969	194581-5	GRIP BASE SET	PHỤ KIỆN GẮN LY CHỨA BỤI	432.000
970	194582-3	GRIP BASE SET	PHỤ KIỆN GẮN LY CHỨA BỤI	148.500
971	194583-1	GRIPBASE SET	PHỤ KIỆN GẮN LY CHỨA BỤI	108.000
972	194588-1	CHARGER DC10WA	SẠC PIN DC10WA	1.189.375
973	194621-9	CHARGER DC18SE	SẠC PIN DC18SE	2.486.000
974	194677-2	CORD HOLDER COMPLETE SET	BỘ GIỮ DÂY	66.000
975	194679-8	ARM BAND COMPLETE SET	BỘ GẮNG TAY	130.950
976	194681-1	CHIP RECEIVER ASSY SET	BỘ CHỨA MẢNH VỤN	660.000
977	194684-5	GRIP ATTACHMENT SET	GÁ KẸP	462.000
978	194691-8	BAND SAW BLADE 13-1140	BỘ LƯỚI CỬA VÒNG13-1140	606.375
979	194692-6	BAND SAW BLADE 13-1140	BỘ LƯỚI CỬA VÒNG 13-1140	617.375
980	194733-8	DUST NOZZLE	ỐNG NỒI HÚT BỤI	76.950
981	194746-9	PAPER DUST BAG 5PCS	TÙI BỤI GIẤY 5PCS	120.150
982	194755-8	SHEAR BLADE ASSEMBLY SET	BỘ LƯỚI CẮT CHO MÁY CẮT TỖN	968.000
983	194759-0	HOOK SET/DF0300	MỐC TREO/DF0300	156.750
984	194869-3	FAST CHARGER DC36RA	SẠC NHANH DC36RA	4.268.000
985	194904-7	TOOL SET/EBH340U	BỘ DỤNG CỤ/EBH340U	83.875
986	194925-9	GUIDE RAIL 1900MM	THANH RAY 1900MM	1.889.250
987	194929-1	PAD COMPLETE SET	BỘ ĐỀ	242.000
988	194930-6	PAD COMPLETE SET	BỘ ĐỀ	473.000
989	194934-8	DUST NOZZLE/RP1801	ỐNG KẾT NỒI HÚT BỤI/RP1801	224.100

990	194947-9	PUNCH PLATE SET	ĐỀ ĐỘT GIẤY NHAM	229.500
991	195050-9	CHIP RECEIVER ASSEMBLY/DUH523	PHỤ KIỆN CHỨA CỎ/DUH523	769.500
992	195055-9	GUIDE RULE SET	THƯỚC DẪN	234.900
993	195059-1	DUST COVER ATTACHMENT	PHỤ KIỆN CHỨA BỤI	350.625
994	195081-8	DRILL CHUCK SET/HP1630	ĐẦU KHOAN/HP1630	229.500
995	195134-3	FILTER SET 5PCS	BỘ LỌC 5PCS	251.100
996	195136-9	STRAIGHT GUIDE WITH MICRO	BỘ THANH CỨ CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH/	1.344.750
997	195149-0	CUTTER ASSY SET/BBC300L	LƯỖI CẮT/BBC300L	691.200
998	195173-3	DUST CUP SET	LY CHỨA BỤI	136.350
999	195179-1	DUST CUP SET	LY CHỨA BỤI	213.300
1000	195232-3	ANTI KICK BACK HEAD ASSEMBLY	PHỤ KIỆN CHỐNG PHẢN LỰC	7.378.250
1001	195237-3	DUST COVER SET	PHỤ KIỆN THU BỤI	1.289.750
1002	195240-4	HOLDER 200 SET	BỘ NÔNG THÉP 200	206.250
1003	195253-5	CROWN MOLDING STOPPER SET	BỘ CỨ CHẶN KHUÔN VÒM	2.422.750
1004	195267-4	SHEAR BLADE ASSY SET 160MM	LƯỖI CẮT CỎ 160MM	1.622.500
1005	195274-7	BLADE COVER SET	BỘ BẢO VỆ LƯỖI	143.100
1006	195284-4	VACUUM KIT	TÚI HÚT CHÂN KHÔNG	3.316.950
1007	195311-7	BAP36N/BATTERY ADAPTER SET	BAP36N/BỘ CHUYỂN ĐỔI PIN	1.298.000
1008	195334-5	JOINT DUST NOZZLE/HS301D	ÔNG NỐI VỚI MÁY HÚT BỤI/HS301D	28.350
1009	195354-9	TOOLLESS LOCK NUT SET	ĐAI ỐC HẮM	1.445.125
1010	195384-0	DUST COLLECTING WHEEL GUARD	CHỤP BẢO VỆ HÚT BỤI	1.364.000
1011	195387-4	DUST COVER SET FOR GRINDER	BẢO VỆ ĐĨA HÚT BỤI CHO MÁY MÀI	1.571.400
1012	195423-6	CHARGER DC18WA	SẠC PIN DC18WA	1.278.750
1013	195430-9	DRILL CHUCK SET/HP1630	ĐẦU KHOAN/HP1630	290.250
1014	195432-5	POLY BAG SET 10PCS/SET	TÚI CHỨA BỤI BẰNG NHỰA 10CÁI/BỘ	259.200
1015	195433-3	HOSE COMPLETE 28-3.5 SET	ÔNG MỀM 28-3.5	1.549.800
1016	195434-1	HOSE COMPLETE	ÔNG HÚT BỤI	1.517.400
1017	195435-9	HOSE 38MM-5M	ÔNG MỀM 38MM-5M	2.640.600
1018	195436-7	HOSE 28-5 WITH FRONT CUFFS 22/24/38	ÔNG MỀM 28-5 VỚI VÒNG GĂNG TRƯỚC	1.833.300
1019	195437-5	HOSE 28-2.5	ÔNG MỀM 28-2.5	1.244.700
1020	195438-3	POWDER FILTER SET	BỘ LỌC	1.135.350
1021	195439-1	CLEANING SET	BỘ LÀM SẠCH	2.578.125
1022	195440-6	POLY BAG SET 10PCS/SET	TÚI CHỨA BỤI BẰNG NHỰA 10CÁI/BỘ	197.100
1023	195441-4	POWDER FILTER SET	BỘ LỌC	1.352.700
1024	195471-5	CHARGER DC36WA	SẠC PIN DC36WA	3.410.000
1025	195534-7	WATER SET/EK7651	ÔNG DẪN NƯỚC/EK7651	858.600
1026	195544-4	HOLDER 10-33 SET	BỘ BÈ ĐỖ 10-33	23.375
1027	195545-2	FRONT CUFF 38 SET	VÒNG GĂNG TRƯỚC 38	143.100
1028	195546-0	FRONT CUFF 24 SET	VÒNG GĂNG TRƯỚC 24	71.550
1029	195547-8	FRONT CUFF 22 SET	VÒNG GĂNG TRƯỚC 22	49.950
1030	195548-6	JOINT 22-38 SET	ĐẦU NỐI 22-38	295.650
1031	195549-4	NOZZLE ASSY A SET	ĐẦU HÚT BỤI LOẠI A (HÚT KHÔ)	448.200
1032	195550-9	NOZZLE ASSY B SET	ĐẦU HÚT BỤI LOẠI B (HÚT ƯỚT)	432.000
1033	195551-7	NOZZLE ASSEMBLY SET	VỎI HÚT BỤI	715.500
1034	195552-5	DAMPER SET	BỘ GIAM SỐC	229.500
1035	195553-3	PRE-FILTER SET	BỘ LỌC TRƯỚC	502.200
1036	195554-1	PRE-FILTER SET/VC2510L	BỘ LỌC TRƯỚC/VC2510L	654.750
1037	195555-9	FILTER FOR WATER SET	BỘ LỌC BỤI ƯỚT	889.650
1038	195556-7	FILTER FOR WATER SET/VC2510L	BỘ LỌC BỤI ƯỚT/VC2510L	932.850
1039	195557-5	FILTER	LỌC BỤI	480.600
1040	195558-3	FILTER	LỌC BỤI	562.950
1041	195559-1	DUST NOZZLE	ÔNG HÚT BỤI	71.550
1042	195562-2	OFFSET BASEE SET	ĐỀ PHAY	2.422.750
1043	195564-8	GUIDE HOLDER SET	THANH DẪN HƯỚNG	127.875
1044	195584-2	FAST CHARGER DC18RC	SẠC NHANH DC18RC	2.888.875
1045	195611-5	FILTER FOR WATER SET/VC3210L	BỘ LỌC BỤI ƯỚT/VC3210L	922.050
1046	195612-3	POWDER FILTER SET/VC3210L	BỘ LỌC BỤI/VC3210L	627.750
1047	195624-6	CUTTER BLADE 305MM/UR012G	LƯỖI CẮT CỎ (2 RĂNG) 305MM/UR012G	345.125
1048	195637-7	HOLDER CUFF SETFRONT CUFF 22 FRONT	BỘ ĐẦU GIỮ KHỚP NỐI, VÒNG BÍT TRƯỚC	130.950
1049	195638-5	TOOL BAG SET/DSL801	TÚI ĐỰNG DỤNG CỤ/DSL801	1.680.750
1050	195707-2	CULTIVATOR ATTACHMENT 160MM/	PHỤ KIỆN XỚI ĐẤT 160MM/KR400MP	8.558.000
1051	195716-1	CULTIVATOR ATTACHMENT 160MM/	PHỤ KIỆN XỚI ĐẤT 160MM/KR400MP	8.558.000
1052	195726-8	COFFEE HARVESTER ATTACHMENT/	PHỤ KIỆN HAI CÀ PHÊ/EJ400MP	8.530.650
1053	195769-0	SHEAR BLADE COMPLETE SET 520MM	LƯỖI TIA HANG RAO 520MM	1.244.375
1054	195779-7	HOOK SET/DCO181	MỐC TREO/DCO181	100.375
1055	195798-3	BATTERY PROTECTOR S	ÔP BẢO VỆ PIN	1.166.400
1056	195854-9	DUST CASE SET/DX01	TÚI ĐỰNG BỤI/DX01	637.200

1057	195855-7	FILTER SET/DX01	BỘ LỌC/DX01	349.650
1058	195866-2	DUST EXTRACTOR ATTACHMENT SET	TÚI LỌC BỤI	2.242.350
1059	196008-1	DRILL CHUCK/DUT131	ĐẦU KHOAN/DUT131	382.050
1060	196074-8	VACUUM ATTACHMENT/HR4511C	PHỤ KIỆN THU BỤI/HR4511C	2.574.450
1061	196094-2	PLUNGE BASE SET	ĐỀ SOI	2.000.625
1062	196125-7	TOOL SET/EBH340U	BỘ DỤNG CỤ/EBH340U	83.875
1063	196152-4	FELT PAD	TÂM ĐỀ NI	437.400
1064	196167-1	SHEAR BLADE COMPLETE SET	BỘ LƯỖI TIA HÀNG RÀO	1.244.375
1065	196193-0	KEYLESS DRILL CHUCK/M8101B	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA/M8101B	421.200
1066	196205-9	SAW CHAIN 91PX (250MM)/DUC254Z	DÂY XÍCH 91PX (250MM)/DUC254Z	357.500
1067	196207-5	SAW CHAIN 91PX (350MM)/ DUC353/	DÂY XÍCH 91PX (350MM)/ DUC353/DUC357/	385.000
1068	196235-0	BATTERY BL1815N(LI-ION,18V,1.5AH)	PIN BL1815N (LI-ION, 18V,1.5AH)	1.867.250
1069	196252-0	HEPA POWDER FILTER SET/VC3211M	BỘ LỌC BỤI HEPA/VC3211M	398.250
1070	196254-6	DAMPER SET/VC3211M	BỘ GIAM RUNG/VC3211M	114.750
1071	196264-3	END COVER & BLADE COVER/EN410MP	VỎ BẢO VỆ LƯỖI CẮT CẢNH/EN410MP	218.700
1072	196272-4	ADAPTER A SET/TM3000C	BỘ CHUYỂN ĐỔI LƯỖI/TM3000C	111.375
1073	196280-5	BATTERY BL1415NA(LI-ION,14.4V,1.5AH)	PIN BL1415NA(LI-ION,14.4V,1.5AH)	2.800.875
1074	196303-9	HEDGE TRIMMER ATTACHMENT SET/	PHỤ KIỆN TIA HÀNG RÀO/EN401MP	8.571.750
1075	196306-3	KEYLESS DRILL CHUCK/DDF453	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA/DDF453	344.250
1076	196308-9	KEYLESS DRILL CHUCK/DA331D	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA/DA331D	306.450
1077	196309-7	KEYLESS DRILL CHUCK/DDF343	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA/DDF343	301.050
1078	196324-1	NYLON HEAD SET (2.4MMX3.6M)	ĐẦU CẮT CỎ DẠNG CƯỚC (2.4MMX3.6M)	654.750
1079	196326-7	STAND CHAIN VISE AND COVER SET/	BỘ ĐỀ CỬA VÒNG VÀ VỎ BẢO VỆ/2107F	28.686.625
1080	196351-8	KIT OF HOLDER A 300ML	GIÁ ĐỖ A 300ML	1.036.800
1081	196353-4	PROTECTOR SET	BỘ BẢO VỆ	329.400
1082	196426-3	4 PORT CHARGER DC18SF	SẠC PIN 4 CỒNG DC18SF	6.366.250
1083	196432-8	WATER SUPPLY PIPE SET/M4100B	ÔNG CẤP NƯỚC/M4100B	301.050
1084	196499-6	NOZZLE SET(0.7,0.8)/PM7650H	BÉC PHUN(0.7,0.8)/PM7650H	195.250
1085	196520-1	JOINT (DUST NOZZLE)	ÔNG KẾT NỐI MÁY HÚT BỤI	109.350
1086	196521-9	SAW CHAIN SET 56 1,3MM/.050"X3/8"/91PX	DÂY XÍCH 56 1,3MM/.050"X3/8"/91PX	723.250
1087	196536-6	DUST EXTRACTOR ATTACHMENT SET	TÚI LỌC BỤI	1.684.800
1088	196564-1	KEYLESS DRILL CHUCK SET	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA	392.850
1089	196568-3	DUST EXTRACTOR ATTACHMENT SET	CHỤP BẢO VỆ HÚT BỤI	390.150
1090	196571-4	DUST EXTRACTOR ATTACHMENT SET	TÚI LỌC BỤI	1.020.600
1091	196586-1	HOOK SET/DPB182	MỐC TREO/DPB182	89.375
1092	196613-4	TRIMMER BASE SET/DRT50	ĐỀ TIA MÈP/DRT50	666.875
1093	196643-5	FLEXIBLE HOSE SET	BỘ ÔNG MỀM CHO MÁY THÔI	317.250
1094	196664-7	BEVEL GUIDE SET	BỘ DẪN GÓC XIÊN	972.125
1095	196684-1	PAD 150 SET (SOFT)/BO6030	MIỀNG ĐỆM/BO6030	1.026.000
1096	196685-9	PAD 150MM SET SUPER HARD/BO6030	BỘ TÂM ĐỆM 150MM SIÊU CỨNG/BO6030	993.600
1097	196686-7	PAD 150MM SET SUPER SOFT/BO6030	BỘ TÂM ĐỆM 150MM SIÊU MỀM/BO6030	1.146.150
1098	196688-3	SHEAR BLADE ASS"Y SET/BUH650	BỘ DAO TIA HÀNG RÀO/BUH650	2.851.200
1099	196733-4	BAND/PM001G	DÂY ĐEO/PM001G	93.150
1100	196745-7	BLADE SET 203MM/UE001G	LƯỖI CẮT 203MM/UE001G	328.625
1101	196751-2	EDGER ATTACHMENT/EE400MP	PHỤ KIỆN TIA MÈP/EE400MP	4.334.000
1102	196792-8	SIDE HANDLE 73 SET/DHR400	TAY CẦM/DHR400	654.750
1103	196797-8	SHEAR BLADE/EH6000W	LƯỖI CẮT/EH6000W	1.578.500
1104	196809-7	BCV03/BATTERY CONVERTER SET	BCV03/BỘ CHUYỂN ĐỔI PIN/BCV03	2.956.250
1105	196817-8	SHOULDER BELT SET(A-60589)	DÂY ĐEO VAI(A-60589)	130.950
1106	196818-6	HARNES/BAP182	VỎ CHỨA PIN/BAP182	939.600
1107	196829-1	BATTERY CHARGER DC1001	SẠC PIN DC1001	411.125
1108	196845-3	DUST COLLECT COVER K SET / GA5021C	TÚI BỤI/GA5021C	2.000.625
1109	196846-1	DUST COLLECTING WHEEL GUARD	CHỤP BẢO VỆ HÚT BỤI 125MM	2.090.000
1110	196858-4	DUST EXTRACTOR ATTACHMENT SET/	TÚI BỤI/HR2512C	2.095.200
1111	196877-0	BATTERY BL1415N(LI-ION,14.4V,1.5AH)	PIN BL1415N(LI-ION,14.4V,1.5AH)	1.958.000
1112	196896-6	ACCESSORY SET 2PCS/SET/EM3400U	CỖ LÊ/EM3400U	111.375
1113	196924-7	GRIP ATTACHMENT SET	BỘ TAY CẦM	1.777.875
1114	196933-6	2 PORT FAST CHARGER DC18RD	SẠC NHANH 2 CỒNG DC18RD	4.444.000
1115	196943-3	BASE COVER SET/DCC500	BẢO VỆ ĐỀ/DCC500	109.350
1116	196952-2	JOINT DUST NOZZLE/DHS680	ÔNG NỐI /DHS680	44.550
1117	196953-0	GUIDE RAIL ADAPTER/DHS680	PHỤ KIỆN CHUYỂN ĐỔI DỪNG	895.125
1118	196961-1	DUST NOZZLE SET/DHS680	BỘ KHỚP NỐI/DHS680	33.750
1119	197024-6	LOCATOR LONG	CỦ DÀI	195.250
1120	197025-4	LOCATOR SHORT	CỦ NGẮN	195.250
1121	197027-0	LOCATOR 3/8" SET/FS2500	ĐẦU ĐIỀU CHỈNH MŨI VIT3/8"/FS2500	94.875
1122	197043-2	TOOL CATCHER	MỐC TREO	995.500
1123	197148-8	DUST EXTRACTOR ATTACHMENT/HM1812	PHỤ TÙNG KHU BỤI/HM1812	1.707.750

1124	197166-6	Powder Filter H Set /VC860D	BỘ LỌC BỤI/VC860D	1.382.400
1125	197168-2	VACUUM ATTACHMENT SET/HM1306	ĐẦU NỒI MÁY HÚT BỤI/HM1306	1.200.150
1126	197195-9	HOLDER C SET FOR CAULKING GUN	BỘ ÔNG ĐỖ SILICON C 800ML	1.790.100
1127	197200-2	TOOL KIT/EK8100	BỘ DỤNG CỤ/EK8100	110.000
1128	197221-4	JOINT (DUST NOZZLE)/HS7600	ĐẦU NỒI HÚT BỤI/HS7600	93.150
1129	197224-8	WIDE HOOK SET/DHR182	MỐC TREO/DHR182	59.125
1130	197243-4	BAND ASSEMBLY SET/PDC01	DÂY ĐEO VAI/PDC01	178.200
1131	197252-3	GUIDE RAIL ADAPTER/DHS710	BỘ CHUYỂN ĐỔI THANH DẪN HƯỚNG/	1.777.875
1132	197254-9	BATTERY BL1820B(LI-ION, 18V, 2.0AH)	PIN BL1820B(LI-ION, 18V, 2.0AH)	2.200.000
1133	197280-8	BATTERY BL1850B(LI-ION, 18V, 5.0AH)	PIN BL1850B(LI-ION, 18V, 5.0AH)	3.444.375
1134	197294-7	PROTECTION GUARD FOR BRUSH	BAO VỆ LƯỖI DUNG CHO MÁY CẮT CỎ /	523.800
1135	197296-3	STRING TRIMMER HEAD/DUR365	ĐẦU CẮT CỎ DẠNG CUỐC/DUR365	480.600
1136	197297-1	STRING TRIMMER HEAD (2.0MMX3M)/	ĐẦU CẮT CỎ DẠNG CUỐC (2.0MMX3M)/	550.800
1137	197323-6	HOSE STAND	GIÁ ĐỖ ÔNG HÚT BỤI	4.538.875
1138	197324-4	TOOL KIT/EA4301F	BỘ DỤNG CỤ/EA4301F	159.500
1139	197343-0	CHARGER DC10WD	SẠC PIN DC10WD	1.401.125
1140	197363-4	FAST CHARGER DC10SB	SẠC NHANH DC10SB	1.755.875
1141	197367-6	SHEAR BLADE L SET(STANDARD)	LƯỖI CẮT CÀNH L(TIÊU CHUẨN)	1.511.125
1142	197393-5	BATTERY BL1016(LI-ION,12V MAX,1.5AH)	PIN BL1016(LI-ION,12V MAX, 1.5AH)	1.067.000
1143	197396-9	BATTERY BL1021B(LI-ION,12V MAX,	PIN BL1021B(LI-ION,12V MAX, 2.0AH)	1.311.750
1144	197406-2	BATTERY BL1041B(LI-ION,12V MAX,	PIN BL1041B(LI-ION,12V MAX, 4.0AH)	1.823.250
1145	197422-4	BATTERY BL1860B(LI-ION, 18V, 6.0 AH)	PIN BL1860B(LI-ION, 18V, 6.0AH)	4.010.875
1146	197439-7	GREASE VESSEL SET 80ML	MỠ BƠ 80ML	233.750
1147	197462-2	GUIDE RALL ADAPTER/HS6600	PHỤ KIỆN CHUYỂN ĐỔI DUNG	567.875
1148	197538-5	RING SET(RING+BRACKET)/DTW1001	BỘ VÒNG TREO MÁY (VÒNG TREO VA	301.125
1149	197581-4	BATTERY ADAPTER SET/BAP182	BỘ PHỤ KIỆN KẾT NỐI PIN VỚI MÁY/	4.533.375
1150	197588-0	SHEAR BLADE U (STANDARD)/DUP361	LƯỖI CẮT CÀNH U (TIÊU CHUẨN)/DUP361	1.622.500
1151	197599-5	BATTERY BL1830B (LI-ION, 18V, 3.0 AH)	PIN BL1830B (LI-ION, 18V,3.0AH)	2.267.375
1152	197615-3	BATTERY BL1430B SET(LI-ION,14.4V,3.0AH)	PIN BL1430B(LI-ION,14.4V, 3.0AH)	2.800.875
1153	197624-2	POWER SOURCE KIT	BỘ PIN SẠC MKP1RT182(BL1850B*2/	9.066.750
1154	197629-2	POWER SOURCE KIT	BỘ PIN SẠC MKP3PT182(BL1850B*2/	9.086.000
1155	197709-4	BATTERY BL1460B SET(LI-ION,14.4V, 6.0	PIN BL1460B(LI-ION,14.4V, 6.0AH)	4.323.000
1156	197742-6	HEDGE TRIMMER ATTACHMENT/EN410MP	PHỤ KIỆN TIA HÀNG RAO/EN410MP	4.389.000
1157	197749-2	SHEAR BLADE L SET/DUP361	LƯỖI CẮT CÀNH/DUP361	1.556.500
1158	197768-8	SHEAR BLADE ASEMBLY SET ME/	LƯỖI CẮT/EN410MP	1.567.500
1159	197810-5	CONNECTOR SET/HW1300	ĐẦU NỒI/HW1300	197.100
1160	197822-8	VARIABLE NOZZLE ASSY	ĐẦU XỊT RỬA	306.450
1161	197824-4	CYCLONE JET NOZZLE SET	ĐẦU XỊT DẠNG XOAY	328.050
1162	197828-6	WASH BRUSH ASSY	ĐẦU XỊT DẠNG BÀN CHAI	234.900
1163	197831-7	ROTATION BRUSH ASSY	BÀN CHAI XOAY	453.600
1164	197837-5	PIPE CLEANING HOSE ASSY 10M	VỎI XỊT LÀM SẠCH ÔNG 10M	824.850
1165	197840-6	PIPE CLEANING HOSE ASSY 15M	VỎI XỊT LÀM SẠCH ÔNG 15M	1.004.400
1166	197842-2	TRIGGER GUN SET	SÚNG XỊT RỬA	448.200
1167	197845-6	EXTENDED HIGH PRESSURE HOSE 5M	DÂY ÁP SUẤT CAO 5M	715.500
1168	197847-2	EXTENDED HIGH PRESSURE HOSE 8M	DÂY ÁP SUẤT CAO 8M	954.450
1169	197850-3	EXTENDED HIGH PRESSURE HOSE 10M	DÂY ÁP SUẤT CAO 10M	1.113.750
1170	197853-7	ACCESSORY JOINT ASSY	ĐẦU NỒI	175.500
1171	197859-5	UNDER BODY SPRAY LANCE SET/DHW080	ĐẦU XỊT GÓC/DHW080	805.750
1172	197864-2	CYCLONE GUARD SET	BÀN CHAI XOAY	568.350
1173	197867-6	TWIST PREVENTION JOINT SET	ĐẦU NỒI CHỐNG XOẢN/HW1200	504.900
1174	197870-7	EXTENDED HOSE ASSY	ĐẦU NỒI DÀI	1.222.375
1175	197873-1	SELF-SUCTION HOSE ASSY	ÔNG HÚT NƯỚC	895.050
1176	197876-5	VARIOSPRAY LANCE SET	ĐẦU XỊT RỬA	529.200
1177	197879-9	CLEANER PIN ASSY	PHỤ KIỆN VỆ SINH	67.375
1178	197881-2	ABSORPTION CONNECTER ASSY	ĐẦU NỒI	121.500
1179	197883-8	ONE TOUCH JOINT ASSY	ĐẦU NỒI NHANH	109.350
1180	197886-2	FOAM NOZZLE ASSY	BÌNH CHỨA XÀ PHÒNG	491.400
1181	197888-8	EXTENSION NOZZLE SET/DUB184	ĐẦU THÔI MỞ RỘNG/UB001G	153.900
1182	197889-6	FLAT NOZZLE SET/DUB362	ĐẦU THÔI DẸP/UB001G	130.950
1183	197899-3	DUST BAG ASSEMBLY/DVC261/265	TÚI CHỨA BỤI VAI/DVC261/265	518.400
1184	197900-4	NOZZLE SET	VỎI HÚT BỤI	118.800
1185	197901-2	NOZZLE SET	VỎI HÚT BỤI	143.100
1186	197903-8	FILTER BAG SET/DVC261/265	TÚI CHỨA BỤI GIẤY/DVC261/265	387.450
1187	197920-8	WOOL PAD 125 SET	MŨ ĐANH BÓNG	371.250
1188	197935-5	CONNECTOR SET/HW1200	ĐẦU NỒI/HW1200	240.300
1189	197940-2	TOOL HANGER SET(WITH OUT SHOULDER	BỘ MỐC TREO (KẾT HỢP VỚI DÂY ĐEO	195.250
1190	197941-0	TOOL CATCHER SET/DTW300	DÂY ĐEO KÈM MỐC TREO/DTW300	356.125

1191	197952-5	POWER SOURCE KIT/	BỘ PIN SẠC/MKP1RF182(BL1830B*2/	7.060.625
1192	197993-1	STRING TRIMMER HEAD(2.4MM*3M)	ĐẦU CẮT CỎ DẠNG CUỐC(2.4MM*3M)	392.850
1193	198000-3	BATTERY BL0715(LI-ION 7.2V, 1.5AH)	PIN BL0715(LI-ION 7.2V, 1.5AH)	1.167.375
1194	198043-5	SIDE GRIP/DPO500	TAY CẮM/DPO500	207.900
1195	198044-3	GRIP 36 SET	TAY CẮM	213.300
1196	198051-6	DRILL CHUCK 13 SET	ĐẦU KHOAN S13	109.350
1197	198061-3	GROUNDTRIMMER ATTACHMENT/	PHỤ KIỆN TIA CÀNH THÁP/EN420MP	7.400.250
1198	198116-4	POWER SOURCE KIT/	BỘ PIN SẠC/MKP1RG182(BL1860B*2/	10.027.875
1199	198149-9	FLOOR/CARPET T-NOZZLE(IVORY)	ĐẦU HÚT T CHO SÀN VÀ THẨM (MAU	388.800
1200	198150-4	NOZZLE ASSY SET (IVORY)	ĐẦU HÚT BỤI (MAU NGÀ)	388.800
1201	198170-8	BATTERY TIMER/BPS01	BỘ HẸN GIỜ CHO PIN /BPS01	3.383.875
1202	198186-3	BATTERY BL1815G(LI-ION, 18V, 1.5AH)	PIN BL1815G(LI-ION, 18V, 1.5AH)	1.666.500
1203	198192-8	BATTERY BL1415G(LI-ION, 14.4V, 1.5AH)	PIN 14V BL1415G(LI-ION, 14.4V, 1.5AH)	1.289.750
1204	198195-2	SHEAR BLADE/EN420MP	LƯỠI CẮT/EN420MP	1.100.000
1205	198225-9	NOZZLE 0.7 SET/PM7650H	BÉC PHUN 0.7/PM7650H	102.600
1206	198249-5	DEFLECTOR SET MG/PM001G	NẮP CHỤP ĐẦU PHUN/PM001G	213.300
1207	198259-2	DRIVE SPROCKET TYPE 1/4”	NHÔNG XÍCH LOẠI 1/4"	87.750
1208	198266-5	CUTTER ASSY 110-M10L (2.4MMX6M)/	ĐẦU CẮT CỎ DẠNG CUỐC (2.4MMX6M)/	758.700
1209	198362-9	DUST CUP SET	LY CHỮA BỤI	272.700
1210	198363-7	ADP07 AC ADAPTER SET/DF001D	ADP07 CỤC SẠC PIN/DF001D	233.750
1211	198379-2	DUST COLLEC COVER K SET C/GA9020	NẮP CHỮA BUI/GA9020	2.772.000
1212	198380-7	DUST COLLECTION WHEEL GUARD FOR	CHỤP BẢO VỆ HÚT BỤI 230MM	3.168.000
1213	198383-1	PLASTIC BLADE 255MM	LƯỠI CẮT CỎ NHỰA 255MM	584.550
1214	198385-7	STRING TRIMMER HEAD(2.0MM*3M)	ĐẦU CẮT CỎ DẠNG CUỐC(2.0MM*3M)	432.000
1215	198401-5	CHIP RECEIVER ASSEMBLY	PHỤ KIỆN CHỮA CỎ	159.300
1216	198408-1	SHEAR BLADE 200MM/UH201D	LƯỠI TIA HẠNG RAO 200MM/UH201D	555.500
1217	198412-0	GRASS RECEIVER 160 SET/UH201D	BỘ BẢO VỆ LƯỠI/UH201D	284.850
1218	198413-8	DUST COLLECTING WHEELCOVER 100C	CHỤP BẢO VỆ HÚT BỤI CHO ĐÁ CẮT KIM	372.625
1219	198414-6	DUST COLLECTING WHEELCOVER 100CD	CHỤP BẢO VỆ HÚT BỤI	339.625
1220	198415-4	DUST COLLECTING WHEELCOVER 125C	CHỤP BẢO VỆ HÚT BỤI	1.556.500
1221	198416-2	DUST COLLECTING WHEELCOVER 125CD	CHỤP BẢO VỆ HÚT BỤI	1.556.500
1222	198426-9	REPLACEMENT PLASTIC BLADE	LƯỠI CẮT CỎ NHỰA 255MM LOẠI RỎI(12	251.100
1223	198440-5	DUST COLLECTING WHEEL GUARD	CHỤP BẢO VỆ HÚT BỤI 230MM/GA038G	3.966.875
1224	198486-1	LONG HANDLE ATTACHMENT SET/	PHỤ KIỆN TAY CẮM NÔI DÀI/UM600D	1.518.000
1225	198514-2	DUST COLLECTION WHEEL GUARD FOR	CHỤP BẢO VỆ HÚT BỤI 180MM	4.083.750
1226	198525-7	NOZZLE ASSY SET FOR RUG AND	ĐẦU HÚT BỤI CHO THẨM (MAU TRẮNG)	388.800
1227	198527-3	FLOOR/CARPET T-NOZZLE(BLUE)	ĐẦU HÚT T CHO SÀN VÀ THẨM (MAU	388.800
1228	198528-1	FLOOR/CARPET T-NOZZLE(WHITE)	ĐẦU HÚT T CHO SÀN VÀ THẨM (MAU	392.850
1229	198529-9	FLOOR/CARPET T-NOZZLE(BLACK)	ĐẦU HÚT T CHO SÀN VÀ THẨM (MAU	392.850
1230	198532-0	NOZZLE FOR FLOORING AND	ĐẦU HÚT BỤI CHO SÀN VÀ THẨM(MAU	654.750
1231	198533-8	F/C SWITCHING T-NOZZLE 38MM	ĐẦU HÚT BỤI CHO SÀN VÀ THẨM CỎ	772.200
1232	198534-6	SHELF BRUSH BLUE	ĐẦU HÚT BÀN CHAI DẸP MAU XANH	156.600
1233	198535-4	SHELF BRUSH RED	ĐẦU HÚT BÀN CHAI DẸP MAU ĐỎ	156.600
1234	198537-0	SHELF BRUSH/IVORY	CHÔI HÚT BỤI DỪNG CHO KỆ/MAU NGÀ	156.600
1235	198538-8	SHELF BRUSH(BLUE)	CHÔI DỌN KỆ (MAU XANH)	156.600
1236	198540-1	SHELF BRUSH(BLACK)	CHÔI DỌN KỆ (MAU ĐEN)	159.300
1237	198544-3	FLEXIBLE HOSE(IVORY)	ÔNG MỀM(MAU NGÀ)	221.400
1238	198545-1	FLEXIBLE HOSE(BLUE)	ÔNG MỀM (MAU XANH)	243.000
1239	198547-7	FLEXIBLE HOSE(BLACK)	ÔNG MỀM (MAU ĐEN)	245.700
1240	198548-5	ROUND BRUSH IVORY	BÀN CHAI TRƠN MAU NGÀ	145.800
1241	198550-8	ROUND BRUSH RED/CL104D	BÀN CHAI TRƠN MAU ĐỎ	145.800
1242	198553-2	ROUND BRUSH(BLUE)	CHÔI TRƠN (MAU XANH)	162.000
1243	198555-8	ROUND BRUSH(BLACK)	CHÔI TRƠN (MAU ĐEN)	164.700
1244	198560-5	PLASTIC TELESCOPIC PIPE 28	ÔNG NÔI BĂNG NHỰA 28	529.200
1245	198570-2	GUIDE RALL ADAPTER/HS0600	PHỤ KIỆN CHUYỂN ĐỔI DỪNG CHO	4.756.125
1246	198589-1	TOOL BAG SET	TÚI DỪNG MÁY/CP100	643.950
1247	198604-1	MULTI CUTTER BLADE SET/CP110D	LƯỠI CẮT ĐA NĂNG/CP100D	173.250
1248	198641-5	FILTER SET(FRAME 2PCS/FILTER 20PCS)	BỘ LỌC (KHUNG 2PCS/BỘ LỌC 20PCS)	540.000
1249	198642-3	FILTER SET(FRAME 2PCS/FILTER 20PCS)	BỘ LỌC (KHUNG 2PCS/BỘ LỌC 20PCS)	540.000
1250	198643-1	FILTER(20 PCS)/FJ206D	BỘ LỌC(20 CAI)/FJ206D	372.600
1251	198644-9	FILTER(20 PCS)/FJ206D	BỘ LỌC/FJ206D	388.800
1252	198673-2	GUIDE RALL ADAPTER SET	PHỤ KIỆN CHUYỂN ĐỔI DỪNG	511.500
1253	198687-1	STAND SET	BỘ ĐỂ SET	11.584.350
1254	198688-9	STAND SET	GIA ĐỪNG	3.142.800
1255	198692-8	TOOL KIT/EK6101	BỘ DỤNG CỤ/EK6101	121.000
1256	198704-7	GUIDE RAIL ADAPTER SET/DJV184	BỘ ĐIỀU CHỈNH THANH RAY/DJV184	628.375
1257	198730-6	MAKPAC ADAPTER SET(CONNECTING	PHỤ KIỆN LIÊN KẾT MÁY HÚT BỤI VÀ	1.382.400

1258	198731-4	BATTERY HOLDER 12V MAX	BỘ GIỮ PIN 12V MAX	946.000
1259	198732-2	BATTERY HOLDER 18V	BỘ GIỮ PIN 18V	990.000
1260	198744-5	PRE FILTER ANTI-BACTERIAL TYPE 10	TÚI BỤI GIẤY LOẠI KHÁNG	175.500
1261	198745-3	PRE FILTER ANTI-BACTERIAL TYPE 5PCS/	TÚI BỤI GIẤY LOẠI KHÁNG KHUẨN (5	87.750
1262	198747-9	DUST BAG	TÚI BỤI VAI	87.750
1263	198749-5	EASY SHAKE OFF DUST BAG	TÚI BỤI VAI CAO CẤP	159.300
1264	198750-0	PRE FILTER SET	BỘ LỌC TRƯỚC	91.800
1265	198751-8	PRE FILTER	BỘ LỌC TRƯỚC	103.950
1266	198752-6	HIGH PERFORMANCE FILTER	BỘ LỌC CAO CẤP	167.400
1267	198757-6	HOSE COMPLETE 38-1.5M SET	ÔNG HÚT BỤI 38MM X 1.5M	1.483.650
1268	198848-3	PLASTIC BLADE 230MM SET/UR100D	LƯỖI CẮT CỎ NHỰA 230MM/UR100D	480.600
1269	198850-6	PLASTIC BLADE 230MM SPARE SET/	LƯỖI CẮT CỎ NHỰA 230MM LOẠI RỒI/	151.200
1270	198853-0	CUTTER ASSEMBLY SET/UR100D	ĐẦU LƯỖI CẮT CỎ/UR100D	484.000
1271	198854-8	STRING TRIMMER HEAD(1.65MM*8M)	ĐẦU CẮT CỎ DẠNG CUỐC(1.65MM*8M)	589.950
1272	198868-7	FLEXIBLE HOSE(WHITE)	ÔNG MỀM (MÀU TRẮNG)	245.700
1273	198873-4	SHELF BRUSH(WHITE)	CHÔI DỌN KỆ (MÀU TRẮNG)	159.300
1274	198878-4	ROUND BRUSH(WHITE)	CHÔI TRÒN (MÀU TRẮNG)	164.700
1275	198885-7	CONECT ADAPTER	KẾT NỐI THANH DẪN HƯỚNG	573.375
1276	198889-9	PROTECTION GUARD WITH PROTECTOR	BAO VỆ LƯỖI VỚI ĐẦU MỞ RỘNG/	432.000
1277	198893-8	STRING TRIMMER HEAD(2.0MM*3M)	ĐẦU CẮT CỎ DẠNG CUỐC(2.0MM*3M)	415.800
1278	198909-9	UNDER BODY SPRAY LANCE SET/	ĐẦU XỊT GÓC/HW1200,HW1300	747.900
1279	198915-4	FILTER 10PCS PKG	BỘ LỌC (10 CÁI/BỘ)	180.900
1280	198918-8	CORNER NOZZLE 300-28(WHITE)	ĐẦU HÚT KHE 300-28(MÀU TRẮNG)	91.800
1281	198919-6	LONG SASH NOZZLE SET 300-28 WHI	ĐẦU HÚT KHE 300-28(MÀU TRẮNG)	98.550
1282	198971-4	STRING TRIMMER HEAD(2.0MM*3M)	ĐẦU CẮT CỎ DẠNG CUỐC(2.0MM*3M)	459.000
1283	198975-6	SPONGE SET FOR MAKPAC	MIẾNG LÓT THÙNG MAKPAC	159.300
1284	198987-9	TILT BASE SET	ĐỂ NGHIỀNG	816.750
1285	198989-5	CORNER NOZZLE 300-28(BLUE)	ĐẦU HÚT KHE 300-28(MÀU XANH)	91.800
1286	198990-0	CORNER NOZZLE 330(BLUE)	ĐẦU HÚT KHE 330 (MÀU XANH)	97.200
1287	198992-6	CORNER NOZZLE 330(BLACK)	ĐẦU HÚT KHE 300 (MÀU ĐEN)	98.550
1288	198993-4	GREASE VESSEL SET	MỖ BÔI TRƠN	217.250
1289	199006-4	USB CABLE SET/SK312GD	CÁP USB/SK312GD	302.500
1290	199007-2	HAND STRAP SET/SK312GD	DÂY ĐEO/SK312GD	48.600
1291	199008-0	BUCKET SET/DCU180	THÙNG CHỨA/DCU180	4.194.450
1292	199009-8	CARRIER SET/DCU180	THÙNG ĐỂ HÀNG DẠNG KHUNG/DCU180	5.511.000
1293	199013-7	DUST EXTRACTOR ATTACHMENT SET/	PHỤ KIỆN HÚT BỤI KHI KHOAN/DRH400	2.052.000
1294	199016-1	DUST EXTRACTOR ATTACHMENT SET/	PHỤ KIỆN HÚT BỤI KHI ĐỤC LOẠI DỆT/	368.500
1295	199018-7	DUST EXTRACTOR ATTACHMENT SET/	PHỤ KIỆN HÚT BỤI KHI ĐỤC LOẠI TRÒN/	1.094.500
1296	199038-1	SEAT NOZZLE 28 FOR CAR SEAT(WHITE)	ĐẦU HÚT BỤI 28 CHO GHẾ NGÔI XE	197.100
1297	199039-9	SEAT NOZZLE 28 FOR CAR SEAT(BLACK)	ĐẦU HÚT BỤI CHO GHẾ NGÔI XE HƠI	197.100
1298	199041-2	SEAT NOZZLE 28(BLUE)	ĐẦU HÚT BỤI 28 CHO GHẾ NGÔI XE HƠI	194.400
1299	199063-2	DRIVE SPROCKET 3/8"LP	NHÔNG XÍCH 3/8"LP	71.550
1300	199069-0	SHOULDER STRAP/DSC102/SC103D	DÂY ĐEO VAI/DSC102/SC103D	360.450
1301	199083-6	THREADED ROD CUTTER BLADE SET M10	LƯỖI CẮT SẮT REN M10/DSC102	1.733.875
1302	199085-2	THREADED ROD CUTTER BLADE SET M8	LƯỖI CẮT SẮT REN M8/DSC102	1.733.875
1303	199086-0	CUTTER BLADE SET M6/DSC102	LƯỖI CẮT SẮT REN M6/DSC102	1.760.000
1304	199087-8	THREADED ROD CUTTER BLADE SET M6	LƯỖI CẮT SẮT REN M6/DSC102	1.733.875
1305	199089-4	TRIMMER BASE ASSEMBLY CLEAR	ĐỂ SOI	544.500
1306	199137-9	TIE WIRE SET 50PCS/SET	DÂY BƯỚC BĂNG KIM LOẠI MỀM 50	5.260.750
1307	199140-0	GUIDE RAIL 1000	THÀNH RAY 1000	1.094.500
1308	199141-8	GUIDE RAIL 1500	THÀNH RAY 1500	1.467.125
1309	199142-6	VACUUM ATTACHMENT/DHR400	PHỤ KIỆN THU BỤI/DHR400	2.073.600
1310	199143-4	VACUUM ATTACHMENT WITHOUT	PHỤ KIỆN THU BỤI KHÔNG CÓ ÔNG HÚT/	459.000
1311	199144-2	VACUUM ATTACHMENT/DHR400	BỘ HÚT BỤI DÀNH CHO MÁY ĐỤC/	1.156.950
1312	199151-5	CHIP RECEIVER ASSEMBLY SET	PHỤ KIỆN CHỮA CỎ	572.400
1313	199154-9	KEYLESS DRILL CHUCK/DHP485	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA/DHP485	379.350
1314	199155-7	BIT 2-130 SET 1SET=5PCS/FS6300	BỘ Mũi VÍT 2-130(5PCS/SET)/FS6300	928.125
1315	199168-8	SHEAR BLADE U SET(FOR HARD	LƯỖI CẮT CÀNH U(CÀNH CỨNG)	2.134.000
1316	199169-6	SHEAR BLADE L SET(FOR HARD BRANCH)	LƯỖI CẮT CÀNH L(CÀNH CỨNG)	2.689.500
1317	199171-9	SHEAR BLADE L SET(FOR THIN BRANCH)	LƯỖI CẮT CÀNH L(CÀNH MỀM)	2.645.500
1318	199176-9	LOOP HANDLE SET/GA7070	TAY CẮM CONG/GA7070	595.375
1319	199178-5	USB CABLE SET/SK105	DÂY SẠC/SK105	291.500
1320	199185-8	CULTIVATOR ATTACHMENT 220MM/	PHỤ KIỆN XỐI ĐẤT 220MM/KR401MP	7.999.750
1321	199204-0	ROTOR LR SET/KR401MP	CỤM LƯỖI XỐI ĐẤT/KR401MP	2.211.000
1322	199231-7	HOOK SET	BỘ MỐC TREO	167.750
1323	199232-5	GUIDE RAIL ADAPTER I SET/DHS660	BỘ CHUYỂN ĐỔI RAY DẪN HƯỚNG/	1.072.500
1324	199294-3	DUST COLLECTING WHEEL GUARD	CHỤP BAO VỆ HÚT BỤI 100MM	1.377.750

1325	199295-1	DUST COLLECTION WHEEL GUARD FOR	CHỤP BAO VỆ HÚT BỤI CHO ĐÁ CẮT KIM	1.333.750
1326	199296-9	TOOL HANGER/DCS553	MỐC TREO/DCS553	310.750
1327	199311-9	BRANCH CATHER SET/DUP361	BỘ GIỮ CÀNH/DUP361	5.644.375
1328	199314-3	SHEAR BLADE U SET(FOR THIN BRANCH)	LƯỠI CẮT CÀNH U(CÀNH MỀM)	2.245.375
1329	199323-2	POWER BRUSH ATTACHMENT/BR400MP	PHỤ KIỆN CHỔI QUÉT/BR400MP	13.379.850
1330	199344-4	SWEEPER ATTACHMENT/SW400MP	PHỤ KIỆN CHỔI QUÉT NƯỚC/SW400MP	13.450.050
1331	199367-2	BLADE 460 SET	BỘ LƯỠI CẮT CỎ 460	306.625
1332	199378-7	BAND ASSEMBLY SET/DUR369A	BỘ DÂY ĐEO CHO MÁY CẮT CỎ/DUR369A	1.394.550
1333	199386-8	HOOK SET/HS780D	BỘ MỐC TREO/HS780D	397.375
1334	199388-4	HOSE 38MM WITH FRONT SLEEVE 1.5M	ÔNG MỀM 38MM VỚI KHỚP NỐI TRƯỚC	1.593.000
1335	199393-1	WIRELESS UNIT SET/WUT01	BỘ KẾT NỐI KHÔNG DÂY/WUT01	1.644.500
1336	199424-6	WOOL PAD 150MM	TẤM ĐỆM ĐANH BÓNG 150MM	638.550
1337	199428-8	TOOL CATCHER SET/DHP485	MỐC TREO BĂNG THÉP/DHP485	1.445.125
1338	199431-9	F/C SWITCHING T-NOZZLE 28 BLU	ĐẦU HÚT T 28 CHUYÊN ĐỔI SÀN/	712.800
1339	199439-3	LONG NOZZLE 415	ÔNG DÀI 415	98.550
1340	199443-2	CUTTER BLADE 5/16 SET/DSC102	LƯỠI CẮT SẮT REN W5/16/DSC102	1.839.200
1341	199450-5	GREASE VESSEL SET 80ML	MỠ BƠ 80ML	306.625
1342	199453-9	HOSE 32MM WITH FRONT SLEEVE 1.0M	ÔNG HÚT BỤI 32MM 1.0M	464.400
1343	199454-7	NOZZLE ASSEMBLY FLAT TYPE 28MM	ĐẦU HÚT BỤI T DẠNG DẸP 28MM	791.100
1344	199455-5	NOZZLE ASSEMBLY SET 38MM	ĐẦU HÚT BỤI T DẠNG DẸP 38MM	791.100
1345	199486-4	SHOULDER BELT/DVC750L	DÂY ĐEO VAI/DVC750L	159.300
1346	199491-1	CYCLONE ATTACHMENT SET(WHITE)	PHỤ KIỆN LY TÂM MÁY HÚT BỤI MÀU	785.700
1347	199493-7	HOSE COMPLETE 32-1.7M	ÔNG NỐI HÚT BỤI 32-1.7M	513.000
1348	199514-5	DUST COVER ATTACHMENT SET	BỘ CHÂN BỤI CHO MÁY MÀI	654.750
1349	199542-0	MULTI TOOL STARLOCK BLADES SET	BỘ LƯỠI ĐA NĂNG STARLOCK (KÈM HỘP	2.017.125
1350	199555-1	DUST CASE SET	HỘP LỌC BỤI	984.500
1351	199557-7	FILTER SET	TÚI LỌC BỤI	251.100
1352	199561-6	DX06 DUST COLLECTION SYSTEM /	DX06 HỆ THỐNG LỌC BỤI /DHR242	2.866.875
1353	199579-7	DX08 DUST COLLECTION SYSTEM SET /	DX08 HỆ THỐNG HÚT BỤI /DHR280/	3.389.375
1354	199586-0	DUST CASE SET/HR2653	HỘP LỌC BỤI/HR2653	1.069.200
1355	199593-3	TOOL CATCHER SET/DHR182	MỐC TREO BĂNG THÉP/DHR182	628.375
1356	199595-9	DUST CASE SET/DX05	HỘP LỌC BỤI/DX05	1.001.000
1357	199596-7	FILTER SET/DX05	BỘ LỌC BỤI/DX05	175.500
1358	199600-2	SHEAR BLADE ASSEMBLY 750S SET	LƯỠI TIA HẠNG RAO 750S	1.914.000
1359	199618-3	DUST ATTACHMENT SET	ÔNG NỐI DẸP NỐI VỚI MÁY HÚT BỤI	195.250
1360	199624-8	DUST ATTACHMENT SET/ TM3010C	ÔNG NỐI DẸP NỐI VỚI MÁY HÚT BỤI/	207.625
1361	199627-2	DUST ATTACHMENT SET /DTM51	ÔNG NỐI VỚI MÁY HÚT BỤI/DTM51	264.600
1362	199630-3	DUST ATTACHMENT SET /TM30D	ÔNG NỐI VỚI MÁY HÚT BỤI/TM30D	275.000
1363	199633-7	ALUMINUM TELESCOPIC PIPE 28MM	ÔNG NHÔM THĂNG 28MM	660.000
1364	199658-1	DX05 DUST COLLECTION SYSTEM SET /	DX05 HỆ THỐNG LỌC BỤI /DHR182	1.995.125
1365	199687-4	TWO PORT MULTI CHARGER/DC18SH	SẠC PIN 2 CÔNG/DC18SH	3.422.375
1366	199710-5	CUTTING WHEEL COVER ATTACHMENT	CHỤP BAO VỆ CHO ĐÁ CẮT 125MM	244.750
1367	199725-2	ACCESSORY SET FOR 6.0/DRV250	ĐẦU RÚT RI-VÊ TRONG VÀ NGOÀI 6.0/	666.875
1368	199728-6	ACCESSORY SET FOR 3.2/DRV150	ĐẦU RÚT RI-VÊ TRONG VÀ NGOÀI 3.2/	811.250
1369	199729-4	ACCESSORY SET FOR 2.4/DRV150	ĐẦU RÚT RI-VÊ TRONG VÀ NGOÀI 2.4/	851.125
1370	199730-9	ACCESSORY SET/DRV250	ĐẦU RÚT/DRV250	550.000
1371	199731-7	ACCESSORY SET/DRV250	ĐẦU RÚT/DRV250	467.500
1372	199818-5	WIRLESS UNIT ADAPTOR SET/WUT02	BỘ CHUYÊN ĐỔI THU VÀ PHÁT	6.278.250
1373	199822-4	WIRLESS UNIT ADAPTOR SET	BỘ KẾT NỐI KHÔNG DÂY	6.666.000
1374	199826-6	RATCHET CLAMP COMPLETE(QUICK	BỘ KẸP TỰ ĐỘNG(LOẠI NHANH)	2.509.650
1375	199827-4	PRE FILTER AND DAMPER SET/DVC750L	BỘ LỌC TRƯỚC VÀ BỘ GIẢM SỐC/	328.050
1376	199843-6	ALUMINUM STRAIGHT PIPE 32	ÔNG HÚT BỤI 32 BĂNG NHÔM	222.750
1377	199844-4	ALUMINUM JOINT PIPE (L=465MM)	ÔNG NỐI HÚT BỤI BĂNG NHÔM	200.750
1378	199868-0	PLASTIC BLADE 305 SET	LƯỠI CẮT NHỰA 305	916.650
1379	199870-3	PLASTIC BLADE 305 BLADE SET	LƯỠI CẮT NHỰA 305	693.900
1380	199872-9	CHISEL BLADE 255MM/UR012G	LƯỠI CẮT PHA DẠNG TRÒN 225MM/	606.375
1381	199873-7	PROTECTOR 225 SET MG/UR640AD	TẤM CHÂN BAO VỆ 255/UR640AD	660.150
1382	199874-5	SHREDDER BLADE 270MM/UR012G	LƯỠI CẮT PHA DẠNG NGHIÊN 270MM/	917.125
1383	199875-3	PROTECTOR SET MG/UR640AD	TẤM CHÂN BAO VỆ/UR640AD	555.500
1384	199884-2	TRIMMER HEAD 105-M10L SET MG/	BỘ ĐẦU CẮT CỎ 105-M10L MG/UR012G	681.750
1385	199895-7	DUST ATTACHMENT SET/MT980	PHỤ KIỆN HÚT BỤI/MT980	654.750
1386	199900-0	TOOL BAG/CL121D/DCL184(490*210*230)	TÚI ĐỰNG MÁY/CL121D/	769.500
1387	199901-8	TOOL BAG SET/FOR	TÚI ĐỰNG MÁY/MÁY HÚT	796.500
1388	199911-5	PLANER BLADE 306/2012NB	BỘ LƯỠI BẢO 306 (2 LƯỠI/ 1 BỘ)/2012NB	2.178.000
1389	199917-3	POLE SAW ATTACHMENT SET	PHỤ KIỆN CỬA CÀNH	5.478.000
1390	199925-4	POLE SAW ATTACHMENT SET/91VXL/	PHỤ KIỆN CỬA CÀNH TRÊN CAO/91VXL/	7.524.000
1391	199937-7	EXTENSION HANDLE SET/DSL800	TAY CẦM MỞ RỘNG/DSL800	4.691.250

1392	199938-5	PAD 220 SET/DSL800	BỘ ĐẾ 220/DSL800	1.578.500
1393	199939-3	PAD 210 SET/DSL800	BỘ ĐẾ 210/DSL800	1.445.125
1394	199940-8	PAD 210 SET/DSL800	BỘ ĐẾ 210/DSL800	1.644.500
1395	199966-0	HIGH PERFORMANCE FILTER SET/	TÚI LỌC BỤI CAO CẤP/DCL280F	159.300
1396	199971-7	HOLDER SET/DCL280F	GIA ĐỖ/DCL280F	143.100
1397	199989-8	HEPA FILTER SET/DCL280F	MÀNG LỌC BỤI HEPA/DCL280F	153.900
1398	19L	CUTTER HSS(LONG)19X55MM	MŨI KHOAN TỦ HSS(DÀI)19X55MM	840.125
1399	19S	CUTTER HSS(SHORT)19X35MM	MŨI KHOAN TỦ HSS(NGẮN)19X35MM	528.000
1400	20L	CUTTER HSS(LONG)20X55MM	MŨI KHOAN TỦ HSS(DÀI)20X55MM	885.500
1401	20S	CUTTER HSS(SHORT)20X35MM	MŨI KHOAN TỦ HSS(NGẮN)20X35MM	616.000
1402	21L	CUTTER HSS(LONG)21X55MM	MŨI KHOAN TỦ HSS(DÀI)21X55MM	913.000
1403	21S	CUTTER HSS(SHORT)21X35MM	MŨI KHOAN TỦ HSS(NGẮN)21X35MM	613.250
1404	224019-7	OUTER FLANGE 50/GS5000	MẶT BÍCH NGOÀI 50/GS5000	233.750
1405	224053-7	OUTER FLANGE 65/5103N	MẶT BÍCH NGOÀI 65/5103N	148.500
1406	224080-4	INNER FLANGE 36/4100NB	MẶT BÍCH TRONG/4100NB	23.375
1407	224081-2	OUTER FLANGE 36/4100NB	MẶT BÍCH NGOÀI/4100NB	23.375
1408	224177-9	OUTER FLANGE 28/CC300D	MẶT BÍCH NGOÀI 28/CC300D	17.875
1409	224180-0	INNER FLANGE 45/5806B	MẶT BÍCH TRONG/5806B	56.375
1410	224181-8	INNER FLANGE 65/5103N	MẶT BÍCH TRONG 65/5103N	154.000
1411	224184-2	INNER FLANGE 100/4112HS	MẶT BÍCH TRONG 100/4112HS	301.125
1412	224200-0	INNER FLANGE 55/4107R	MẶT BÍCH TRONG 55/4107R	178.750
1413	224208-4	OUTER FLANGE 140/2416S	MẶT BÍCH NGOÀI 140/2416S	478.500
1414	224209-2	INNER FLANGE 140/2416S	MẶT BÍCH TRONG 140/2416S	495.000
1415	224257-1	INNER FLANGE 78	MẶT BÍCH TRONG/	173.250
1416	224270-9	INNER FLANGE 30	MẶT BÍCH TRONG 30	64.625
1417	224275-9	OUTER FLANGE 40/LS002G	MẶT BÍCH NGOÀI 40/LS002G	50.875
1418	224280-6	INNER FLANGE 40/PJ7000	MẶT BÍCH TRONG/PJ7000	88.000
1419	224286-4	OUTER FLANGE 55/4107R	MẶT BÍCH NGOÀI 55/4107R	111.375
1420	224299-5	FLANGE 90/MT243	MẶT BÍCH TRONG/MT243	61.875
1421	224301-4	OUTER FLANGE 42/N5900B	MẶT BÍCH NGOÀI/N5900B	50.875
1422	224303-0	INNER FLANGE 42/N5900B	MẶT BÍCH TRONG/N5900B	67.375
1423	224308-0	INNER FLANGE 69/LC1230	MẶT BÍCH TRONG/LC1230	350.625
1424	224314-5	INNER FLANGE 30	MẶT BÍCH TRONG	34.375
1425	224325-0	OUTER FLANGE 45/HS0600	MẶT BÍCH NGOÀI/HS0600	156.750
1426	224329-2	OUTER FLANGE 45/5806B	MẶT BÍCH NGOÀI/5806B	39.875
1427	224333-1	FLANGE 53/LH1040	MẶT BÍCH TRONG/LH1040	64.625
1428	224347-0	OUTER FLANGE 53/2704	MẶT BÍCH NGOÀI/2704	44.000
1429	224366-6	OUTER FLANGE 40/4131	MẶT BÍCH NGOÀI 40/4131	61.875
1430	224370-5	INNER FLANGE 40/4131	MẶT BÍCH TRONG 40/4131	45.375
1431	224379-7	OUTER FLANGE 69/LC1230	MẶT BÍCH NGOÀI/LC1230	312.125
1432	224386-0	INNER FLANGE 40/MT583	MẶT BÍCH TRONG/MT583	34.375
1433	224387-8	OUTER FLANGE 40/MT583	MẶT BÍCH NGOÀI/MT583	45.375
1434	224391-7	INNER FLANGE 30/DCS550	MẶT BÍCH TRONG/DCS550	28.875
1435	224401-0	INNER FLANGE 53	MẶT BÍCH TRONG 53	78.375
1436	224404-4	OUTER FLANGE 30/DCS550	MẶT BÍCH NGOÀI/DCS550	70.125
1437	224405-2	OUTER FLANGE 35/SP6000	MẶT BÍCH NGOÀI 35/SP6000	137.500
1438	224406-0	INNER FLANGE 35/CA5000X	MẶT BÍCH 35/CA5000X	140.800
1439	224409-4	OUTER FLANGE 35/DHS680	MẶT BÍCH NGOÀI/DHS680	28.875
1440	224415-9	INNER FLANGE 14-45	MẶT BÍCH TRONG 42	49.500
1441	224423-0	INNER FLANGE 36/4100NH2	MẶT BÍCH NGOÀI/4100NH2	45.375
1442	224424-8	OUTER FLANGE 36/4100NH2	MẶT BÍCH TRONG/4100NH2	45.375
1443	224428-0	INNER FLANGE 46/LS1016	MẶT BÍCH NGOÀI/LS1016	61.875
1444	224429-8	OUTER FLANGE 46/LS1016	MẶT BÍCH TRONG/LS1016	75.625
1445	224431-1	INNER FLANGE 53/LS1216	ÔP LƯỖI SAU/LS1216	67.375
1446	224432-9	OUTER FLANGE 53/LS1216	ÔP LƯỖI TRƯỚC/LS1216	61.875
1447	224435-3	INNER FLANGE 28/CC300D	MẶT BÍCH TRONG 28/CC300D	34.375
1448	224443-4	FLANGE 102/EK7651H	MẶT BÍCH TRONG/EK7651H	148.500
1449	224444-2	INNER FLANGE 40	MẶT BÍCH NGOÀI 40	61.875
1450	224445-0	OUTER FLANGE 40/DLM431	MẶT BÍCH NGOÀI/DLM431	72.875
1451	224447-6	INNER FLANGE 42	MẶT BÍCH TRONG 42	89.375
1452	224455-7	OUTER FLANGE 22/TM30D	MẶT BÍCH NGOÀI/TM30D	28.875
1453	224457-3	INNER FLANGE 50/GS5000	MẶT BÍCH NGOÀI/GS5000	372.625
1454	224478-5	FLANGE 102/EK7651H	MẶT BÍCH TRONG/EK7651H	319.000
1455	224479-3	OUTER FLANGE 35/CA5000	MẶT BÍCH NGOÀI 35/CA5000	467.500
1456	224482-4	OUTER FLANGE 53/2704	MẶT BÍCH NGOÀI/2704	50.875
1457	224483-2	INNER FLANGE 30	MẶT BÍCH TRONG 30	28.875
1458	224485-8	LOCK NUT 14-45	MẶT BÍCH NGOÀI 14-45	61.875

1459	224490-5	INNER FLANGE 14-45	MẶT BÍCH TRONG 14-45	39.875
1460	224491-3	INNER FLANGE 30	MẶT BÍCH TRONG 30	39.875
1461	224493-9	LOCK NUT 10-30	MẶT BÍCH NGOÀI 10-30	23.375
1462	224494-7	INNER FLANGE 45/HS0600	MẶT BÍCH TRONG/HS0600	50.875
1463	224501-6	SANDING LOCK NUT 10-30	MẶT BÍCH NGOÀI/	64.625
1464	224502-4	SANDING LOCK NUT 10-30	MẶT BÍCH NGOÀI/	61.875
1465	224505-8	LOCK NUT 10-40/PJ7000	MẶT BÍCH NGOÀI/PJ7000	56.375
1466	224515-5	SANDING LOCK NUT M14-48	MẶT BÍCH NGOÀI M14-48	122.375
1467	224523-6	SANDING LOCK NUT 16-48/9207SPB	MẶT BÍCH NGOÀI/9207SPB	138.875
1468	224526-0	LOCK NUT 12-30	MẶT BÍCH NGOÀI/	89.375
1469	224543-0	LOCK NUT 14-45/9067	MẶT BÍCH NGOÀI/9067	89.375
1470	224554-5	LOCK NUT 14-45/9015B	MẶT BÍCH NGOÀI/9015B	61.875
1471	224559-5	LOCK NUT 10-30	MẶT BÍCH NGOÀI	34.375
1472	224577-3	LOCK NUT 14-45/SG1251	MẶT BÍCH NGOÀI/SG1251	167.750
1473	224578-1	LOCK NUT 10-30/9500N	MẶT BÍCH NGOÀI/9500N	72.875
1474	224584-6	LOCK NUT 14-45/M0920B	MẶT BÍCH NGOÀI 14-45/M0920B	45.375
1475	224593-5	INNER FLANGE 35/DHS660	MẶT BÍCH TRONG/DHS660	39.875
1476	224600-4	OUTER FLANGE 38/DHS900	MẶT BÍCH NGOÀI 38/DHS900	34.375
1477	224604-6	OUTER FLANGE 46/DCE090	MẶT BÍCH NGOÀI 46/DCE090	78.375
1478	224605-4	INNER FLANGE 46/DCE090	MẶT BÍCH TRONG 46/DCE090	72.875
1479	224609-6	INNER FLANGE 38/DHS900	MẶT BÍCH TRONG 38/DHS900	100.375
1480	224610-1	LOCK NUT 10-29/M0910B	MẶT BÍCH 10-29/M0910B	23.375
1481	224614-3	INNER FLANGE 40/LS002G	MẶT BÍCH TRONG 40/LS002G	45.375
1482	227947-5	DRIVE SPROCKET 80TXL FOR 18V/12V	NHÔNG XÍCH 80TXL CHO MÁY 18V/12V	27.000
1483	22L	CUTTER HSS(LONG)22X55MM	MŨI KHOAN TỬ HSS(DÀI)22X55MM	952.875
1484	22S	CUTTER HSS(SHORT)22X35MM	MŨI KHOAN TỬ HSS(NGẮN)22X35MM	635.250
1485	23L	CUTTER HSS(LONG)23X55MM	MŨI KHOAN TỬ HSS(DÀI)23X55MM	987.250
1486	23S	CUTTER HSS(SHORT)23X35MM	MŨI KHOAN TỬ HSS(NGẮN)23X35MM	653.125
1487	24L	CUTTER HSS(LONG)24X55MM	MŨI KHOAN TỬ HSS(DÀI)24X55MM	1.032.625
1488	24S	CUTTER HSS(SHORT)24X35MM	MŨI KHOAN TỬ HSS(NGẮN)24X35MM	675.125
1489	25L	CUTTER HSS(LONG)25X55MM	MŨI KHOAN TỬ HSS(DÀI)25X55MM	1.157.750
1490	25S	CUTTER HSS(SHORT)25X35MM	MŨI KHOAN TỬ HSS(NGẮN)25X35MM	760.375
1491	26L	CUTTER HSS(LONG)26X55MM	MŨI KHOAN TỬ HSS(DÀI)26X55MM	1.201.750
1492	26S	CUTTER HSS(SHORT)26X35MM	MŨI KHOAN TỬ HSS(NGẮN)26X35MM	783.750
1493	273457-0	GRIP 32	TAY CẮM 32	213.300
1494	273466-9	GRIP 37	TAY CẮM 37	197.100
1495	273467-7	GRIP 32	TAY CẮM 32	202.500
1496	273495-2	GRIP 32	TAY CẮM 32	164.700
1497	273649-1	GRIP 34	TAY CẮM 34	151.250
1498	27L	CUTTER HSS(LONG)27X55MM	MŨI KHOAN TỬ HSS(DÀI)27X55MM	1.247.125
1499	27S	CUTTER HSS(SHORT)27X35MM	MŨI KHOAN TỬ HSS(NGẮN)27X35MM	805.750
1500	281012-4	HOOK	MỐC TREO	277.750
1501	28L	CUTTER HSS(LONG)28X55MM	MŨI KHOAN TỬ HSS(DÀI)28X55MM	1.315.875
1502	28S	CUTTER HSS(SHORT)28X35MM	MŨI KHOAN TỬ HSS(NGẮN)28X35MM	896.500
1503	29L	CUTTER HSS(LONG)29X55MM	MŨI KHOAN TỬ HSS(DÀI)29X55MM	1.383.250
1504	29S	CUTTER HSS(SHORT)29X35MM	MŨI KHOAN TỬ HSS(NGẮN)29X35MM	925.375
1505	30L	CUTTER HSS(LONG)30X55MM	MŨI KHOAN TỬ HSS(DÀI)30X55MM	1.452.000
1506	30S	CUTTER HSS(SHORT)30X35MM	MŨI KHOAN TỬ HSS(NGẮN)30X35MM	947.375
1507	318685-1	GRIP ATTACHMENT SET	TAY CẮM	56.375
1508	319371-7	PRESSURE DISC 20.0/EK6101	MẶT BÍCH/EK6101	181.500
1509	319372-5	PRESSURE DISC 25.4/EK6101	MẶT BÍCH/EK6101	225.500
1510	31L	CUTTER HSS(LONG)31X55MM	MŨI KHOAN TỬ HSS(DÀI)31X55MM	1.519.375
1511	31S	CUTTER HSS(SHORT)31X35MM	MŨI KHOAN TỬ HSS(NGẮN)31X35MM	976.250
1512	321144-6	DEPTH GAUGE/MT814	THƯỚC CANH ĐỘI SAU/MT814	22.950
1513	321308-2	TEMPLET GUIDE	KHUÔN DẪN	533.500
1514	321472-9	TEMPLET GUIDE 12.7	KHUÔN DẪN 12.7	566.500
1515	321492-3	TEMPLET GUIDE ADAPTER 30	BỘ CHUYỂN KHUÔN DẪN 30	622.875
1516	321493-1	TEMPLET GUIDE ADAPTER 30	BỘ CHUYỂN KHUÔN DẪN 30	473.000
1517	322279-6	BIT PIECE	ĐẦU CHÈM MŨI VÍT	50.875
1518	323018-7	TEMPLET GUIDE	KHUÔN DẪN	198.000
1519	323023-4	TEMPLET GUIDE	KHUÔN DẪN	539.000
1520	323448-2	TEMPLET GUIDE 9.5	KHUÔN DẪN	550.000
1521	323449-0	TEMPLET GUIDE 12.7	KHUÔN DẪN	462.000
1522	325896-1	BASE FRAME	KHUNG SUỐN	105.600
1523	326649-1	SHAFT HOLDER 1/2-M14/DUT130	ĐẦU NỐI CÁN TRỘN 1/2-M14/DUT130	198.000
1524	327280-6	JOINT 6.4/DRV150	ÔNG NỐI 6.4/DRV150	120.150
1525	327285-6	JOINT 4.8/DRV150	ÔNG NỐI 4.8/DRV150	98.550

1526	327687-6	ADAPTER D/DDG460	BỘ CHUYỂN ĐỔI MŨI KHOAN/DDG460	1.039.500
1527	327A93-1	NOZZLE 4.5/PM001G	ĐẦU BÈC PHUN 4.5/PM001G	78.375
1528	327B34-3	SHAFT HOLDER 1/2-M12/UT001G	TRỤC NỐI 1/2-M12/UT001G	145.750
1529	327C46-2	NOZZLE 0.5/PM001G	ĐẦU BÈC PHUN 0.5	122.375
1530	32L	CUTTER HSS(LONG)32X55MM	MŨI KHOAN TỦ HSS(DÀI)32X55MM	1.566.125
1531	32S	CUTTER HSS(SHORT)32X35MM	MŨI KHOAN TỦ HSS(NGẮN)32X35MM	1.005.125
1532	331886-4	DEPTH GAUGE/DHR280	THƯỚC CANH ĐỘ SÂU/DHR280	49.950
1533	331955-1	DEPTH GAUGE/DHR400	THƯỚC CANH ĐỘ SÂU/DHR400	82.350
1534	33L	CUTTER HSS(LONG)33X55MM	MŨI KHOAN TỦ HSS(DÀI)33X55MM	1.633.500
1535	33S	CUTTER HSS(SHORT)33X35MM	MŨI KHOAN TỦ HSS(NGẮN)33X35MM	1.100.000
1536	341650-5	GUIDE BAR	LAM	1.911.250
1537	341705-6	STEEL PLATE	TẤM ĐỆM THÉP	72.875
1538	341796-7	WASHER	VÒNG ĐỆM	17.875
1539	341947-2	STRAIGHT GUIDE	MIỀNG ĐỆM PHẪNG	346.500
1540	342390-8	DEPTH GUIDE	THANH HƯỚNG DẪN SÂU	67.375
1541	342428-9	STRAIGHT GUIDE	MIỀNG ĐỆM PHẪNG	133.375
1542	343411-9	CUTTER	LƯỖI LỐC	1.012.000
1543	343577-5	TEMPLATE GUIDE 10	BỘ ĐIỀU CHỈNH MẪU 10	17.875
1544	344364-5	TEMPLATE GUIDE 16	BỘ ĐIỀU CHỈNH MẪU 16	67.375
1545	346555-4	CORD CUTTER/UR100D	LƯỖI CẮT/UR100D	23.375
1546	346909-5	HOOK/DF031D	MIỀNG ĐỆM GÀI/DF031D	23.375
1547	347478-9	WHEEL COVER 100/GA4050	CHỤP BAO VỆ/GA4050	562.375
1548	347479-7	WHEEL COVER 115/GA4050	CHỤP BAO VỆ/GA4050	116.875
1549	347480-2	WHEEL COVER 125/GA4050	CHỤP BAO VỆ/GA4050	133.375
1550	347618-9	WHEEL COVER 125/DGA419	NẮP CHỤP BAO VỆ/DGA419	178.750
1551	347776-1	WHEEL COVER 150/GA035G	CHỤP BAO VỆ 150/GA035G	184.250
1552	347962-4	BLADE GUARD/DUH604S/754S	VỎ BỘC LƯỖI CẮT/DUH604S/754S	544.500
1553	34L	CUTTER HSS(LONG)34X55MM	MŨI KHOAN TỦ HSS(DÀI)34X55MM	1.724.250
1554	34S	CUTTER HSS(SHORT)34X35MM	MŨI KHOAN TỦ HSS(NGẮN)34X35MM	1.134.375
1555	35L	CUTTER HSS(LONG)35X55MM	MŨI KHOAN TỦ HSS(DÀI)35X55MM	1.791.625
1556	35S	CUTTER HSS(SHORT)35X35MM	MŨI KHOAN TỦ HSS(NGẮN)35X35MM	1.157.750
1557	410047-0	WRENCH HOLDER 5.6	CỖ LÈ BĂNG NHỰA 5.6	12.375
1558	410048-8	WRENCH HOLDER 3.4/4304	CỖ LÈ NHỰA 3.4/4304	12.375
1559	410054-3	GUIDE BAR CASE/5012B	VỎ BAO VỆ LAM XÍCH/5012B	130.950
1560	410306-2	CORNER NOZZLE	ĐẦU HÚT KHE	60.750
1561	411111-0	GAUGE PLATE	THƯỚC CANH	39.150
1562	411780-7	KEY HOLDER 10/6501	GIA TREO MỖ ĐẦU KHOAN 10/6501	12.150
1563	412028-0	VINYL TUBE 5X9X5000	ÔNG NHỰA VINYL 5X9X5000	272.700
1564	412088-2	VINYL TUBE 5	ÔNG DẪN NƯỚC	71.550
1565	412137-5	VINYL TUBE 5/M0401B	ÔNG DẪN NƯỚC/M0401B	44.550
1566	412758-3	END NOZZLE 80/UB001C	ÔNG THÔI 80/UB001C	153.900
1567	412768-0	BLADE COVER 500MM/DUH504S	BẢO VỆ LƯỖI TIA HÀNG RAO 500MMI/	71.550
1568	412769-8	BLADE COVER/DUH604S	BẢO VỆ LƯỖI TIA HÀNG/DUH604S	76.950
1569	412770-3	BLADE COVER/DUH754S	BẢO VỆ LƯỖI TIA HÀNG RAO/DUH754S	87.750
1570	412908-0	BLADE GUARD/	VỎ BỘC LƯỖI CẮT/	261.900
1571	412911-1	BLADE COVER/UH004G/UH004G	BẢO VỆ LƯỖI/UH004G	172.800
1572	412912-9	BLADE COVER/UH005G/UH005G	BẢO VỆ LƯỖI/UH005G	180.900
1573	413148-3	OFFSET BASE PLATE	ĐỂ PHAY	111.375
1574	413150-6	TILT BASE PLATE	ĐỂ NGHIỀNG	61.875
1575	413720-1	BLADE COVER/DUN461W/DUN461W	BẢO VỆ LƯỖI/DUN461W	93.150
1576	413769-1	SASH NOZZLE 28 IVO	ĐẦU HÚT DẸP 28 IVO	22.950
1577	413770-6	SASH NOZZLE/WHITE/CL001G	ĐẦU HÚT KHE/MAU TRẮNG/CL001G	22.950
1578	413794-2	BLADE GUARD/UH006G/007G	VỎ BỘC LƯỖI CẮT/UH006G/007G	136.350
1579	413809-5	SASH NOZZLE/BLACK/CL001G	ĐẦU HÚT KHE/MAU ĐEN/CL001G	22.950
1580	413885-9	BLADE COVER 110/UM110D	BẢO VỆ LƯỖI 110/UM110D	24.300
1581	413B75-6	PROTECTOR/DTWA260	VỎ BỘC BẢO VỆ MÁY/DTWA260	1.680.750
1582	413B98-4	BLADE COVER 600/UH013G	VỎ BẢO VỆ LƯỖI TIA HÀNG RAO 600MM/	191.700
1583	413B99-2	BLADE COVER 750/UH013G	VỎ BẢO VỆ LƯỖI TIA HÀNG RAO 750MM/	229.500
1584	413F05-1	DUST NOZZLE/DJV184	ÔNG KẾT NỐI HÚT BỤI/DJV184	98.550
1585	413F67-9	LOOP HANDLE/PV001G	TAY CẮM BĂNG NHỰA/PV001G	290.250
1586	413G21-9	BAR COVER	VỎ LAM	93.150
1587	413G23-5	CHAIN COVER/CHAIN SAW	CHỤP BẢO VỆ XÍCH/CHAIN SAW	103.950
1588	413G28-5	GUIDE BAR CASE 210/DUA200	VỎ LAM 210/DUA200	70.200
1589	413G40-5	PROTECTOR/DTW1001	VỎ BẢO VỆ MÁY/DTW1001	747.900
1590	413L55-2	MULTING PLUG/LM002G	MIỀNG CHẶN CỎ/LM002G	143.100
1591	413L57-8	DISCHARGE CHUTE/LM002G	MIỀNG CHẶN XA CỎ/LM002G	301.050
1592	413L91-8	BLADE COVER/DUH507	MIỀNG BỘC LƯỖI CẮT 500/DUH507	120.150

1593	413L92-6	BLADE COVER/DUH606	MIÈNG BỘC LƯỖI CẮT 600/DUH606	125.550
1594	413M40-1	BAR COVER/DUC10C/UC100D	VỎ LAM/DUC10C/UC100D	49.950
1595	413T67-3	BAR COVER/DUC150	VỎ LAM/DUC150	55.350
1596	415021-3	NOSE JOINT 38 CUFFS 38	ĐẦU KHỚP NỔI 38MM	164.700
1597	415579-2	SET PLATE 4	TÂM ĐỆM	122.375
1598	416256-9	LOOP HANDLE	TAY CẮM DẠNG VÒNG	267.300
1599	417349-5	PROTECTOR USE FOR CORDLESS IMPACT	VỎ BẢO VỆ DÙNG CHO MÁY VẠN VÍT	341.000
1600	417724-5	LATCH/HR1830	NẮP GÀI THÙNG MÁY/HR1830	12.150
1601	417852-6	COVER PLATE	NẮP BẢO VỆ	70.200
1602	417926-3	SHOULDER STRAP/ML187	DÂY ĐEO VAI/ML187	12.150
1603	418198-3	KEY HOLDER 9/MT653	GÁ ĐỔ KHÓA MỞ/MT653	12.375
1604	418500-0	JOINT 38-28MM/38	KHỚP NỔI 38-28MM/38	93.150
1605	418647-0	CHIP DEFLECTOR/MT372	TÂM CHÂN/MT372	49.950
1606	418919-3	SASH NOZZLE/M4000B	ĐẦU ÔNG THÔI/M4000B	22.950
1607	418920-8	JOINT/MT401	ÔNG NỔI/MT401	12.150
1608	419242-9	CHAIN COVER	TÂM BẢO VỆ	87.750
1609	419288-5	CHAIN COVER	TÂM BẢO VỆ	87.750
1610	419620-3	DUST NOZZLE	ÔNG NỔI	60.750
1611	421093-8	CORK RUBBER PLATE	TÂM ĐỆM CAO SU	91.800
1612	421342-3	DUST CUP 5	LY CHỨA BỤI 5	44.550
1613	421641-3	RUBBER CAP/DFS600	NẮP CAO SU/DFS600	16.200
1614	421664-1	DUST CUP 9	LY CHỨA BỤI 9	87.750
1615	421905-5	NOZZLE/MT401	ÔNG THÔI/MT401	71.550
1616	422163-6	RUBBER CAP(LARGE)/DFS600	NẮP CAO SU/DFS600	59.400
1617	422437-5	RUBBER NOZZLE 330	ĐẦU HÚT KHE 330 XĂM	180.900
1618	422449-8	DAMPER/DVC750L	GIAM SỐC/DVC750L	71.550
1619	422718-7	PROTECTOR CLEAR/TD112D	VỎ BẢO VỆ/TD112D	949.050
1620	422807-8	BATTERY PROTECTOR/DBO380	ÔP BẢO VỆ PIN/DBO380	93.150
1621	422827-2	PROTECTOR CLEAR/DFT060T	VỎ BẢO VỆ MÀU TRONG SUỐT/DFT060T	644.875
1622	422828-0	PROTECTOR RED/DFT060T	VỎ BẢO VỆ MÀU ĐỎ/DFT060T	745.250
1623	422829-8	PROTECTOR BLUE/DFT060T	VỎ BẢO VỆ MÀU XANH/DFT060T	745.250
1624	422830-3	PROTECTOR YELLOW/DFT060T	VỎ BẢO VỆ MÀU VÀNG/DFT060T	745.250
1625	422872-7	NOSE ADAPTER/PT002G	ĐẦU BẢO VỆ MŨI/PT002G	56.375
1626	422992-7	SEALING CAP(5PCS/SET)/DX16	MIÈNG ĐỆM(5CAI/BỘ)/DX16	17.550
1627	422A02-6	CAP/VC011G	NẮP ĐẬY/VC011G	71.550
1628	424009-2	JOINT 38-28MM/H	KHỚP NỔI 38-28MM/H	33.750
1629	443060-3	FILTER	LỌC GIÓ	22.950
1630	450066-4	PUNCH PLATE	TÂM DẠNG LỖ	34.375
1631	450128-8	BATTERY COVER	NẮP BẢO VỆ PIN	17.550
1632	451241-5	PLASTIC STRAIGHT WHITE 28	ÔNG NHỰA THẲNG MÀU TRẮNG 28	60.750
1633	451242-3	SASH NOZZLE HOLDER 28(WHITE)	ĐẦU GIỮ ÔNG HÚT BỤI 28 MÀU TRẮNG	22.950
1634	451244-9	PLASTIC STRAIGHT PIPE BLUE 28	ÔNG NHỰA THẲNG MÀU XANH DƯƠNG	59.400
1635	451329-1	NOZZLE	ÔNG HÚT	44.550
1636	451340-3	GRIP	TAY CẮM	103.950
1637	451424-7	PLASTIC STRAIGHT PIPE IVORY 28	ÔNG NHỰA THẲNG MÀU NGÀ 28	59.400
1638	451749-9	HANDLE/DTW180	TAY CẮM/DTW180	33.750
1639	451880-1	CHID DECEIVER	CHID DECEIVER	57.200
1640	452055-5	BLADE COVER	BẢO VỆ LƯỖI	71.550
1641	452093-7	GUIDE BAR CASE	VỎ BẢO VỆ LAM	64.800
1642	452198-3	CLANK COVER/UH201D	VỎ BẢO VỆ LƯỖI/UH201D	33.750
1643	452685-2	BLADE COVER/DUH523	VỎ BẢO VỆ LƯỖI TIA HÀNG RAO/DUH523	109.350
1644	452947-8	BIT HOLDER	PHỤ KIỆN GIỮ MŨI VÍT	12.150
1645	453974-8	LATCH/HR1841	NẮP GÀI/HR1841	17.550
1646	454279-9	BLADE COVER/EN410MP	VỎ BẢO VỆ LƯỖI TIA HÀNG RAO/	93.150
1647	454703-2	JOINT/DUB185	ĐẦU NỔI/DUB185	12.150
1648	454880-0	GRASS RECEIVER 110/UM110D	KHAY CHỨA CỎ/UM110D	89.375
1649	455292-0	LOOP HANDLE	TAY CẮM VÒNG	207.900
1650	456585-8	SASH NOZZLE HOLDER 28(BLACK)	ĐẦU GIỮ ÔNG HÚT BỤI 28 MÀU ĐEN	22.950
1651	456586-6	SASH NOZZLE	ĐẦU HÚT BỤI DẸP	21.600
1652	456587-4	PLASTIC STRAIGHT PIPE BLACK 28	ÔNG NHỰA THẲNG MÀU ĐEN 28	60.750
1653	457247-1	LATCH(WHITE)	NẮP GÀI(MÀU TRẮNG)	22.950
1654	457273-0	PROTECTION GUARD NARROW TYPE/	TÂM CHÂN BẢO VỆ/UR101C	338.850
1655	457426-1	GRASS RECEIVER 160	KHAY CHỨA CỎ 160	91.800
1656	457801-1	DUST NOZZLE ASSEMBLY/DJV102, DJV103	PHỤ KIỆN KẾT NỐI HÚT BỤI/DJV102,	114.750
1657	457867-1	COVER PLATE/DJV184	TÂM CHE BỤI/DJV184	39.150
1658	457924-5	FRAME	KHUNG CHỨA QUẠT	76.950
1659	457974-0	KEY HOLDER/DA332D	VÒNG KHÓA/DA332D	23.375

1660	458101-2	HOLDER JOINT	PHỤ KIỆN KẾT NỐI ÔNG HÚT BỤI	66.150
1661	458184-2	BENDING PIPE ASSEMBLY WITHOUT	KHỚP NỐI HÚT BỤI CONG 38/32MM	148.500
1662	458191-5	DUST COVER/JV103D	MIỀNG CHÂN BỤI/JV103D	24.300
1663	458342-0	BLADE COVER	BAO VỆ LƯỖI	93.150
1664	458345-4	BLADE COVER/EN420MP	BAO VỆ LƯỖI/EN420MP	109.350
1665	458359-3	BLADE COVER/UH353D	BỘC LƯỖI DAO/UH353D	76.950
1666	458408-6	GUARD E/DUH501	NẮP CHỤP BAO VỆ/DUH501	264.000
1667	458501-6	BAR COVER 250MM	TẤM BAO VỆ 250MM	114.750
1668	458503-2	BAR COVER/DUC254	VỎ LAM/DUC254	136.350
1669	458891-7	WIDE NOZZLE/DVC750L	ĐẦU HÚT T/DVC750L	82.350
1670	458919-1	SASH NOZZLE/DVC750L	ĐẦU HÚT KHE/DVC750L	39.150
1671	458940-0	PLASTIC STRAIGHT PIPE FOR PIPE	ÔNG THẲNG BẰNG NHỰA CÓ KHÓA(MÀU	55.350
1672	458942-6	PLASTIC STRAIGHT PIPE 479MM(BLACK)	ÔNG HÚT BỤI THẲNG 479MM(MÀU ĐEN)	60.750
1673	459036-0	SASH NOZZLE HOLDER 28 FOR PIPE	KẸP GIỮ ÔNG 28(MÀU NGÀ)	16.200
1674	459038-6	SASH NOZZLE HOLDER BLACK/DCL280F	ĐẦU GIỮ ÔNG HÚT BỤI MÀU ĐEN/	17.550
1675	459056-4	MAT NOZZLE	ĐẦU HÚT T XANH(DỌN SÀN, THAM)	66.150
1676	459120-1	BLADE COVER 500S/DUH502	VỎ BỘC LƯỖI 500/DUH502	143.100
1677	459121-9	BLADE COVER 600S/DUH602	VỎ BỘC LƯỖI 600/DUH602	164.700
1678	459122-7	BLADE COVER 750S/DUH752	VỎ BỘC LƯỖI 750/DUH752	175.500
1679	459206-1	SEALING CAP/DX10	NẮP ĐẬY/DX10	17.550
1680	459234-6	DUST NOZZLE/DLS800	ÔNG THU BỤI/DLS800	120.150
1681	459249-3	HOSE JOINT/DLS211	KHỚP NỐI HÚT BỤI/DLS211	87.750
1682	459353-8	PIPE/DCL281F	ÔNG HÚT BỤI/DCL281F	60.750
1683	459354-6	SASH NOZZLE HOLDER WHITE 28/	ĐẦU GIỮ ÔNG HÚT BỤI MÀU TRẮNG 28/	17.550
1684	459355-4	SASH NOZZLE HOLDER BLUE/DCL280F	ĐẦU GIỮ ÔNG HÚT BỤI MÀU XANH/	16.200
1685	459404-7	PROTECTOR RED/DTDA040	VỎ BẢO VỆ MÀU ĐỎ DÙNG CHO MÁY	884.250
1686	459405-5	PROTECTOR BLUE/DTDA040	VỎ BẢO VỆ MÀU XANH DƯỠNG DÙNG	884.250
1687	459406-3	PROTECTOR YELLOW/DTDA040	VỎ BẢO VỆ MÀU VÀNG DÙNG CHO MÁY	884.250
1688	459407-1	PROTECTOR GREEN/DTDA040	VỎ BẢO VỆ MÀU XANH LÁ DÙNG CHO	884.250
1689	459408-9	PROTECTOR CLEAR/DTDA040	VỎ BẢO VỆ TRONG SUỐT DÙNG CHO	884.250
1690	459409-7	PROTECTOR RED/DTDA100	VỎ BẢO VỆ MÀU ĐỎ DÙNG CHO MÁY	622.350
1691	459410-2	PROTECTOR BLUE/DTDA100	VỎ BẢO VỆ MÀU XANH DƯỠNG DÙNG	622.350
1692	459411-0	PROTECTOR YELLOW/DTDA100	VỎ BẢO VỆ MÀU VÀNG DÙNG CHO MÁY	622.350
1693	459412-8	PROTECTOR GREEN/DTDA100	VỎ BẢO VỆ MÀU XANH LÁ DÙNG CHO	622.350
1694	459413-6	PROTECTOR CLEAR/DTDA100	VỎ BẢO VỆ TRONG SUỐT DÙNG CHO	622.350
1695	459887-1	SIDE DISCHARGE MOUTH/DLM530Z	KHỚP NỐI BẰNG NHỰA/DLM530Z	103.950
1696	459997-4	PROTECTOR GREEN/DTDA040	VỎ BẢO VỆ MÀU XANH RÊU DÙNG CHO	884.250
1697	459998-2	PROTECTOR GREEN/DTDA100	VỎ BẢO VỆ MÀU XANH RÊU DÙNG CHO	622.350
1698	4YT-1023	JIG FOR DEMONSTRATION	MÔ HÌNH DEMO CHO MÁY SIẾT BU LÔNG	28.209.600
1699	630B63-0	FAST CHARGER DC40RA SET(BULK)	BỘ SẠC NHANH DC40RA(KHÔNG ĐỒNG	3.542.000
1700	632006-6	BATTERY 7000 EN/FR/DE	PIN 7000 EN/FR/DE	906.400
1701	632G25-4	BATTERY BL1430B(BULK)	PIN BL1430B(LI-ION 14.4V, 3AH)(KHÔNG	2.398.000
1702	632G42-4	BATTERY BL1460A (LI-ION, 14.4V, 6.0 AH)	PIN BL1460A (LI-ION,14.4V,6.0 AH)(BULK)	4.666.750
1703	632R12-9	BATTERY (LI-ION, 10.8V, 2AH)/CL111D	PIN (LI-ION, 10.8V, 2AH)/CL111D	867.625
1704	654575-7	TERMINAL BLOCK/PC5000C	ĐẦU NỐI NHANH/PC5000C	39.875
1705	682575-7	CORD GUARD 12-90/VC3210L	ĐÂY TREO MỀM 12-90/VC3210L	17.550
1706	723050-A5	RECIPRO SAW BLADE 150MM TPI 6	LƯỖI CỬA KIỀM 150MM TPI 6	189.750
1707	723065-A5	RECIPRO SAW BLADE 150MM TPI 14	LƯỖI CỬA KIỀM 150MM TPI 14	244.750
1708	723067-A5	RECIPRO SAW BLADE 150MM TPI 24	LƯỖI CỬA KIỀM 150MM TPI 24	244.750
1709	723068-A5	RECIPRO SAW BLADE 150MM TPI 10	LƯỖI CỬA KIỀM 150MM TPI 10	244.750
1710	723069-A5	RECIPRO SAW BLADE 225MM TPI 18	LƯỖI CỬA KIỀM 225MM TPI 18	356.125
1711	723070-A5	RECIPRO SAW BLADE 225MM TPI 10	LƯỖI CỬA KIỀM 225MM TPI 10	356.125
1712	723071-A5	RECIPRO SAW BLADE 300MM TPI 10	LƯỖI CỬA KIỀM 300MM TPI 10	445.500
1713	723074-A3	RECIPRO SAW BLADE 300MM TPI 6	LƯỖI CỬA KIỀM 300MM TPI 6	368.500
1714	723075-A3	RECIPRO SAW BLADE 150MM TPI 9	LƯỖI CỬA KIỀM 150MM TPI 9	375.375
1715	723076-A3	RECIPRO SAW BLADE 225MM TPI 9	LƯỖI CỬA KIỀM 225MM TPI 9	317.625
1716	723078-A5	RECIPRO SAW BLADE 200MM TPI 6	LƯỖI CỬA KIỀM 200MM TPI 6	339.625
1717	724104-1	ABRASIVE CUT-OFF WHEEL 100MM	ĐÁ CẮT 100MM	153.900
1718	725163-8	SHEAR BLADE A/EH7500S	LƯỖI CẮT A/EH7500S	1.210.000
1719	725164-6	SHEAR BLADE B/EH7500S	LƯỖI CẮT B/EH7500S	1.342.000
1720	725184-0	SHEAR BLADE/EH6000W	LƯỖI TIA CÀNH/EH6000W	506.000
1721	725185-8	SHEAR BLADE A/EH7500S	LƯỖI TIA CÀNH A/EH7500S	467.500
1722	725186-6	SHEAR BLADE B/EH7500S	LƯỖI TIA CÀNH B/EH7500S	467.500
1723	725187-4	SHEAR BLADE/EN401MP	LƯỖI CẮT/EN401MP	506.000
1724	725197-1	SHEAR BLADE/EN420MP	LƯỖI CẮT/EN420MP	301.125
1725	733237-1	STRAIGHT BIT 12E/MT360	MÙI THẲNG 12E/MT360	266.750
1726	733238-9	STRAIGHT BIT 6E	MÙI PHAY THẲNG 6E	255.750

1727	741015-5	GRINDING WHEEL (125 X 19 X 12.7MM) 24P	ĐÁ MÀI (125 X 19 X 12.7MM) 24P	491.400
1728	741016-3	GRINDING WHEEL (125 X 19 X 12.7MM) 36P	ĐÁ MÀI (125 X 19 X 12.7MM) 36P	491.400
1729	741614-3	WHEEL POINT 1-19-60	ĐÁ MÀI GÓC 1-19-60	82.350
1730	741615-1	WHEEL POINT 4-19-60	ĐÁ MÀI GÓC 4-19-60	114.750
1731	743008-8	RUBBER PAD 170	ĐỀ CAO SU 170	414.720
1732	743009-6	RUBBER PAD 76	ĐỀ CAO SU 76	61.875
1733	743012-7	RUBBER PAD 170	ĐỀ CAO SU 170	440.000
1734	743015-1	RUBBER PAD 115	ĐỀ CAO SU 115	264.600
1735	743016-9	RUBBER PAD 125	ĐỀ CAO SU 125	256.500
1736	743025-8	PLASTIC PAD 120	ĐỀ NHỰA 120	109.350
1737	743033-9	RUBBER PAD 147	ĐỀ CAO SU 147	649.350
1738	743036-3	RUBBER PAD 100	ĐỀ CAO SU 100	229.500
1739	743053-3	PAD 165 M14	ĐỀ 165 M14	522.500
1740	743054-1	PAD 165 M16	ĐỀ 165 M16	616.000
1741	743081-8	PAD 123/BO5041	ĐỀ 123/B05041	484.000
1742	743124-6	PAD 50MM	TÂM ĐỀ 50MM	382.050
1743	743125-4	PAD 75MM	TÂM ĐỀ 75MM	1.026.000
1744	743126-2	ADAPTER /DPV300	ĐẦU CHUYỂN ĐỔI/DPV300	100.375
1745	744015-4	ROUND FILE 3.2MM M11/DUC254HZR/	DỮA TRÒN 3.2MM M11/DUC254HZR/	94.875
1746	762001-3	TRIANGULAR RULE/LH1040	THƯỚC CANH/LH1040	22.950
1747	762007-1	THICKNESS GAUGE	THƯỚC ĐO	76.950
1748	762013-6	THICKNESS GAUGE/JS1601	THƯỚC ĐO ĐỘ DÀY/JS1601	76.950
1749	762014-4	MAGNETIC HOLDER	GIÁ ĐỖ CỎ TỪ TÍNH	136.350
1750	762016-0	BLADE GAUGE/2012NB	THƯỚC CANH LƯỖI/2012NB	114.750
1751	763066-8	DRILL CHUCK S16/DS5000	ĐẦU KHOAN S16/DS5000	1.140.750
1752	763077-3	DRILL CHUCK 6.5	ĐẦU KHOAN 6.5	156.600
1753	763114-3	DRILL CHUCK S13	ĐẦU KHOAN S13	333.450
1754	763115-1	DRILL CHUCK S13/6307	ĐẦU KHOAN S13/6307	279.450
1755	763142-8	DRILL CHUCK S13	ĐẦU KHOAN S13	426.600
1756	763170-3	DRILL CHUCK 6.5	ĐẦU KHOAN 6.5	114.750
1757	763174-5	DRILL CHUCK S10	ĐẦU KHOAN S10	1.102.950
1758	763181-8	KEYLESS DRILL CHUCK	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA	202.500
1759	763182-6	KEYLESS DRILL CHUCK 13	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA 13	317.250
1760	763183-4	DRILL CHUCK S13/DDA450	ĐẦU KHOAN S13/DDA450	567.000
1761	763232-7	DRILL CHUCK S13	ĐẦU KHOAN S13	98.550
1762	763235-1	CHUCK KEY S13	KHÓA ĐẦU KHOAN S13	23.375
1763	763236-9	COLLET NUT6/GD0603	ĐAI ỐC KẸP	45.375
1764	763238-5	KEYLESS DRILL CHUCK 10/DF332D	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA 10/DF332D	172.800
1765	763241-6	KEYLESS DRILL CHUCK 13/DDF483	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA/DDF483	395.550
1766	763242-4	KEYLESS DRILL CHUCK 10	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA 10	197.100
1767	763243-2	KEYLESS DRILL CHUCK 10	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA 10	216.000
1768	763244-0	DRILL CHUCK S10	ĐẦU KHOAN S10	93.150
1769	763245-8	DRILL CHUCK S10/DA332D	ĐẦU KHOAN S10/DA332D	665.550
1770	763250-5	DRILL CHUCK S-13/DDA460	ĐẦU KHOAN S-13/DDA460	774.900
1771	763251-3	CHUCK KEY S-13/DDA460	KHÓA S-13/DDA460	86.625
1772	763252-1	KEYLESS DRILL CHUCK 13/DHP481	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA/DHP481	568.350
1773	763260-2	KEYLESS DRILL CHUCK 13	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA 13	344.250
1774	763261-0	KEYLESS DRILL CHUCK 13/DHP489	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA 13/DHP489	540.000
1775	763262-8	KEYLESS DRILL CHUCK 13	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA 13	392.850
1776	763266-0	DRILL CHUCK S13/DP4020/DP4021	ĐẦU KHOAN S13/DP4020/DP4021	98.550
1777	763267-8	KEYLESS DRILL CHUCK 13/DP4021	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA 13/DP4021	365.850
1778	763415-9	CHUCK KEY S10	KHÓA ĐẦU KHOAN S10	67.375
1779	763418-3	CHUCK KEY S10	KHÓA ĐẦU KHOAN S10	45.375
1780	763430-3	CHUCK KEY S13/6307	KHÓA MỖ ĐẦU KHOAN S13/6307	28.875
1781	763432-9	CHUCK KEY S13	KHÓA ĐẦU KHOAN S13	61.875
1782	763441-8	CHUCK KEY S13	KHÓA ĐẦU KHOAN S13	28.875
1783	763442-6	CHUCK KEY S6	KHÓA ĐẦU KHOAN S6	23.375
1784	763447-6	CHUCK KEY S10	KHÓA ĐẦU KHOAN S10	17.875
1785	763448-4	CHUCK KEY S13/DUT131	KHÓA ĐẦU KHOAN S13/DUT131	45.375
1786	763449-2	CHUCK KEY S6.5	KHÓA ĐẦU KHOAN S6.5	17.875
1787	763450-7	CHUCK KEY S10/DA332D	KHÓA ĐẦU KHOAN S13/DA332D	39.875
1788	763452-3	CHUCK KEY S10/MT80A	KHÓA ĐẦU KHOAN S10/MT80A	17.875
1789	763453-1	CHUCK KEY S13/MT80B	KHÓA MỖ ĐẦU KHOAN S13/MT80B	23.375
1790	763601-2	COLLET CHUCK 12MM	CHẤU KẸP 12MM	922.625
1791	763602-0	COLLET CHUCK 1/2"	CHẤU KẸP 1/2"	827.200
1792	763606-2	COLLET NUT 6	ĐAI ỐC KẸP 6MM	105.875
1793	763610-1	COLLET CONE 3MM	CHẤU KẸP 3MM	71.550

1794	763615-1	COLLET NUT	ĐAI ỐC KẸP	83.875
1795	763619-3	COLLET CONE 3/8"	CHÀU KẸP 3/8"	76.950
1796	763620-8	COLLET CONE 6MM	CHÀU KẸP 6MM	322.650
1797	763622-4	COLLET CONE 12.7	CHÀU KẸP 12.7MM	409.050
1798	763627-4	COLLET CONE 3MM	CHÀU KẸP 3MM	360.450
1799	763629-0	COLLET NUT	ĐAI ỐC KẸP	122.375
1800	763632-1	COLLET CONE 13MM	CHÀU KẸP 13MM	807.300
1801	763637-1	COLLET CONE 1/4"	CHÀU KẸP 1/4"	261.900
1802	763645-2	COLLET NUT	ĐAI ỐC KẸP	83.875
1803	763646-0	COLLET CONE 6/GD0800C	CHÀU KẸP 6MM	295.650
1804	763649-4	COLLET CONE 8/GD0800C	CHÀU KẸP 8/GD0800C	399.600
1805	763661-4	COLLET NUT 6	ĐAI ỐC KẸP	61.875
1806	763663-0	COLLET CONE 6.35	CHÀU KẸP 6,35MM	99.900
1807	763664-8	COLLET NUT 6	ĐAI ỐC KẸP	39.875
1808	763665-6	COLLET CONE 6.0	CHÀU KẸP 6MM	82.350
1809	763668-0	COLLET NUT/GD0602	ĐAI ỐC KẸP	34.375
1810	763669-8	COLLET CONE 3MM	CHÀU KẸP 3MM	550.000
1811	763670-3	COLLET CONE 6MM	CHÀU KẸP 6MM	317.625
1812	763671-1	COLLET CONE 8MM	CHÀU KẸP 8MM	540.000
1813	763674-5	COLLET NUT	ĐAI ỐC KẸP	156.750
1814	763675-3	COLLET NUT/DCO180	ĐAI ỐC KẸP	138.875
1815	763678-7	COLLET CONE 6MM/DCO181	CHÀU KẸP 6MM	211.750
1816	763679-5	COLLET CONE 3.0/DCO181	CHÀU KẸP 3MM	206.250
1817	763801-4	COLLET SLEEVE FOR 6 MM BIT	CHÀU KẸP ỐNG 6MM	91.800
1818	763803-0	COLLET SLEEVE FOR 1/4" BIT	CHÀU KẸP ỐNG 1/4"	98.550
1819	763805-6	COLLET SLEEVE FOR 3/8" BIT	CHÀU KẸP ỐNG 3/8"	98.550
1820	763806-4	COLLET SLEEVE F/INCH CHUCK,10M	CHÀU KẸP ỐNG 10MM	101.250
1821	763807-2	COLLET SLEEVE FOR 10 MM BIT	CHÀU KẸP ỐNG 10MM	102.600
1822	763808-0	COLLET SLEEVE 6.35MM	CHÀU KẸP ỐNG 6.35MM	97.200
1823	763809-8	COLLET SLEEVE 6.35/MT362	CHÀU KẸP ỐNG 6.35MM	55.350
1824	763810-3	COLLET SLEEVE 9.53/MT362	CHÀU KẸP ỐNG 9.53	55.350
1825	764352-0	INNER SLEEVE 22-85 COMPLETE	BẠC ĐỆM TRONG 22-85	4.467.375
1826	764353-8	INNER SLEEVE 3/4-84 COMPLETE	BẠC ĐỆM TRONG 3/4-84	3.982.000
1827	764354-6	INNER SLEEVE 22-170/6922NB	VÒNG ĐỆM BÊN TRONG 22-170/6922NB	14.488.375
1828	764356-2	INNER SLEEVE 16-82/6922NB	VÒNG ĐỆM BÊN TRONG 16-82/6922NB	3.511.750
1829	764357-0	INNER SLEEVE 16-100/6922NB	VÒNG ĐỆM BÊN TRONG 16-100/6922NB	3.422.375
1830	764361-9	OUTER SLEEVE 20-37/6922NB	VÒNG ĐỆM BÊN NGOÀI/6922NB	1.094.500
1831	764362-7	OUTER SLEEVE 16-35/6922NB	VÒNG ĐỆM BÊN NGOÀI 16-35/6922NB	1.111.000
1832	764363-5	OUTER SLEEVE 20-83	VÒNG ĐỆM BÊN NGOÀI 20-83	2.956.250
1833	764364-3	OUTER SLEEVE 22-85	VÒNG ĐỆM BÊN NGOÀI 22-85	2.934.250
1834	764365-1	OUTER SLEEVE 22-170/6922NB	VÒNG ĐỆM BÊN NGOÀI 22-170/6922NB	8.732.625
1835	764367-7	OUTER SLEEVE 16-81/6922NB	VÒNG ĐỆM BÊN NGOÀI 16-81/6922NB	1.911.250
1836	764400-5	INNER SLEEVE 16-100/6922NB	VÒNG ĐỆM BÊN TRONG 16-100/6922NB	12.111.000
1837	764402-1	INNER SLEEVE 20-100/6922NB	VÒNG ĐỆM BÊN TRONG 20-100/6922NB	11.533.500
1838	764404-7	INNER SLEEVE 22-100/6922NB	VÒNG ĐỆM BÊN TRONG 22-100/6922NB	12.843.875
1839	764405-5	INNER SLEEVE 22-200/6922NB	VÒNG ĐỆM BÊN TRONG 22-200/6922NB	18.066.125
1840	764406-3	OUTER SLEEVE 16-100/6922NB	VÒNG ĐỆM BÊN NGOÀI 16-100/6922NB	7.800.375
1841	764408-9	OUTER SLEEVE 20-100/6922NB	VÒNG ĐỆM BÊN NGOÀI 20-100/6922NB	5.132.875
1842	764410-2	OUTER SLEEVE 22-100/6922NB	VÒNG ĐỆM BÊN NGOÀI 22-100/6922NB	5.132.875
1843	764411-0	OUTER SLEEVE 22-200/6922NB	VÒNG ĐỆM BÊN NGOÀI 22-200/6922NB	9.488.875
1844	764416-0	INNER SLEEVE 16-36/6922NB	VÒNG ĐỆM BÊN TRONG 16-36/6922NB	3.067.625
1845	764417-8	INNER SLEEVE 20-38 COMPLETE/6922NB	VÒNG ĐỆM BÊN TRONG/6922NB	2.910.875
1846	764418-6	INNER SLEEVE 22-39 COMPLETE/6922NB	VÒNG ĐỆM BÊN TRONG/6922NB	2.978.250
1847	764419-4	INNER SLEEVE 3/4-38 COMPLETE	BẠC ĐỆM TRONG 3/4-38	2.521.200
1848	764420-9	INNER SLEEVE 5/8-36 COMPLETE	BẠC ĐỆM TRONG 5/8-36	2.635.600
1849	765027-4	ADJUSTMENT GRIP	BỘ ĐIỀU CHỈNH LỰC	562.375
1850	766012-0	KEYLESS DRILL CHUCK 10/DF0300	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA/DF0300	218.700
1851	766014-6	DRILL CHUCK S10	ĐẦU KHOAN S10	82.350
1852	766016-2	DRILL CHUCK S13/DUT131	ĐẦU KHOAN 13/DUT131	199.800
1853	766019-6	KEYLESS DRILL CHUCK 13	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA 13/M8103B	415.800
1854	766021-9	DRILL CHUCK S6.5	ĐẦU KHOAN S6.5	98.550
1855	766022-7	DRILL CHUCK S10/MT80A	ĐẦU KHOAN S10/MT80A	87.750
1856	766026-9	KEYLESS DRILL CHUCK 10/MT607	ĐẦU KHOAN S10/MT607	114.750
1857	781006-4	WRENCH 13/MT660	CỖ LÈ HẠM ĐAI ỐC 13/MT660	37.125
1858	781010-3	WRENCH 19/UT1305	CỖ LÈ 19/UT1305	67.375
1859	781012-9	WRENCH 23/HM1306	CỖ LÈ 23/HM1306	45.375
1860	781019-5	WRENCH 50	CỖ LÈ HẠM ĐAI ỐC 50	105.875

1861	781028-4	WRENCH 32	CỖ LÈ HẦM ĐAI ỐC 32	89.375
1862	781030-7	WRENCH 24/3600H	CỖ LÈ 24/3600H	72.875
1863	781034-9	WRENCH 8-24/3612BR	CỖ LÈ HẦM ĐAI ỐC 8 - 24/3612BR	53.625
1864	781036-5	WRENCH 10/3709	CỖ LÈ HẦM ĐAI ỐC 10/3709	23.375
1865	781037-3	WRENCH 17/3709	CỖ LÈ HẦM ĐAI ỐC 17/3709	28.875
1866	781038-1	WRENCH 19	CỖ LÈ 19	83.875
1867	781039-9	WRENCH 13/MT912	CỖ LÈ 13/MT912	34.375
1868	781041-2	WRENCH 22/MT412	CỖ LÈ 22/MT412	23.375
1869	781043-8	WRENCH 22/4100NB	CỖ LÈ HẦM ĐAI ỐC 22/4100NB	50.875
1870	781044-6	HEX. WRENCH 6/LS1019L	KHÓA LỤC GIÁC 6/LS1019L	23.375
1871	781206-6	WRENCH 19/GD0800C	CỖ LÈ 19/GD0800C	105.875
1872	782016-4	OFFSET WRENCH 13	CỖ LÈ 13	23.375
1873	782017-2	WRENCH 22/4107R	KHÓA MỖ 22/4107R	78.375
1874	782023-7	WRENCH 13-16	CỖ LÈ 13-16	66.000
1875	782024-5	WRENCH 13-22	CỖ LÈ 13-22	83.875
1876	782026-1	UNIVERSAL WRENCH 13/16/EA3503S	CỖ LÈ 13-16/EA3503S	88.000
1877	782028-7	UNIVERSAL WRENCH 13-19/EK8100	CỖ LÈ 13-19/EK8100	61.875
1878	782034-2	LOCK NUT WRENCH 35	CỖ LÈ HẦM ĐAI ỐC 35	67.375
1879	782203-5	SOCKET WRENCH 9	TAY MỖ 9	138.875
1880	782209-3	BOX WRENCH 9/4100NB	TAY MỖ 9/4100NB	56.375
1881	782210-8	SOCKET WRENCH 17/LC1230	CỖ LÈ 17/LC1230	39.875
1882	782212-4	SOCKET WRENCH 13/4107R	CỖ LÈ 13/4107R	50.875
1883	782229-7	BOX WRENCH 9	TAY MỖ 9	34.375
1884	782401-1	LOCK NUT WRENCH 20	CỖ LÈ HẦM ĐAI ỐC 20	45.375
1885	782407-9	LOCK NUT WRENCH 35	CỖ LÈ HẦM ĐAI ỐC 35	61.875
1886	782412-6	LOCK NUT WRENCH 28	CỖ LÈ HẦM ĐAI ỐC 28	83.875
1887	782420-7	LOCK NUT WRENCH 20	CỖ LÈ HẦM ĐAI ỐC 20	28.875
1888	782423-1	LOCK NUT WRENCH 35	CỖ LÈ HẦM ĐAI ỐC 35	39.875
1889	782426-5	LOCK NUT WRENCH 35/PC5000C	CỖ LÈ 35/PC5000C	50.875
1890	783013-3	BOX DRIVER 16-17/EE2650H	ĐẦU MỖ ỐC 16-17/EE2650H	55.000
1891	783019-1	DRIVER/PM7650H	TUA VÍT/PM7650H	38.500
1892	783020-6	DRIVER/EY2650H	CỖ LÈ LỤC GIÁC/EY2650H	50.875
1893	783021-4	HEX. WRENCH 1.5	CỖ LÈ HẦM ĐAI ỐC	12.375
1894	783022-2	HEX. WRENCH 5/CA5000X	KHÓA LỤC GIÁC 5/CA5000X	23.375
1895	783023-0	HEX. WRENCH 8/MT243	KHÓA LỤC GIÁC 8/MT243	23.375
1896	783201-2	HEX. WRENCH 3	CỖ LÈ HẦM ĐAI ỐC 3	12.375
1897	783202-0	HEX. WRENCH 4	CỖ LÈ HẦM ĐAI ỐC 4	17.875
1898	783203-8	HEX. WRENCH 5/DSP600	KHÓA LỤC GIÁC/DSP600	12.375
1899	783208-8	HEX. WRENCH 2.5	CỖ LÈ HẦM ĐAI ỐC 2.5	23.375
1900	783214-3	HEX.SOCKET SCREW KEY 2/DUP361	KHÓA LỤC GIÁC/DUP361	9.625
1901	783217-7	HEX. WRENCH 5/DHS710	CỖ LÈ HẦM ĐAI ỐC/DHS710	12.375
1902	783223-2	HEX. WRENCH 4/EBH340U	KHÓA LỤC GIÁC 4/EBH340U	16.500
1903	784202-3	BIT 2-45/DF012D	MŨI VÍT 2-45/DF012D	23.375
1904	784203-1	PHILLIPS BIT (PH 2)X65MM (1PCS)	MŨI VẠN VÍT (PH 2)X65MM (1 CÁI)	39.875
1905	784206-5	PHILLIPS BIT (PH 2)X110MM (1PCS)	MŨI VẠN VÍT (PH 2)X110MM (1 CÁI)	83.875
1906	784221-9	PHILLIPS BIT (PH 2)X250MM (1PCS)	MŨI VẠN VÍT (PH 2)X250MM (1 CÁI)	244.750
1907	784229-3	PHILLIPS BIT (PH 2)X45MM (1PCS)	MŨI VẠN VÍT (PH 2)X45MM (1 CÁI)	56.375
1908	784230-8	PHILLIPS BIT (PH 2)X65MM (1PCS)	MŨI VẠN VÍT (PH 2)X65MM (1 CÁI)	61.875
1909	784243-9	BIT 1-45/DF012D	MŨI VÍT 1-45/DF012D	17.875
1910	784244-7	SCREW BIT 2-50/DA333D	MŨI VÍT 2-50/DA333D	17.875
1911	784261-7	BIT 2-25/FS4000	MŨI VÍT 2-25/FS4000	12.375
1912	784402-5	SOCKET BIT 7-55	MŨI TUYP LỤC GIÁC 7-55	236.500
1913	784403-3	SOCKET BIT 8-55	MŨI TUYP LỤC GIÁC 8-55	242.000
1914	784406-7	SOCKET BIT 10-70	MŨI TUYP LỤC GIÁC 10-70	242.000
1915	784614-0	BIT 2-45 (PH2 - SL0.8)X45MM	MŨI VẠN VÍT 2-45 (PH2 - SL0.8)X45MM	61.875
1916	784636-0	BIT 2-65/DF347D	MŨI VÍT 2-65/DF347D	23.375
1917	784801-1	MAGNETIC BIT HOLDER 6.35-76	GIỮ MŨI BĂNG TỪ TÍNH 6.35-76	138.875
1918	784802-9	MAGNETIC SOCKET BIT 3/8-65/6802BV	ĐẦU CHUYÊN 3/6802BV	500.500
1919	784811-8	MAGNETIC CONNECT BIT 6.35-60/6821	CHUÔI GAI KẾT NỐI 6.35-60/6821	83.875
1920	784813-4	MAGNETIC BIT HOLDER 6.35-60	ĐẦU GIỮ MŨI CỎ NAM CHÂM 6.35-60	156.750
1921	791121-6	T.C.T. HAMMER BIT 18-380	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 18-380	1.504.800
1922	791133-9	T.C.T. HAMMER BIT 20-525	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 20-525	2.292.400
1923	792077-6	MITER SAW BLADE 255	LƯỖI CỬA ĐA GÓC 255	4.356.000
1924	792078-4	MITER SAW BLADE 255	LƯỖI CỬA ĐA GÓC 255	5.377.625
1925	792148-9	RECIPRO SAW BLADE 165MM	BỘ LƯỖI CỬA KIỀM 165MM	374.000
1926	792149-7	RECIPRO SAW BLADE NO.24	BỘ LƯỖI CỬA KIỀM NO.24	814.000
1927	792264-7	DIE	KHUÔN DẬP	2.147.200

1928	792265-5	PUNCH	MŨI ĐỘT	866.800
1929	792287-5	SHEAR BLADES SET	BỘ LƯỖI CẮT TỖN	1.089.000
1930	792292-2	DIE	KHUÔN DẬP	873.125
1931	792392-8	CHISEL T. COMBI. SAW BLADE 210/	LƯỖI CỬA 210	889.625
1932	792443-7	DIAMOND WHEEL 80/9803	LƯỖI CẮT KIM CƯƠNG 80 325M/9803	3.278.000
1933	792518-2	JIG SAW BLADE B-17	LƯỖI CỬA LỌNG B-17	151.250
1934	792533-6	SIDE BLADE SET	LƯỖI CẮT CẠNH	1.578.500
1935	792534-4	CENTER BLADE	LƯỖI CẮT THẰNG	1.956.625
1936	792536-0	SIDE BLADE SET	LƯỖI CẮT CẠNH	1.337.600
1937	792537-8	CENTER BLADE	LƯỖI CẮT THẰNG	2.530.000
1938	792556-4	BAND SAW BLADE 18 (H.S.STEEL	LƯỖI CỬA VÒNG 18 (H.S.STEEL)	845.625
1939	792557-2	BAND SAW BLADE 14 (H.S. STEEL)	LƯỖI CỬA VÒNG 14 (H.S. STEEL)	845.625
1940	792558-0	BAND SAW BLADE 24 (C.STEEL)	LƯỖI CỬA VÒNG 24 (C.STEEL)	1.100.000
1941	792559-8	BAND SAW BLADE 18 (C.STEEL)	LƯỖI CỬA VÒNG 18 (C.STEEL)	1.067.000
1942	792560-3	BAND SAW BLADE 14 (C.STEEL)	LƯỖI CỬA VÒNG 14 (C.STEEL)	1.100.000
1943	792567-9	BAND SAW BLADE 6 (C.S.) F/WOOD	LƯỖI CỬA VÒNG 6 CHO GỖ	1.100.000
1944	792691-8	JIG SAW BLADE NO.B-10S	LƯỖI CỬA LỌNG HỘP KIM NO.B-10S	250.250
1945	792707-9	RECIPRO SAW BLADE 23B	BỘ LƯỖI CỬA KIẾM 23B	350.625
1946	792728-1	PUNCH	MŨI ĐỘT	990.000
1947	792731-2	DIAMOND WHEEL 80-325N/9803	LƯỖI CẮT KIM CƯƠNG 80-325N/9803	3.273.600
1948	793009-6	T.C.T. PLANER BLADE 110	BỘ LƯỖI BÀO 110 (2 LƯỖI/ 1 BỘ)	4.622.750
1949	793018-5	PLANER BLADE 306	BỘ LƯỖI BÀO 306 (2 LƯỖI/ 1 BỘ)	2.044.625
1950	793019-3	PLANER BLADE 400	BỘ LƯỖI BÀO 410 (2 LƯỖI/ 1 BỘ)	3.432.000
1951	793126-2	STRAIGHT BIT 8	MŨI PHAY THẰNG 8	451.000
1952	793346-8	PLANER BLADE 306	BỘ LƯỖI BÀO 360 (2 LƯỖI/ 1 BỘ)	1.267.750
1953	794050-2	WHEEL POINT 1- 5-60	MŨI MÀI THẰNG 1- 5-60	589.875
1954	794051-0	WHEEL POINT 1- 6-60	MŨI MÀI THẰNG 1- 6-60	418.000
1955	794052-8	WHEEL POINT 1- 8-60	MŨI MÀI THẰNG 1- 8-60	528.000
1956	794053-6	WHEEL POINT 1-10-60	MŨI MÀI THẰNG 1-10-60	529.200
1957	794054-4	WHEEL POINT 2- 5-60	MŨI MÀI THẰNG 2- 5-60	789.250
1958	794055-2	WHEEL POINT 2- 6-60	MŨI MÀI THẰNG 2- 6-60	789.250
1959	794057-8	WHEEL POINT 2-10-60	MŨI MÀI THẰNG 2-10-60	712.250
1960	794059-4	WHEEL POINT 3-10-60	MŨI MÀI THẰNG 3-10-60	822.800
1961	794060-9	DRESSING STONE 180-1200	ĐÁ MÀI 180-1200	355.050
1962	794061-7	DRESSING STONE 150-1200	ĐÁ MÀI 150-1200	301.050
1963	794065-9	ABRASIVE DISC 100 #24	ĐĨA NHĂM 100 #24	513.000
1964	794066-7	ABRASIVE DISC 100 #30	ĐĨA NHĂM 100 #30	464.400
1965	794067-5	ABRASIVE DISC 100 #50	ĐĨA NHĂM 100 #50	480.600
1966	794068-3	ABRASIVE DISC 100 #80	ĐĨA NHĂM 100 #80	459.000
1967	794069-1	ABRASIVE DISC 100 #120	ĐĨA NHĂM 100 #120	432.000
1968	794070-6	ABRASIVE DISC 150 #24	ĐĨA NHĂM 150 #24	793.800
1969	794071-4	ABRASIVE DISC 150 #30	ĐĨA NHĂM 150 #30	793.800
1970	794072-2	ABRASIVE DISC 150 #50	ĐĨA NHĂM 150 #50	761.400
1971	794073-0	ABRASIVE DISC 150 #80	ĐĨA NHĂM 150 #80	696.600
1972	794074-8	ABRASIVE DISC 150 #120	ĐĨA NHĂM 150 #120	675.000
1973	794091-8	ABRASIVE DISC 180 #16	ĐĨA NHĂM 180 #16	955.800
1974	794093-4	ABRASIVE DISC 180 #24	ĐĨA NHĂM 180 #24	842.400
1975	794094-2	ABRASIVE DISC 180 #50	ĐĨA NHĂM 180 #50	826.200
1976	794095-0	ABRASIVE DISC 180 #80	ĐĨA NHĂM 180 #80	745.200
1977	794096-8	ABRASIVE DISC 125 #24	ĐĨA NHĂM 125 #24	653.400
1978	794097-6	ABRASIVE DISC 125 #30	ĐĨA NHĂM 125 #30	583.200
1979	794098-4	ABRASIVE DISC 125 #50	ĐĨA NHĂM 125 #50	599.400
1980	794099-2	ABRASIVE DISC 125 #80	ĐĨA NHĂM 125 #80	556.200
1981	794100-3	ABRASIVE DISC 125 #120	ĐĨA NHĂM 125 #120	572.400
1982	794104-5	ABRASIVE DISC 115 #24	ĐĨA NHĂM 115 #24	507.600
1983	794105-3	ABRASIVE DISC 115 #30	ĐĨA NHĂM 115 #30	518.400
1984	794106-1	ABRASIVE DISC 115 #50	ĐĨA NHĂM 115 #50	432.000
1985	794107-9	ABRASIVE DISC 115 #80	ĐĨA NHĂM 115 #80	421.200
1986	794108-7	ABRASIVE DISC 115 #120	ĐĨA NHĂM 115 #120	426.600
1987	794156-6	ABRASIVE PAPER 93X228 #60	GIẤY CHA NHĂM 93X228 #60	73.440
1988	794157-4	ABRASIVE PAPER 93X228 #100	GIẤY CHA NHĂM 93X228 #100	69.120
1989	794159-0	FOAM POLISHING PAD FOR DRILL 125MM	TẤM ĐỀ ĐANH BÓNG DUNG CHO MÁY	409.050
1990	794173-6	WOOL BONNET FOR DRILL 100MM	ĐỆM LÔNG CỤ DUNG CHO MÁY KHOAN	290.250
1991	794176-0	WOOL BONNET 180	MŨ ĐANH BÓNG 180	710.100
1992	794180-9	GRINDING WHEEL 100-46	ĐÁ MÀI 100-46	839.700
1993	794195-6	ABRASIVE PAPER SET 114X100 FOR	GIẤY CHA NHĂM 114X100 FOR BO4510	39.150
1994	794214-8	ABRASIVE PAPER 114X140 #150	GIẤY CHA NHĂM 114X140 #150	64.800

1995	794218-0	ABRASIVE DISC 180 #30	ĐĨA NHẪM 180 #30	891.000
1996	794219-8	ABRASIVE DISC 150 #100	ĐĨA NHẪM 150 #100	702.000
1997	794221-1	ABRASIVE DISC 180 #120	ĐĨA NHẪM180 #120	723.600
1998	794227-9	ABRASIVE DISC 100 #100	ĐĨA NHẪM 100 #100	432.000
1999	794229-5	FLEX. GRINDING WHEEL 100-60	ĐÁ MẠI MỀM 100-60	529.200
2000	794274-0	ABRASIVE DISC 150 #60	ĐĨA NHẪM 150 #60	280.800
2001	794277-4	ABRASIVE DISC 150 #150	ĐĨA NHẪM 150 #150	237.600
2002	794324-1	WIRE CUP BRUSH 90 M16X2	CHÔI KIM LOẠI 90 M16X2	1.352.160
2003	794325-9	WIRE CUP BRUSH 110 M16X2	CHÔI KIM LOẠI 110 M16X2	1.766.880
2004	794329-1	STRAIGHT CUP WHEEL 125-20/24	ĐÁ MẠI THẰNG 125-20/24	1.308.960
2005	794330-6	STRAIGHT CUP WHEEL 125-46/60	ĐÁ MẠI THẰNG 125-46/60	1.308.960
2006	794372-0	WIRE CUP BRUSH 110 M14X2	CHÔI KIM LOẠI 110 M14X2	1.749.600
2007	794379-6	NYLON BRUSH WHEEL 120-100	CHÔI NYLON 120-100	5.498.550
2008	794380-1	SLIT PAPER WHEEL 120-40 (FOR RUST AND	ĐĨA NHẪM (ĐANH GỈ VÀ SƠN)	5.934.600
2009	794381-9	COTTON BUFF WHEEL 120 (FOR	ĐĨA ĐANH BÔNG 120	5.782.050
2010	794382-7	WIRE BRUSH WHEEL120 (FOR RUST	ĐĨA ĐANH GỈ 120	4.450.950
2011	794383-5	NYLON BRUSH WHEEL 120-240	CHÔI NYLON 120-240	5.367.600
2012	794384-3	NYLON BRUSH WHEEL 120-80	CHÔI NYLON 120-80	5.934.600
2013	794471-8	ABRASIVE PAPER 93X228 #80	GIẤY CHA NHẪM 93X228 #80	77.760
2014	794542-1	SANDING PAPER 60/DBO180	GIẤY CHA NHẪM 60/DBO180	306.450
2015	794543-9	WOOD/METAL ABRASIVE DISC 125MM-	ĐĨA NHẪM TRỒN CHO GỖ/KIM LOẠI	306.450
2016	794544-7	ABRASIVE DISC WA120 125X120	GIẤY CHA NHẪM WA120 125X120	279.450
2017	794545-5	ABRASIVE DISC 125 #180	ĐĨA NHẪM 125 #180	376.650
2018	794546-3	ABRASIVE DISC 125 #240	ĐĨA NHẪM 125 #240	349.650
2019	794558-6	SPONGE PAD	TÀM ĐỀ BỌT BIỂN	469.800
2020	794560-9	WOOL PAD	MŨ ĐANH BÔNG	415.800
2021	794562-5	ABRASIVE PAPER 93X228 # 80	GIẤY CHA NHẪM BẰNG 93X228 # 80	140.400
2022	794608-7	WOOD/METAL ABRASIVE DISC 150MM-	ĐĨA NHẪM TRỒN CHO GỖ/KIM LOẠI	469.800
2023	794609-5	WOOD/METAL ABRASIVE DISC 150MM-	ĐĨA NHẪM TRỒN CHO GỖ/KIM LOẠI	437.400
2024	794610-0	WOOD/METAL ABRASIVE DISC 150MM-	ĐĨA NHẪM TRỒN CHO GỖ/KIM LOẠI	437.400
2025	794611-8	WOOD/METAL ABRASIVE DISC 150MM-	ĐĨA NHẪM TRỒN CHO GỖ/KIM LOẠI	437.400
2026	794612-6	WOOD/METAL ABRASIVE DISC 150MM-	ĐĨA NHẪM TRỒN CHO GỖ/KIM LOẠI	437.400
2027	794613-4	WOOD/METAL ABRASIVE DISC 150MM-	ĐĨA NHẪM TRỒN CHO GỖ/KIM LOẠI	437.400
2028	798299-6	SLOTTED BIT (SL1.0X6.35)X45MM	VÍT (SL1.0X6.35)X45MM	272.250
2029	798300-7	SLOTTED BIT (SL1.2X8.0)X45MM	VÍT (SL1.2X8.0)X45MM	308.000
2030	798301-5	SLOTTED BIT (SL 0.6X5.0)X45MM	VÍT (SL 0.6X5.0)X45MM	301.125
2031	798302-3	SLOTTED BIT (SL1.2X8.0)X70MM	VÍT (SL1.2X8.0)X70MM	350.625
2032	798303-1	SLOTTED BIT (SL1.2X10.0)X52MM	VÍT (SL1.2X10.0)X52MM	372.625
2033	798308-1	PHILLIPS BIT (PH 2)X45MM	VÍT (PH 2)X45MM	94.875
2034	798309-9	PHILLIPS BIT (PH 2)X65MM	VÍT (PH 2)X65MM	127.875
2035	798310-4	PHILLIPS BIT (PH 3)X45MM	VÍT (PH 3)X45MM	244.750
2036	798311-2	PHILLIPS BIT (PH 3)X65MM	VÍT (PH 3)X65MM	228.250
2037	798337-4	PHILLIPS BIT (PH 2)X110MM	VÍT (PH 2)X110MM	372.625
2038	798338-2	PHILLIPS BIT (PH 2)X150MM	VÍT (PH 2)X150MM	440.000
2039	798339-0	PHILLIPS BIT (PH 3)X110MM	VÍT (PH 3)X110MM	511.500
2040	798383-7	COLD CHISEL 28-410/HM1812	MŨI ĐỤC DẸP 28-410/HM1812	1.430.000
2041	821080-1	WOODEN CARRYING CASE/1804N	THÙNG MÁY/1804N	2.749.950
2042	821524-1	PLASTIC CARRYING CASE/DHP486	HỘP NHỰA BẢO VỆ/DHP486	774.900
2043	821549-5	MAKPAC CASE 1 (396X296X105MM)	THÙNG MAKPAC (396X296X105MM)	868.050
2044	821550-0	MAKPAC CASE 2 (395X295X155MM)	THÙNG MAKPAC (395X295X155MM)	1.058.400
2045	821551-8	MAKPAC CASE 3 (406X305X229MM)	THÙNG MAKPAC (395X295X210MM)	1.221.750
2046	821552-6	MAKPAC CASE 4 (395X295X315MM)	THÙNG MAKPAC (395X295X315MM)	1.506.600
2047	821645-9	PLASTIC CARRYING CASE/DFS251	HỘP ĐỰNG MÁY/DFS251	589.950
2048	821709-9	PLASTIC CARRYING CASE/TL064D	HỘP NHỰA BẢO VỆ/TL064D	591.300
2049	821723-5	PLASTIC CARRYING CASE/DA333D	THÙNG MÁY/DA333D	459.000
2050	821746-3	PLASTIC CASE/DHR400	THÙNG MÁY BẰNG NHỰA/DHR400	1.113.750
2051	821817-6	PLASTIC CASE/GA403D	THÙNG MÁY/GA403D	731.700
2052	821822-3	CARRY CASE/DVP181	THÙNG MÁY/DVP181	1.020.600
2053	821857-4	PLASTIC CARRYING CASE/DTD172	HỘP NHỰA BẢO VỆ/DTD172	780.300
2054	821929-5	PLASTIC CASE/TW009G/TW010G	HỘP ĐỰNG MÁY/TW009G/TW010G	1.393.200
2055	824789-4	PLASTIC CARRYING CASE/HR2810	THÙNG MÁY BẰNG NHỰA/HR2810	417.150
2056	824913-9	PLASTIC CARRYING CASE/HR2601	THÙNG MÁY BẰNG NHỰA/HR2601	545.400
2057	831253-8	TOOL BAG(350*220*270)	TÚI ĐỰNG DỤNG CỤ(350*220*270)	831.600
2058	831269-3	TOOL BAG	TÚI ĐỰNG DỤNG CỤ	1.750.950
2059	831284-7	TOOL BAG/DUP361	TÚI DỤNG CỤ/DUP361	1.035.450
2060	831304-7	ACCESSORY BAG/EBH340R	TÚI ĐỰNG/EBH340R	43.200
2061	831340-3	TOOL BAG/EK8100	TÚI DỤNG CỤ/EK8100	120.150

2062	832319-7	TOOL BAG(350x220x270)	TÚI DỤNG DỤNG CỤ(350x220x270)	777.600
2063	832393-5	TOOL BAG/BTC04	TÚI DỤNG MÁY/BTC04	355.050
2064	832411-9	TOOL BAG(500*300*300)	TÚI DỤNG DỤNG CỤ(500*300*300)	842.400
2065	832599-5	TOOL BAG(500*230*250)	TÚI DỤNG DỤNG CỤ(500*230*250)	864.000
2066	839725-7	INNER TRAY	KHAY DỤNG TRONG THÙNG MAKPAC	82.350
2067	839726-5	INNER TRAY	KHAY NHỰA	76.950
2068	839742-7	INNER TRAY	KHAY NHỰA	76.950
2069	A-00387	FIBER SANDING DISC 100MM #16	ĐĨA NHẪM 100MM #16	426.600
2070	A-00393	FIBER SANDING DISC 100MM #20	ĐĨA NHẪM 100MM #20	399.600
2071	A-00418	FIBER SANDING DISC 100MM #14	ĐĨA NHẪM 100MM #14	453.600
2072	A-00424	FIBER SANDING DISC 100MM #14	ĐĨA NHẪM 100MM #14	583.200
2073	A-01351	CUT-OFF WHEEL 355x3x25.4MM	ĐÁ CẮT 355X3X25.4MM	1.166.400
2074	A-02200	DIAMOND WHEEL 125MM	LƯỖI CẮT KIM CỨƠNG 125MM	3.225.200
2075	A-02303	RECIPRO SAW BLADE 150-4T	BỘ LƯỖI CỬA KIỀM 150-4T	284.625
2076	A-02319	RECIPRO SAW BLADE 150-10T	BỘ LƯỖI CỬA KIỀM 150-10T	284.625
2077	A-02624	UNIVERSAL SAW BLADE 160	LƯỖI CỬA ĐA NĂNG 160	3.102.000
2078	A-02680	DIAMOND WHEEL 7" US 185MM	LƯỖI CẮT KIM CỨƠNG 7" US 185MM	2.466.750
2079	A-02705	DIAMOND BLADE 125MM	LƯỖI CẮT KIM CỨƠNG 125MM	7.194.000
2080	A-02761	DIAMOND WHEEL 125MM	LƯỖI CẮT KIM CỨƠNG 125MM	4.488.000
2081	A-02777	DIAMOND WHEEL 180MM	LƯỖI CẮT KIM CỨƠNG 180MM	7.405.200
2082	A-02808	DIAMOND WHEEL 125MM	LƯỖI CẮT KIM CỨƠNG 125MM	2.046.000
2083	A-02842	DIAMOND WHEEL 110MM US	LƯỖI CẮT KIM CỨƠNG 110MM US	1.738.000
2084	A-05050	CUT-OFF WHEEL 405x3x25.4MM	ĐÁ CẮT 405X3X25.4MM	7.418.250
2085	A-07331	DIAMOND WHEEL 5" US 125MM	LƯỖI CẮT KIM CỨƠNG5" US 125MM	2.662.000
2086	A-07381	DIAMOND WHEEL 125MM	LƯỖI CẮT KIM CỨƠNG 125MM	4.624.400
2087	A-14065	ABRASIVE PAPER 115-60/STD	GIẤY CHẢ NHẪM 115-60/STD	175.500
2088	A-14071	ABRASIVE PAPER 115-80/STD	GIẤY CHẢ NHẪM 115-80/STD	170.100
2089	A-14087	ABRASIVE PAPER 115-100/STD	GIẤY CHẢ NHẪM 115-100/STD	170.100
2090	A-14093	ABRASIVE PAPER 115-120/STD	GIẤY CHẢ NHẪM 115-120/STD	170.100
2091	A-14102	ABRASIVE PAPER 115-150/STD	GIẤY CHẢ NHẪM 115-150/STD	164.700
2092	A-14118	ABRASIVE PAPER 115-180/STD	GIẤY CHẢ NHẪM 115-180/STD	164.700
2093	A-14124	ABRASIVE PAPER 115-240/STD	GIẤY CHẢ NHẪM 115-240/STD	164.700
2094	A-14130	ABRASIVE PAPER 115-60/VELCRO	GIẤY CHẢ NHẪM 115-60 (KHỎA DẪN)	355.050
2095	A-14146	ABRASIVE PAPER 115-80/VELCRO	GIẤY CHẢ NHẪM 115-80 (KHỎA DẪN)	328.050
2096	A-14152	ABRASIVE PAPER 115-100/VELCRO	GIẤY CHẢ NHẪM 115-100 (KHỎA DẪN)	317.250
2097	A-14168	ABRASIVE PAPER 115-120/VELCRO	GIẤY CHẢ NHẪM 115-120 (KHỎA DẪN)	301.050
2098	A-14174	ABRASIVE PAPER 115-150/VELCRO	GIẤY CHẢ NHẪM 115-150 (KHỎA DẪN)	301.050
2099	A-14180	ABRASIVE PAPER 115-180/VELCRO	GIẤY CHẢ NHẪM 115-180 (KHỎA DẪN)	301.050
2100	A-14196	ABRASIVE PAPER 115-240 /VELCRO	GIẤY CHẢ NHẪM 115-240 (KHỎA DẪN)	301.050
2101	A-15051	DIE	KHUÔN DẬP	562.375
2102	A-16922	BISCUIT NO.0	MIỀNG GỖ GHEP MỘNG NO.0	272.700
2103	A-16938	BISCUIT NO.10	MIỀNG GỖ GHEP MỘNG NO.10	272.700
2104	A-16944	BISCUIT NO.20	MIỀNG GỖ GHEP MỘNG NO.20	272.700
2105	A-17457	SDS-MAX HAMMER BIT 14.3X305MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX	1.034.000
2106	A-17463	SDS-MAX HAMMER BIT 14.5X305MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX	1.050.500
2107	A-17491	SDS-MAX HAMMER BIT 17.5X305MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX	1.144.000
2108	A-19875	RAMMER FOR SDS-MAX 140MM	MŨI ĐẪM SDS-MAX 140MM	2.711.500
2109	A-19881	BUSHING TOOL FOR SDS-MAX 60X60MM	MŨI ĐẪM SDS-MAX 60X60MM	1.467.125
2110	A-19897	SDS-MAX SHANK(A-19881/A-19875)	THANH NỘI CHUỖI SDS-MAX(A-19881/	1.006.500
2111	A-21428	RAMMER 17-140	MŨI ĐẪM 17-140	3.000.250
2112	A-21434	RAMMER 21-140	MŨI ĐẪM 21-140	3.089.625
2113	A-21484	BUSHING TOOL 17HEX	MŨI ĐẪM BÊ TÔNG CHUỖI LỰC GIÁC	3.111.625
2114	A-21490	BUSHING TOOL 21 HEX	MŨI ĐẪM BÊ TÔNG CHUỖI LỰC GIÁC	3.177.625
2115	A-24234	SANDING BELT 100X610 CC40 5PCS/SET	GIẤY NHẪM BĂNG CỎ HẠT 100X610 CC40	1.209.600
2116	A-24309	ABRASIVE BELT 100X610MM(5PCS/SET)	GIẤY CHẢ NHẪM BĂNG 100X610MM(5	729.000
2117	A-24620	GRINDING WHEEL 200-60/9820	ĐÁ MÀI 200-60/9820	1.101.600
2118	A-25214	CLAY SPADE 105-400	MŨI XÈNG 105-400	2.333.375
2119	A-30075	GROOVING CHISEL 8-170	MŨI ĐỤC 8-170	611.875
2120	A-30617	RUBBER SLEEVE 36-38/SJ401	ÔNG CAO SU 36-38/SJ401	16.200
2121	A-31099	SCROLL SAW BLADE 0.46MM(5PCS/SET)/	BỘ LƯỖI CỬA LÔNG BÀN 0.46MM(5 CÁI/	195.250
2122	A-31108	SCROLL SAW BLADE 0.25MM(5PCS/SET)/	BỘ LƯỖI CỬA LÔNG BÀN 0.25MM(5 CÁI/	178.750
2123	A-31245	ABRASIVE PAPER 93X228 #60	GIẤY CHẢ NHẪM 93X228 #60	120.150
2124	A-31251	ABRASIVE PAPER 93X228 #80	GIẤY CHẢ NHẪM 93X228 #80	114.750
2125	A-31267	ABRASIVE PAPER 93X228 #120	GIẤY CHẢ NHẪM 93X228 #120	114.750
2126	A-31273	ABRASIVE PAPER 93X228 #180	GIẤY CHẢ NHẪM 93X228 #180	109.350
2127	A-31289	ABRASIVE PAPER 93X228 #240	GIẤY CHẢ NHẪM 93X228 #240	109.350
2128	A-31485	RAMMER 30-200	MŨI ĐẪM 30-200	4.155.250

2129	A-32415	SOCKET ADAPTER	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG ADAPTER(NZ	382.800
2130	A-33065	MIXING BLADE INOX 190MM	LƯỖI TRỘN SƠN INOX 190MM	1.333.750
2131	A-33071	MIXING BLADE INOX 201MM	LƯỖI TRỘN SƠN INOX 201MM	1.826.000
2132	A-34229	HOSE 28-5 WITH FRONT CUFFS 22/38	ÔNG MỀM 28-5 VỚI VÒNG GĂNG TRƯỚC	1.702.350
2133	A-34235	HOSE COMP 28-1.5	VỎI HÚT BỤI	905.850
2134	A-34447	ABRASIVE BELT 9X533-A40(10PCS/SET)/	GIẤY NHÂM VÒNG 9X533-A40(10 CÀI/BỘ)/	496.800
2135	A-34453	ABRASIVE BELT 9X533-A60(10PCS/SET)/	GIẤY NHÂM VÒNG 9X533-A60(10 CÀI/BỘ)/	469.800
2136	A-34469	ABRASIVE BELT 9X533-A80(10PCS/SET)/	GIẤY NHÂM VÒNG 9X533-A80(10 CÀI/BỘ)/	459.000
2137	A-34475	ABRASIVE BELT 9X533-A100(10PCS/SET)/	GIẤY NHÂM VÒNG 9X533-A100(10 CÀI/	442.800
2138	A-34481	ABRASIVE BELT 9X533-A120(10PCS/SET)/	GIẤY NHÂM VÒNG 9X533-A120(10 CÀI/	448.200
2139	A-34512	ABRASIVE BELT 6X533-A40(10PCS/SET)/	GIẤY NHÂM VÒNG 6X533-A40(10 CÀI/BỘ)/	475.200
2140	A-34528	ABRASIVE BELT 6X533-AA60(10 PCS/SET)/	GIẤY NHÂM VÒNG 6X533-A60(10 CÀI/BỘ)/	437.400
2141	A-34534	ABRASIVE BELT 6X533-A80(10PCS/SET)/	GIẤY NHÂM VÒNG 6X533-A80(10 CÀI/BỘ)/	432.000
2142	A-34540	ABRASIVE BELT 6X533-A100(10PCS/SET)/	GIẤY NHÂM VÒNG 6X533-A100(10 CÀI/	415.800
2143	A-34556	ABRASIVE BELT 6X533-A120(10PCS/SET)/	GIẤY NHÂM VÒNG 6X533-A120(10 CÀI/	415.800
2144	A-34562	ABRASIVE BELT 13X533-A40(10PCS/SET)/	GIẤY NHÂM VÒNG 13X533-A40(10 CÀI/	518.400
2145	A-34578	ABRASIVE BELT 13X533-A60(10PCS/SET)/	GIẤY NHÂM VÒNG 13X533-A60(10 CÀI/	496.800
2146	A-34584	ABRASIVE BELT 13X533-A80(10PCS/SET)/	GIẤY NHÂM VÒNG 13X533-A80(10 CÀI/	480.600
2147	A-34590	ABRASIVE BELT 13X533-A100(10PCS/SET)/	GIẤY NHÂM VÒNG 13X533-A100(10 CÀI/	459.000
2148	A-34609	ABRASIVE BELT 13X533-A120(10PCS/SET)/	GIẤY NHÂM VÒNG 13X533-A120(10 CÀI/	459.000
2149	A-34827	ABRASIVE BELT 6X533-AA150(10PCS/SET)/	GIẤY CHÀ NHÂM VÒNG 6X533-AA150	351.000
2150	A-34833	ABRASIVE BELT 6X533-AA240(10PCS/SET)/	GIẤY CHÀ NHÂM VÒNG 6X533-AA240	351.000
2151	A-34849	ABRASIVE BELT 9X533-AA150(10PCS/SET)/	GIẤY CHÀ NHÂM VÒNG 9X533-AA150	378.000
2152	A-34855	ABRASIVE BELT 9X533-AA240(10PCS/SET)/	GIẤY CHÀ NHÂM VÒNG 9X533-AA240	378.000
2153	A-34877	ABRASIVE BELT 13X533-AA240(10PCS/	GIẤY CHÀ NHÂM VÒNG 13X533-AA240	388.800
2154	A-36712	TYPE 43 DRILL STAND	BÀN KHOAN 43	5.755.750
2155	A-42248	SHEAR BLADE	LƯỖI CẮT TỖN	1.183.600
2156	A-43670	MIXING BLADE 130	LƯỖI TRỘN SƠN 130	323.125
2157	A-43686	MIXING BLADE 150	LƯỖI TRỘN SƠN 150	830.500
2158	A-43692	MIXING BLADE 165	LƯỖI TRỘN SƠN 165	367.125
2159	A-43701	MIXING BLADE ALUMINIUM 175MM	LƯỖI TRỘN SƠN NHÔM 175MM	475.750
2160	A-43717	MIXING BLADE	LƯỖI TRỘN SƠN	922.625
2161	A-43723	MIXING BLADE ALUMINIUM 135MM	LƯỖI TRỘN SƠN NHÔM 135MM	440.000
2162	A-43739	MIXING BLADE ALUMINIUM 183MM	LƯỖI TRỘN SƠN NHÔM 183MM	709.500
2163	A-43773	SHAFT COMPLETE / UT2204	THANH TRỤC / UT2204	1.083.500
2164	A-44644	CLAY SPADE 140-546/HM1812	MŨI XÈNG 140-546/HM1812	5.412.000
2165	A-45456	TUNGSTEN CARBIDE-TIPPED BIT	MŨI KHOAN HỢP KIM 19X280MM	1.188.000
2166	A-45587	TUNGSTEN CARBIDE-TIPPED BIT	MŨI KHOAN HỢP KIM 16X505MM	1.500.400
2167	A-47276	GROUND ROD ADAPTER	MŨI ĐỒNG CỌC	383.625
2168	A-47391	CLAY SPADE 130-460	MŨI XÈNG 130-460	3.245.000
2169	A-47846	WIDE TYPE	ĐẦU HÚT BỤI LOẠI RỘNG ĐẦU	949.050
2170	A-48430	PAPER FILTER SET FOR DRY DUST EXCEPT	TÙI BỤI GIẤY DANH CHO HÚT BỤI KHÔ (5	360.450
2171	A-48555	GROOVING CHISEL 22-280	MŨI ĐỤC 22-280	966.625
2172	A-48561	GROOVING CHISEL FOR HEX SHANK	MŨI ĐỤC CHUỖI LỤC GIÁC	666.875
2173	A-48957	ROTARY BLADE 160/DLM160	LƯỖI CẮT XOAY 160/DLM160	506.000
2174	A-49541	DUST PAPER FILTER 7L	TÙI GIẤY LỌC BỤI 7L	371.250
2175	A-49915	SHEAR BLADE 350MM	LƯỖI TIA HÀNG RÀO 350MM	1.134.375
2176	A-50952	DOUBLE ENDED SLIVER TORSION SCREW	MŨI VÍT TORSION 2 ĐẦU (PH 2)X85MM	220.000
2177	A-52897	TORSION SCREW BIT (PH 1)X110MM 3PC.	VÍT TORSION (PH 1)X110MM 3PC	264.000
2178	A-52912	TORSION SCREW BIT (PH 3)X110MM 3PC.	MŨI VÍT 2 ĐẦU TORSION BẠC	264.000
2179	A-54368	SDS-PLUS BIT 8.5X165MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS BIT 8.5X165MM	291.500
2180	A-54617	SDS-PLUS BIT 21.5X165MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS 21.5X165MM	1.078.000
2181	A-55924	RECEIVER SET	BỘ NHẬN TIN HIỆU	25.154.250
2182	A-56889	ATTACHMENT SET	TÙI CHỨA BỤI	259.200
2183	A-58154	ANTI-GLARE FILM/DML805	MÀN CHỐNG CHÓI/DML805	100.375
2184	A-58920	SEMI LONG SOCKET BIT 10MM	ĐẦU TUÝP CHUỖI LỤC GIÁC 10MM	209.000
2185	A-58936	SEMI LONG SOCKET BIT 12MM	ĐẦU TUÝP CHUỖI LỤC GIÁC 12MM	220.000
2186	A-58958	SEMI LONG SOCKET BIT 14MM	ĐẦU TUÝP CHUỖI LỤC GIÁC 14MM	225.500
2187	A-58964	SEMI LONG SOCKET 17MM	ĐẦU TUÝP CHUỖI LỤC GIÁC 17MM	247.500
2188	A-58970	SEMI LONG SOCKET 19MM	ĐẦU TUÝP CHUỖI LỤC GIÁC 19MM	247.500
2189	A-58986	SEMI LONG SOCKET 21MM	ĐẦU TUÝP CHUỖI LỤC GIÁC 21MM	247.500
2190	A-58992	SEMI LONG SOCKET BIT 24MM	ĐẦU TUÝP CHUỖI LỤC GIÁC 24MM	363.000
2191	A-59570	TWIST TORSION BIT (PH 2)X90MM 3PCS	MŨI VÍT XOĂN (PH 2)X90MM BỘ 3 CÀI	247.500
2192	A-59586	TWIST TORSION BIT (PH 2)X120MM 3PCS	MŨI VÍT XOĂN (PH 2)X120MM BỘ 3 CÀI	286.000
2193	A-59617	DOUBLE ENDED TWIST TORSION SCREW	ĐẦU VÍT TORSION XOĂN KÉP (PH2	302.500
2194	A-59623	DOUBLE ENDED TWIST TORSION SCREW	ĐẦU VÍT TORSION XOĂN KÉP (PH2	357.500
2195	A-60551	ACCESSORY TRAY	KHAY NHỰA CHỨA PHỤ KIỆN	2.268.000

2196	A-62066	DUST COLLECTION PAD 38	MIỀNG ĐỆM THU BỤI 38	1.857.600
2197	A-67315	DC WHITE TIP SAW BLADE(230MMX32T)	LƯỖI CỬA TCT(230MMX32T)	555.500
2198	A-67321	DC WHITE TIP SAW BLADE(255MMX36T)	LƯỖI CỬA TCT(255MMX36T)	666.875
2199	A-67402	TCT SAW BLADE 150MM FOR DRYWALL	LƯỖI CỬA TCT CHO THẠCH CAO	1.828.750
2200	A-67424	TCT SAW BLADE FOR THICK METAL	LƯỖI CỬA HỢP KIM 150×20×32T	1.017.500
2201	A-68161	SCRAPER ASSEMBLY FOR SDS-PLUS	MŨI LỐC SDS-PLUS 100X160MM	2.200.000
2202	A-68666	WORK GROVE M	GĂNG TAY LÀM VIỆC SIZE M	907.200
2203	A-68672	WORK GROVE L	GĂNG TAY LÀM VIỆC SIZE L	907.200
2204	A-68937	LONG JOINT 200MM	ĐẦU VÍT NỔI DÀI 200MM	506.000
2205	A-68943	LONG JOINT 300MM	ĐẦU VÍT NỔI DÀI 300MM	814.000
2206	A-68959	LONG JOINT 600MM	ĐẦU VÍT NỔI DÀI 600MM	836.000
2207	A-69272	MALE DIE 38-70MM/TC300DRG	MŨI ÉP COS 38-70MM/TC300DRG	2.844.875
2208	A-69288	MALE DIE 80-150MM/TC300DRG	MŨI ÉP COS 80-150MM/TC300DRG	2.844.875
2209	A-69319	FEMALE DIE 14-38MM/TC300DRG	KHUÔN ÉP COS 14-38MM/TC300DRG	3.311.000
2210	A-69325	FEMALE DIE 60-70MM/TC300DRG	KHUÔN ÉP COS 60-70MM/TC300DRG	3.311.000
2211	A-69331	FEMALE DIE 80-100MM/TC300DRG	KHUÔN ÉP COS 80-100MM/TC300DRG	3.311.000
2212	A-69347	FEMALE DIE 150MM/TC300DRG	KHUÔN ÉP COS 150MM/TC300DRG	3.311.000
2213	A-69397	YOKE FOR COMPRESSION DIE/TC300DRG	KHUÔN BẮM COS/TC300DRG	12.288.375
2214	A-69440	T DIE 27-44MM/TC300DRG	MŨI BẮM COS 27-44MM/TC300DRG	4.867.500
2215	A-69456	T DIE 45-60MM/TC300DRG	MŨI BẮM COS 45-60MM/TC300DRG	4.867.500
2216	A-69462	T DIE 61-76MM /TC300DRG	MŨI BẮM COS 61-76MM /TC300DRG	4.867.500
2217	A-69478	T DIE 77-98MM/TC300DRG	MŨI BẮM COS 77-98MM/TC300DRG	4.867.500
2218	A-69484	T DIE 99-122MM/TC300DRG	MŨI BẮM COS 99-122MM/TC300DRG	4.867.500
2219	A-69490	T DIE 123-154MM/TC300DRG	MŨI BẮM COS 123-154MM/TC300DRG	4.867.500
2220	A-69509	T DIE 155-190MM/TC300DRG	MŨI BẮM COS 155-190MM/TC300DRG	4.867.500
2221	A-69515	T DIE 191-240MM/TC300DRG	MŨI BẮM COS 191-240MM/TC300DRG	4.867.500
2222	A-69593	CABLE CUTTER/TC300DRG	ĐẦU CẮT DÂY ĐIỆN/TC300DRG	28.620.625
2223	A-70334	FIXED BLADE 160/DLM160	LƯỖI CẮT CỐ ĐỊNH 160/DLM160	533.500
2224	A-70459	SHEAR BLADE 500MM/DUH504S	LƯỖI TIA HẠNG RÀO 500MM/DUH504S	2.422.750
2225	A-71093	SHOULDER BELT/CW001G	DÂY ĐEO VAI/CW001G/CW001G	109.350
2226	A-71205	BRUSH NOZZLE SET	ĐẦU DẠNG CHÔI	313.200
2227	A-71211	WIPER NOZZLE SET	ĐẦU GẠT NƯỚC	302.400
2228	A-71227	FLEXIBLE HOSE SET	ÔNG MỀM	302.400
2229	A-80117	DIAMOND WHEEL 180 (WET)	LƯỖI CẮT KIM CƯỜNG 180 (ƯỚT)	3.344.000
2230	A-80391	JIG SAW BLADE NO.B-28	BỘ LƯỖI CỬA LÔNG NO.B-28	301.125
2231	A-80400	JIG SAW BLADE NO.B-29	BỘ LƯỖI CỬA LÔNG NO.B-29	272.250
2232	A-80416	JIG SAW BLADE NO.B-K	BỘ LƯỖI CỬA LÔNG NO.B-K	517.000
2233	A-80438	D.WHEEL 125X22.23	LƯỖI CẮT KIM CƯỜNG 125X22.23	1.534.500
2234	A-80472	DIAMOND CORE BIT 80	MŨI KHOAN LỖI KIM CƯỜNG 80	5.847.600
2235	A-80488	DIAMOND CORE BIT 105	MŨI KHOAN LỖI KIM CƯỜNG 105	7.590.000
2236	A-80494	DIAMOND CORE BIT 120	MŨI KHOAN LỖI KIM CƯỜNG 120	7.554.800
2237	A-80569	COLD CHISEL 17X280	MŨI ĐỤC DẸP 17X280	236.500
2238	A-80656	DC GRINDING WHEEL 125X6X22.23	ĐÁ MÀI 125X6X22.23	59.400
2239	A-80690	DIAMOND WHEEL 125MM	LƯỖI CẮT KIM CƯỜNG 125MM	2.794.000
2240	A-80709	DIAMOND WHEEL 180MM	LƯỖI CẮT KIM CƯỜNG 180MM	4.180.000
2241	A-80846	GRINDING WHEEL/STAINLESS/	ĐÁ MÀI KIM LOẠI TÂM TRÙNG /	79.650
2242	A-80852	GRINDING WHEEL 100X6X16	ĐÁ MÀI 100X6X16	36.450
2243	A-80880	GRINDING WHEEL 180X6X22	ĐÁ MÀI 180X6X22	109.350
2244	A-80896	GRINDING WHEEL/STAINLESS/	ĐÁ MÀI KIM LOẠI TÂM TRÙNG/	180.900
2245	A-80911	GRINDING WHEEL/METAL 100X6.0X16MM/	ĐÁ MÀI SẮT 100X6.0X16MM/A36P	27.000
2246	A-80933	GRINDING WHEEL 125X6X22,23	ĐÁ MÀI 125X6X22,23	43.200
2247	A-80949	GRINDING WHEEL 180X6X22	ĐÁ MÀI 180X6X22	64.800
2248	A-80955	GRINDING WHEEL/METAL/DEPRESSED/	ĐÁ MÀI KIM LOẠI TÂM TRÙNG /	130.950
2249	A-80961	T.C.T.SAW BLADE 255X32X30	LƯỖI CỬA HỢP KIM 255X32X30	1.650.000
2250	A-81365	T.C.T. SAW BLADE 110X20X30T	LƯỖI CỬA HỢP KIM 110X20X30T	511.500
2251	A-81505	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X60T	LƯỖI CỬA HỢP KIM 255X25.4X60T	1.672.000
2252	A-81511	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X80T	LƯỖI CỬA HỢP KIM 255TX25.4X80T	1.914.000
2253	A-81577	T.C.T. SAW BLADE 405X25.4X120T	LƯỖI CỬA HỢP KIM 405X25.4X120T	5.016.000
2254	A-81583	T.C.T SAW BLADE 510X25.4X52T	LƯỖI CỬA HỢP KIM 510X25.4X52T	5.808.000
2255	A-81642	T.C.T. SAW BLADE 355X25.4X120T	LƯỖI CỬA HỢP KIM 355X25.4X120T	4.334.000
2256	A-81795	T.C.T.SAW BLADE 235X30X48T	LƯỖI CỬA HỢP KIM 235X30X48T	1.562.000
2257	A-81816	T.C.T.SAW BLADE 270X30X40T	LƯỖI CỬA HỢP KIM 270X30X40T	2.178.000
2258	A-81860	T.C.T.SAW BLADE 305X25.4X60T/LC1230	LƯỖI CỬA HỢP KIM 305X25.4X60T/LC1230	3.339.875
2259	A-81991	T.C.T. SAW BLADE 235X25.4X30T	LƯỖI CỬA HỢP KIM 235X25.4X30T	1.034.000
2260	A-82024	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X24T	LƯỖI CỬA HỢP KIM 255X25.4X24T	1.122.000
2261	A-82030	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X30T	LƯỖI CỬA HỢP KIM 255X25.4X30T	1.210.000
2262	A-82046	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X36T	LƯỖI CỬA HỢP KIM 255X25.4X36T	1.386.000

2263	A-82052	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X48T	LUỖI CỬA HỢP KIM 255X25.4X48T	1.628.000
2264	A-82149	T.C.T. SAW BLADE 355X25.4X60T	LUỖI CỬA HỢP KIM 355X25.4X60T	2.800.875
2265	A-82292	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X100T	LUỖI CỬA HỢP KIM 255X25.4X100T	1.914.000
2266	A-82301	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X120T	LUỖI CỬA HỢP KIM 255X25.4X120T	2.310.000
2267	A-82317	T.C.T. SAW BLADE 305X25.4X80T	LUỖI CỬA HỢP KIM 305X25.4X80T	2.596.000
2268	A-82345	T.C.T. SAW BLADE 355X25.4X80T	LUỖI CỬA HỢP KIM 355X25.4X80T	2.886.400
2269	A-82507	T.C.T. SAW BLADE 203X25.4X60T	LUỖI CỬA HỢP KIM 203X25.4X60T	1.342.000
2270	A-82513	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X24T	LUỖI CỬA HỢP KIM 255X25.4X24T	891.000
2271	A-82529	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X40T	LUỖI CỬA HỢP KIM 255X25.4X40T	1.188.000
2272	A-82535	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X80T	LUỖI CỬA HỢP KIM 255X25.4X80T	2.477.750
2273	A-82541	T.C.T. SAW BLADE 305X25.4X80T	LUỖI CỬA HỢP KIM 305X25.4X80T	3.011.250
2274	A-82563	T.C.T. SAW BLADE 305X25.4X120T	LUỖI CỬA HỢP KIM 305X25.4X120T	3.542.000
2275	A-82600	T.C.T. SAW BLADE 405X25.4X100T	LUỖI CỬA HỢP KIM 405X25.4X100T	5.566.000
2276	A-82616	T.C.T. SAW BLADE 405X25.4X120T	LUỖI CỬA HỢP KIM 405X25.4X120T	5.874.000
2277	A-82725	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X40T	LUỖI CỬA HỢP KIM 255X25.4X40T	1.474.000
2278	A-82921	T.C.T. MINI PLANER BLADE 82MM	BỘ LUỖI BẢO MINI HỢP KIM 82MM	374.000
2279	A-83951	PUNCH	MŨI ĐỘT JN1601	933.625
2280	A-84084	230MM WAVE/GRANITE	LUỖI CẮT KIM CƯỜNG 230MM	869.000
2281	A-84159	125MM WAVE/CONCRETE	LUỖI CẮT KIM CƯỜNG DẠNG SÓNG CHO	330.000
2282	A-84187	105MM SEG/CONCRETE	LUỖI CẮT KIM CƯỜNG DẠNG SÓNG CHO	198.000
2283	A-84193	105MM WAVE/CONCRETE	LUỖI CẮT KIM CƯỜNG DẠNG SÓNG CHO	220.000
2284	A-84981	DC GRINDING WHEEL 150X6X22.23	ĐÁ MÀI 150X6X22.23	54.000
2285	A-85014	T.C.T.SAW BLADE 260X30X60T	LUỖI CỬA HỢP KIM 260X30X60T	2.310.000
2286	A-85086	DIAMOND CORE BIT 90	MŨI KHOAN LỖI KIM CƯỜNG 90	6.204.000
2287	A-85092	T.C.T.SAW BLADE 165X15.88X24T	LUỖI CỬA HỢP KIM 165X15.88X24T	589.875
2288	A-85123	CUT OFF WHEEL 100X2X16	ĐÁ CẮT 100X2X16	22.950
2289	A-85139	FLEXIBLE WHEEL 100X2X16	ĐÁ MÀI MỀM 100X2X16	28.350
2290	A-85232	JIGSAW BLADE NO.B-8	BỘ LUỖI CỬA LÔNG NO.B-8	173.250
2291	A-85248	RING 20 (THICKNESS:2.0MM)	VÒNG ĐỆM 20 (MÔNG: 2.0MM)	233.750
2292	A-85313	CUT OFF WHEEL 125X2.5X22	ĐÁ CẮT 125X2.5X22	44.550
2293	A-85329	CUT OFF WHEEL 180X2.5X22	ĐÁ CẮT 180X2.5X22	51.300
2294	A-85335	CUT-OFF WHEEL/METAL/FLAT/	ĐÁ CẮT MÔNG CHO KIM LOẠI	87.750
2295	A-85438	T.C.T. SAW BLADE 185X20X38T	LUỖI CỬA HỢP KIM 185X20X38T	1.489.125
2296	A-85503	SOCKET 17-95	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 3/4" 17-95	550.000
2297	A-85525	SOCKET 19-95	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 3/4" 19-95	506.000
2298	A-85531	SOCKET 21-52	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 3/4" 21-52	264.000
2299	A-85547	SOCKET 21-95	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 3/4" 21-95	511.500
2300	A-85553	SOCKET 22-52	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 3/4" 22-52	247.500
2301	A-85569	SOCKET 22-95	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 3/4" 22-95	511.500
2302	A-85581	SOCKET 24-95	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 3/4" 24-95	511.500
2303	A-85597	DIAMOND CORE BIT 152	MŨI KHOAN LỖI KIM CƯỜNG 152	9.310.400
2304	A-85606	DIAMOND CORE BIT 127	MŨI KHOAN LỖI KIM CƯỜNG 127	9.266.400
2305	A-85612	DIAMOND CORE BIT 162	MŨI KHOAN LỖI KIM CƯỜNG 162	11.690.800
2306	A-85628	JIGSAW BLADE NO.B10	BỘ LUỖI CỬA LÔNG NO.B10	159.500
2307	A-85634	JIGSAW BLADE NO.B11	BỘ LUỖI CỬA LÔNG NO.B11	167.750
2308	A-85640	JIGSAW BLADE NO.B12	BỘ LUỖI CỬA LÔNG NO.B12	173.250
2309	A-85656	JIGSAW BLADE NO.B13	BỘ LUỖI CỬA LÔNG NO.B13	111.375
2310	A-85662	JIGSAW BLADE NO.B14	BỘ LUỖI CỬA LÔNG NO.B14	116.875
2311	A-85678	JIGSAW BLADE NO.B15	BỘ LUỖI CỬA LÔNG NO.B15	116.875
2312	A-85684	JIGSAW BLADE NO.B16	BỘ LUỖI CỬA LÔNG NO.B16	145.750
2313	A-85690	JIGSAW BLADE NO.B17	BỘ LUỖI CỬA LÔNG NO.B17	151.250
2314	A-85709	JIGSAW BLADE NO.B18	BỘ LUỖI CỬA LÔNG NO.B18	122.375
2315	A-85715	JIGSAW BLADE NO.B19	BỘ LUỖI CỬA LÔNG NO.B19	162.250
2316	A-85721	JIGSAW BLADE NO.B21	BỘ LUỖI CỬA LÔNG NO.B21	266.750
2317	A-85737	JIGSAW BLADE NO.B22	BỘ LUỖI CỬA LÔNG NO.B22	151.250
2318	A-85743	JIGSAW BLADE NO.B23	BỘ LUỖI CỬA LÔNG NO.B23	151.250
2319	A-85759	JIGSAW BLADE NO.B24	BỘ LUỖI CỬA LÔNG NO.B24	151.250
2320	A-85765	JIGSAW BLADE NO.B25	BỘ LUỖI CỬA LÔNG NO.B25	167.750
2321	A-85771	JIGSAW BLADE NO.B26	BỘ LUỖI CỬA LÔNG NO.B26	200.750
2322	A-85787	JIGSAW BLADE NO.B27	BỘ LUỖI CỬA LÔNG NO.B27	162.250
2323	A-85793	JIGSAW BLADE NO.BR13	BỘ LUỖI CỬA LÔNG NO.BR13	127.875
2324	A-85802	JIGSAW BLADE NO.1	BỘ LUỖI CỬA LÔNG NO.1	167.750
2325	A-85818	JIGSAW BLADE NO.10	BỘ LUỖI CỬA LÔNG NO.10	178.750
2326	A-85824	JIGSAW BLADE NO.10S	BỘ LUỖI CỬA LÔNG NO.10S	200.750
2327	A-85830	JIGSAW BLADE NO.16	BỘ LUỖI CỬA LÔNG NO.16	145.750
2328	A-85846	JIGSAW BLADE NO.17	BỘ LUỖI CỬA LÔNG NO.17	167.750
2329	A-85852	JIGSAW BLADE NO.2	BỘ LUỖI CỬA LÔNG NO.2	167.750

2330	A-85868	JIGSAW BLADE NO.3	BỘ LƯỖI CỬA LÔNG NO.3	122.375
2331	A-85874	JIGSAW BLADE NO.4	BỘ LƯỖI CỬA LÔNG NO.4	167.750
2332	A-85896	JIGSAW BLADE NO.42	BỘ LƯỖI CỬA LÔNG NO.42	272.250
2333	A-85905	JIGSAW BLADE NO.5	BỘ LƯỖI CỬA LÔNG NO.5	156.750
2334	A-85911	JIGSAW BLADE NO.8	BỘ LƯỖI CỬA LÔNG NO.8	145.750
2335	A-85927	JIGSAW BLADE NO.9	BỘ LƯỖI CỬA LÔNG NO.9	195.250
2336	A-86153	T.C.T. SAW BLADE 216X25.4X40T	LƯỖI CỬA HỢP KIM 216X25.4X40T	1.556.500
2337	A-86290	JIG SAW BLADE L1	BỘ LƯỖI CỬA LÔNG L1	301.125
2338	A-86309	JIG SAW BLADE L2	BỘ LƯỖI CỬA LÔNG L2	222.750
2339	A-86315	JIG SAW BLADE L-10 (B-TYPE)	LƯỖI CỬA LÔNG HỢP KIM L-10	266.750
2340	A-86446	T.C.T.SAW BLADE 185X20X70T	LƯỖI CỬA HỢP KIM 185X20X70T	1.804.000
2341	A-86561	JIG SAW BLADE NO.51	BỘ LƯỖI CỬA LÔNG NO.51	167.750
2342	A-86577	JIG SAW BLADE NO.58	BỘ LƯỖI CỬA LÔNG NO.58	162.250
2343	A-86583	JIG SAW BLADE NO.59	BỘ LƯỖI CỬA LÔNG NO.59	206.250
2344	A-86664	SHEAR BLADE(L)	LƯỖI CẮT TÔN(L)	1.534.500
2345	A-86670	SHEAR BLADE(U)	LƯỖI CẮT TÔN(U)	1.017.500
2346	A-86723	T.C.T.SAW BLADE 305X25.4X60T/LC1230	LƯỖI CỬA HỢP KIM 305X25.4X60T/LC1230	5.533.000
2347	A-86767	T.C.T.SAW BLADE 190X20X60T	LƯỖI CỬA HỢP KIM 190X20X60T	1.355.750
2348	A-86860	RING 16MM FOR DIAMOND WHEEL	VÒNG ĐỆM LƯỖI CẮT KIM CƯỜNG 16MM	125.550
2349	A-86898	JIG SAW BLADE ASSORTMENT	BỘ LƯỖI CỬA LÔNG (5 LOẠI)	151.250
2350	A-87127	T.C.T.SAW BLADE 305X25.4X78T/LC1230	LƯỖI CỬA HỢP KIM 305X25.4X78T/LC1230	4.389.000
2351	A-87242	T.C.T.SAW BLADE 305X25.4X60T/LC1230	LƯỖI CỬA HỢP KIM 305X25.4X60T/LC1230	2.872.375
2352	A-87482	COLD CHISEL 600MMX24MM	MŨI ĐỤC DẸP 600MMX24MM	701.250
2353	A-87535	DIAMOND CORE BIT 38X175 (DRY)	MŨI KHOAN LỖI KIM CƯỜNG 38X175	6.510.625
2354	A-87541	DIAMOND CORE BIT 54X175 (DRY)	MŨI KHOAN LỖI KIM CƯỜNG 54X175	6.866.750
2355	A-87557	DIAMOND CORE BIT 65X175 (DRY)	MŨI KHOAN LỖI KIM CƯỜNG 65X175	7.422.250
2356	A-87563	CENTER BIT	MŨI KHOAN ĐỊNH TÂM	1.755.875
2357	A-87579	T.C.T.SAW BLADE 305X25.4X76T/LC1230	LƯỖI CỬA HỢP KIM 305X25.4X76T/LC1230	6.517.500
2358	A-87719	GRINDING WHEEL 100X6X16	ĐÁ MÀI 100X6X16	21.600
2359	A-87884	OFF SET DIAMOND WHEEL 115MM	LƯỖI KIM CƯỜNG BAO BÊ TỔNG 115MM	4.210.800
2360	A-88054	ROUTER BIT SET 8MMSHANK (12PC)	BỘ MŨI PHAY CHUỖI 8MM (12CÁI)	3.278.000
2361	A-88490	FLEXIBLE WHEEL 180X3X22	ĐÁ MÀI MỀM 180X3X22	82.350
2362	A-89523	HEDGE TRIMER ATTACHMENT	LƯỖI TIA HÀNG RÀO	9.372.000
2363	A-89735	CUT-OFF WHEEL 305x3.5x25.4MM	ĐÁ CẮT 305X3.5X25.4	5.913.000
2364	A-89947	TCT SAW BLADE 235X25X20T	LƯỖI CỬA HỢP KIM 235X25X20T	728.750
2365	A-90314	T.C.T.SAW BLADE 165MMX15.88MMX40T	LƯỖI CỬA HỢP KIM 165MMX15.88MMX40T	756.250
2366	A-90320	T.C.T.SAW BLADE 165MMX15.88MMX52T	LƯỖI CỬA HỢP KIM 165MMX15.88MMX52T	889.625
2367	A-90473	DIAMOND WHEEL 180MM(CORRUGATE)	LƯỖI CẮT KIM CƯỜNG MƏP LIÊN TỤC	1.933.250
2368	A-91051	ROUTER BIT SET 1/4" SHANK (12 PC)	BỘ MŨI PHAY CHUỖI 1/4" 12 PC	3.460.875
2369	A-94524	TCT SAW BLADE 136MMX15.88MMX50T	LƯỖI CỬA HỢP KIM 136MMX15.88MMX50T	1.156.375
2370	A-94904	T.C.T.SAW BLADE 136MMX15.88MMX16T	LƯỖI CỬA HỢP KIM 136MMX15.88MMX16T	473.000
2371	A-94910	T.C.T.SAW BLADE 10"X5/8"X24T	LƯỖI CỬA HỢP KIM10"X5/8"X24T	862.125
2372	A-94998	OFFSET DIAMOND WHEEL 125	LƯỖI KIM CƯỜNG BAO BÊ TỔNG 125	7.089.500
2373	A-95009	OFFSET DIAMOND WHEEL 125	LƯỖI KIM CƯỜNG BAO BÊ TỔNG 125	3.533.750
2374	A-95037	TCT SAW BLADE 136MMX15.88MMX30T	LƯỖI CỬA HỢP KIM 136MMX15.88MMX30T	650.375
2375	A-95794	TCT SAW BLADE FOR SUS	LƯỖI CỬA HỢP KIM CHO SUS	1.267.750
2376	A-95875	TCT SAW BLADE 185X15.88X64T	LƯỖI CỬA HỢP KIM 185X15.88X64T	2.044.625
2377	AB45127080	WEEDING NOZZLE WITH COVER/DUS158	ĐẦU PHUN CỎ CỎ CHỤP BẢO VỆ/DUS158	1.085.400
2378	ADP001G	USB ADAPTER(40V MAX)	BỘ CHUYỂN ĐỔI USB(40V MAX)	1.100.000
2379	ADP08	USB ADAPTER(12V MAX)	BỘ CHUYỂN ĐỔI PIN CÔNG USB(12V	627.000
2380	AL00000004	OUTER FLANGE/GB602	MẶT BÍCH NGOÀI/GB602	23.375
2381	AL00000005	INNER FLANGE/GB602	MẶT BÍCH TRONG/GB602	17.875
2382	AL00000044	WRENCH 10-13/GB602	CỖ LỀ 10-13/GB602	34.375
2383	AL00000045	WRENCH 8-19/GB602	CỖ LỀ 8-19/GB602	39.875
2384	AL00000062	OUTER FLANGE/GB801	MẶT BÍCH NGOÀI/GB801	39.875
2385	AL00000063	INNER FLANGE/GB801	MẶT BÍCH TRONG/GB801	39.875
2386	AS0VP007MK	ALUMINUM CASE/DVP180	HỢP ĐỰNG/DVP180	2.727.000
2387	B-00767	RECIPRO SAW BLADE NO.3023	BỘ LƯỖI CỬA KIỀM NO.3023	578.875
2388	B-00795	DIAMOND WHEEL 110	LƯỖI CẮT KIM CƯỜNG 110	3.044.250
2389	B-00804	RECIPRO SAW BLADE NO.21	BỘ LƯỖI CỬA KIỀM NO.21	244.750
2390	B-00810	RECIPRO SAW BLASE NO.22	BỘ LƯỖI CỬA KIỀM NO.22	222.750
2391	B-00826	RECIPRO SAW BLADE NO.23	BỘ LƯỖI CỬA KIỀM NO.23	151.250
2392	B-00832	RECIPRO SAW BLADE NO.24	BỘ LƯỖI CỬA KIỀM NO.24	312.125
2393	B-00898	T.C.T. HOLE SAW #278 16MM	MŨI KHOẾT #278 16MM	1.600.500
2394	B-00907	T.C.T. HOLE SAW #278 18MM	MŨI KHOẾT #278 18MM	1.600.500
2395	B-00913	T.C.T. HOLE SAW #278 20MM	MŨI KHOẾT #278 20MM	1.600.500
2396	B-00929	T.C.T. HOLE SAW #278 21MM	MŨI KHOẾT #278 21MM	1.600.500

2397	B-00935	T.C.T. HOLE SAW #278 22MM	MŨI KHOÉT #278 22MM	1.600.500
2398	B-00941	T.C.T. HOLE SAW #278 25MM	MŨI KHOÉT #278 25MM	1.600.500
2399	B-00957	T.C.T. HOLE SAW #278 27MM	MŨI KHOÉT #278 27MM	1.845.250
2400	B-00963	T.C.T. HOLE SAW #278 28MM	MŨI KHOÉT #278 28MM	1.845.250
2401	B-00979	T.C.T. HOLE SAW #278 30MM	MŨI KHOÉT #278 30MM	1.845.250
2402	B-00985	T.C.T. HOLE SAW #278 32MM	MŨI KHOÉT #278 32MM	2.134.000
2403	B-00991	T.C.T. HOLE SAW #278 35MM	MŨI KHOÉT #278 35MM	2.134.000
2404	B-01002	T.C.T. HOLE SAW #278 38MM	MŨI KHOÉT #278 38MM	2.466.750
2405	B-01018	T.C.T. HOLE SAW #278 40MM	MŨI KHOÉT #278 40MM	2.466.750
2406	B-01024	T.C.T. HOLE SAW #278 45MM	MŨI KHOÉT #278 45MM	2.866.875
2407	B-01030	T.C.T. HOLE SAW #278 48MM	MŨI KHOÉT #278 48MM	3.223.000
2408	B-01046	T.C.T. HOLE SAW #278 50MM	MŨI KHOÉT #278 50MM	3.223.000
2409	B-01052	T.C.T. HOLE SAW #278 55MM	MŨI KHOÉT #278 55MM	3.623.125
2410	B-01074	T.C.T. HOLE SAW #278 65MM	MŨI KHOÉT #278 65MM	5.368.000
2411	B-01080	T.C.T. HOLE SAW #278 70MM	MŨI KHOÉT #278 70MM	6.204.000
2412	B-01096	T.C.T. HOLE SAW #278 75MM	MŨI KHOÉT #278 75MM	6.688.000
2413	B-01105	T.C.T. HOLE SAW #278 80MM	MŨI KHOÉT #278 80MM	7.194.000
2414	B-01111	T.C.T. HOLE SAW #278 85MM	MŨI KHOÉT #278 85MM	7.964.000
2415	B-01127	T.C.T. HOLE SAW #278 90MM	MŨI KHOÉT #278 90MM	8.756.000
2416	B-01133	T.C.T. HOLE SAW #278 95MM	MŨI KHOÉT #278 95MM	9.108.000
2417	B-01155	T.C.T. HOLE SAW #278 110MM	MŨI KHOÉT #278 110MM	11.814.000
2418	B-01161	T.C.T. HOLE SAW #278 120MM	MŨI KHOÉT #278 120MM	14.300.000
2419	B-01177	CENTER DRILL C-6	MŨI KHOAN TRUNG TÂM C-6	261.250
2420	B-01270	JIG SAW BLADE NO.B-11	BỘ LƯỖI CỬA LÔNG NO.B-11	104.500
2421	B-01286	JIG SAW BLADE NO.B-13	BỘ LƯỖI CỬA LÔNG NO.B-13	66.000
2422	B-01339	JIG SAW BLADE NO.B-23	BỘ LƯỖI CỬA LÔNG NO.B-23	88.000
2423	B-01367	JIG SAW BLADE NO.B-27	BỘ LƯỖI CỬA LÔNG NO.B-27	104.500
2424	B-01971	NYLON CORD 2.4X5M	LƯỖI CẮT CỎ NYLON 2.4X5M	82.080
2425	B-02060	DIAMOND WHEEL 180	LƯỖI CẮT KIM CƯỜNG 180	4.268.000
2426	B-02652	T.C.T. HOLE SAW 68MM	MŨI KHOÉT HỘP KIM 68MM	6.204.000
2427	B-02808	T.C.T. SAW BLADE 305MMX25.4MMX60T	LƯỖI CỬA HỘP KIM 305MMX25.4MMX60T	4.664.000
2428	B-02814	T.C.T. SAW BLADE 305MMX25.4MMX96T	LƯỖI CỬA HỘP KIM 305MMX25.4MMX96T	4.950.000
2429	B-02820	T.C.T. SAW BLADE 305MMX25.4MMX100T	LƯỖI CỬA HỘP KIM 305MMX25.4MMX100T	5.082.000
2430	B-02939	T.C.T. SAW BLADE 190MMX30MMX12T	LƯỖI CỬA HỘP KIM 190MMX30MMX12T	676.500
2431	B-02973	DIAMOND WHEEL 125MM	LƯỖI CẮT KIM CƯỜNG 125MM	2.178.000
2432	B-03030	RECIPRO SAW BLADE NO.3030	BỘ LƯỖI CỬA KIỀM NO.3030	600.875
2433	B-03822	T.C.T.SAW BLADE 305X30X60T	LƯỖI CỬA HỘP KIM 305X30X60T	2.200.000
2434	B-03844	TC.T. SAW BLADE 305X30X60T	LƯỖI CỬA HỘP KIM 305X30X60T	2.486.000
2435	B-04307	BRAD NAIL 15(5000PCS/BOX)	ĐINH GHIM 15MM (5000 ĐINH/HỘP)	222.750
2436	B-04313	BRAD NAIL 20(5000PCS/BOX)	ĐINH GHIM 20MM (5000 ĐINH/HỘP)	272.250
2437	B-04329	BRAD NAIL 25(5000PCS/BOX)	ĐINH GHIM 25MM (5000 ĐINH/HỘP)	323.125
2438	B-04335	BRAD NAIL 30(5000PCS/BOX)	ĐINH GHIM 30MM (5000 ĐINH/HỘP)	367.125
2439	B-04357	BRAD NAIL 35(5000PCS/BOX)	ĐINH GHIM 35MM (5000 ĐINH/HỘP)	400.125
2440	B-04379	BRAD NAIL 40(5000PCS/BOX)	ĐINH GHIM 40MM (5000 ĐINH/HỘP)	445.500
2441	B-04385	BRAD NAIL 45(5000PCS/BOX)	ĐINH GHIM 45MM (5000 ĐINH/HỘP)	489.500
2442	B-04391	BRAD NAIL 50(5000PCS/BOX)	ĐINH GHIM 50MM (5000 ĐINH/HỘP)	539.000
2443	B-04400	STAPLE 10(5000PCS/BOX)	GHIM DẬP 10(5000 GHIM/HỘP)	206.250
2444	B-04416	STAPLE 13(5000PCS/BOX)	GHIM DẬP 13(5000 GHIM/HỘP)	239.250
2445	B-04422	STAPLE 16(5000PCS/BOX)	GHIM DẬP 16(5000 GHIM/HỘP)	272.250
2446	B-04438	STAPLE 19(5000PCS/BOX)	GHIM DẬP 19(5000 GHIM/HỘP)	312.125
2447	B-04444	STAPLE 22(5000PCS/BOX)	GHIM DẬP 22(5000 GHIM/HỘP)	339.625
2448	B-04450	STAPLE 4X25 5000PCS	ĐINH U 4X25 5000PCS	378.125
2449	B-04466	STAPLE 10X10 5000PCS	ĐINH U 10X10 5000PCS	239.250
2450	B-04472	STAPLE 10X13 5000PCS	ĐINH U 10X13 5000PCS	284.625
2451	B-04488	STAPLE 10X16 5000PCS	ĐINH U 10X16 5000PCS	312.125
2452	B-04494	STAPLE 10X19 5000PCS	ĐINH U 10X19 5000PCS	345.125
2453	B-04503	STAPLE 10X22 5000PCS	ĐINH U 10X22 5000PCS	367.125
2454	B-04519	STAPLE 10X25 5000PCS	ĐINH U 10X25 5000PCS	400.125
2455	B-04628	CERMET SAW BLADE 185X20X36T	LƯỖI CỬA HỘP KIM 185X20X36T	1.777.875
2456	B-04977	SANDING PAPER 95X22 A60	GIẤY CHÀ NHẠM 95X22 A60	103.680
2457	B-05000	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X24T	LƯỖI CỬA HỘP KIM 255X25.4X24T	781.000
2458	B-05038	RECIPRO SAW BLADE FOR METAL 152MM	BỘ LƯỖI CỬA KIỀM CHO KIM LOẠI	489.500
2459	B-05044	RECIPRO SAW BLADE FOR PLYWO 152MM	BỘ LƯỖI CỬA KIỀM CHO VÁN 152MM	562.375
2460	B-05072	T.C.T. SAW BLADE 260X30X40T	LƯỖI CỬA HỘP KIM 260X30X40T	1.017.500
2461	B-05088	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X40T	LƯỖI CỬA HỘP KIM 255X25.4X40T	962.500
2462	B-05131	BUMP & FEED Z5 M BRAND MHI	TĂNG GIAM DÂY CƯỚC	723.600
2463	B-05153	RECIPRO SAW BLADE FOR WOOD 203MM	BỘ LƯỖI CỬA KIỀM CHO GỖ 203MM	511.500

2464	B-05169	RECIPROSAWBLADE GOT METAL 152MM	LUỖI CỬA KIỂM CHO KIM LOẠI 152MM	423.500
2465	B-05175	RECIPROSAWBLADE FOR WOOD 152MM	BỘ LUỖI CỬA KIỂM CHO GỖ 152MM	478.500
2466	B-05848	DELTAGON TCT HAMMER BIT 5X216MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON	347.600
2467	B-06460	JIGSAW BLADE B-51	BỘ LUỖI CỬA LÔNG B-51	233.750
2468	B-06476	JIGSAW BLADE B-51	BỘ LUỖI CỬA LÔNG B-51	261.250
2469	B-06482	JIGSAW BLADE B-52	BỘ LUỖI CỬA LÔNG B-52	272.250
2470	B-06890	HM JIGSAW BLADE B60	HM BỘ LUỖI CỬA LÔNG B60	811.250
2471	B-06909	HM JIGSAW BLADE B61	HM BỘ LUỖI CỬA LÔNG B61	1.178.375
2472	B-06921	BULL POINT 12-220/HK1810	MŨI ĐỤC NHỌN 12-220/HK1810	324.500
2473	B-07250	RECIPROSAW BLADE FOR STAINL 152MM	BỘ LUỖI CỬA KIỂM CHO INOX 152MM	1.178.375
2474	B-07353	TCT SAW BLADE 165X20X48T	LUỖI CỬA HỢP KIM 165X20X48T	1.333.750
2475	B-07375	NYLON CORD 3.0X4M	LUỖI CẮT CỎ NYLON 3.0X4M	108.000
2476	B-07434	TCT SAW BLADE 165X20X28T	LUỖI CỬA HỢP KIM 165X20X28T	1.134.375
2477	B-07440	TCT SAW BLADE 165X20X56T	LUỖI CỬA HỢP KIM 165X20X56T	1.889.250
2478	B-07456	DELTAGON TCT HAMMER BIT 15x166MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON	554.400
2479	B-07593	DELTAGON TCTHAMMER BIT 6.5X316MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON	577.500
2480	B-10126	DELTAGON TCT HAMMER BIT 13X166MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON	382.800
2481	B-10148	DELTAGON TCTHAMMER BIT 13X316MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON	913.000
2482	B-10300	CLAY SPADE 120-500	MŨI XÈNG 120-500	3.511.750
2483	B-10344	T.C.T.SAW BLADE 165X20X48T	LUỖI CỬA HỢP KIM 165X20X48T	1.845.250
2484	B-10350	BAND SAW BLADE 18 BIMETAL	LUỖI CỬA VÒNG 18 BIMETAL	462.000
2485	B-10394	RECIPRO SAW BLADE FOR AERATED	LUỖI CỬA KIỂM CHO BÊ TÔNG NHẸ	1.178.375
2486	B-10403	RECIPRO SAW BLADE FOR AERATED	LUỖI CỬA KIỂM CHO BÊ TÔNG NHẸ	1.611.500
2487	B-10431	JIGSAW BLADE B-32	BỘ LUỖI CỬA LÔNG B-32	233.750
2488	B-10584	T.C.T. SAW BLADE 260X25.4X24T	LUỖI CỬA HỢP KIM 260X25.4X24T	984.500
2489	B-10609	RECIPRO SAW BLADE ICE 3T 305MM	LUỖI CỬA KIỂM DUNG CHO ĐÁ, THỰC	272.250
2490	B-10637	305MM LONG RECIPROSAW BLADE	BỘ LUỖI CỬA KIỂM DÀI 305MM	672.375
2491	B-10730-5	CUT OFF WHEEL 355X3X25.4(5PCS/SET)	ĐÁ CẮT 355X3X25.4(5CAI/BỘ)	540.000
2492	B-11265	BIM HOLES AW 16X40MM	MŨI KHOẾT 16X40MM	180.400
2493	B-11271	BIM HOLES AW 19X40MM	MŨI KHOẾT 19X40MM	180.400
2494	B-11287	BIM HOLES AW 20X40MM	MŨI KHOẾT 20X40MM	180.400
2495	B-11293	BIM HOLES AW 22X40MM	MŨI KHOẾT 22X40MM	184.800
2496	B-11302	BIM HOLES AW 24X40MM	MŨI KHOẾT 24X40MM	189.200
2497	B-11318	BIM HOLES AW 25X40MM	MŨI KHOẾT 25X40MM	189.200
2498	B-11324	BIM HOLES AW 29X40MM	MŨI KHOẾT 29X40MM	220.000
2499	B-11330	BIM HOLES AW 30X40MM	MŨI KHOẾT 30X40MM	220.000
2500	B-11346	BIM HOLES AW 32X40MM	MŨI KHOẾT 32X40MM	220.000
2501	B-11352	BIM HOLES AW 35X40MM	MŨI KHOẾT 35X40MM	246.400
2502	B-11368	BIM HOLES AW 38X40MM	MŨI KHOẾT 38X40MM	246.400
2503	B-11374	BIM HOLES AW 41X40MM	MŨI KHOẾT 41X40MM	259.600
2504	B-11380	BIM HOLES AW 44X40MM	MŨI KHOẾT 44X40MM	272.800
2505	B-11396	BIM HOLES AW 48X40MM	MŨI KHOẾT 48X40MM	277.200
2506	B-11405	BIM HOLES AW 51X40MM	MŨI KHOẾT 51X40MM	290.400
2507	B-11411	BIM HOLES AW 57X40MM	MŨI KHOẾT 57X40MM	325.600
2508	B-11427	BIM HOLES AW 60X40MM	MŨI KHOẾT 60X40MM	325.600
2509	B-11433	BIM HOLES AW 64X40MM	MŨI KHOẾT 64X40MM	338.800
2510	B-11477	BIM HOLES AW 83X40MM	MŨI KHOẾT 83X40MM	453.200
2511	B-11483	BIM HOLES AW 92X40MM	MŨI KHOẾT 92X40MM	497.200
2512	B-11499	BIM HOLES AW 102X40MM	MŨI KHOẾT 102X40MM	572.000
2513	B-11542	HSS-G PILOT DRILL BIT	MŨI KHOAN ĐỊNH TÂM HSS-G CHO MŨI	145.200
2514	B-11645	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 5.5X110MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS NEMESIS	132.000
2515	B-11732	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 6.5X260MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS NEMESIS	312.400
2516	B-11748	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 6.5X310MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS NEMESIS	369.600
2517	B-11900	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 12X310MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS NEMESIS	369.600
2518	B-12120	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 25X250MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS NEMESIS	1.104.400
2519	B-12158	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 28X450MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS NEMESIS	1.592.800
2520	B-12267	THIN CUT OFF WHEEL 180X1.6X22	ĐÁ CẮT MÔNG 180X1.6X22	48.600
2521	B-12295	OFFSET DIAMOND WHEEL 125MM	LUỖI BẢO BÊ TÔNG KIM CỨNG 125MM	3.938.000
2522	B-12603	TCT SAW BLADE 335X25X60T	LUỖI CỬA HỢP KIM 335X25X60T	1.911.250
2523	B-12843	TCT SAW BLADE 270X25.4X18T	LUỖI CỬA HỢP KIM 270X25.4X18T	1.134.375
2524	B-13275	DIAMOND WHEEL 350, ASPHALT / COMET	ĐĨA CẮT KIM CỨNG COMET PHẦN ĐOẠN	6.218.100
2525	B-13297	DIAMOND WHEEL 350, SEG, DIAMAK PL	ĐĨA CẮT KIM CỨNG DIAMAK PHẦN	2.357.100
2526	B-14168	SAW BLADE 255X25.4X80T	LUỖI CỬA HỢP KIM 255X25.4X80T	550.000
2527	B-14607	T.C.T. SAW BLADE 85X15X20T	LUỖI CỬA HỢP KIM 85X15X20T	244.750
2528	B-16667	BAND SAW BLADE 2240-16MM/WOOD/	LUỖI CỬA VÒNG 2240-16MM/GỖ/LB1200F	1.578.500
2529	B-16673	BAND SAW BLADE 2240-13MM/WOOD/	LUỖI CỬA VÒNG 2240-13MM/GỖ/LB1200F	1.311.750
2530	B-16689	BAND SAW BLADE 2240-6MM/WOOD/	LUỖI CỬA VÒNG 2240-6MM/GỖ/LB1200F	1.311.750

2531	B-16695	BAND SAW BLADE 2240-16MM/NONFE/	LƯỠI CỬA VÒNG 2240-16MM/KIM	1.733.875
2532	B-16754	EZYCHANGE BIM HOLES AW 40X40MM	MŨI KHOẾT EZYCHANGE 40X40MM	259.600
2533	B-16760	EZYCHANGE BIM HOLES AW 22X40MM	MŨI KHOẾT EZYCHANGE 22X40MM	347.600
2534	B-16776	RECIPRO SAW BLADE FOR METAL 14T	LƯỠI CỬA KIỂM CHO KIM LOẠI 14T	525.250
2535	B-16776-25	RECIPROS AW BLADE 228MM 25PCS	LƯỠI CỬA KIỂM DANH CHO KIM LOẠI	2.755.500
2536	B-16950	T.C.T. SAW BLADE 110X20X30T	LƯỠI CỬA HỢP KIM 110X20X30T	275.000
2537	B-17005	T.C.T. SAW BLADE 160X20X48T	LƯỠI CỬA HỢP KIM 160X20X48T	286.000
2538	B-17061	T.C.T. SAW BLADE 180X20X40T	LƯỠI CỬA HỢP KIM 180X20X40T	297.000
2539	B-17083	T.C.T. SAW BLADE 185X20TX40T	LƯỠI CỬA HỢP KIM 185X20TX40T	297.000
2540	B-17099	T.C.T. SAW BLADE 203X25.4X24T	LƯỠI CỬA HỢP KIM 203X25.4X24T	445.500
2541	B-17164	T.C.T. SAW BLADE 235X25.4X24T	LƯỠI CỬA HỢP KIM 235X25.4X24T	434.500
2542	B-17170	T.C.T. SAW BLADE 235X25.4X30T	LƯỠI CỬA HỢP KIM 235X25.4X30T	429.000
2543	B-17186	T.C.T. SAW BLADE 235X25.4X36T	LƯỠI CỬA HỢP KIM 235X25.4X36T	445.500
2544	B-17192	T.C.T. SAW BLADE 235X25.4X40T	LƯỠI CỬA HỢP KIM 235X25.4X40T	456.500
2545	B-17223	T.C.T. SAW BLADE 235X25.4X80T	LƯỠI CỬA HỢP KIM 235X25.4X80T	654.500
2546	B-17239	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X24T	LƯỠI CỬA HỢP KIM 255X25.4X24T	544.500
2547	B-17251	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X36T	LƯỠI CỬA HỢP KIM 255X25.4X36T	610.500
2548	B-17267	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X40T	LƯỠI CỬA HỢP KIM 255X25.4X40T	654.500
2549	B-17289	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X60T	LƯỠI CỬA HỢP KIM 255X25.4X60T	745.250
2550	B-17295	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X80T	LƯỠI CỬA HỢP KIM 255X25.4X80T	858.000
2551	B-17304	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X100T FOR	LƯỠI CỬA HỢP KIM 255X25.4X100T CHO	1.333.750
2552	B-17326	T.C.T. SAW BLADE 305X25.4X120T FOR	LƯỠI CỬA HỢP KIM 305X25.4X120T CHO	1.777.875
2553	B-17332	T.C.T. SAW BLADE 305X25.4X30T	LƯỠI CỬA HỢP KIM 305X25.4X30T	808.500
2554	B-17348	T.C.T. SAW BLADE 305X25.4X36T	LƯỠI CỬA HỢP KIM 305X25.4X36T	885.500
2555	B-17354	T.C.T. SAW BLADE 305X25.4X40T	LƯỠI CỬA HỢP KIM 305X25.4X40T	1.010.625
2556	B-17360	T.C.T. SAW BLADE 305X25.4X48T	LƯỠI CỬA HỢP KIM 305X25.4X48T	929.500
2557	B-17376	T.C.T. SAW BLADE 305X25.4X60T	LƯỠI CỬA HỢP KIM 305X25.4X60T	1.067.000
2558	B-17382	T.C.T. SAW BLADE 305X25.4X80T	LƯỠI CỬA HỢP KIM 305X25.4X80T	1.226.500
2559	B-17407	T.C.T. SAW BLADE 355X25.4X120T FOR	LƯỠI CỬA HỢP KIM 355X25.4X120T CHO	2.178.000
2560	B-17413	T.C.T. SAW BLADE 355X25.4X30T	LƯỠI CỬA HỢP KIM 355X25.4X30T	1.122.000
2561	B-17429	T.C.T. SAW BLADE 355X25.4X36T	LƯỠI CỬA HỢP KIM 355X25.4X36T	1.254.000
2562	B-17435	T.C.T. SAW BLADE 355X25.4X40T	LƯỠI CỬA HỢP KIM 355X25.4X40T	1.244.375
2563	B-17441	T.C.T. SAW BLADE 355X25.4X48T	LƯỠI CỬA HỢP KIM 355X25.4X48T	1.298.000
2564	B-17457	T.C.T. SAW BLADE 355X25.4X60T	LƯỠI CỬA HỢP KIM 355X25.4X60T	1.377.750
2565	B-17734	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X24T	LƯỠI CỬA HỢP KIM 255X25.4X24T	811.250
2566	B-18203	GRINDING WHEEL 4"(100X2X16 MM)	ĐÁ MÀI 4"(100X2X16 MM) AC46, 1G ĐEN	28.350
2567	B-18219	4" (100X2X16 MM) AC80, 1G BLACK	ĐÁ MÀI 4" (100X2X16 MM) AC80, 1G ĐEN	22.950
2568	B-18225	4" (100X2X16 MM) AC120, 1G BLACK	ĐÁ MÀI 4" (100X2X16 MM) AC120, 1G ĐEN	22.950
2569	B-18231	4" (100X3X16 MM) AC36, 1G BLACK	ĐÁ MÀI 4" (100X3X16 MM) AC36, 1G ĐEN	28.350
2570	B-18247	GRINDING WHEEL 4"(100X3X16 MM) AC46,	ĐÁ MÀI 4"(100X3X16 MM) AC46, 1G ĐEN	44.550
2571	B-18253	4"(100X3X16 MM) AC60, 1G BLACK	ĐÁ MÀI 4"(100X3X16 MM) AC60, 1G ĐEN	28.350
2572	B-18269	4" (100X3X16 MM) AC80, 1G BLACK	ĐÁ MÀI 4" (100X3X16 MM) AC80, 1G ĐEN	28.350
2573	B-18328	5" (125X3X22 MM) AC46, 2G BLACK	ĐÁ MÀI 5" (125X3X22 MM) AC46, 2G ĐEN	39.150
2574	B-18340	5" (125X3X22 MM) AC80, 2G BLACK	ĐÁ MÀI 5" (125X3X22 MM) AC80, 2G ĐEN	39.150
2575	B-19897	SDS-MAX NEMESIS DRILL 12X340MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS	761.750
2576	B-19928	SDS-MAX NEMESIS DRILL 14X340MM/	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS	816.750
2577	B-19934	SDS-MAX NEMESIS DRILL 14X540MM/	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS	944.625
2578	B-19962	SDS-MAX NEMESIS DRILL 16X340MM/	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS	944.625
2579	B-19978	SDS-MAX NEMESIS DRILL 16X540MM/	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS	1.134.375
2580	B-19990	SDS-MAX NEMESIS DRILL 18X340MM/	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS	955.625
2581	B-20002	SDS-MAX NEMESIS DRILL 18X540MM/	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS	1.200.375
2582	B-20024	SDS-MAX NEMESIS DRILL 20X320MM/	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS	1.050.500
2583	B-20030	SDS-MAX NEMESIS DRILL 20X520MM/	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS	1.311.750
2584	B-20052	SDS-MAX NEMESIS DRILL 22X320MM/	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS	1.134.375
2585	B-20068	SDS-MAX NEMESIS DRILL 22X520MM/	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS	1.355.750
2586	B-20080	SDS-MAX NEMESIS DRILL 24X320MM/	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS	1.200.375
2587	B-20096	DRILLS BIT FOR SDS MAX NEMESIS	MŨI KHOAN SDS MAX NEMESIS	1.445.125
2588	B-20105	SDS-MAX NEMESIS DRILL 25X320MM/	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS	1.267.750
2589	B-20111	SDS-MAX NEMESIS DRILL 25X520MM/	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS	1.534.500
2590	B-20149	SDS-MAX NEMESIS DRILL 28X370MM/	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS	1.401.125
2591	B-20155	SDS-MAX NEMESIS DRILL 28X570MM/	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS	1.666.500
2592	B-20183	SDS-MAX NEMESIS DRILL 30X370MM/	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS	1.622.500
2593	B-20199	SDS-MAX NEMESIS DRILL 30X570MM/	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS	1.911.250
2594	B-20208	SDS-MAX NEMESIS DRILL 32X370MM/	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS	1.823.250
2595	B-20214	SDS-MAX NEMESIS DRILL 32X570MM/	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS	2.134.000
2596	B-20236	SDS-MAX NEMESIS DRILL 35X370MM/	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS	2.134.000
2597	B-20242	SDS-MAX NEMESIS DRILL 35X570MM/	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS	2.378.750

2598	B-20270	SDS-MAX NEMESIS DRILL 38X370MM/	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS	2.422.750
2599	B-20286	SDS-MAX NEMESIS DRILL 38X570MM/	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS	2.800.875
2600	B-20292	SDS-MAX NEMESIS DRILL 40X370MM/	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS	2.978.250
2601	B-20301	SDS-MAX NEMESIS 40X570MM	MŨI KHOAN SDS-MAX NEMESIS	3.267.000
2602	B-20395	RECIPRO SAW BLADE 100MM/24TPI	BỘ LƯỖI CỬA KIỂM 100MM/24TPI	361.625
2603	B-20404	RECIPRO SAW BLADE 100MM/18TPI	BỘ LƯỖI CỬA KIỂM 100MM/18TPI	339.625
2604	B-20410	RECIPRO SAW BLADE 100MM/14TPI	BỘ LƯỖI CỬA KIỂM 100MM/14TPI	339.625
2605	B-20426	RECIPRO SAW BLADE 100MM/10TPI	BỘ LƯỖI CỬA KIỂM 100MM/10TPI	339.625
2606	B-20432	RECIPRO SAW BLADE 100MM/6TPI	BỘ LƯỖI CỬA KIỂM 100MM/6TPI	389.125
2607	B-20448	RECIPRO SAW BLADE 100MM/6TPI	BỘ LƯỖI CỬA KIỂM 100MM/6TPI	389.125
2608	B-20454	RECIPRO SAW BLADE 100MM/14-18TPI	BỘ LƯỖI CỬA KIỂM 100MM/14-18TPI	389.125
2609	B-20476	BACK UP PAD 100MM	NÁP CHỤP ĐÁ MÀI MỀM 100MM	28.875
2610	B-20482	BACK UP PAD 115/125 MM	NÁP CHỤP ĐÁ MÀI MỀM 115/125MM	39.875
2611	B-20644	CUTTER 100X6T/DPJ180	LƯỖI CẮT 100X6T/DPJ180	661.375
2612	B-21082	DIAOMOND WHEEL 85MM	LƯỖI CẮT KIM CỨNG 85MM	655.875
2613	B-21559	ABRASIVEPAPER DELTARED LONG	GIẤY CHÀ NHÂM TAM GIÁC (MÀU ĐỎ)	97.200
2614	B-21565	ABRASIVEPAPER DELTARED LONG60	GIẤY CHÀ NHÂM TAM GIÁC 60 (MÀU ĐỎ)	98.550
2615	B-21571	ABRASIVEPAPER DELTARED LONG80	GIẤY CHÀ NHÂM TAM GIÁC 80 (MÀU ĐỎ)	98.550
2616	B-21587	ABRASIVEPAPER DELTARED LONG100	GIẤY CHÀ NHÂM TAM GIÁC 100 (MÀU ĐỎ)	98.550
2617	B-21593	ABRASIVEPAPER DELTARED LONG120	GIẤY CHÀ NHÂM TAM GIÁC 120 (MÀU ĐỎ)	98.550
2618	B-21602	ABRASIVEPAPER DELTARED LONG180	GIẤY CHÀ NHÂM TAM GIÁC 180 (MÀU ĐỎ)	98.550
2619	B-21618	ABRASIVEPAPER DELTA RED SET	BỘ GIẤY CHÀ NHÂM TAM GIÁC (MÀU ĐỎ)	91.800
2620	B-21624	ABRASIVEPAPER DELTA RED 60	GIẤY CHÀ NHÂM TAM GIÁC 60 (MÀU ĐỎ)	91.800
2621	B-21630	ABRASIVEPAPER DELTA RED 80	GIẤY CHÀ NHÂM TAM GIÁC 80 (MÀU ĐỎ)	93.150
2622	B-21646	ABRASIVEPAPER DELTA RED 120	GIẤY CHÀ NHÂM TAM GIÁC 120 (MÀU ĐỎ)	87.750
2623	B-21652	ABRASIVEPAPER DELTA RED 180	GIẤY CHÀ NHÂM TAM GIÁC 180 (MÀU ĐỎ)	87.750
2624	B-21668	ABRASIVEPAPER DELTA RED 240	GIẤY CHÀ NHÂM TAM GIÁC 240 (MÀU ĐỎ)	87.750
2625	B-21674	ABRASIVEPAPER DELTA WHITE SET	BỘ GIẤY CHÀ NHÂM TAM GIÁC (TRẮNG)	98.550
2626	B-21680	ABRASIVEPAPER DELTA WHITE 60	GIẤY CHÀ NHÂM TAM GIÁC 60 (TRẮNG)	98.550
2627	B-21696	ABRASIVEPAPER DELTA WHITE 80	GIẤY CHÀ NHÂM TAM GIÁC 80 (TRẮNG)	98.550
2628	B-21705	ABRASIVEPAPER DELTA WHITE 100	GIẤY CHÀ NHÂM TAM GIÁC 100 (TRẮNG)	103.950
2629	B-21711	ABRASIVEPAPER DELTA WHITE 240	GIẤY CHÀ NHÂM TAM GIÁC 240 (TRẮNG)	98.550
2630	B-21727	ABRASIVEPAPER DELTA WHITE 320	GIẤY CHÀ NHÂM TAM GIÁC 320 (TRẮNG)	98.550
2631	B-21733	ABRASIVEPAPER DELTA BLACK SET	BỘ GIẤY CHÀ NHÂM TAM GIÁC (ĐEN)	98.550
2632	B-21749	ABRASIVEPAPER DELTA BLACK 120	GIẤY CHÀ NHÂM TAM GIÁC 120 (ĐEN)	98.550
2633	B-21755	ABRASIVEPAPER DELTA BLACK 240	GIẤY CHÀ NHÂM TAM GIÁC 240 (ĐEN)	98.550
2634	B-21761	ABRASIVEPAPER DELTA BLACK 400	GIẤY CHÀ NHÂM TAM GIÁC 400 (ĐEN)	98.550
2635	B-21777	ABRASIVEPAPER DELTA BLACK 600	GIẤY CHÀ NHÂM TAM GIÁC 600 (ĐEN)	98.550
2636	B-21783	ABRASIVEPAPER DELTA BLACK 1200	GIẤY CHÀ NHÂM TAM GIÁC 1200 (ĐEN)	98.550
2637	B-21799	FLEECE DELTA MEDIUM 94MM	ĐÁNH BÔNG LÔNG CỬU TAM GIÁC (MỊN)	60.750
2638	B-21808	FLEECE DELTA COARSE 94MM	ĐÁNH BÔNG LÔNG CỬU TAM GIÁC (THỎ)	60.750
2639	B-21814	FLEECE DELTA WITHOUT GRIT 94MM	ĐÁNH BÔNG LÔNG CỬU TAM GIÁC 94MM	60.750
2640	B-21820	POLISHING FELT DELTA 94MM	GIẤY NHÂM TAM GIÁC 94MM	60.750
2641	B-21842	TORSION SCREW BIT (PH 1)X85MM 3PC.	VÍT TORSION (PH 1)X85MM 3PC	269.500
2642	B-22931	ABRASIVEPAPER DELTARED LONG240	GIẤY CHÀ NHÂM TAM GIÁC 240 (MÀU ĐỎ)	98.550
2643	B-22947	ABRASIVEPAPER DELTA RED 100	GIẤY CHÀ NHÂM TAM GIÁC 100 (MÀU ĐỎ)	87.750
2644	B-22953	ABRASIVEPAPER DELTA RED 150	GIẤY CHÀ NHÂM TAM GIÁC 150 (MÀU ĐỎ)	87.750
2645	B-22969	ABRASIVEPAPER DELTA WHITE 120	GIẤY CHÀ NHÂM TAM GIÁC 120 (MÀU ĐỎ)	98.550
2646	B-23151	TCT SAW BLADE FOR SUS	LƯỖI CỬA HỘP KIM305MMX25.4MMX100T/	6.210.875
2647	B-23248	RECIPRO SAW BLADE ICE 6T 305MM	LƯỖI CỬA KIỂM DUNG CHO ĐÁ, THỰC	555.500
2648	B-23254	RECIPRO SAW BLADE ICE 10T 305MM	LƯỖI CỬA KIỂM DUNG CHO ĐÁ, THỰC	555.500
2649	B-23357	TCT SAW BLADE FOR METAL	LƯỖI CỬA HỘP KIM CHO KIM LOẠI	1.845.250
2650	B-23391	TCT SAW BLADE FOR METAL	LƯỖI CỬA HỘP KIM CHO KIM LOẠI	2.090.000
2651	B-23450	SCREW BIT SET (3PCS./SET),PH 1-25MM	BỘ MŨI VẠN VÍT (3CÁI/BỘ),PH 1-25MM	34.375
2652	B-23466	SCREW BIT SET (3PCS./SET),PH 2-25MM	BỘ MŨI VẠN VÍT (3CÁI/BỘ),PH 2-25MM	34.375
2653	B-23472	SCREW BIT SET (3PCS./SET),PH 3-25MM	BỘ MŨI VẠN VÍT (3CÁI/BỘ),PH 3-25MM	34.375
2654	B-23488	SCREW BIT SET (3PCS./SET),PZ 1-25MM	BỘ MŨI VẠN VÍT (3CÁI/BỘ),PZ 1-25MM	34.375
2655	B-23494	SCREW BIT SET (3PCS./SET),PZ 2-25MM	BỘ MŨI VẠN VÍT (3CÁI/BỘ),PZ 2-25MM	34.375
2656	B-23503	SCREW BIT SET (3PCS./SET),PZ 3-25MM	BỘ MŨI VẠN VÍT (3CÁI/BỘ),PZ 3-25MM	34.375
2657	B-23519	SCREW BIT SET (3PCS./SET),SLOTTED	BỘ MŨI VẠN VÍT (CÁI/BỘ),SL	34.375
2658	B-23525	SCREW BIT SET (3PCS./SET),SLOTTED	BỘ MŨI VẠN VÍT (3CÁI/BỘ),SL	34.375
2659	B-23531	SCREW BIT SET (3PCS./SET),SLOTTED	BỘ MŨI VẠN VÍT (3CÁI/BỘ),SL	34.375
2660	B-23581	SCREW BIT SET (3PCS./SET),T 8-25MM	BỘ MŨI VẠN VÍT (3CÁI/BỘ),T 8-25MM	34.375
2661	B-23597	SCREW BIT SET (3PCS./SET),T 10-25MM	BỘ MŨI VẠN VÍT (3 CÁI/BỘ),T 10-25MM	34.375
2662	B-23606	SCREW BIT SET (3PCS./SET),T 15-25MM	BỘ MŨI VẠN VÍT (3CÁI/BỘ),T 15-25MM	34.375
2663	B-23612	SCREW BIT SET (3PCS./SET),T 20-25MM	BỘ MŨI VẠN VÍT (3CÁI/BỘ),T 20-25MM	34.375
2664	B-23628	SCREW BIT SET (3PCS./SET),T 25-25MM	BỘ MŨI VẠN VÍT (3CÁI/BỘ),T 25-25MM	34.375

2665	B-23634	SCREW BIT SET (3PCS./SET),T 27-25MM	BỘ MŨI VẠN VÍT (3CAI/BỘ),T 27-25MM	34.375
2666	B-23640	SCREW BIT SET (3PCS./SET),T 30-25MM	BỘ MŨI VẠN VÍT (3CAI/BỘ),T 30-25MM	34.375
2667	B-23656	SCREW BIT SET (3PCS./SET),T 40-25MM	BỘ MŨI VẠN VÍT (3CAI/BỘ),T 40-25MM	34.375
2668	B-23662	SCREW BIT SET (3PCS./SET),HEX 1.5-25MM	BỘ MŨI VẠN VÍT (3CAI/BỘ),HEX 1.5-25MM	34.375
2669	B-23678	SCREW BIT SET (3PCS./SET),HEX 2.0-25MM	BỘ MŨI VẠN VÍT (3CAI/BỘ),HEX 2.0-25MM	34.375
2670	B-23684	SCREW BIT SET (3PCS./SET),HEX 2.5-25MM	BỘ MŨI VẠN VÍT (3CAI/BỘ),HEX 2.5-25MM	34.375
2671	B-23690	SCREW BIT SET (3PCS./SET),HEX 3.0-25MM	BỘ MŨI VẠN VÍT (3CAI/BỘ),HEX 3.0-25MM	33.000
2672	B-23709	SCREW BIT SET (3PCS./SET),HEX 4.0-25MM	BỘ MŨI VẠN VÍT (3CAI/BỘ),HEX 4.0-25MM	34.375
2673	B-23715	SCREW BIT SET (3PCS./SET),HEX 5.0-25MM	BỘ MŨI VẠN VÍT (3CAI/BỘ),HEX 5.0-25MM	34.375
2674	B-23721	SCREW BIT SET (3PCS./SET),HEX 6.0-25MM	BỘ MŨI VẠN VÍT (3CAI/BỘ),HEX 6.0-25MM	34.375
2675	B-23737	SCREW BIT SET (3PCS./SET),HEX 8.0-25MM	BỘ MŨI VẠN VÍT (3CAI/BỘ),HEX 8.0-25MM	45.375
2676	B-24119	SCREW BIT SET (3PCS./SET),PH 1-25MM	BỘ MŨI VẠN VÍT (3CAI/BỘ),PH 1-25MM	34.375
2677	B-24125	SCREW BIT SET (3PCS./SET),PH 2-25MM	BỘ MŨI VẠN VÍT (3CAI/BỘ),PH 2-25MM	34.375
2678	B-24131	SCREW BIT SET (3PCS./SET),PH 3-25MM	BỘ MŨI VẠN VÍT (3CAI/BỘ),PH 3-25MM	34.375
2679	B-24533	SCREW BIT SET (3PCS./	BỘ MŨI VẠN VÍT (3CAI/	33.000
2680	B-25018	SCREW BIT SET (100PCS./SET),PH 2-25MM	BỘ MŨI VẠN VÍT (100CAI/BỘ),PH 2-25MM	522.500
2681	B-26652	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CAI	67.375
2682	B-26668	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CAI	100.375
2683	B-26674	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CAI	116.875
2684	B-26680	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CAI	122.375
2685	B-26696	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CAI	127.875
2686	B-26705	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CAI	133.375
2687	B-26711	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CAI	156.750
2688	B-26727	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CAI	156.750
2689	B-26733	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CAI	167.750
2690	B-26749	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CAI	173.250
2691	B-26755	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CAI	173.250
2692	B-26761	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CAI	195.250
2693	B-26777	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CAI	211.750
2694	B-26783	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CAI	228.250
2695	B-26799	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CAI	228.250
2696	B-26808	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CAI	266.750
2697	B-26814	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CAI	266.750
2698	B-26820	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CAI	266.750
2699	B-26836	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CAI	312.125
2700	B-26842	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CAI	555.500
2701	B-26858	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CAI	856.625
2702	B-28210	TORSION SCREW BIT SQ3-50 2PC	TORSION SCREW BIT SQ3-50 2PC	136.400
2703	B-28226	TORSION SCREW BIT T10-50 2PC	TORSION SCREW BIT T10-50 2PC	136.400
2704	B-28232	TORSION SCREW BIT T15-50 2PC	VÍT TORSION T15-50 2PC	137.500
2705	B-28254	TORSION SCREW BIT T25-50 2PC	VÍT TORSION T25-50 2PC	136.400
2706	B-28391	TORSION INSERT BIT T10-25 2PC	VÍT TORSION T10-25 2PC	61.600
2707	B-29072	FLEXIBLE BIT HOLDER 200MM	ĐẦU VÍT DẸO 200M	133.375
2708	B-29094	FLEXIBLE BIT HOLDER 300MM	ĐẦU VÍT DẸO 300MM	162.250
2709	B-30128	BAND SAW BLADE 1140MM X 10TPI	LƯỚI CỬA VÒNG 1140MM X 10TPI	533.500
2710	B-30564	RECIPRO SAW BLADE ICE 6T 228MM	LƯỚI CỬA KIỂM DUNG CHO ĐÀ, THỰC	511.500
2711	B-30570	RECIPRO SAW BLADE ICE 10T 228MM	LƯỚI CỬA KIỂM DUNG CHO ĐÀ, THỰC	511.500
2712	B-33772	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10 CAI	100.375
2713	B-33788	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10 CAI	429.000
2714	B-36762	FLAP WHEEL 25.4X25.4X6MM	NHÂM XẸP CUỘN 25.4X25.4X6MM	70.200
2715	B-37007	FLAP WHEEL/DIA 50.8MM, GRIT 120	CUỘN NHÂM XẸP/ĐƯỜNG KÍNH	194.400
2716	B-37100	FLAP WHEEL 76.0X25.4X6MM	NHÂM XẸP CUỘN 76.0X25.4X6MM	286.200
2717	B-37138	FLAP WHEEL/DIA 76.0MM, GRIT 80	CUỘN NHÂM XẸP/ĐƯỜNG KÍNH	529.200
2718	B-37150	FLAP WHEEL/DIA 76.0MM, GRIT 120	CUỘN NHÂM XẸP / ĐƯỜNG KÍNH	529.200
2719	B-38716	MAGNET NUTSETTER 1PC 8X50MM	ĐẦU TUÝP VẠN VÍT CỎ NAM CHÂM	48.125
2720	B-38912	MAGNET NUTSETTER 1PC 6X50MM	ĐẦU TUÝP DÀI VẠN ỐC 1PC 6X50MM	48.125
2721	B-38928	MAGNET NUTSETTER 1PC 7X50MM	ĐẦU TUÝP DÀI VẠN ỐC 1PC 7X50MM	48.125
2722	B-38934	MAGNET NUTSETTER 1PC 8X50MM	ĐẦU TUÝP DÀI VẠN ỐC 1PC 8X50MM	48.125
2723	B-38940	MAGNET NUTSETTER 1PC 10X50MM	ĐẦU TUÝP DÀI VẠN ỐC 1PC 10X50MM	48.125
2724	B-38956	MAGNET NUTSETTER 1PC 12X50MM	ĐẦU TUÝP DÀI VẠN ỐC 1PC 12X50MM	53.625
2725	B-39198	DIAMOND WHEEL SEGMENTED FOR	LƯỚI CẮT KIM CỨNG KIỂU PHÂN ĐOẠN	158.400
2726	B-39497	TCT SAW BLADE 216X25.4X48T	LƯỚI CỬA HỘP KIM 216X25.4X48T	884.125
2727	B-39883	IMPACT SOCKET 3/8" 6X28MM	ĐẦU TUÝP 3/8" 6X28MM	60.500
2728	B-39899	IMPACT SOCKET 3/8" 7X28MM	ĐẦU TUÝP 3/8" 7X28MM	60.500
2729	B-39908	IMPACT SOCKET 3/8" 8X28MM	ĐẦU TUÝP 3/8" 8X28MM	60.500
2730	B-39914	IMPACT SOCKET 3/8" 9X28MM	ĐẦU TUÝP 3/8" 9X28MM	60.500
2731	B-39920	IMPACT SOCKET 3/8" 10X28MM	ĐẦU TUÝP 3/8" 10X28MM	60.500

2732	B-39936	IMPACT SOCKET 3/8" 11X28MM	ĐẦU TUÝP 3/8" 11X28MM	60.500
2733	B-39942	IMPACT SOCKET 3/8" 12X28MM	ĐẦU TUÝP 3/8" 12X28MM	66.000
2734	B-39958	IMPACT SOCKET 3/8" 13X28MM	ĐẦU TUÝP 3/8" 13X28MM	71.500
2735	B-39964	IMPACT SOCKET 3/8" 14X28MM	ĐẦU TUÝP 3/8" 14X28MM	71.500
2736	B-39970	IMPACT SOCKET 3/8" 15X28MM	ĐẦU TUÝP 3/8" 15X28MM	77.000
2737	B-39986	IMPACT SOCKET 3/8" 16X28MM	ĐẦU TUÝP 3/8" 16X28MM	77.000
2738	B-39992	IMPACT SOCKET 3/8" 17X30MM	ĐẦU TUÝP 3/8" 17X30MM	77.000
2739	B-40004	IMPACT SOCKET 3/8" 18X30MM	ĐẦU TUÝP 3/8" 18X30MM	88.000
2740	B-40010	IMPACT SOCKET 3/8" 19X30MM	ĐẦU TUÝP 3/8" 19X30MM	88.000
2741	B-40026	IMPACT SOCKET 3/8" 20X30MM	ĐẦU TUÝP 3/8" 20X30MM	88.000
2742	B-40032	IMPACT SOCKET 3/8" 21X30MM	ĐẦU TUÝP 3/8" 21X30MM	88.000
2743	B-40048	IMPACT SOCKET 3/8" 22X30MM	ĐẦU TUÝP 3/8" 22X30MM	99.000
2744	B-40054	IMPACT SOCKET FOR 12.7MM(1/2")	ĐẦU TUÝP 12,7MM (1/2")8X38MM	66.000
2745	B-40060	IMPACT SOCKET FOR 12.7MM(1/2")	ĐẦU TUÝP 12,7MM (1/2")9X38MM	66.000
2746	B-40082	IMPACT SOCKET 38MM(1/2")	ĐẦU TUÝP 38MM(1/2")	71.500
2747	B-40098	SOCKET 1/2" 12X38 ASSEMBLY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 1/2" 12X38MM	71.500
2748	B-40113	IMPACT SOCKET FOR	ĐẦU TUÝP 12,7MM (1/2")14X38MM	71.500
2749	B-40129	IMPACT SOCKET FOR 12.7MM(1/2")	ĐẦU TUÝP 12,7MM (1/2")15X38MM	71.500
2750	B-40135	IMPACT SOCKET FOR 12.7MM(1/2")	ĐẦU TUÝP 12,7MM (1/2")16X38MM	82.500
2751	B-40157	IMPACT SOCKET FOR 12.7MM(1/2")	ĐẦU TUÝP 12,7MM (1/2")18X38MM	88.000
2752	B-40179	IMPACT SOCKET FOR 12.7MM(1/2")	ĐẦU TUÝP 12,7MM (1/2")20X38MM	88.000
2753	B-40185	SOCKET 21-52/12.7MM(1/2")	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG	88.000
2754	B-40191	IMPACT SOCKET FOR 12.7MM(1/2")	ĐẦU TUÝP 12,7MM (1/2")22X38MM	99.000
2755	B-40200	IMPACT SOCKET FOR 12.7MM(1/2")	ĐẦU TUÝP 12,7MM (1/2")23X38MM	126.500
2756	B-40216	IMPACT SOCKET FOR 12.7MM(1/2")	ĐẦU TUÝP 12,7MM (1/2")24X38MM	132.000
2757	B-40222	IMPACT SOCKET FOR 12.7MM(1/2")	ĐẦU TUÝP 12,7MM (1/2") 27X42MM	137.500
2758	B-40238	IMPACT SOCKET FOR 12.7MM(1/2")	ĐẦU TUÝP 12,7MM (1/2")30X44MM	154.000
2759	B-40244	SOCKET 32-50/12.7MM(1/2")	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG	220.000
2760	B-40543	PORTABLE BAND SAW BLADE 14TPI	LƯỖI CỬA VÒNG 14TPI	1.311.750
2761	B-40559	PORTABLE BAND SAW BLADE 18TPI	LƯỖI CỬA VÒNG 18TPI	1.333.750
2762	B-40565	PORTABLE BAND SAW BLADE 24TPI	LƯỖI CỬA VÒNG 24TPI	1.311.750
2763	B-42438	SHOCK DRIVER PH2 X125	VÍT ĐỒNG PH2 X125	555.500
2764	B-42444	SHOCK DRIVER PH3 X150	TUA VÍT 4 CẠNH PH3X150	611.875
2765	B-42450	SHOCK DRIVER PZ2 X125	TUA VÍT 4 CẠNH PZ2X125	533.500
2766	B-42466	SHOCK DRIVER PZ3 X150	TUA VÍT 4 CẠNH PZ3X150	605.000
2767	B-42983	THREADED ROD SOCKET BIT (M10)	ĐẦU VẶN VÍT REN(M10)	387.200
2768	B-43147	RECIPRO SAW FOR BI-METAL	BỘ LƯỖI CỬA KIỂM CHO SẮT	495.000
2769	B-43212	RECIPRO SAW BLADE	BỘ LƯỖI CỬA KIỂM CHO SẮT	723.250
2770	B-43228	RECIPRO SAW BLADE METAL 305MM	LƯỖI CỬA KIỂM KIM LOẠI 305MM	739.750
2771	B-43256	RECIPRO SAW BLADE	BỘ LƯỖI CỬA KIỂM CHO GỖ VÀ SẮT	825.000
2772	B-43278	RECIPRO SAW BLADE	BỘ LƯỖI CỬA KIỂM CHO GỖ VÀ SẮT	958.375
2773	B-45711	THIN CUT-OFF WHEEL 100X0.8X16	ĐÁ CẮT MÔNG 100X0.8X16	37.800
2774	B-45733	THIN CUT-OFF WHEEL METAL/STAINLESS	ĐÁ CẮT MÔNG CHO KIM LOẠI/INOX	59.400
2775	B-45870	SET VACUUM BRAZED DIAMOND	BỘ MŨI KHOÉT KIM CỨƠNG 16X40MM	661.375
2776	B-45886	SET VACUUM BRAZED DIAMOND	BỘ MŨI KHOÉT KIM CỨƠNG 19X40MM	734.250
2777	B-45892	SET VACUUM BRAZED DIAMOND	BỘ MŨI KHOÉT KIM CỨƠNG 25X40MM	878.625
2778	B-45901	SET VACUUM BRAZED DIAMOND	BỘ MŨI KHOÉT KIM CỨƠNG 30X40MM	1.001.000
2779	B-45917	SET VACUUM BRAZED DIAMOND	BỘ MŨI KHOÉT KIM CỨƠNG 32X40MM	1.045.000
2780	B-45923	SET VACUUM BRAZED DIAMOND	BỘ MŨI KHOÉT KIM CỨƠNG 35X40MM	1.134.375
2781	B-45939	SET VACUUM BRAZED DIAMOND	BỘ MŨI KHOÉT KIM CỨƠNG 38X40MM	1.200.375
2782	B-45945	SET VACUUM BRAZED DIAMOND	BỘ MŨI KHOÉT KIM CỨƠNG 45X40MM	1.355.750
2783	B-45951	SET VACUUM BRAZED DIAMOND	BỘ MŨI KHOÉT KIM CỨƠNG 50X40MM	1.511.125
2784	B-45967	SET VACUUM BRAZED DIAMOND	BỘ MŨI KHOÉT KIM CỨƠNG 53X40MM	1.556.500
2785	B-45973	SET VACUUM BRAZED DIAMOND	BỘ MŨI KHOÉT KIM CỨƠNG 57X40MM	1.644.500
2786	B-45989	SET VACUUM BRAZED DIAMOND	BỘ MŨI KHOÉT KIM CỨƠNG 64X40MM	1.823.250
2787	B-45995	VACUUM BRAZED DIAMOND HOLES AW	MŨI KHOÉT KIM CỨƠNG 16X40MM	400.125
2788	B-46006	VACUUM BRAZED DIAMOND HOLES AW	MŨI KHOÉT KIM CỨƠNG 19X40MM	473.000
2789	B-46012	VACUUM BRAZED DIAMOND HOLES AW	MŨI KHOÉT KIM CỨƠNG 25X40MM	622.875
2790	B-46028	VACUUM BRAZED DIAMOND HOLES AW	MŨI KHOÉT KIM CỨƠNG 30X40MM	739.750
2791	B-46034	VACUUM BRAZED DIAMOND HOLES AW	MŨI KHOÉT KIM CỨƠNG 32X40MM	789.250
2792	B-46040	VACUUM BRAZED DIAMOND HOLES AW	MŨI KHOÉT KIM CỨƠNG 35X40MM	862.125
2793	B-46056	VACUUM BRAZED DIAMOND HOLES AW	MŨI KHOÉT KIM CỨƠNG 38X40MM	933.625
2794	B-46062	VACUUM BRAZED DIAMOND HOLES AW	MŨI KHOÉT KIM CỨƠNG 45X40MM	1.100.000
2795	B-46078	VACUUM BRAZED DIAMOND HOLES AW	MŨI KHOÉT KIM CỨƠNG 50X40MM	1.244.375
2796	B-46084	VACUUM BRAZED DIAMOND HOLES AW	MŨI KHOÉT KIM CỨƠNG 53X40MM	1.311.750
2797	B-46090	VACUUM BRAZED DIAMOND HOLES AW	MŨI KHOÉT KIM CỨƠNG 57X40MM	1.401.125
2798	B-46109	VACUUM BRAZED DIAMOND HOLES AW	MŨI KHOÉT KIM CỨƠNG 64X40MM	1.556.500

2799	B-46115	SHANK WITH PILOT DRILL FOR 13MM	BỘ CHUYỂN ĐỔI MŨI KHOẾT KIM CƯỜNG	290.125
2800	B-46121	PILOT DRILL FOR 13MM DRILL	MŨI KHOAN ĐỊNH TÂM 13MM	116.875
2801	B-46137	SHANK FOR 13MM	ĐẦU CHUYỂN ĐỔI MŨI KHOẾT KIM	184.250
2802	B-46296	T.C.T SAW BLADE FOR METAL 150X20X32T	LƯỖI CỬA T.C.T CHO KIM LOẠI	939.125
2803	B-47008	T.C.T SAW BLADE FOR THIN SHEET	LƯỖI CỬA CHO TÂM KIM LOẠI	1.134.375
2804	B-47014	T.C.T SAW BLADE FOR STAINLESS /	LƯỖI CỬA CHO INOX/KIM LOẠI	1.289.750
2805	B-47020	T.C.T SAW BLADE FOR ALUMINUM	LƯỖI CỬA CHO NHÔM 150X20X52T	1.134.375
2806	B-48832	GROOVING TCT SAW BLADE 118MM (90	LƯỖI CỬA RÀNH TCT 118MM	4.178.625
2807	B-48860	GROOVING TCT SAW BLADE	LƯỖI CỬA RÀNH TCT 118X20MMX6T 135°	4.710.750
2808	B-49703	BOARD CUTTER BLADE	LƯỖI CẮT THẠCH CAO	473.000
2809	B-49703-10	BOARD CUTTER BLADE FOR	LƯỖI CẮT THẠCH CAO(10CAI/BỘ)/DSD180	2.245.375
2810	B-49719	BOARD CUTTER BLADE FOR WOOD	LƯỖI CẮT GỖ TÂM (CHO MÁY CẮT	628.375
2811	B-49719-10	BOARD CUTTER BLADE FOR	LƯỖI CẮT GỖ(10CAI/BỘ)/DSD180	2.888.875
2812	B-49834	RECIPRO SAW BLADE FOR WOOD &	LƯỖI CỬA KIỀM CHO GỖ, KIM LOẠI	456.500
2813	B-49840	RECIPRO SAW BLADE FOR WOOD &	LƯỖI CỬA KIỀM CHO GỖ, KIM LOẠI	644.875
2814	B-49856	RECIPRO SAW BLADE FOR WOOD &	LƯỖI CỬA KIỀM CHO GỖ, KIM LOẠI	805.750
2815	B-51493	ABRASIVE DISC 150MM A400	GIẤY NHÂM TRƠN 150MM A400	167.400
2816	B-51649	ABRASIVE WHEEL IDEAL 2IN1 FOR DC	ĐÁ MÀI 2 TRONG 1 CHO MÁY MÀI DC	36.450
2817	B-51655	ABRASIVE WHEEL IDEAL 2IN1 FOR DC	ĐÁ MÀI 2IN1 125MMX2.2MMX22.23MM	63.450
2818	B-51823	DIAMOND PIN DRILL 6MM	MŨI KHOAN LỖ ĐẦU KIM CƯỜNG 6MM	928.125
2819	B-51839	DIAMOND PIN DRILL 8MM	MŨI KHOAN LỖ ĐẦU KIM CƯỜNG 8MM	1.006.500
2820	B-51845	DIAMOND PIN DRILL 10MM	MŨI KHOAN LỖ ĐẦU KIM CƯỜNG 10MM	1.006.500
2821	B-51851	FLEXIBLE TOUGH BIT HOLDER 300MM	ĐẦU VÍT DẸO 300MM	745.250
2822	B-51904	GRINDING WHEEL 150MM FOR BENCH	ĐÁ MÀI 150MM (A36)	344.250
2823	B-51910	GRINDING WHEEL (BENCH,150)	ĐÁ MÀI (MÁY MÀI HAI ĐÁ, 150)	324.000
2824	B-51932	GRINDING WHEEL (150 X 16 X 12.7MM)	ĐÁ MÀI (150 X 16 X 12.7MM) GC120H	486.000
2825	B-51948	GRINDING WHEEL 205MM	ĐÁ MÀI 205MM	507.600
2826	B-51960	GRINDING WHEEL 205MM	ĐÁ MÀI CHO MÁY MÀI 2 ĐÁ 205MM	572.400
2827	B-51976	GRINDING WHEEL (205 X 19 X 15.88MM)	ĐÁ MÀI (205 X 19 X 15.88MM) GC120H	864.000
2828	B-52043	RECIPRO SAW BLADE ICE 6T 152MM	LƯỖI CỬA KIỀM DUNG CHO ĐÁ, THỰC	478.500
2829	B-52146	IMPACT DEEP SOCKET FOR 12.7MM(1/2")	ĐẦU TUÝP DÀI 12,7MM(1/2") 8X81,5MM	88.000
2830	B-52152	IMPACT DEEP SOCKET FOR 12.7MM(1/2")	ĐẦU TUÝP DÀI 12,7MM(1/2") 10X81,5MM	88.000
2831	B-52168	IMPACT DEEP SOCKET FOR 12.7MM(1/2")	ĐẦU TUÝP DÀI 12,7MM(1/2") 11X81,5MM	88.000
2832	B-52174	IMPACT DEEP SOCKET FOR 12.7MM(1/2")	ĐẦU TUÝP DÀI 12,7MM(1/2") 12X81,5MM	88.000
2833	B-52205	IMPACT DEEP SOCKET FOR 12.7MM(1/2")	ĐẦU TUÝP DÀI 12,7MM(1/2") 16X81,5MM	93.500
2834	B-52227	IMPACT DEEP SOCKET FOR 12.7MM(1/2")	ĐẦU TUÝP DÀI 12,7MM(1/2") 18X81,5MM	115.500
2835	B-52233	IMPACT DEEP SOCKET FOR 12.7MM(1/2")	ĐẦU TUÝP DÀI 12,7MM(1/2") 19X81,5MM	121.000
2836	B-52249	IMPACT DEEP SOCKET FOR 12.7MM(1/2")	ĐẦU TUÝP DÀI 12,7MM(1/2") 21X81,5MM	143.000
2837	B-52255	IMPACT DEEP SOCKET FOR 12.7MM(1/2")	ĐẦU TUÝP DÀI 12,7MM(1/2") 22X81,5MM	154.000
2838	B-52261	IMPACT DEEP SOCKET FOR 12.7MM(1/2")	ĐẦU TUÝP DÀI 12,7MM(1/2") 24X81,5MM	170.500
2839	B-52277	IMPACT DEEP SOCKET FOR 12.7MM(1/2")	ĐẦU TUÝP DÀI 12,7MM(1/2") 27X81,5MM	187.000
2840	B-52283	IMPACT DEEP SOCKET FOR 12.7MM(1/2")	ĐẦU TUÝP DÀI 12,7MM(1/2") 30X81,5MM	209.000
2841	B-52299	IMPACT DEEP SOCKET FOR 12.7MM(1/2")	ĐẦU TUÝP DÀI 12,7MM(1/2") 32X81,5MM	231.000
2842	B-52629	HOLLOW SOCKET 17MMX75MM (MZ)	ĐẦU TUÝP VẠN ỐC SẮT REN	555.500
2843	B-52691	SDS-PLUS SHANK 182MM(M12-M16)-	CHUỖI SDS 182MM(M12-M16)-MŨI KHOAN	429.000
2844	B-52700	SDS-PLUS SHANK 182MM(M12-M16)	CHUỖI SDS 182MM(M12-M16)	339.625
2845	B-52716	TUNGSTEN CARBIDE BURRS	MŨI DOA KIM LOẠI (SA-10X20X6MM)	383.625
2846	B-52722	TUNGSTEN CARBIDE BURRS	MŨI DOA KIM LOẠI (SA-10X20X6MM)	383.625
2847	B-52738	TUNGSTEN CARBIDE BURRS	MŨI DOA KIM LOẠI (SA-10X20X6MM)	383.625
2848	B-52744	TUNGSTEN CARBIDE BURRS	MŨI DOA KIM LOẠI (SC-10X20X6MM)	383.625
2849	B-52750	TUNGSTEN CARBIDE BURRS	MŨI DOA KIM LOẠI (SC-10X20X6MM)	383.625
2850	B-52766	TUNGSTEN CARBIDE BURRS	MŨI DOA KIM LOẠI (SC-10X20X6MM)	383.625
2851	B-52772	TUNGSTEN CARBIDE BURRS	MŨI DOA KIM LOẠI (SF-10X20X6MM)	383.625
2852	B-52788	TUNGSTEN CARBIDE BURRS	MŨI DOA KIM LOẠI (SF-10X20X6MM)	383.625
2853	B-52794	TUNGSTEN CARBIDE BURRS	MŨI DOA KIM LOẠI (SF10X20X6MM)	383.625
2854	B-52803	TUNGSTEN CARBIDE BURRS	MŨI DOA KIM LOẠI (SL-10X25X6MM)	383.625
2855	B-52819	TUNGSTEN CARBIDE BURRS	MŨI DOA KIM LOẠI (SL-10X25X6MM)	383.625
2856	B-52825	TUNGSTEN CARBIDE BURRS	MŨI DOA KIM LOẠI (SL-10X25X6MM)	383.625
2857	B-52831	TUNGSTEN CARBIDE BURRS	MŨI DOA KIM LOẠI (SM-10X20X6MM)	383.625
2858	B-52847	TUNGSTEN CARBIDE BURRS	MŨI DOA KIM LOẠI (SM-10X20X6MM)	383.625
2859	B-52853	TUNGSTEN CARBIDE BURRS	MŨI DOA KIM LOẠI (SM-10X20X6MM)	383.625
2860	B-53160	PCD OFFSET DIAMOND 125 X 22.23MM	LƯỖI BẢO SƠN 125X22.23MM	3.433.375
2861	B-53279	TCT SAW BLADE 165MMX20MM X44T FOR	LƯỖI CỬA HỘP KIM CHO MDF VÀ GỖ	933.625
2862	B-53671	VACUUM BRAZED DIAMOND WHEEL	LƯỖI CẮT KIM CƯỜNG PHÂN ĐOẠN ĐÁ	1.001.000
2863	B-53693	VACUUM BRAZED DIAMOND WHEEL	LƯỖI CẮT KIM CƯỜNG PHÂN ĐOẠN ĐÁ	1.067.000
2864	B-53702	VACUUM BRAZED DIAMOND WHEEL	LƯỖI CẮT KIM CƯỜNG PHÂN ĐOẠN ĐÁ	1.684.375
2865	B-53718	VACUUM BRAZED DIAMOND WHEEL	LƯỖI CẮT KIM CƯỜNG PHÂN ĐOẠN ĐÁ	2.777.500

2866	B-53914	VACUUM BRAZED DIA HOLES AW 68MM	Mũi Khoét Kim Cường 68mm	1.911.250
2867	B-54081	RACHET SCREW BIT SET MINI RATCHET	BỘ Mũi Vặn Vít Có Cán Siết 21PCS	701.250
2868	B-54128	SDS-PLUS CENTERING TIP TCT DRILL	Mũi Khoan Bê Tông Hợp Kim SDS-PLUS	48.125
2869	B-54134	SDS-PLUS CENTERING TIP TCT DRILL	Mũi Khoan Bê Tông Hợp Kim SDS-PLUS	48.125
2870	B-54140	SDS-PLUS CENTERING TIP TCT DRILL	Mũi Khoan Bê Tông Hợp Kim SDS-PLUS	49.500
2871	B-54156	SDS-PLUS CENTERING TIP TCT DRILL	Mũi Khoan Bê Tông Hợp Kim SDS-PLUS	53.625
2872	B-54162	SDS-PLUS CENTERING TIP TCT DRILL	Mũi Khoan Bê Tông Hợp Kim SDS-PLUS	53.625
2873	B-54178	SDS-PLUS CENTERING TIP TCT DRILL	Mũi Khoan Bê Tông Hợp Kim SDS-PLUS	53.625
2874	B-54184	SDS-PLUS CENTERING TIP TCT DRILL	Mũi Khoan Bê Tông Hợp Kim SDS-PLUS	59.125
2875	B-54190	SDS-PLUS CENTERING TIP TCT DRILL	Mũi Khoan Bê Tông Hợp Kim SDS-PLUS	66.000
2876	B-54209	SDS-PLUS CENTERING TIP TCT DRILL	Mũi Khoan Bê Tông Hợp Kim SDS-PLUS	72.875
2877	B-54215	SDS-PLUS CENTERING TIP TCT DRILL	Mũi Khoan Bê Tông Hợp Kim SDS-PLUS	77.000
2878	B-54221	SDS-PLUS CENTERING TIP TCT DRILL	Mũi Khoan Bê Tông Hợp Kim SDS-PLUS	88.000
2879	B-54302	EARTH AUGER DRILL SET 20MM(13/16")	BỘ Mũi Khoan Đất 20mm(13/16")	5.266.250
2880	B-54318	EARTH AUGER DRILL SET 25MM(1")	BỘ Mũi Khoan Đất 25mm(1")	5.311.625
2881	B-54324	EARTH AUGER DRILL SET 30MM(1-3/16")	BỘ Mũi Khoan Đất 30mm(1-3/16")	5.889.125
2882	B-54330	EARTH AUGER DRILL SET 35MM(1-3/8")	BỘ Mũi Khoan Đất 35mm(1-3/8")	6.777.375
2883	B-54380	SOCKET SET 3/4 " FOR EARTH AUGER	Đầu Tuýp 3/4" Cho Mũi Khoan Đất	1.123.375
2884	B-54396	PIN FOR 3/4" SQ. SOCKET	Chốt 3/4" Cho Đầu Tuýp	133.375
2885	B-54405	O-RING FOR 3/4" SQ. SOCKET	Vòng Cao Su 3/4" Cho Đầu Tuýp	28.350
2886	B-54542	O RING SET FOR 1/2" SQUARE IMPACT	Vòng Chữ O Dùng Cho Đầu Tuýp 8mm	22.950
2887	B-54558	O RING SET FOR 1/2" SQUARE IMPACT	Vòng Chữ O Dùng Cho Đầu Tuýp	22.950
2888	B-54564	O RING SET FOR 1/2" SQUARE IMPACT	Vòng Chữ O Dùng Cho Đầu Tuýp	22.950
2889	B-54570	O RING SET FOR 1/2" SQUARE IMPACT	Vòng Chữ O Dùng Cho Đầu Tuýp	22.950
2890	B-54586	PIN SET FOR 1/2" SQUARE IMPACT	Chốt Giữ Đầu Tuýp 8mm Đến 16mm 3	23.375
2891	B-54592	PIN SET FOR 1/2" SQUARE IMPACT	Chốt Giữ Đầu Tuýp 17mm 3 Cái/Bộ	23.375
2892	B-54601	PIN SET FOR 1/2" SQUARE IMPACT	Chốt Giữ Đầu Tuýp 18mm Đến 19mm 3	28.875
2893	B-54617	PIN SET FOR 1/2" SQUARE IMPACT	Chốt Giữ Đầu Tuýp 20mm Đến 32mm 3	28.875
2894	B-54689	3/8" SQUARE DRIVE SOCKET	Đầu Chuyên Vặn Vít Sang Bu Lông	45.375
2895	B-54695	1/2" SQUARE DRIVE SOCKET	Chuyên Đổi Từ Chuối Vặn Vít (NZ	61.875
2896	B-55310	VACUUM BRAZED DIAMOND WHEEL FOR	Lưỡi Kim Cường Dùng Cho Cẩu Hộ	1.227.875
2897	B-55326	VACUUM BRAZED DIAMOND WHEEL FOR	Lưỡi Kim Cường Cẩu Hộ	2.934.250
2898	B-55332	VACUUM BRAZED DIAMOND WHEEL FOR	Lưỡi Kim Cường Dùng Cho Cẩu Hộ	3.700.125
2899	B-55348	VACUUM BRAZED DIAMOND WHEEL FOR	Lưỡi Kim Cường Dùng Cho Cẩu Hộ	4.633.750
2900	B-55398	DRIVE DEEP IMPACT SOCKET 7MM 3/8"	Đầu Tuýp Dài 7mm Cốt 3/8"	77.000
2901	B-55407	DRIVE DEEP IMPACT SOCKET 8MM 3/8"	Đầu Tuýp Dài 8mm Cốt 3/8"	77.000
2902	B-55413	DRIVE DEEP IMPACT SOCKET 9MM 3/8"	Đầu Tuýp Dài 9mm Cốt 3/8"	77.000
2903	B-55429	DRIVE DEEP IMPACT SOCKET 10MM 3/8"	Đầu Tuýp Dài 10mm Cốt 3/8"	77.000
2904	B-55435	DRIVE DEEP IMPACT SOCKET 11MM 3/8"	Đầu Tuýp Dài 11mm Cốt 3/8"	77.000
2905	B-55441	DRIVE DEEP IMPACT SOCKET 12MM 3/8"	Đầu Tuýp Dài 12mm Cốt 3/8"	77.000
2906	B-55457	DRIVE DEEP IMPACT SOCKET 13MM 3/8"	Đầu Tuýp Dài 13mm Cốt 3/8"	77.000
2907	B-55463	DRIVE DEEP IMPACT SOCKET 14MM 3/8"	Đầu Tuýp Dài 14mm Cốt 3/8"	77.000
2908	B-55479	DRIVE DEEP IMPACT SOCKET 15MM 3/8"	Đầu Tuýp Dài 15mm Cốt 3/8"	93.500
2909	B-55485	DRIVE DEEP IMPACT SOCKET 16MM 3/8"	Đầu Tuýp Dài 16mm Cốt 3/8"	93.500
2910	B-55491	DRIVE DEEP IMPACT SOCKET 17MM 3/8"	Đầu Tuýp Dài 17mm Cốt 3/8"	99.000
2911	B-55500	DRIVE DEEP IMPACT SOCKET 18MM 3/8"	Đầu Tuýp Dài 18mm Cốt 3/8"	110.000
2912	B-55516	DRIVE DEEP IMPACT SOCKET 19MM 3/8"	Đầu Tuýp Dài 19mm Cốt 3/8"	110.000
2913	B-55522	DRIVE DEEP IMPACT SOCKET 20MM 3/8"	Đầu Tuýp Dài 20mm Cốt 3/8"	115.500
2914	B-55538	DRIVE DEEP IMPACT SOCKET 21MM 3/8"	Đầu Tuýp Dài 21mm Cốt 3/8"	132.000
2915	B-55544	DRIVE DEEP IMPACT SOCKET 22MM 3/8"	Đầu Tuýp Dài 22mm Cốt 3/8"	137.500
2916	B-55697	COLOR SCREW BIT SET 43PCS	BỘ Mũi Vít Màu 43Cái	878.625
2917	B-55706	SQUARE DRIVE SOCKET 1/2" EXTENSION	Đầu Nối Siết Bu Lông 1/2" Kéo Dài	200.750
2918	B-55712	SQUARE DRIVE SOCKET 1/2" EXTENSION	Đầu Nối Siết Bu Lông 1/2" Kéo Dài	151.250
2919	B-55728	SQUARE DRIVE SOCKET 1/2" EXTENSION	Đầu Nối Siết Bu Lông 1/2" Kéo Dài	111.375
2920	B-55762	IMPACT SOCKET WITH SOCKET 1/2"	BỘ Đầu Tuýp Siết Bu Lông 1/2" Có Đầu	577.500
2921	B-55778	IMPACT SOCKET WITH SOCKET 3/8"	BỘ Đầu Tuýp Siết Bu Lông 3/8" Có Đầu	495.000
2922	B-55859	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS	Mũi Khoan Bê Tông Hợp Kim SDS-PLUS	48.125
2923	B-55865	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS	Mũi Khoan Bê Tông Hợp Kim SDS-PLUS	48.125
2924	B-55871	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS	Mũi Khoan Bê Tông Hợp Kim SDS-PLUS	53.625
2925	B-55887	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS	Mũi Khoan Bê Tông Hợp Kim SDS-PLUS	53.625
2926	B-55893	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS	Mũi Khoan Bê Tông Hợp Kim SDS-PLUS	53.625
2927	B-55902	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS	Mũi Khoan Bê Tông Hợp Kim SDS-PLUS	67.375
2928	B-55918	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS	Mũi Khoan Bê Tông Hợp Kim SDS-PLUS	72.875
2929	B-55924	SDS-PLUS CENTERING TIP DRILL	SDS-PLUS Mũi Khoan Bê Tông Hợp Kim	53.625
2930	B-55930	SDS-PLUS CENTERING TIP DRILL	SDS-PLUS Mũi Khoan Bê Tông Hợp Kim	59.125
2931	B-55946	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS	Mũi Khoan Bê Tông Hợp Kim SDS-PLUS	67.375
2932	B-55952	SDS-PLUS CENTERING TIP DRILL	SDS-PLUS Mũi Khoan Bê Tông Hợp Kim	67.375

2933	B-55968	SDS-PLUS CENTERING TIP DRILL	SDS-PLUS Mũi Khoan Bê Tông Hợp Kim	78.375
2934	B-55974	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS	Mũi Khoan Bê Tông Hợp Kim SDS-PLUS	66.000
2935	B-55980	SDS-PLUS CENTERING TIP DRILL	SDS-PLUS Mũi Khoan Bê Tông Hợp Kim	66.000
2936	B-55996	SDS-PLUS CENTERING TIP DRILL	SDS-PLUS Mũi Khoan Bê Tông Hợp Kim	89.375
2937	B-56007	SDS-PLUS CENTERING TIP DRILL	SDS-PLUS Mũi Khoan Bê Tông Hợp Kim	94.875
2938	B-56013	SDS-PLUS CENTERING TIP DRILL	SDS-PLUS Mũi Khoan Bê Tông Hợp Kim	167.750
2939	B-56029	SDS-PLUS CENTERING TIP DRILL	SDS-PLUS Mũi Khoan Bê Tông Hợp Kim	105.875
2940	B-56035	SDS-PLUS CENTERING TIP DRILL	SDS-PLUS Mũi Khoan Bê Tông Hợp Kim	125.125
2941	B-56041	SDS-PLUS CENTERING TIP DRILL	SDS-PLUS Mũi Khoan Bê Tông Hợp Kim	184.250
2942	B-56057	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS	Mũi Khoan Bê Tông Hợp Kim SDS-PLUS	105.875
2943	B-56063	SDS-PLUS CENTERING TIP DRILL	SDS-PLUS Mũi Khoan Bê Tông Hợp Kim	133.375
2944	B-56079	SDS-PLUS CENTERING TIP DRILL	SDS-PLUS Mũi Khoan Bê Tông Hợp Kim	134.750
2945	B-56085	SDS-PLUS CENTERING TIP DRILL	SDS-PLUS Mũi Khoan Bê Tông Hợp Kim	148.500
2946	B-56091	SDS-PLUS CENTERING TIP DRILL	SDS-PLUS Mũi Khoan Bê Tông Hợp Kim	159.500
2947	B-56100	SDS-PLUS CENTERING TIP DRILL	SDS-PLUS Mũi Khoan Bê Tông Hợp Kim	211.750
2948	B-56116	SDS-PLUS CENTERING TIP DRILL	SDS-PLUS Mũi Khoan Bê Tông Hợp Kim	133.375
2949	B-56122	SDS-PLUS CENTERING TIP DRILL	SDS-PLUS Mũi Khoan Bê Tông Hợp Kim	154.000
2950	B-56138	SDS-PLUS CENTERING TIP DRILL	SDS-PLUS Mũi Khoan Bê Tông Hợp Kim	184.250
2951	B-56144	SDS-PLUS CENTERING TIP DRILL	SDS-PLUS Mũi Khoan Bê Tông Hợp Kim	200.750
2952	B-56150	SDS-PLUS CENTERING TIP DRILL	SDS-PLUS Mũi Khoan Bê Tông Hợp Kim	239.250
2953	B-56384	GRINDING WHEEL FOR HEAVY	Đá mài cho công nghiệp nặng A24S	66.150
2954	B-56465	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS	Mũi Khoan Bê Tông Hợp Kim SDS-PLUS	189.750
2955	B-56471	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS	Mũi Khoan Bê Tông Hợp Kim SDS-PLUS	239.250
2956	B-56487	TCT SAW BLADE 165X20X64T WOOD/	Luối Cưa Gỗ T.C.T 165X20X64T/DLS600	972.125
2957	B-56530	TIP SAW 165X20X60T. FOR ALUMINIUM	Luối cắt hợp kim cho nhôm	1.056.000
2958	B-56580	RECIPRO SAW BLADE FOR BAMBOO,	Luối Cưa Kiềm Cây Xanh, Gỗ	200.750
2959	B-56596	RECIPROSAW BLADE FOR BAMBOO,	Luối Cưa Kiềm cho tre, gỗ 190mm x	211.750
2960	B-56655	T.C.T SAW BALDE 165MMX20MMX56T FOR	T.C.T Luối Cưa Hợp Kim cho nhôm	1.556.500
2961	B-56661	T.C.T SAW BALDE 165MMX20MMX60T FOR	T.C.T Luối Cưa Hợp Kim	1.333.750
2962	B-56677	T.C.T SAW BALDE 165MMX20MMX60T FOR	T.C.T Luối Cưa Hợp Kim cho MDF	1.333.750
2963	B-56683	T.C.T SAW BALDE 165MMX20MMX48T FOR	T.C.T Luối Cưa Hợp Kim đá nhân tạo	1.534.500
2964	B-57130	TAPE MEASURE 3.5M	Thước kéo 3.5M	240.300
2965	B-57146	TAPE MEASURE 5.5M	Thước kéo 5.5M	523.800
2966	B-57152	TAPE MEASURE 7.5M	Thước kéo 7.5M	638.550
2967	B-57168	TAPE MEASURE 10M	Thước kéo 10M	747.900
2968	B-57174	TAPE MEASURE WITH HOLDER & SAFETY	Thước kéo 7.5M (có móc treo)	1.113.750
2969	B-57364	TCT BLADE 165X20X56T WOOD/MDF	Luối cắt gỗ/MDF TCT 165X20X56T	1.078.000
2970	B-57386	RECIPRO SAW BLADE FOR BAMBOO,	Luối Cưa Kiềm Cây Xanh, Gỗ	312.125
2971	B-57392	RECIPROSAW BLADE FOR BAMBOO,	Luối Cưa Kiềm cho tre, gỗ	345.125
2972	B-57401	HSS-TIN METAL DRILL BIT 3X90 1PC (SDS-	HSS-Tin Mũi Khoan Kim Loại 3X90mm	45.375
2973	B-57417	HSS-TIN METAL DRILL BIT 3.5X100 1PC	HSS-Tin Mũi Khoan Kim Loại	56.375
2974	B-57423	HSS-TIN METAL DRILL BIT 4X105 1PC	HSS-Tin Mũi Khoan Kim Loại 4X105mm	56.375
2975	B-57439	HSS-TIN METAL DRILL BIT 4.5X110 1PC	HSS-Tin Mũi Khoan Kim Loại	61.875
2976	B-57445	HSS-TIN METAL DRILL BIT 5X116 1PC	HSS-Tin Mũi Khoan Kim Loại 5X116mm	72.875
2977	B-57451	HSS-TIN METAL DRILL BIT 5.5X123 1PC	HSS-Tin Mũi Khoan Kim Loại	78.375
2978	B-57467	HSS-TIN METAL DRILL BIT 6X123 1PC	HSS-Tin Mũi Khoan Kim Loại 6X123mm	78.375
2979	B-57473	HSS-TIN METAL DRILL BIT 6.5X131 1PC	HSS-Tin Mũi Khoan Kim Loại	89.375
2980	B-57489	BRAD POINT WOOD DRILL BITS 4X105 1PC	Mũi Khoan Gỗ 4X105 1Cái (Chuôi SDS-	59.125
2981	B-57495	BRAD POINT WOOD DRILL BITS 5X116 1PC	Mũi Khoan Gỗ 5X116 1Cái (Chuôi SDS-	56.375
2982	B-57504	BRAD POINT WOOD DRILL BITS 6X123 1PC	Mũi Khoan Gỗ 6X123 1Cái (Chuôi SDS-	61.875
2983	B-57510	BRAD POINT WOOD DRILL BITS 8X147 1PC	Mũi Khoan Gỗ 8X147 1Cái (Chuôi SDS-	67.375
2984	B-57526	BRAD POINT WOOD DRILL BITS 10X163	Mũi Khoan Gỗ 10X163 1Cái (Chuôi SDS-	77.000
2985	B-57532	SDS-PLUS SHANK DRILL BITS SET	Bộ Mũi Khoan Chuôi SDS-PLUS	253.000
2986	B-57548	SLEEVE CHUCK BIT HOLDER WITH SDS-	Đầu chuyển đổi vịn vít Chuôi SDS-	116.875
2987	B-57554	MAGNET NUTSETTER	Đầu tuýp vịn ốc	122.375
2988	B-57576	EARTH AUGER DRILL SET 40MM(1-9/16")	Bộ Mũi Khoan Đất 40mm (1-9/16")	8.533.250
2989	B-57897	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	Mũi Khoan Nemesis II Chuôi SDS-PLUS	162.250
2990	B-57906	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	Mũi Khoan Nemesis II Chuôi SDS-PLUS	136.125
2991	B-57912	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	Mũi Khoan Nemesis II Chuôi SDS-PLUS	189.750
2992	B-57928	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	Mũi Khoan Nemesis II Chuôi SDS-PLUS	206.250
2993	B-57934	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	Mũi Khoan Nemesis II Chuôi SDS-PLUS	339.625
2994	B-57940	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	Mũi Khoan Nemesis II Chuôi SDS-PLUS	143.000
2995	B-57956	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	Mũi Khoan Nemesis II Chuôi SDS-PLUS	127.875
2996	B-57962	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	Mũi Khoan Nemesis II Chuôi SDS-PLUS	122.375
2997	B-57978	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	Mũi Khoan Nemesis II Chuôi SDS-PLUS	127.875
2998	B-57984	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	Mũi Khoan Nemesis II Chuôi SDS-PLUS	178.750
2999	B-57990	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	Mũi Khoan Nemesis II Chuôi SDS-PLUS	195.250

3000	B-58001	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	317.625
3001	B-58023	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	145.750
3002	B-58045	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	250.250
3003	B-58051	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	317.625
3004	B-58067	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	151.250
3005	B-58073	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	151.250
3006	B-58089	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	195.250
3007	B-58095	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	156.750
3008	B-58104	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	151.250
3009	B-58110	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	195.250
3010	B-58126	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	250.250
3011	B-58132	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	323.125
3012	B-58154	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	467.500
3013	B-58176	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	151.250
3014	B-58182	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	255.750
3015	B-58198	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	156.750
3016	B-58207	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	162.250
3017	B-58213	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	200.750
3018	B-58229	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	261.250
3019	B-58235	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	328.625
3020	B-58257	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	434.500
3021	B-58263	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	661.375
3022	B-58279	TCT DRILL BIT FOR SDS-PLUS HAMMER	MŨI KHOAN TCT CHUÔI SDS PLUS	1.534.500
3023	B-58285	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	165.000
3024	B-58338	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	198.000
3025	B-58344	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	242.000
3026	B-58350	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	308.000
3027	B-58366	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	445.500
3028	B-58394	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	209.000
3029	B-58425	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	418.000
3030	B-58431	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	231.000
3031	B-58447	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	312.125
3032	B-58453	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	357.500
3033	B-58475	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	462.000
3034	B-58506	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	302.500
3035	B-58556	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	396.000
3036	B-58562	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	440.000
3037	B-58578	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	467.500
3038	B-58584	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	577.500
3039	B-58615	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	632.500
3040	B-58637	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	687.500
3041	B-58659	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	797.500
3042	B-58665	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	761.750
3043	B-58687	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	990.000
3044	B-58693	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	1.078.000
3045	B-58702	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	1.083.500
3046	B-58718	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	972.125
3047	B-58724	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	1.244.375
3048	B-58746	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	1.311.750
3049	B-58752	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	1.467.125
3050	B-58768	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	1.467.125
3051	B-58774	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	1.534.500
3052	B-58780	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	1.933.250
3053	B-62022	TCT SAW BLADE EFFICUT 185MM x 20 x	LƯỚI CẮT HỢP KIM EFFICUT 185MM x 20 x	456.500
3054	B-62125	CENTERING TIP FOR SDS-PLUS	MŨI KHOAN BỀ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS	209.000
3055	B-62131	CENTERING TIP FOR SDS-PLUS	MŨI KHOAN BỀ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS	255.750
3056	B-62147	CENTERING TIP FOR SDS-PLUS	MŨI KHOAN BỀ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS	251.625
3057	B-62153	CENTERING TIP FOR SDS-PLUS	MŨI KHOAN BỀ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS	301.125
3058	B-62169	CENTERING TIP FOR SDS-PLUS	MŨI KHOAN BỀ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS	264.000
3059	B-62175	CENTERING TIP FOR SDS-PLUS	MŨI KHOAN BỀ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS	306.625
3060	B-62181	CENTERING TIP FOR SDS-PLUS	MŨI KHOAN BỀ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS	391.875
3061	B-62197	CENTERING TIP FOR SDS-PLUS	MŨI KHOAN BỀ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS	394.625
3062	B-62206	CENTERING TIP FOR SDS-PLUS	MŨI KHOAN BỀ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS	441.375
3063	B-62212	CENTERING TIP FOR SDS-PLUS	MŨI KHOAN BỀ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS	478.500
3064	B-62228	CENTERING TIP FOR SDS-PLUS	MŨI KHOAN BỀ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS	448.250
3065	B-62234	CENTERING TIP FOR SDS-PLUS	MŨI KHOAN BỀ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS	484.000
3066	B-62240	CENTERING TIP FOR SDS-PLUS	MŨI KHOAN BỀ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS	570.625

3067	B-62256	CENTERING TIP FOR SDS-PLUS	Mũi khoan bê tông hợp kim SDS-PLUS	606.375
3068	B-62262	CENTERING TIP FOR SDS-PLUS	Mũi khoan bê tông hợp kim SDS-PLUS	710.875
3069	B-62278	CENTERING TIP FOR SDS-PLUS	Mũi khoan bê tông hợp kim SDS-PLUS	756.250
3070	B-62284	CENTERING TIP FOR SDS-PLUS	Mũi khoan bê tông hợp kim SDS-PLUS	911.625
3071	B-62496	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS- PLUS	Mũi khoan 4 cạnh SDS-PLUS 6X110MM	59.125
3072	B-62505	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS- PLUS	Mũi khoan 4 cạnh SDS-PLUS 6X160MM	59.125
3073	B-62511	4CUTTER FOR SDS-PLUS 6X210MM	Mũi khoan 4 cạnh SDS-PLUS 6X210MM	66.000
3074	B-62527	4CUTTER FOR SDS-PLUS 6X260MM	Mũi khoan 4 cạnh SDS-PLUS 6X260MM	77.000
3075	B-62533	4CUTTER FOR SDS-PLUS 6.5X110MM	Mũi khoan 4 cạnh SDS-PLUS	66.000
3076	B-62549	4CUTTER FOR SDS-PLUS 6.5X160MM	Mũi khoan 4 cạnh SDS-PLUS	66.000
3077	B-62555	4CUTTER FOR SDS-PLUS 6.5X210MM	Mũi khoan 4 cạnh SDS-PLUS	71.500
3078	B-62561	4CUTTER FOR SDS-PLUS 6.5X260MM	Mũi khoan 4 cạnh SDS-PLUS	82.500
3079	B-62577	4CUTTER FOR SDS-PLUS 7X110MM	Mũi khoan 4 cạnh SDS-PLUS 7X110MM	71.500
3080	B-62583	4CUTTER FOR SDS-PLUS 7X160MM	Mũi khoan 4 cạnh SDS-PLUS 7X160MM	71.500
3081	B-62599	4CUTTER FOR SDS-PLUS 7X210MM	Mũi khoan 4 cạnh SDS-PLUS 7X210MM	77.000
3082	B-62608	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS- PLUS	Mũi khoan 4 cạnh SDS-PLUS 8X110MM	77.000
3083	B-62614	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS- PLUS	Mũi khoan 4 cạnh SDS-PLUS 8X160MM	77.000
3084	B-62620	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS- PLUS	Mũi khoan 4 cạnh SDS-PLUS 8X210MM	88.000
3085	B-62636	4CUTTER FOR SDS-PLUS 8X260MM	Mũi khoan 4 cạnh SDS-PLUS 8X260MM	88.000
3086	B-62642	4CUTTER FOR SDS-PLUS 8X310MM	Mũi khoan 4 cạnh SDS-PLUS 8X310MM	94.875
3087	B-62658	4CUTTER FOR SDS-PLUS 8X460MM	Mũi khoan 4 cạnh SDS-PLUS 8X460MM	159.500
3088	B-62664	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS- PLUS	Mũi khoan 4 cạnh SDS-PLUS 10X110MM	100.375
3089	B-62670	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS- PLUS	Mũi khoan 4 cạnh SDS-PLUS 10X160MM	94.875
3090	B-62686	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS- PLUS	Mũi khoan 4 cạnh SDS-PLUS 10X210MM	111.375
3091	B-62692	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS- PLUS	Mũi khoan 4 cạnh SDS-PLUS 10X260MM	129.250
3092	B-62701	4CUTTER FOR SDS-PLUS 10X310MM	Mũi khoan 4 cạnh SDS-PLUS 10X310MM	123.750
3093	B-62717	4CUTTER FOR SDS-PLUS 10X350MM	Mũi khoan 4 cạnh SDS-PLUS 10X350MM	129.250
3094	B-62723	4CUTTER FOR SDS-PLUS 10X460MM	Mũi khoan 4 cạnh SDS-PLUS 10X460MM	188.375
3095	B-62739	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS- PLUS	Mũi khoan 4 cạnh SDS-PLUS 12X160MM	141.625
3096	B-62745	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS- PLUS	Mũi khoan 4 cạnh SDS-PLUS 12X210MM	147.125
3097	B-62751	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS- PLUS	Mũi khoan 4 cạnh SDS-PLUS 12X260MM	159.500
3098	B-62767	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS- PLUS	Mũi khoan 4 cạnh SDS-PLUS 12X310MM	165.000
3099	B-62773	4CUTTER FOR SDS-PLUS 12X350MM	Mũi khoan 4 cạnh SDS-PLUS 12X350MM	170.500
3100	B-62789	4CUTTER FOR SDS-PLUS 12X460MM	Mũi khoan 4 cạnh SDS-PLUS 12X460MM	228.250
3101	B-62795	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS- PLUS	Mũi khoan 4 cạnh SDS-PLUS 14X160MM	204.875
3102	B-62804	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS- PLUS	Mũi khoan 4 cạnh SDS-PLUS 14X210MM	211.750
3103	B-62810	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS- PLUS	Mũi khoan 4 cạnh SDS-PLUS 14X260MM	228.250
3104	B-62826	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS- PLUS	Mũi khoan 4 cạnh SDS-PLUS 14X310MM	228.250
3105	B-62832	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS- PLUS	Mũi khoan 4 cạnh SDS-PLUS 14X350MM	233.750
3106	B-62848	4CUTTER FOR SDS-PLUS 14X460MM	Mũi khoan 4 cạnh SDS-PLUS 14X460MM	262.625
3107	B-62854	4CUTTER FOR SDS-PLUS 16X160MM	Mũi khoan 4 cạnh SDS-PLUS 16X160MM	233.750
3108	B-62860	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS- PLUS	Mũi khoan 4 cạnh SDS-PLUS 16X210MM	257.125
3109	B-62876	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS- PLUS	Mũi khoan 4 cạnh SDS-PLUS 16X260MM	269.500
3110	B-62882	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS- PLUS	Mũi khoan 4 cạnh SDS-PLUS 16X310MM	287.375
3111	B-62898	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS- PLUS	Mũi khoan 4 cạnh SDS-PLUS 16X350MM	292.875
3112	B-62907	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS- PLUS	Mũi khoan 4 cạnh SDS-PLUS 16X460MM	334.125
3113	B-63018	TCT SAW BLADE EFFICUT SPECIALIZED	Liễu cửa hợp kim EFFICUT cho máy	701.250
3114	B-63111	KEY ADAPTER NZ	Móc treo chìa khóa NZ	94.875
3115	B-63161	T.C.T SAW BALDE 165MM×20MM×42T	Liễu cắt hợp kim 165MM×20MM×42T	1.342.000
3116	B-63585	TC RECIPRO SAW BLADE FOR AERATED	Liễu cửa kiểm TC cho bê tông khí	816.750
3117	B-63591	TC RECIPRO SAW BLADE FOR AERATED	Liễu cửa kiểm TC cho bê tông khí	1.078.000
3118	B-64200	TCT SAW BLADE IDEAL FOR DC	Liễu cửa hợp kim cho máy pin	683.375
3119	B-64238	PREMIUM BULL POINT FOR SDS-PLUS 250	Mũi đục nhọn tự mài SDS-PLUS 250	217.250
3120	B-64244	PREMIUM COLD CHISEL FOR SDS-PLUS	Mũi đục dẹp tự mài SDS-PLUS 250	217.250
3121	B-64250	PREMIUM SCALING CHISEL FOR SDS-	Mũi đục dẹp tự mài SDS-PLUS 250	346.500
3122	B-64266	PREMIUM BULL POINT FOR SDS-MAX 400	Mũi đục nhọn tự mài SDS-MAX 400	383.625
3123	B-64272	PREMIUM COLD CHISEL FORSDS-MAX 400	Mũi đục dẹp tự mài SDS-MAX 400	383.625
3124	B-64288	PREMIUM SCALING CHISEL FOR SDS-	Mũi đục dẹp tự mài SDS-MAX 380	478.500
3125	B-64381	DUST EXTRACTION DRILL BIT FOR SDS-	Mũi khoan tích hợp ống hút bụi,	1.628.000
3126	B-64397	DUST EXTRACTION DRILL BIT FOR SDS-	Mũi khoan tích hợp ống hút bụi,	1.716.000
3127	B-64406	DUST EXTRACTION DRILL BIT FOR SDS-	Mũi khoan tích hợp ống hút bụi,	1.804.000
3128	B-64412	DUST EXTRACTION DRILL BIT FOR SDS-	Mũi khoan tích hợp ống hút bụi,	2.156.000
3129	B-64440	DUST EXTRACTION DRILL BIT FOR SDS-	Mũi khoan tích hợp ống hút bụi,	3.960.000
3130	B-64456	DUST EXTRACTION DRILL BIT FOR SDS-	Mũi khoan tích hợp ống hút bụi,	4.048.000
3131	B-64478	DUST EXTRACTION DRILL BIT FOR SDS-	Mũi khoan tích hợp ống hút bụi,	4.202.000
3132	B-64484	DUST EXTRACTION DRILL BIT FOR SDS-	Mũi khoan tích hợp ống hút bụi,	4.708.000
3133	B-64509	DUST EXTRACTION DRILL BIT FOR SDS-	Mũi khoan tích hợp ống hút bụi,	4.862.000

3134	B-64521	DUST EXTRACTION DRILL BIT FOR SDS-	MŨI KHOAN TÍCH HỢP ÔNG HÚT BỤI,	5.082.000
3135	B-64668	TCT SAW BLADE EFFICUT 260MM X	LUỖI CỬA HỘP KIM EFFICUT	1.244.375
3136	B-64696-5	CUT-OFF WHEEL 14" IDEAL FOR	ĐÁ CẮT 14" DÙNG CHO MÁY PIN 355x	710.100
3137	B-64799	SEGMENT SAW BLADE 85/TMA045	LUỖI CỬA PHÂN ĐOẠN 85/TMA045	578.875
3138	B-64808	SEGMENT SAW BLADE 100/TMA046	LUỖI CỬA PHÂN ĐOẠN 100/TMA046	728.750
3139	B-64814	PLUNGE CUT SAW BLADE 28/TMA047	LUỖI CỬA 28/TMA047	367.125
3140	B-64820	PLUNGE CUT SAW BLADE 65/TMA048	LUỖI CỬA 65/TMA048	484.000
3141	B-64836	SEGMENT SAW BLADE 85/TMA049	LUỖI CỬA PHÂN ĐOẠN 85/TMA049	429.000
3142	B-64842	PLUNGE CUT SAW BLADE 20/TMA050	LUỖI CỬA 20/TMA050	266.750
3143	B-64858	PLUNGE CUT SAW BLADE 32/TMA051	LUỖI CỬA 32/TMA051	295.625
3144	B-64864	PLUNGE CUT SAW BLADE 65/TMA052	LUỖI CỬA 65/TMA052	334.125
3145	B-64870	PLUNGE CUT SAW BLADE 32/TMA053	LUỖI CỬA 32/TMA053	423.500
3146	B-64886	BOW SHAPE PLUNGE CUT SAW BLADE 32/	LUỖI CỬA CHO MÁY ĐA NĂNG 32/TMA054	290.125
3147	B-64892	PLUNGE CUT SAW BLADE 65/TMA055	LUỖI CỬA 65/TMA055	484.000
3148	B-64901	PLUNGE CUT SAW BLADE 65/TMA056	LUỖI CỬA 65/TMA056	378.125
3149	B-64917	PLUNGE CUT SAW BLADE 10/TMA057	LUỖI CỬA 10/TMA057	244.750
3150	B-64923	PLUNGE CUT SAW BLADE 20/TMA058	LUỖI CỬA 20/TMA058	250.250
3151	B-64939	PLUNGE CUT SAW BLADE 32/TMA059	LUỖI CỬA 32/TMA059	423.500
3152	B-64945	HM BAR PLUNGE BLADE 20/TMA060	LUỖI CỬA CHO MÁY ĐA NĂNG 20/TMA060	578.875
3153	B-64951	HM BAR PLUNGE BLADE 32/TMA061	LUỖI CỬA CHO MÁY ĐA NĂNG 32/TMA061	728.750
3154	B-64967	SEGMENT KNIFE BLADE/TMA063	LUỖI CỬA CHO MÁY ĐA NĂNG/TMA063	745.250
3155	B-64973	SEGMENT SAW BLADE 85/TMA064	LUỖI CỬA PHÂN ĐOẠN 85/TMA064	750.750
3156	B-64989	SCRAPER 52 RIGID/TMA065	LUỖI LỐC 52X26 CHO MÁY ĐA NĂNG/	250.250
3157	B-64995	SCRAPER 52 FLEXIBLE/TMA066	LUỖI LỐC 52X45 CHO MÁY ĐA NĂNG/	233.750
3158	B-65006	GENERAL JOINT CUTTER/TMA067	LUỖI CẮT ĐA NĂNG CHO MÁY ĐA NĂNG/	456.500
3159	B-65012	UNIVERSAL PURPOSE KNIFE/TMA068	LUỖI CẮT ĐA NĂNG/TMA068	525.250
3160	B-65028	HM SEG SAW BLADE 85/TMA069	LUỖI CỬA PHÂN ĐOẠN HM 85/TMA069	827.750
3161	B-65034	DIAMOND SEG SAWBLADE 85/TMA070	LUỖI CỬA KIM CƯƠNG 85/TMA070	1.355.750
3162	B-65040	HM SEG SAW BLADE 65/TMA071	LUỖI CỬA PHÂN ĐOẠN HM 65/TMA071	661.375
3163	B-65056	HM SEG SAW BLADE 85/TMA072	LUỖI CỬA PHÂN ĐOẠN HM 85/TMA072	606.375
3164	B-65062	HM SANDING PLATE 78/TMA073	HM SANDING PLATE 78/TMA073	688.500
3165	B-65078	TC REMOVER/TMA074	LUỖI LOẠI BỎ TM/TMA074	1.178.375
3166	B-65084	HM PLUNGE BLADE 32/TMA075	LUỖI CẮT CHO MÁY ĐA NĂNG 32/TMA075	661.375
3167	B-65090	TC REMOVER/TMA076	LUỖI LOẠI BỎ TM/TMA076	592.625
3168	B-65109	TC REMOVER/TMA077	LUỖI LOẠI BỎ TMTMA077	600.875
3169	B-65115	SANDING PAD FOR MULTI TOOL/TMA078	ĐỀ CHÀ NHẠM CHO MÁY ĐA NĂNG/	361.800
3170	B-65414	ADJUSTABLE WRENCH 150MM	CỖ LÈ 150MM	330.000
3171	B-65486	WATER PUMP PLIER 250MM	KIỀM MỎ QUẠ 250MM	616.000
3172	B-65492	WATER PUMP PLIER 300MM	KIỀM MỎ QUẠ 300MM	759.000
3173	B-65551	DOUBLE BOX WRENCH 5 PCS/SET	BỘ CỖ LÈ HAI ĐẦU VÒNG 5 CÁI/BỘ	825.000
3174	B-65654	PASS THRU SOCKET 11MM	ĐẦU TUÝP XUYỀN TÂM 11MM	49.500
3175	B-65698	PASS THRU SOCKET 15MM	ĐẦU TUÝP XUYỀN TÂM 15MM	60.500
3176	B-65707	PASS THRU SOCKET 16MM	ĐẦU TUÝP XUYỀN TÂM 16MM	60.500
3177	B-65729	PASS THRU SOCKET 18MM	ĐẦU TUÝP XUYỀN TÂM 18MM	66.000
3178	B-65763	WATER PUMP PLIER 300MM	KIỀM MỎ QUẠ 300MM	1.540.000
3179	B-65844	SOCKET ADAPTER 1/4"	ĐẦU CHUYỂN ĐÔI CỐT 1/4"	121.000
3180	B-65850	SOCKET ADAPTER 3/8"	ĐẦU CHUYỂN ĐÔI CỐT 3/8"	121.000
3181	B-65894	HEX KEY WRENCH 9 PCS/SET	BỘ LỰC GIÁC ĐẦU BÌ 9 CÁI/BỘ	239.250
3182	B-65903	SCREW DRIVER PH1x100MM	TUA-VÍT PH1x100MM	145.750
3183	B-65919	SCREW DRIVER PH2x100MM	TUA-VÍT PH2x100MM	156.750
3184	B-65931	SCREW DRIVER PH3x150MM	TUA-VÍT PH3x150MM	206.250
3185	B-65953	SCREW DRIVER PZ2x100MM	TUA-VÍT PZ2x100MM	137.500
3186	B-66020	SCREW DRIVER SL4x100MM	TUA-VÍT SL4x100MM	100.375
3187	B-66036	SCREW DRIVER SL5.5x100MM	TUA-VÍT SL5.5x100MM	127.875
3188	B-66042	SCREW DRIVER SL6.5x125MM	TUA-VÍT SL6.5x125MM	156.750
3189	B-66058	SCREW DRIVER SL8x150MM	TUA-VÍT SL8x150MM	222.750
3190	B-66064	GO THROUGH SCREWDRIVER PH1x75	TUA-VÍT ĐỒNG PH1x75	138.875
3191	B-66070	GO THROUGH SCREWDRIVER PH2x100MM	TUA-VÍT ĐỒNG PH2x100MM	189.750
3192	B-66086	GO THROUGH SCREWDRIVER PH3x150MM	TUA-VÍT ĐỒNG PH3x150MM	255.750
3193	B-66092	GO THROUGH SCREWDRIVER PZ1x75MM	TUA-VÍT ĐỒNG PZ1x75MM	137.500
3194	B-66329	BOW SHAPE PLUNGE CUT SAW BLADE	LUỖI CẮT SẬU 32X60MM/GỖ VÀ KIM	389.125
3195	B-66335	BOW SHAPE PLUNGE CUT SAW BLADE	LUỖI CẮT SẬU 65X50MM/GỖ VÀ KIM	484.000
3196	B-66341	BOW SHAPE PLUNGE CUT SAW BLADE	LUỖI CẮT SẬU 32X60MM/GỖ/STARLOCK	301.125
3197	B-66357	TC BAR PLUNGE BLADE 32X50MM/	LUỖI CỬA DÙNG CHO MÁY ĐA NĂNG	661.375
3198	B-66363	TC BAR PLUNGE BLADE 45X50MM/	LUỖI CỬA DÙNG CHO MÁY ĐA NĂNG	723.250
3199	B-66379	BOW SHAPE TC BAR PLUNGE BLADE	LUỖI CẮT SẬU ĐA NĂNG 32X50MM/	723.250
3200	B-66385	BOW SHAPE TC BAR PLUNGE BLADE	LUỖI CẮT SẬU ĐA NĂNG 52X50MM/	750.750

3201	B-66391	TC SEGMENT SAW BLADE 53X40MM/FRP	LUỖI CẮT SÂU 53X40MM/STARLOCK	525.250
3202	B-66400	BOW SHAPE PLUNGE CUT SAW BLADE	LUỖI CẮT SÂU 32X80MM/GỖ VÀ KIM	405.625
3203	B-66416	BOW SHAPE PLUNGE CUT SAW BLADE	LUỖI CẮT SÂU 52X70MM/GỖ VÀ KIM	434.500
3204	B-66422	SEGMENT SAW BLADE 100X45MM/WOOD	LUỖI CỬA PHÂN ĐOẠN 100X45MM/GỖ VÀ	723.250
3205	B-66438	BOW SHAPE PLUNGE CUT SAW BLADE	LUỖI CẮT SÂU 32X80MM/GỖ/STARLOCK	301.125
3206	B-66444	TC BAR PLUNGE BLADE 32X70MM/	LUỖI CỬA DUNG CHO MÁY ĐA NĂNG	712.250
3207	B-66450	BOW SHAPE TC BAR PLUNGE BLADE	LUỖI CẮT SÂU ĐA NĂNG 32X70MM/	737.000
3208	B-66466	JOINT CUTTER BLADE 70MM/SEALING	LUỖI CẮT KHỚP NỘI 70MM/STARLOCK	402.875
3209	B-66472	JOINT CUTTER BLADE 60MM/SEALING	LUỖI CẮT KHỚP NỘI 60MM/STARLOCK	200.750
3210	B-66494	TC SEGMENT SAW BLADE 68X10MM/	LUỖI CỬA PHÂN ĐOẠN 68X10MM/CẮT	884.125
3211	B-66503	TC SEGMENT SAW BLADE 69X30MM/	LUỖI CỬA PHÂN ĐOẠN 69X30MM/CẮT	884.125
3212	B-66519	DIAMOND SEGMENT SAW BLADE	LUỖI CẮT KIM CƯỜNG PHÂN ĐOẠN	1.189.375
3213	B-66525	DIAMOND SEGMENT SAW BLADE	LUỖI CẮT KIM CƯỜNG PHÂN ĐOẠN	1.189.375
3214	B-66531	TC SEGMENT SAW BLADE 68X30MM/	LUỖI CỬA PHÂN ĐOẠN 68X30MM/CẮT	683.375
3215	B-66547	TC SEGMENT SAW BLADE 100X45MM/	LUỖI CỬA PHÂN ĐOẠN 100X45MM/CẮT	825.000
3216	B-66553	TC SANDING PLATE 116MM/MORTAR OR	TẤM NHẪM TC 116MM/STARLOCK MAX/	660.150
3217	B-66569	TC SANDING PLATE 116MM/MORTAR OR	TẤM NHẪM TC 116MM/STARLOCK MAX/	660.150
3218	B-66575	TC SANDING PLATE 116MM/WOOD	TẤM NHẪM TC 116MM/STARLOCK MAX/	660.150
3219	B-66581	TC SANDING PLATE 116MM/WOOD	TẤM NHẪM TC 116MM/STARLOCK MAX/	660.150
3220	B-66933	VACUUM BRAZED DIAMOND WHEEL FOR	LUỖI CẮT KIM CƯỜNG PHÂN ĐOẠN 100 X	966.625
3221	B-66949	VACUUM BRAZED DIAMOND WHEEL FOR	LUỖI CẮT KIM CƯỜNG PHÂN ĐOẠN180 X	2.200.000
3222	B-66955	VACUUM BRAZED DIAMOND WHEEL FOR	LUỖI CẮT KIM CƯỜNG PHÂN ĐOẠN 405 X	5.889.125
3223	B-67430	TCT SAW BLADE EFFICUT 260X25.4X60T	LUỖI CỬA HỘP KIM 260X25.4X60T	1.423.125
3224	B-67446	TCT SAW BLADE EFFICUT 260X25.4X80T	LUỖI CỬA HỘP KIM 260X25.4X80T	1.666.500
3225	B-67452	TCT SAW BLADE EFFICUT 305X25.4X60T	LUỖI CỬA HỘP KIM 305X25.4X60T	1.777.875
3226	B-67468	TCT SAW BLADE EFFICUT 305X25.4X80T	LUỖI CỬA HỘP KIM 305X25.4X80T	2.101.000
3227	B-67474	TCT SAW BLADE EFFICUT 305X25.4X100T	LUỖI CỬA HỘP KIM 305X25.4X100T	2.428.250
3228	B-67480	MULTI TOOL SET/PLUNGE CUT SET	BỘ CẮT XUYỀN TÂM CHO MÁY ĐA NĂNG	1.511.125
3229	B-67496	MULTI TOOL SET/TILE SET2	BỘ CẮT GẠCH 2 CHO MÁY ĐA NĂNG	1.823.250
3230	B-67505	MULTI TOOL SET/FLOOR SET 2	BỘ CẮT GỖ 2 CHO MÁY ĐA NĂNG	1.472.625
3231	B-67511	MULTI TOOL SET/CARPENTRY SET	BỘ LUỖI DÀNH CHO NGÀNH MỘC	1.777.875
3232	B-67795	HSS-TIN DRILL BIT SET	BỘ MŨI KHOAN HSS-TIN	572.000
3233	B-67804	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS	MŨI KHOAN BỀ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS	53.625
3234	B-67810	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS	MŨI KHOAN BỀ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS	59.125
3235	B-67826	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS	MŨI KHOAN BỀ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS	59.125
3236	B-67832	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS	MŨI KHOAN BỀ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS	67.375
3237	B-67848	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS	MŨI KHOAN BỀ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS	83.875
3238	B-67854	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS	MŨI KHOAN BỀ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS	105.875
3239	B-67860	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS	MŨI KHOAN BỀ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS	72.875
3240	B-67876	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS	MŨI KHOAN BỀ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS	100.375
3241	B-67882	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS	MŨI KHOAN BỀ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS	77.000
3242	B-67898	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS	MŨI KHOAN BỀ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS	83.875
3243	B-67907	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS	MŨI KHOAN BỀ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS	105.875
3244	B-67913	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS	MŨI KHOAN BỀ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS	116.875
3245	B-67929	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS	MŨI KHOAN BỀ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS	116.875
3246	B-67935	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS	MŨI KHOAN BỀ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS	130.625
3247	B-67941	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS	MŨI KHOAN BỀ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS	162.250
3248	B-67957	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS	MŨI KHOAN BỀ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS	134.750
3249	B-67963	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS	MŨI KHOAN BỀ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS	159.500
3250	B-67979	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS	MŨI KHOAN BỀ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS	159.500
3251	B-67985	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS	MŨI KHOAN BỀ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS	222.750
3252	B-67991	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS	MŨI KHOAN BỀ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS	301.125
3253	B-68002	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS	MŨI KHOAN BỀ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS	334.125
3254	B-68018	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS	MŨI KHOAN BỀ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS	434.500
3255	B-68024	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS	MŨI KHOAN BỀ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS	434.500
3256	B-68030	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS	MŨI KHOAN BỀ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS	440.000
3257	B-68046	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS	MŨI KHOAN BỀ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS	145.750
3258	B-68052	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS	MŨI KHOAN BỀ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS	228.250
3259	B-68068	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS	MŨI KHOAN BỀ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS	301.125
3260	B-68074	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS	MŨI KHOAN BỀ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS	367.125
3261	B-68080	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS	MŨI KHOAN BỀ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS	473.000
3262	B-68096	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS	MŨI KHOAN BỀ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS	522.500
3263	B-68105	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS	MŨI KHOAN BỀ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS	528.000
3264	B-68111	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS	MŨI KHOAN BỀ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS	589.875
3265	B-68127	4CUTTER FOR SDS-PLUS 5X110MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 5X110MM	53.625
3266	B-68133	4CUTTER FOR SDS-PLUS 5X160MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 5X160MM	53.625
3267	B-68149	4CUTTER FOR SDS-PLUS 5X210MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 5X210MM	66.000

3268	B-68155	4CUTTER FOR SDS-PLUS 5X260MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 5X260MM	66.000
3269	B-68161	4CUTTER FOR SDS-PLUS 6X310MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 6X310MM	82.500
3270	B-68177	4CUTTER TIP DRILL FOR SDS-PLUS 18X260	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 18X260MM	408.375
3271	B-68183	4CUTTER TIP DRILL FOR SDS-PLUS 20X260	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 20X260MM	503.250
3272	B-68199	4CUTTER TIP DRILL FOR SDS-PLUS 22X260	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 22X260MM	631.125
3273	B-68208	4CUTTER TIP DRILL FOR SDS-PLUS 25X260	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 25X260MM	783.750
3274	B-68236	4CUTTER TIP DRILL FOR SDS-PLUS 18X460	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 18X460MM	496.375
3275	B-68242	4CUTTER TIP DRILL FOR SDS-PLUS 20X460	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 20X460MM	600.875
3276	B-68258	4CUTTER TIP DRILL FOR SDS-PLUS 22X460	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 22X460MM	776.875
3277	B-68264	4CUTTER TIP DRILL FOR SDS-PLUS 25X460	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 25X460MM	841.500
3278	B-68301	TCT SAW BLADE 150MM FOR THICK	LUỖI CỬA TCT CHO KIM LOẠI	972.125
3279	B-68345	MAGNET NUTSETTER IN CANDY JAR,	ĐẦU TUÝP VẠN ỐC 50 CÁI 8MM	1.244.375
3280	B-68389	ABRASIVE PAPER DISC 40x225MM(25PCS)/	ĐĨA NHẪM 40x225MM(25PCS)/DSL800	1.124.550
3281	B-68395	ABRASIVE PAPER DISC 80x225MM(25PCS)/	ĐĨA NHẪM 80x225MM(25PCS)/DSL800	1.063.800
3282	B-68404	ABRASIVE PAPER DISC	ĐĨA NHẪM 120x225MM(25PCS)/DSL800	922.050
3283	B-68410	ABRASIVE PAPER DISC	ĐĨA NHẪM 180x225MM(25PCS)/DSL800	922.050
3284	B-68426	ABRASIVE PAPER DISC	ĐĨA NHẪM 320x225MM(25PCS)/DSL800	922.050
3285	B-68476	BIT ADAPTER FOR 1/2"SQ TO 1/4"HEX	BỘ CHUYỂN ĐỔI SIẾT BU LÔNG	356.125
3286	B-68482	BIT ADAPTER FOR 3/8"SP TO 1/4"HEX	BỘ CHUYỂN ĐỔI SIẾT BU LÔNG SANG	350.625
3287	B-68616	TCT SAW BLADE EFFICUT 185MM x 20 x	LUỖI CẮT HỢP KIM EFFICUT 185MM x 20 x	873.125
3288	B-68644	TCT SAW BLADE EFFICUT 190MM x 20 x	LUỖI CẮT HỢP KIM EFFICUT 190MM x 20 x	841.500
3289	B-69434	TCT SAW BLADE EFFICUT METAL	LUỖI CẮT SẮT EFFICUT 136X20X45T	1.342.000
3290	B-69440	TCT SAW BLADE EFFICUT METAL	LUỖI CẮT SẮT EFFICUT 150X20X33T	1.134.375
3291	B-69456	TCT SAW BLADE EFFICUT METAL	LUỖI CẮT SẮT EFFICUT 150X20X48T	1.377.750
3292	B-69755	TC BAR PLUNGE BLADE/ METAL/TMA079	LUỖI CẮT SẬU/ KIM LOẠI TMA079	939.125
3293	B-69761	TC PLUNGE BLADE/ MULTIMATERIAL/	LUỖI CẮT SẬU HÌNH THANG/NHIỀU VẬT	655.875
3294	B-69777	PLUNGE CUT SAW BLADE/ DRYWALL/	LUỖI VÁCH THẠCH CAO/TMA081	394.625
3295	B-69783	JOINT CUTTER BLADE/ SEALING/TMA082	LUỖI CẮT LẤY RANH CHO THUYỀN/	539.000
3296	B-69799	TC SANDING PLATE/ MORTAR #20/TM083	TẤM CHÀ NHẠM CHO VỮA #20/TM083	587.250
3297	B-69808	TC SANDING PLATE/ MORTAR #40/TM084	TẤM CHÀ NHẠM CHO VỮA #40/TM084	587.250
3298	B-69814	TC SANDING PLATE/ MORTAR #60/TMA085	TẤM CHÀ NHẠM CHO VỮA #60/TMA085	587.250
3299	B-69820	TC SANDING PLATE/ MORTAR #86/TMA086	TẤM CHÀ NHẠM CHO VỮA #86/TMA086	587.250
3300	B-69892	TCT SAW BLADE EFFICUT 165X20X60T	LUỖI CỬA HỢP KIM EFFICUT 165X20X60T	1.156.375
3301	B-69901	SCREW BIT 31 PCS SET IN BATTERY TYPE	BỘ MŨI VÍT 31 CÁI KIỂU VỎ PIN	429.000
3302	B-69917	BATTERY TYPE CASE	HỘP ĐỰNG MŨI VÍT HÌNH PIN	121.500
3303	B-80226	PORTABLE COFFEE HARVESTER	PHỤ KIỆN THU HOẠCH CÀ PHÊ	8.536.000
3304	B-90009	SLIM PHILLIPS BIT 45MM(10PCS/SETS)	BỘ MŨI VÍT 2 ĐẦU PH2 45MM(10 CÁI/HỘP)	116.875
3305	B-90015	SLIM PHILLIPS BIT 65MM(10PCS/SET)	BỘ MŨI VÍT 2 ĐẦU PH2 65MM(10 CÁI/HỘP)	148.500
3306	B-90059	SLIM PHILLIPS BIT 82MM(6PCS/SET)	BỘ MŨI VÍT 2 ĐẦU PH2 82MM(6 CÁI/HỘP)	123.750
3307	B-90065	SLIM PHILLIPS BIT 110MM(6PCS/SET)	BỘ MŨI VÍT 2 ĐẦU PH2 110MM(6 CÁI/	182.875
3308	B-90071	SLIM PHILLIPS BIT 150MM(6PCS/SET)	BỘ MŨI VÍT 2 ĐẦU PH2 150MM(6 CÁI/	217.250
3309	BAC01	POWER CONVERTER	BỘ CHUYỂN ĐỔI PIN	20.021.375
3310	BL1055B	BATTERY/BL1055B	PIN SẠC DỰ PHÒNG/BL1055B	4.400.000
3311	CE00000001	20L COVER/CW001G	TẤM BẢO VỆ MÁY/CW001G	1.833.300
3312	CE00000002	50L COVER/CW002G	TẤM BẢO VỆ MÁY/CW002G	2.378.700
3313	CE00000003	7L COVER/CW003G	TẤM BẢO VỆ MÁY/CW003G	1.440.450
3314	CE00000004	29L COVER/CW004G	TẤM BẢO VỆ MÁY/CW004G	2.269.350
3315	CP00000001	ADP09 AA BATTERY PACK/SK700GD	ADP09 BỘ CHUYỂN ĐỔI PIN AA/SK700GD	911.625
3316	D-00016	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 4x110MM	MŨI KHOAN BỀ TÔNG SDS-PLUS	37.125
3317	D-00022	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 5×110MM	MŨI KHOAN BỀ TÔNG SDS-PLUS	37.125
3318	D-00038	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 5×160MM	MŨI KHOAN BỀ TÔNG SDS-PLUS	37.125
3319	D-00044	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 5.5×110MM	MŨI KHOAN BỀ TÔNG SDS-PLUS	37.125
3320	D-00050	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 6×110MM	MŨI KHOAN BỀ TÔNG SDS-PLUS	37.125
3321	D-00066	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 6X160MM	MŨI KHOAN BỀ TÔNG SDS-PLUS	42.625
3322	D-00072	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 6x210MM	MŨI KHOAN BỀ TÔNG SDS-PLUS	48.125
3323	D-00088	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 6.5×110MM	MŨI KHOAN BỀ TÔNG SDS-PLUS	42.625
3324	D-00094	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 6x160MM	MŨI KHOAN BỀ TÔNG SDS-PLUS	42.625
3325	D-00103	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 7×110MM	MŨI KHOAN BỀ TÔNG SDS-PLUS	42.625
3326	D-00119	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 7×160MM	MŨI KHOAN BỀ TÔNG SDS-PLUS	42.625
3327	D-00125	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 8x110MM	MŨI KHOAN BỀ TÔNG SDS-PLUS	42.625
3328	D-00131	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 8X160MM	MŨI KHOAN BỀ TÔNG SDS-PLUS	42.625
3329	D-00147	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 8×210MM	MŨI KHOAN BỀ TÔNG SDS-PLUS	48.125
3330	D-00153	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 8×260MM	MŨI KHOAN BỀ TÔNG SDS-PLUS	53.625
3331	D-00169	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 9×210MM	MŨI KHOAN BỀ TÔNG SDS-PLUS	48.125
3332	D-00175	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 10X160MM	MŨI KHOAN BỀ TÔNG SDS-PLUS	42.625
3333	D-00181	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 10x210MM	MŨI KHOAN BỀ TÔNG SDS-PLUS	48.125
3334	D-00197	SDS-PLUS HAMMERS 10X260MM	MŨI KHOAN BỀ TÔNG SDS-PLUS	53.625

3335	D-00206	SDS-PLUS HAMMERS 10X310MM	MÙI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS	66.000
3336	D-00212	SDS-PLUS HAMMERS 11X160MM	MÙI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS	42.625
3337	D-00228	SDS-PLUS HAMMERS 12X160MM	MÙI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS	48.125
3338	D-00234	SDS-PLUS HAMMERS 12X210MM	MÙI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS	59.125
3339	D-00240	SDS-PLUS HAMMERS 12X260MM	MÙI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS	66.000
3340	D-00256	SDS-PLUS HAMMERS 13X160MM	MÙI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS	48.125
3341	D-00262	SDS-PLUS HAMMERS 14X160MM	MÙI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS	59.125
3342	D-00278	SDS-PLUS HAMMERS 14X260MM	MÙI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS	77.000
3343	D-00284	SDS-PLUS HAMMERS 15X160MM	MÙI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS	71.500
3344	D-00290	SDS-PLUS HAMMERS 16X210MM	MÙI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS	88.000
3345	D-00309	SDS-PLUS HAMMERS 16X310MM	MÙI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS	100.375
3346	D-00315	SDS-PLUS HAMMERS 17X210MM	MÙI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS	100.375
3347	D-00321	SDS-PLUS HAMMERS 18X210MM	MÙI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS	100.375
3348	D-00337	SDS-PLUS HAMMERS 18X300MM	MÙI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS	134.750
3349	D-00343	SDS-PLUS HAMMERS 19X210MM	MÙI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS	123.750
3350	D-00359	SDS-PLUS HAMMERS 20X210MM	MÙI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS	129.250
3351	D-00365	SDS-PLUS HAMMERS 20X310MM	MÙI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS	165.000
3352	D-00371	SDS-PLUS HAMMERS 22X260MM	MÙI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS	170.500
3353	D-00387	SDS-PLUS HAMMERS 25X260MM	MÙI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS	211.750
3354	D-00393	SDS-PLUS HAMMERS 26X260MM	MÙI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS	233.750
3355	D-00795	SDS-PLUS BIT ASSORTMENT 5P/SET	BỘ MÙI KHOAN SDS-PLUS 5CAI/BỘ	154.000
3356	D-01149	SDS-PLUS DRILL 14.5X160	MÙI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS	71.500
3357	D-03268	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 5.8X110MM	MÙI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS	37.125
3358	D-03274	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 9.5X210MM	MÙI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS	48.125
3359	D-03280	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS	MÙI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS	48.125
3360	D-03296	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS	MÙI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS	82.500
3361	D-03305	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS	MÙI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS	94.875
3362	D-03311	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 25X350MM	MÙI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS	240.625
3363	D-03327	TCT SAW BLADE 165MMX20MMX10T	LUỖI CỬA HỘP KIM 165MMX20MMX10T	189.750
3364	D-03333	TCT SAW BLADE 165MMX20MMX24T	LUỖI CỬA HỘP KIM 165MMX20MMX24T	239.250
3365	D-03349	TCT SAW BLADE FOR WOOD	LUỖI CỬA HỘP KIM CHO GỖ	350.625
3366	D-03355	TCT SAW BLADE 185MMX20MMX24T	LUỖI CỬA HỘP KIM 185MMX20MMX24T	287.375
3367	D-03361	TCT SAW BLADE 185MMX20MMX40T	LUỖI CỬA HỘP KIM 185MMX20MMX40T	334.125
3368	D-03377	SAW BLADE 235MMX25.4MMX40T	LUỖI CỬA HỘP KIM 235MMX25.4MMX40T	606.375
3369	D-03408	TCT SAW BLADE 260MMX25.4MMX70T	LUỖI CỬA HỘP KIM 260MMX25.4MMX70T	1.034.000
3370	D-03903	TCT SAW BLADE 185MMX30MMX16T	LUỖI CỬA HỘP KIM 185MMX30MMX16T	246.125
3371	D-03919	SAW BLADE 185MMX30MMX40T FOR	LUỖI CỬA HỘP KIM 185MMX30MMX40T	334.125
3372	D-03925	TCT SAW BLADE 235X30X207	LUỖI CỬA HỘP KIM 235X30X207	467.500
3373	D-03931	SAW BLADE 235MMX30MMX48T	LUỖI CỬA HỘP KIM 235MMX30MMX48T	617.375
3374	D-03981	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 16×160MM	MÙI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS	77.000
3375	D-03997	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS	MÙI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS	59.125
3376	D-05175	MASONRY DRILL BIT ASSY 5PCS/SET	MÙI KHOAN BÊ TÔNG CHUỖI KẸP 5 CÀI/	110.000
3377	D-05181	CHISEL ASSORTMENT 20x250MM,	BỘ MÙI ĐỤC DẸP 20x250MM, 40x250MM	651.200
3378	D-05206	DIA.WHL.CORRUGATED 105X20	LUỖI CẮT KIM CƯỜNG PHÂN ĐOẠN	176.000
3379	D-05212	DIA.WHL.CONTINUOUSRIM 110X20	LUỖI CẮT KIM CƯỜNG DẠNG MƏP LIỀN	105.875
3380	D-05228	MASONRY DRILL BIT 3X60MM	MÙI KHOAN BÊ TÔNG CHUỖI KẸP	24.750
3381	D-05234	MASONRY BRILL BIT	MÙI KHOAN BÊ TÔNG CHUỖI KẸP 4X70	24.750
3382	D-05240	MASONRY BRILL BIT	MÙI KHOAN BÊ TÔNG CHUỖI KẸP 5X85	24.750
3383	D-05256	MASONRY DRILL BIT	MÙI KHOAN BÊ TÔNG CHUỖI KẸP 6X100	24.750
3384	D-05262	MASONRY DRILL BIT	MÙI KHOAN BÊ TÔNG CHUỖI KẸP 6X150	24.750
3385	D-05278	MASONRY BRILL BIT	MÙI KHOAN BÊ TÔNG CHUỖI KẸP 7X100	30.250
3386	D-05284	MASONRY BRILL BIT	MÙI KHOAN BÊ TÔNG CHUỖI KẸP 7X150	24.750
3387	D-05290	MASONRY DRILL BIT	MÙI KHOAN BÊ TÔNG CHUỖI KẸP 8X110	30.250
3388	D-05309	MASONRY DRILL BIT	MÙI KHOAN BÊ TÔNG CHUỖI KẸP 8X150	30.250
3389	D-05315	MASONRY BRILL BIT	MÙI KHOAN BÊ TÔNG CHUỖI KẸP 9X150	30.250
3390	D-05321	MASONRY DRILL BIT	MÙI KHOAN BÊ TÔNG CHUỖI KẸP 10X150	37.125
3391	D-05337	MASONRY DRILL BIT	MÙI KHOAN BÊ TÔNG CHUỖI KẸP 11X150	37.125
3392	D-05343	MASONRY DRILL BIT	MÙI KHOAN BÊ TÔNG CHUỖI KẸP 12X150	42.625
3393	D-05359	MASONRY DRILL BIT	MÙI KHOAN BÊ TÔNG CHUỖI KẸP 13X150	53.625
3394	D-05365	MASONRY DRILL BIT	MÙI KHOAN BÊ TÔNG CHUỖI KẸP 14X150	53.625
3395	D-05371	MASONRY BRILL BIT 15X150MM	MÙI KHOAN BÊ TÔNG CHUỖI KẸP	59.125
3396	D-05387	MASONRY BRILL BIT	MÙI KHOAN BÊ TÔNG CHUỖI KẸP 16X150	66.000
3397	D-06242	HSS METAL DRILL BITS(10PCS)	MÙI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 1.75X46(10	72.875
3398	D-06258	HSS METAL DRILL BITS(10PCS)	MÙI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 2X49(10 CÀI)	71.500
3399	D-06264	HSS METAL DRILL BITS(10PCS)	MÙI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 2.25X53(10	89.375
3400	D-06270	HSS METAL DRILL BITS(10PCS)	MÙI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 2.5X57(10	88.000
3401	D-06286	HSS METAL DRILL BITS(10PCS)	MÙI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 2.75X61(10	111.375

3402	D-06292	HSS METAL DRILL BITS(10PCS)	Mũi khoan kim loại HSS-G 3X61(10 cái)	111.375
3403	D-06301	HSS METAL DRILL BITS(10PCS)	Mũi khoan kim loại HSS-G 3.25X65(10	133.375
3404	D-06323	HSS METAL DRILL BITS(10PCS)	Mũi khoan kim loại HSS(10PCS)	173.250
3405	D-06345	HSS METAL DRILL BITS(10PCS)	Mũi khoan kim loại HSS(10PCS)	200.750
3406	D-06367	HSS METAL DRILL BITS(10PCS)	Mũi khoan kim loại HSS-G 4.75X80(10	244.750
3407	D-06389	HSS METAL DRILL BITS(10PCS)	Mũi khoan kim loại HSS-G 5.25X86(10	290.125
3408	D-06404	HSS METAL DRILL BITS(10PCS)	Mũi khoan kim loại HSS(10PCS)	334.125
3409	D-06426	HSS-G METAL DRILL BITS 6.25X101(10PCS)	Mũi khoan kim loại HSS-G 6.25X101(10	416.625
3410	D-06432	HSS METAL DRILL BITS(10PCS)	Mũi khoan kim loại HSS-G 6.5X101(10	412.500
3411	D-06448	HSS METAL DRILL BIT 6.75X109(10PCS)	Mũi khoan kim loại HSS-G 6.75X109(10	495.000
3412	D-06454	HSS METAL DRILL BITS(10PCS)	Mũi khoan kim loại HSS-G 7X109(10	489.500
3413	D-06460	HSS-G METAL DRILL BITS 7.25X109(10PCS)	Mũi khoan kim loại HSS-G 7.25X109(10	544.500
3414	D-06476	HSS METAL DRILL BIT(10PCS)	Mũi khoan kim loại HSS-G 7.5X109(10	539.000
3415	D-06482	HSS METAL DRILL BITS(10PCS)	Mũi khoan kim loại HSS(10PCS)	650.375
3416	D-06507	HSS METAL DRILL BITS(5PCS)	Mũi khoan kim loại HSS-G 8.25X117(5	367.125
3417	D-06513	HSS METAL DRILL BITS(5PCS)	Mũi khoan kim loại HSS-G 8.25X117(5	363.000
3418	D-06529	HSS METAL DRILL BITS(5PCS)	Mũi khoan kim loại HSS(5PCS)	445.500
3419	D-06535	HSS METAL DRILL BITS(5PCS)	Mũi khoan kim loại HSS-G 9X125(5 cái)	440.000
3420	D-06541	HSS METAL DRILL BITS(5PCS)	Mũi khoan kim loại HSS(5PCS)	489.500
3421	D-06557	HSS METAL DRILL BIT(5PCS)	Mũi khoan kim loại HSS-G 9.5X125(5	484.000
3422	D-06563	HSS METAL DRILL BITS(5PCS)	Mũi khoan kim loại HSS(5PCS)	578.875
3423	D-06585	HSS METAL DRILL BITS 10.25X133(5PCS)	Mũi khoan kim loại HSS-G 10.25X133(5	622.875
3424	D-06591	HSS METAL DRILL BITS(5PCS)	Mũi khoan kim loại HSS-G 10.5X133(5	616.000
3425	D-06600	HSS METAL DRILL BITS(5PCS)	Mũi khoan kim loại HSS-G 11X142(5	687.500
3426	D-06616	HSS METAL DRILL BITS(5PCS)	Mũi khoan kim loại HSS-G 11.5X142(5	753.500
3427	D-06638	HSS METAL DRILL BITS(5PCS)	Mũi khoan kim loại HSS(5PCS)	924.000
3428	D-06644	HSS METAL DRILL BITS(5PCS)	Mũi khoan kim loại HSS-G 13X151(5	1.012.000
3429	D-07026	WOOD DRILL BITS (1PCS)	Mũi khoan gỗ 3X60(1 cái)	24.750
3430	D-07032	WOOD DRILL BITS (1PCS)	Mũi khoan gỗ 4X75(1 cái)	24.750
3431	D-07048	WOOD DRILL BITS (1PCS)	Mũi khoan gỗ 5X85(1 cái)	24.750
3432	D-07054	WOOD DRILL BITS (1PCS) 6X95MM	Mũi khoan gỗ (1 cái) 6X95MM	24.750
3433	D-07060	WOOD DRILL BITS (1PCS)	Mũi khoan gỗ 7X110(1 cái)	30.250
3434	D-07076	WOOD DRILL BITS (1PCS)	Mũi khoan gỗ 8X115(1 cái)	30.250
3435	D-07082	WOOD DRILL BITS (1PCS)	Mũi khoan gỗ 9X125(1 cái)	30.250
3436	D-07098	WOOD DRILL BITS (1PCS)	Mũi khoan gỗ 10X135(1 cái)	37.125
3437	D-07107	WOOD DRILL BITS (1PCS)	Mũi khoan gỗ 12X155(1 cái)	48.125
3438	D-07113	WOOD DRILL BITS (1PCS)	Mũi khoan gỗ 14X170(1 cái)	59.125
3439	D-07129	WOOD DRILL BITS (1PCS)	Mũi khoan gỗ 16X180(1 cái)	71.500
3440	D-07135	WOOD DRILL BITS (1PCS)	Mũi khoan gỗ 18X200(1 cái)	111.375
3441	D-07141	WOOD DRILL BITS (1PCS)	Mũi khoan gỗ 20X200(1 cái)	116.875
3442	D-07157	WOOD DRILL BITS (LONG 1PCS)	Mũi khoan gỗ dài 6X315(1 cái)	82.500
3443	D-07163	WOOD DRILL BITS (LONG 1PCS)	Mũi khoan gỗ dài 8X315(1 cái)	88.000
3444	D-07179	WOOD DRILL BITS (LONG 1PCS)	Mũi khoan gỗ dài 10X315(1 cái)	100.375
3445	D-07185	WOOD DRILL BITS (LONG 1PCS)	Mũi khoan gỗ dài 12X315(1 cái)	129.250
3446	D-07191	WOOD DRILL BITS (LONG 1PCS)	Mũi khoan gỗ dài 14X315(1 cái)	159.500
3447	D-07200	WOOD DRILL BITS (LONG 1PCS)	Mũi khoan gỗ dài 16X315(1 cái)	188.375
3448	D-07216	WOOD DRILL BITS (LONG 1PCS)	Mũi khoan gỗ dài 18X335(1 cái)	240.625
3449	D-07222	WOOD DRILL BITS (LONG 1PCS)	Mũi khoan gỗ dài 20X335(1 cái)	292.875
3450	D-07238	AUGER BITS(1PCS)	Mũi khoan xoắn ốc 6X200(1 cái)	64.625
3451	D-07244	AUGER BITS(1PCS)	Mũi khoan xoắn ốc 8X200(1 cái)	70.125
3452	D-07250	AUGER BITS(1PCS)	Mũi khoan xoắn ốc 10X200(1 cái)	81.125
3453	D-07266	AUGER BITS(1PCS)	Mũi khoan xoắn ốc 12X200(1 cái)	86.625
3454	D-07272	AUGER BITS(1PCS)	Mũi khoan xoắn ốc 14X200(1 cái)	92.125
3455	D-07288	AUGER BITS(1PCS)	Mũi khoan xoắn ốc 16X200(1 cái)	105.875
3456	D-07294	AUGER BITS(1PCS)	Mũi khoan xoắn ốc 18X200(1 cái)	116.875
3457	D-07303	AUGER BITS(1PCS)	Mũi khoan xoắn ốc 20X200(1 cái)	122.375
3458	D-07319	AUGER BITS(1PCS)	Mũi khoan xoắn ốc 22X200(1 cái)	145.750
3459	D-07325	AUGER BITS(1PCS)	Mũi khoan xoắn ốc 24X200(1 cái)	156.750
3460	D-07331	AUGER BITS(1PCS)	Mũi khoan xoắn ốc 6X250(1 cái)	70.125
3461	D-07347	AUGER BITS(1PCS)	Mũi khoan xoắn ốc 8X250(1 cái)	70.125
3462	D-07353	AUGER BITS(1PCS)	Mũi khoan xoắn ốc 10X250(1 cái)	86.625
3463	D-07369	AUGER BITS(1PCS)	Mũi khoan xoắn ốc 12X250(1 cái)	92.125
3464	D-07375	AUGER BITS(1PCS)	Mũi khoan xoắn ốc 14X250(1 cái)	111.375
3465	D-07381	AUGER BITS(1PCS)	Mũi khoan xoắn ốc 16X250(1 cái)	116.875
3466	D-07397	AUGER BITS(1PCS)	Mũi khoan xoắn ốc 18X250(1 cái)	133.375
3467	D-07406	AUGER BITS(1PCS)	Mũi khoan xoắn ốc 20X250(1 cái)	133.375
3468	D-07412	AUGER BITS(1PCS)	Mũi khoan xoắn ốc 22X250(1 cái)	156.750

3469	D-07428	AUGER BITS(1PCS)	Mũi khoan xoắn ốc 24X250(1 cái)	178.750
3470	D-07434	AUGER BITS(1PCS)	Mũi khoan xoắn ốc 8X400(1 cái)	133.375
3471	D-07440	AUGER BITS(1PCS)	Mũi khoan xoắn ốc 10X400(1 cái)	138.875
3472	D-07456	AUGER BITS(1PCS)	Mũi khoan xoắn ốc 12X400(1 cái)	162.250
3473	D-07462	AUGER BITS(1PCS)	Mũi khoan xoắn ốc 14X400(1 cái)	178.750
3474	D-07478	AUGER BITS(1PCS)	Mũi khoan xoắn ốc 16X400(1 cái)	198.000
3475	D-07484	AUGER BITS(1PCS)	Mũi khoan xoắn ốc 18X400(1 cái)	231.000
3476	D-07490	AUGER BITS(1PCS)	Mũi khoan xoắn ốc 20X400(1 cái)	244.750
3477	D-07509	AUGER BITS(1PCS)	Mũi khoan xoắn ốc 22X400(1 cái)	272.250
3478	D-07515	AUGER BITS(1PCS)	Mũi khoan xoắn ốc 24X400(1 cái)	345.125
3479	D-07521	AUGER BITS(1PCS)	Mũi khoan xoắn ốc 26X400(1 cái)	372.625
3480	D-07537	AUGER BITS(1PCS)	Mũi khoan xoắn ốc 28X400(1 cái)	445.500
3481	D-07543	AUGER BITS(1PCS)	Mũi khoan xoắn ốc 30X400(1 cái)	500.500
3482	D-07559	AUGER BITS(1PCS) 8X450MM	Mũi khoan xoắn ốc 8X450MM(1 cái)	167.750
3483	D-07565	AUGER BITS(1PCS) 10X450MM	Mũi khoan xoắn ốc 10X450MM(1 cái)	173.250
3484	D-07571	AUGER BITS(1PCS) 12X450MM	Mũi khoan xoắn ốc 12X450MM(1 cái)	203.500
3485	D-07587	AUGER BITS(1PCS) 14X450MM	Mũi khoan xoắn ốc 14X450(1 cái)	214.500
3486	D-07593	AUGER BITS(1PCS) 16X450MM	Mũi khoan xoắn ốc 16X450(1 cái)	258.500
3487	D-07602	AUGER BITS(1PCS) 18X450MM	Mũi khoan xoắn ốc 18X450(1 cái)	281.875
3488	D-07618	AUGER BITS(1PCS) 20X450MM	Mũi khoan xoắn ốc 20X450(1 cái)	306.625
3489	D-07624	AUGER BITS(1PCS) 22X450MM	Mũi khoan xoắn ốc 22X450MM(1cái)	339.625
3490	D-07630	AUGER BITS(1PCS) 24X450MM	Mũi khoan xoắn ốc 24X450(1 cái)	394.625
3491	D-07646	AUGER BITS(1PCS) 26X450MM	Mũi khoan xoắn ốc 26X450MM(1cái)	434.500
3492	D-07652	AUGER BITS(1PCS) 28X450MM	Mũi khoan xoắn ốc 28X450MM(1cái)	506.000
3493	D-07668	AUGER BITS(1PCS) 30X450MM	Mũi khoan xoắn ốc 30X450MM(1cái)	584.375
3494	D-07674	FLAT BITS 6X150MM(1PCS)	Mũi khoan dẹt 6X150(1 cái)	37.125
3495	D-07680	FLAT BITS 8X150MM(1PCS)	Mũi khoan dẹt 8X150(1 cái)	37.125
3496	D-07696	FLAT BITS 10X150MM(1PCS)	Mũi khoan dẹt 10X150(1 cái)	42.625
3497	D-07705	FLAT BITS 12X150MM(1PCS)	Mũi khoan dẹt 12X150(1 cái)	42.625
3498	D-07711	FLAT BITS 14X150MM(1PCS)	Mũi khoan dẹt 14X150(1 cái)	42.625
3499	D-07727	FLAT BITS 15X150MM(1PCS)	Mũi khoan dẹt 15X150(1 cái)	42.625
3500	D-07733	FLAT BITS 16X150MM(1PCS)	Mũi khoan dẹt 16X150(1 cái)	42.625
3501	D-07749	FLAT BITS 18X150MM(1PCS)	Mũi khoan dẹt 18X150(1 cái)	48.125
3502	D-07755	FLAT BITS 20X150MM(1PCS)	Mũi khoan dẹt 20X150(1 cái)	53.625
3503	D-07761	FLAT BITS 22X150MM(1PCS)	Mũi khoan dẹt 22X150(1 cái)	53.625
3504	D-07777	FLAT BITS 24X150MM(1PCS)	Mũi khoan dẹt 24X150(1 cái)	53.625
3505	D-07783	FLAT BITS 25X150MM(1PCS)	Mũi khoan dẹt 25X150MM(1 cái)	53.625
3506	D-07799	FLAT BITS 26X150MM(1PCS)	Mũi khoan dẹt 26X150(1 cái)	59.125
3507	D-07808	FLAT BITS 28X160MM(1PCS)	Mũi khoan dẹt 28X160(1 cái)	67.375
3508	D-07814	FLAT BITS 30X160MM(1PCS)	Mũi khoan dẹt 30X160(1 cái)	71.500
3509	D-07820	FLAT BITS 32X160MM(1PCS)	Mũi khoan dẹt 32X160(1 cái)	77.000
3510	D-07836	FLAT BITS 34X160MM(1PCS)	Mũi khoan dẹt 34X160(1 cái)	83.875
3511	D-07842	FLAT BITS 34X160MM(1PCS)	Mũi khoan dẹt 35X160(1 cái)	83.875
3512	D-07858	FLAT BITS 36X160MM(1PCS)	Mũi khoan dẹt 36X160(1 cái)	83.875
3513	D-07967	PLANER BLADE TC 82MM(2PCS/SET)	Bộ lưỡi bào 82MM TC(2cái/hộp)	350.625
3514	D-08034	BULL POINT 160	Mũi đục nhọn 160	39.875
3515	D-08040	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 9X110MM	Mũi khoan bê tông SDS-PLUS	42.625
3516	D-08056	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 9X160MM	Mũi khoan bê tông SDS-PLUS	42.625
3517	D-08062	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 22X310MM	Mũi khoan bê tông SDS-PLUS	188.375
3518	D-08078	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 26X310MM	Mũi khoan bê tông SDS-PLUS	257.125
3519	D-08218	FLASH BIT/DCO181	Mũi khoét thạch cao/DCO181	350.625
3520	D-08517	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 25X310MM	Mũi khoan bê tông SDS-PLUS	228.250
3521	D-08682	BULL POINT 280	Mũi đục nhọn 280	99.000
3522	D-08707	COLD CHISEL 19*280	Mũi đục dẹt 19*280	108.625
3523	D-08713	BULL POINT 250	Mũi đục nhọn 250	83.875
3524	D-08729	COLD CHISEL 20*250	Mũi đục dẹt 20*250	94.875
3525	D-08735	SCALING CHISEL 40*250	Mũi đục dẹt 40*250	130.625
3526	D-08822	110MM HSS P.B.(2PCS/PKG)	Bộ lưỡi bào110MM HSS (2cái/gói)MT11	539.000
3527	D-09117	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 10X110MM	Mũi khoan bê tông SDS-PLUS	42.625
3528	D-09173	STRAIGHT BITS 1/4"X6MM	Mũi phay thẳng 1/4"X6MM	220.000
3529	D-09385	V GROOVE BITS 45 20MM	Mũi vát góc 45 20MM	541.200
3530	D-09472	FLUSH TRIM BITS 10MM	Mũi cắt mep thẳng ô bi 10MM	330.000
3531	D-09581	WAVY MOLD BITS 3/6R 26MM	Mũi phay gợn sóng 3/6R 26MM	717.200
3532	D-09628	TCT SAW BLADE 165MMX20MMX16T	Lưỡi cưa hộp kim 165MMX20MMX16T	211.750
3533	D-09634	TCT SAW BLADE 185MMX30MMX20T	Lưỡi cưa hộp kim 185MMX30MM20T	287.375
3534	D-09640	TCT SAW BLADE 235X30X60T	Lưỡi cưa hộp kim 235X30X60T	650.375
3535	D-09656	HSS METAL DRILL BITS 1.5X40MM(1PCS)	Mũi khoan kim loại HSS(1cái)	16.500

3536	D-09662	HSS METAL DRILL BITS 2X40MM(1PCS)	Mũi khoan kim loại HSS-G 1.5X40(1	22.000
3537	D-09678	HSS METAL DRILL BITS 2.5X57MM (1PCS)	Mũi khoan kim loại HSS 2.5X57(1Cái)	22.000
3538	D-09684	HSS METAL DRILL BIT 3X61MM(1PCS)	Mũi khoan kim loại HSS-G 3X61(1 Cái)	22.000
3539	D-09690	HSS METAL DRILL BITS 3.5X70MM (1PCS)	Mũi khoan kim loại HSS-G 3.5X70(1	22.000
3540	D-09709	HSS METAL DRILL BITS 4X75MM (1PCS)	Mũi khoan kim loại HSS-G 4X75(1 Cái)	27.500
3541	D-09715	HSS METAL DRILL BITS 4.5X80MM (1PCS)	Mũi khoan kim loại HSS-G 4.5X80(1	33.000
3542	D-09737	HSS METAL DRILL BITS 5.5X93MM(1PCS)	Mũi khoan kim loại HSS 5.5X93(1 Cái)	44.000
3543	D-09759	HSS METAL DRILL BITS 6.5X101MM(1PCS)	Mũi khoan kim loại HSS 6.5X101(1 Cái)	49.500
3544	D-09765	HSS METAL DRILL BITS 7X109MM (1PCS)	Mũi khoan kim loại HSS-G 7X109(1 Cái)	55.000
3545	D-09771	HSS METAL DRILL BITS 7.5X109MM (1PCS)	Mũi khoan kim loại HSS 7.5X109(1 Cái)	66.000
3546	D-09787	HSS METAL DRILL BITS 8X117MM(1PCS)	Mũi khoan kim loại HSS-G 8X117(1 Cái)	77.000
3547	D-09793	HSS METAL DRILL BITS 8.5X117MM(1PCS)	Mũi khoan kim loại HSS 8.5X117(1 Cái)	77.000
3548	D-09802	HSS METAL DRILL BITS 9X125MM(1PCS)	Mũi khoan kim loại HSS-G 9X125(1 Cái)	93.500
3549	D-09818	HSS METAL DRILL BITS 9.5X125MM(1PCS)	Mũi khoan kim loại HSS 9.5X125(1 Cái)	104.500
3550	D-09824	HSS METAL DRILL BITS 10X133MM(1PCS)	Mũi khoan kim loại HSS-G 10X133(1	121.000
3551	D-09830	HSS METAL DRILL BIST	Mũi khoan kim loại HSS-G 10.4X133(1	132.000
3552	D-09846	HSS METAL DRILL BITS 11X142MM(1PCS)	Mũi khoan kim loại HSS-G 11X142(1	148.500
3553	D-09852	HSS METAL DRILL BITS 11.5X142MM(1PCS)	Mũi khoan kim loại HSS 11.5X142(1	154.000
3554	D-09868	HSS METAL DRILL BITS 12X151MM(1PCS)	Mũi khoan kim loại HSS-G 12X151(1	176.000
3555	D-09874	HSS METAL DRILL BITS	Mũi khoan kim loại HSS-G 12.5X151(1	187.000
3556	D-09880	HSS METAL DRILL BITS 13X151MM(1PCS)	Mũi khoan kim loại HSS-G 13X151(1	209.000
3557	D-14093	CHUCK ADADTER WITH SCREW	Đầu nối mũi vít	53.625
3558	D-14102	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS	Mũi khoan bê tông SDS-PLUS	48.125
3559	D-15235	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 20X460MM	Mũi khoan bê tông SDS-PLUS	211.750
3560	D-15241	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 22X460MM	Mũi khoan bê tông SDS-PLUS	233.750
3561	D-15257	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 25X460MM	Mũi khoan bê tông SDS-PLUS	281.875
3562	D-15263	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 26X460MM	Mũi khoan bê tông SDS-PLUS	328.625
3563	D-15285	BULL POINT 400	Mũi đục nhọn 400	517.000
3564	D-15300	COLD CHISEL 30*400	Mũi đục dẹp 30*400	514.250
3565	D-15562	TCT SAW BLADE 110MMX20MMX12T FOR	Lưỡi cưa hộp kim 110MMX20MMX12T	121.000
3566	D-15578	TCT SAW BLADE 110MMX20MMX24T	Lưỡi cưa hộp kim 110MMX20MMX24T	148.500
3567	D-15665	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 3.5X110MM	Mũi khoan bê tông SDS-PLUS	37.125
3568	D-15811	TCT SAW BLADE FOR MBR	Lưỡi cưa hộp kim cho MBR	489.500
3569	D-16106	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 5.5X160MM	Mũi khoan bê tông SDS-PLUS	42.625
3570	D-16112	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 12X350MM	Mũi khoan bê tông SDS-PLUS	71.500
3571	D-16128	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 13X350MM	Mũi khoan bê tông SDS-PLUS	82.500
3572	D-16134	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 14X350MM	Mũi khoan bê tông SDS-PLUS	94.875
3573	D-16140	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 15X350MM	Mũi khoan bê tông SDS-PLUS	116.875
3574	D-16156	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 16X260MM	Mũi khoan bê tông SDS-PLUS	94.875
3575	D-16162	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 16X350MM	Mũi khoan bê tông SDS-PLUS	116.875
3576	D-16178	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 17X160MM	Mũi khoan bê tông SDS-PLUS	94.875
3577	D-16184	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 17X260MM	Mũi khoan bê tông SDS-PLUS	116.875
3578	D-16190	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 17X350MM	Mũi khoan bê tông SDS-PLUS	141.625
3579	D-16209	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 18X160MM	Mũi khoan bê tông SDS-PLUS	94.875
3580	D-16215	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 18X260MM	Mũi khoan bê tông SDS-PLUS	116.875
3581	D-16221	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 18X350MM	Mũi khoan bê tông SDS-PLUS	141.625
3582	D-16243	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 19X350MM	Mũi khoan bê tông SDS-PLUS	176.000
3583	D-16259	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 20X260MM	Mũi khoan bê tông SDS-PLUS	141.625
3584	D-16265	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 20X350MM	Mũi khoan bê tông SDS-PLUS	176.000
3585	D-16271	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 12X460MM	Mũi khoan bê tông SDS-PLUS	134.750
3586	D-16287	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 16X460MM	Mũi khoan bê tông SDS-PLUS	165.000
3587	D-16293	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 19X460MM	Mũi khoan bê tông SDS-PLUS	211.750
3588	D-16302	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 24X460MM	Mũi khoan bê tông SDS-PLUS	251.625
3589	D-16318	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 28X460MM	Mũi khoan bê tông SDS-PLUS	374.000
3590	D-16346	82MM HSS P.B.(2PCS/PKG)	Bộ lưỡi bào 82MM HSS (2Cái/Gói)MT110	159.500
3591	D-16374	HEX SHANK BULL POINT 17X210	Mũi đục nhọn chuôi lục giác 17X210	78.375
3592	D-16427	CRACK CHASER 105MM	Lưỡi cắt có rãnh 105MM	1.474.000
3593	D-16477	CRACK CHASER 125MM	Lưỡi cắt có rãnh 125MM	2.002.000
3594	D-16499	HEX SHANK BULL POINT 21X320	Mũi đục nhọn chuôi lục giác 21X320	154.000
3595	D-16508	MASONRY DRILL BIT ASSY5PCS/SET	Mũi khoan bê tông chuôi kẹp 5Cái/	116.875
3596	D-16520	TCT SAWBLADE TRING15.88 FOR MGF	Lưỡi cưa hộp kim TRING15.88 cho	1.364.000
3597	D-16570	TCT SAW BLADE FOR MBR	Lưỡi cưa hộp kim cho MBR	606.375
3598	D-16617	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)	Mũi khoan kim loại HSS-TIN(5PCS)	94.875
3599	D-16623	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)2×49MM	Mũi khoan kim loại HSS-TIN(5PCS)	111.375
3600	D-16639	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%)	Mũi khoan kim loại HSS-TIN (COBALT	111.375
3601	D-16645	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%)	Mũi khoan kim loại HSS-TIN 3X61MM	154.000
3602	D-16651	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)	Mũi khoan kim loại HSS-TIN(5PCS)	162.250

3603	D-16667	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)	Mũi khoan kim loại HSS-Tin(5PCS)	167.750
3604	D-16673	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS) 4×75MM	Mũi khoan kim loại HSS-Tin(5PCS)	178.750
3605	D-16689	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)	Mũi khoan kim loại HSS-Tin(5PCS)	233.750
3606	D-16695	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS) 5×86MM	Mũi khoan kim loại HSS-Tin(5PCS)	233.750
3607	D-16704	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%)	BỘ Mũi khoan kim loại HSS-CO 5%	272.250
3608	D-16710	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%)	BỘ Mũi khoan kim loại HSS-CO 5%	301.125
3609	D-16726	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)	Mũi khoan kim loại HSS-	339.625
3610	D-16732	HSS-CO METAL DRILL	Mũi khoan kim loại HSS-CO	389.125
3611	D-16748	HSS-CO METAL DRILL	Mũi khoan kim loại HSS-CO	467.500
3612	D-16754	HSS-CO METAL DRILL	Mũi khoan kim loại HSS-CO	584.375
3613	D-16760	HSS-CO METAL DRILL	Mũi khoan kim loại HSS-	655.875
3614	D-16776	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)	Mũi khoan kim loại HSS-CO(5CAI)	739.750
3615	D-16782	HSS-CO METAL DRILL	Mũi khoan kim loại HSS-	889.625
3616	D-16798	HSS-CO METAL DRILL	Mũi khoan kim loại HSS-	1.006.500
3617	D-16807	HSS-CO METAL DRILL	Mũi khoan kim loại HSS-	1.072.500
3618	D-16813	HSS-CO METAL DRILL	Mũi khoan kim loại HSS-	1.262.250
3619	D-16829	HSS-CO METAL DRILL	Mũi khoan kim loại HSS-	1.428.625
3620	D-16835	HSS-CO METAL DRILL	Mũi khoan kim loại HSS-	1.516.625
3621	D-16841	HSS-CO METAL DRILL	Mũi khoan kim loại HSS-	1.611.500
3622	D-16857	HSS-CO METAL DRILL	Mũi khoan kim loại HSS-	1.750.375
3623	D-16863	BULL POINT 450	Mũi đục nhọn 450	167.750
3624	D-16879	COLD CHISEL 19*450	Mũi đục dẹp 19*450	167.750
3625	D-16950	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 3.5X90MM	Mũi khoan bê tông SDS-PLUS	37.125
3626	D-16994	BIM HOLE SAW 16X38MM	Mũi khoét bim 16X38MM	78.375
3627	D-17005	BIM HOLE SAW 19X38MM	Mũi khoét bim 19X38MM	89.375
3628	D-17011	BIM HOLE SAW 22X38MM	Mũi khoét bim 22X38MM	94.875
3629	D-17027	BIM HOLE SAW 24X38MM	Mũi khoét bim 24X38MM	100.375
3630	D-17033	BIM HOLE SAW 25X38MM	Mũi khoét bim 25X38MM	100.375
3631	D-17049	BIM HOLE SAW 32X38MM	Mũi khoét bim 32X38MM	127.875
3632	D-17055	BIM HOLE SAW 35X38MM	Mũi khoét bim 35X38MM	133.375
3633	D-17061	BIM HOLE SAW 38X38MM	Mũi khoét bim 38X38MM	138.875
3634	D-17077	BIM HOLE SAW 44X38MM	Mũi khoét bim 44X38MM	156.750
3635	D-17083	BIM HOLE SAW 51X38MM	Mũi khoét bim 51X38MM	173.250
3636	D-17099	BIM HOLE SAW 57X38MM	Mũi khoét bim 57X38MM	189.750
3637	D-17108	BIM HOLE SAW 68X38MM	Mũi khoét bim 68X38MM	222.750
3638	D-17114	BIM HOLE SAW 76X38MM	Mũi khoét bim 76X38MM	244.750
3639	D-17120	BIM HOLE SAW 83X38MM	Mũi khoét bim 83X38MM	255.750
3640	D-17136	BIM HOLE SAW 92X38MM	Mũi khoét bim 92X38MM	290.125
3641	D-17142	BIM HOLE SAW 105X38MM	Mũi khoét bim 105X38MM	328.625
3642	D-17158	BIM HOLE SAW 127X38MM	Mũi khoét bim 127X38MM	405.625
3643	D-17164	BIM HOLE SAW 152X38MM	Mũi khoét bim 152X38MM	473.000
3644	D-17170	9.5MM ADAPTER WITH PILOT DRILL	Cục chuyển với khoan định tâm	94.875
3645	D-17186	11MM ADAPTER WITH PILOT DRILL	Cục chuyển với khoan định tâm	173.250
3646	D-17192	71MM PILOT DRILL	Khoan định tâm 71MM	67.375
3647	D-17251	BIM HOLE SAW 20X38MM	Mũi khoét bim 20X38MM	89.375
3648	D-17267	BIM HOLE SAW 29X38MM	Mũi khoét bim 29X38MM	111.375
3649	D-17273	BIM HOLE SAW 40X38MM	Mũi khoét bim 40X38MM	145.750
3650	D-17289	HSS-CO METAL DRILL BITS(1PCS)	Mũi khoan kim loại HSS-CO 1.5X40(1	26.125
3651	D-17295	HSS-CO METAL DRILL BITS(1PCS)2X49MM	Mũi khoan kim loại HSS-CO 2X49(1	26.125
3652	D-17304	HSS-CO METAL DRILL BITS(1PCS)	Mũi khoan kim loại HSS-CO 2.5X57(1	26.125
3653	D-17310	HSS-CO METAL DRILL BITS(1PCS) 3X61MM	Mũi khoan kim loại HSS-CO 3X61(1	37.125
3654	D-17326	HSS-CO METAL DRILL BITS(1PCS)	Mũi khoan kim loại HSS-CO 3.2X65(1	37.125
3655	D-17332	HSS-CO METAL DRILL	Mũi khoan kim loại HSS-CO 3.5X70(1	37.125
3656	D-17348	HSS-CO METAL DRILL BITS(1PCS)4X75MM	Mũi khoan kim loại HSS-CO 4X75(1	42.625
3657	D-17354	HSS-CO METAL DRILL	Mũi khoan kim loại HSS-CO 4.5X80(1	48.125
3658	D-17360	HSS-CO METAL DRILL BITS(1PCS)5X86MM	Mũi khoan kim loại HSS-CO 5X86(1	53.625
3659	D-17376	HSS-CO METAL DRILL	Mũi khoan kim loại HSS-CO 5.5X93(1	59.125
3660	D-17382	HSS-CO METAL DRILL BITS(1PCS)6X93MM	Mũi khoan kim loại HSS-CO 6X93(1	67.375
3661	D-17398	HSS-CO METAL DRILL	Mũi khoan kim loại HSS-CO 6.5X101(1	71.500
3662	D-17407	HSS-CO METAL DRILL	Mũi khoan kim loại HSS-CO 7X109(1	89.375
3663	D-17413	HSS-CO METAL DRILL	Mũi khoan kim loại HSS-CO 7.5X109(1	105.875
3664	D-17429	HSS-CO METAL DRILL	Mũi khoan kim loại HSS-CO 8X117(1	130.625
3665	D-17435	HSS-CO METAL DRILL	Mũi khoan kim loại HSS-CO 8.5X117(1	147.125
3666	D-17441	HSS-CO METAL DRILL	Mũi khoan kim loại HSS-CO 9X125(1	154.000
3667	D-17457	HSS-CO METAL DRILL	Mũi khoan kim loại HSS-CO 9.5X125(1	184.250
3668	D-17463	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%)	Mũi khoan kim loại HSS-CO 10X133(1	206.250
3669	D-17479	HSS-CO METAL DRILL BITS 10.5X133(1PCS)	Mũi khoan kim loại HSS-CO 10.5X133(1	228.250

3670	D-17485	HSS-Co Metal Drill Bits(Cobalt 5%) 1pc 11×142	Mũi khoan kim loại HSS-Co 11X142(1	261.250
3671	D-17491	HSS-CO METAL DRILL BITS 11.5X142(1PCS)	Mũi khoan kim loại HSS-Co 11.5X142(1	295.625
3672	D-17500	HSS-Co Metal Drill Bits(Cobalt 5%) 1pc 12×151	Mũi khoan kim loại HSS-Co 12X151(1	317.625
3673	D-17516	HSS-CO METAL DRILL BITS 12.5X151(1PCS)	Mũi khoan kim loại HSS-Co 12.5X151(1	339.625
3674	D-17522	HSS-CO METAL DRILL BITS	Mũi khoan kim loại HSS-Co 13X151(1	378.125
3675	D-17538	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 10X460MM	Mũi khoan bê tông SDS-PLUS	129.250
3676	D-17544	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 14X460MM	Mũi khoan bê tông SDS-	141.625
3677	D-17550	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 15X460MM	Mũi khoan bê tông SDS-PLUS	176.000
3678	D-17566	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 18X460MM	Mũi khoan bê tông SDS-PLUS	193.875
3679	D-17572	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 30X460MM	Mũi khoan bê tông SDS-PLUS	485.375
3680	D-17588	21MM HEX SHANK COLD CHISEL 26*320	Mũi đục dẹp chuôi lục giác 21mm	145.750
3681	D-17594	COLD CHISEL 26*450	Mũi đục dẹp 26*450	206.250
3682	D-17603	SDS-PLUS ADP WITH PILOT DRILL 14 -	Cục chuyên với mũi khoan định vị	122.375
3683	D-17619	SDS-PLUS ADP WITH PILOT DRILL 32 -	Cục chuyên với mũi khoan định vị	217.250
3684	D-17625	HSS-CO METAL DRILL	Mũi khoan kim loại HSS-	111.375
3685	D-17631	BULL POINT 410/HM1812	Mũi đục nhọn 410/HM1812	489.500
3686	D-17647	COLD CHISEL 28*410/HM1812	Mũi đục dẹp 28*410/HM1812	489.500
3687	D-17675	BULL POINT 520/HM1812	Mũi đục nhọn 520/HM1812	544.500
3688	D-17681	COLD CHISEL 28*520/HM1812	Mũi đục dẹp 28*520/HM1812	544.500
3689	D-17697	MASONRY BRILL BIT 12X400MM	Mũi khoan bê tông chuôi kẹp 12X400	100.375
3690	D-17706	MASONRY BRILL BIT 16X400MM	Mũi khoan bê tông chuôi kẹp	141.625
3691	D-17712	MASONRY BRILL BIT 20X400MM	Mũi khoan bê tông chuôi kẹp	170.500
3692	D-17728	MASONRY BRILL BIT 12X600MM	Mũi khoan bê tông chuôi kẹp	134.750
3693	D-17734	MASONRY BRILL BIT 16X600MM	Mũi khoan bê tông chuôi kẹp	188.375
3694	D-17740	MASONRY BRILL BIT 20X600MM	Mũi khoan bê tông chuôi kẹp	233.750
3695	D-17756	DRESSING STONE 150-1200 SET	Đá mài 150-1200 SET	159.300
3696	D-17784	SDS-PLUS BIT ASSORTMENT 5P/SET	Mũi khoan bê tông SDS-PLUS 5CÁI/BỘ	182.875
3697	D-17902	TCT SAW BLADE FOR MDF	Lưỡi cưa hộp kim cho MDF	704.000
3698	D-17918	TCT SAW BLADE FOR MDF	Lưỡi cưa hộp kim cho MDF	1.178.375
3699	D-18465	GRINDING WHEEL A24R FOR METAL (125	Đá mài A24R cho kim loại (125 X 6 X	37.800
3700	D-18471	GRINDING WHEEL A24R FOR METAL (180	Đá mài A24R cho kim loại (180 X 6 X	54.000
3701	D-18487	GRINDING WHEEL A24R FOR METAL (230	Đá mài A24R cho kim loại (230 X 6 X	86.400
3702	D-18552	CUTTING WHEEL OFF SET A30S FOR	Đá cắt A30S cho kim loại 100X3X16	22.950
3703	D-18574	CUTTING WHEEL OFF SET A30S FOR	Đá cắt A30S cho kim loại	24.300
3704	D-18580	CUTTING WHEEL OFF SET A30S FOR	Đá cắt A30S cho kim loại	36.450
3705	D-18596	CUTTING WHEEL OFF SET A30S FOR	Đá cắt A30S cho kim loại	47.250
3706	D-18655	CUTTING WHEEL A30S FOR MET	Đá cắt A30S cho kim loại	17.550
3707	D-18677	CUTTING WHEEL A30S FOR MET	Đá cắt A30S cho kim loại	22.950
3708	D-18683	CUTTING WHEEL A30S FOR MET	Đá cắt A30S cho kim loại	33.750
3709	D-18699	CUTTING WHEEL A30S FOR MET	Đá cắt A30S cho kim loại	49.950
3710	D-18758	THIN CUTTING WA60T FOR STA	Đá cắt mỏng cho inox/thép WA60T	22.950
3711	D-18758-100	CUT-OFF WHEEL/STAINLESS/THIN	Đá cắt mỏng cho inox/thép	1.375.650
3712	D-18770	THIN CUTTING FLAT WA60T FOR	Đá cắt mỏng cho inox/thépWA60TEEL	28.350
3713	D-18786	THIN CUTTING WA36R FOR STA	Đá cắt mỏng cho inox WA36R FOR	44.550
3714	D-18792	THIN CUTTING FLAT WA36R FOR	Đá cắt mỏng cho inox/thép	71.550
3715	D-18801	THIN CUTTING OFF SET WA60T FOR	Đá cắt mỏng cho inox/thép WA60T	22.950
3716	D-18823	THIN CUTTING OFF SET WA46S FOR	Đá cắt mỏng cho inox/thép WA46S	28.350
3717	D-18839	THIN CUTTINF OFF SET WA36R FOR	Đá cắt mỏng cho inox/thép WA36R	44.550
3718	D-18845	THIN CUTTING OFF SET WA36R FOR	Đá cắt mỏng cho inox/théPT WA36R	71.550
3719	D-18960	MASONRY BRILL BIT 10X400MM	Mũi khoan bê tông chuôi kẹp	94.875
3720	D-18976	MASONRY BRILL BIT 14X400MM	Mũi khoan bê tông chuôi kẹp 14X400	116.875
3721	D-18982	MASONRY BRILL BIT 18X400MM	Mũi khoan bê tông chuôi kẹp	165.000
3722	D-19015	BULL POINT 400MM	Mũi đục nhọn 400mm	92.125
3723	D-19021	COLD CHISEL 20x400MM	Mũi đục dẹp 20X400MM	100.375
3724	D-19037	TCT SAW BLADE 185MMX20MMX24T	Lưỡi cưa hộp kim 185MMX20MMX24T	264.000
3725	D-19043	SAW BLADE (2PCS/SET)	Lưỡi cưa hộp kim (2CÁI/BỘ)	532.125
3726	D-19152	BULL POINT 140	Mũi đục nhọn 140	50.875
3727	D-19168	COLD CHISEL 20*140	Mũi đục dẹp 20*140	50.875
3728	D-19825	TCT SAW BLADE FOR WOOD	Lưỡi cưa hộp kim cho gỗ	567.875
3729	D-20052	TCT SAW BLADE (2PCS/SET)	Lưỡi cưa hộp kim (2CÁI/BỘ)	433.125
3730	D-20068	TCT SAW BLADE (2PCS/SET)	Lưỡi cưa hộp kim (2CÁI/BỘ)	966.625
3731	D-20127	17MM HEX SHANK DRILL BIT 16X280	Chuôi lục giác 17mm mũi khoan bê	189.750
3732	D-20133	17MM HEX SHANK DRILL BIT 16X505	Chuôi lục giác 17mm mũi khoan bê	266.750
3733	D-20149	17MM HEX SHANK DRILL BIT 18X280	Chuôi lục giác 17mm mũi khoan bê	206.250
3734	D-20155	TCT DRILL BIT 18X505MM	Mũi khoan hộp kim 18X505MM	301.125
3735	D-20161	17MM HEX SHANK DRILL BIT 19X280	Chuôi lục giác 17mm mũi khoan bê	228.250
3736	D-20177	17MM HEX SHANK DRILL 19X505	Chuôi lục giác 17mm DRILL 19X505	350.625

3737	D-20183	17MM HEX SHANK DRILL BIT 20X280	CHUỐI LỤC GIÁC 17MM MŨI KHOAN BỀ	233.750
3738	D-20199	17MM HEX SHANK DRILL BIT 20X505	CHUỐI LỤC GIÁC 17MM MŨI KHOAN BỀ	350.625
3739	D-20208	17MM HEX SHANK DRILL BIT 22X 280	CHUỐI LỤC GIÁC 17MM MŨI KHOAN BỀ	261.250
3740	D-20214	17MM HEX SHANK DRILL BIT 22X505	CHUỐI LỤC GIÁC 17MM MŨI KHOAN BỀ	389.125
3741	D-20220	17MM HEX SHANK DRILL BIT 26X280	CHUỐI LỤC GIÁC 17MM MŨI KHOAN BỀ	284.625
3742	D-20236	17MM HEX SHANK DRILL BIT 25.5X505	CHUỐI LỤC GIÁC 17MM MŨI KHOAN BỀ	400.125
3743	D-20242	17MM HEX SHANK DRILL BIT 28X280	CHUỐI LỤC GIÁC 17MM MŨI KHOAN BỀ	328.625
3744	D-20258	17MM HEX SHANK DRILL BIT 28X505	CHUỐI LỤC GIÁC 17MM MŨI KHOAN BỀ	500.500
3745	D-20264	17MM HEX SHANK DRILL BIT 32X280	CHUỐI LỤC GIÁC 17MM MŨI KHOAN BỀ	517.000
3746	D-20270	17MM HEX SHANK DRILL BIT 32X505	CHUỐI LỤC GIÁC 17MM MŨI KHOAN BỀ	712.250
3747	D-20286	17MM HEX SHANK DRILL BIT 35X280	CHUỐI LỤC GIÁC 17MM MŨI KHOAN BỀ	633.875
3748	D-20292	17MM HEX SHANK DRILL BIT 35X505	CHUỐI LỤC GIÁC 17MM MŨI KHOAN BỀ	772.750
3749	D-20672	SCALING CHISEL 70*320	MŨI ĐỤC DẸP 70*320	266.750
3750	D-20694	SCALING CHISEL 50*280	MŨI ĐỤC DẸP 50*280	141.625
3751	D-20703	SDS-PLUS BIT ASSORTMENT5PC/SET	MŨI KHOAN BỀ TỔNG SDS-PLUS 5CAI/BỘ	171.600
3752	D-20725	SCALING CHISEL 75*520/HM1812	MŨI ĐỤC DẸP 75*520/HM1812	628.375
3753	D-20937	CUTTING WHEEL (FLAT) C30S FOR	ĐÁ CẮT 100X3X160X3X16	22.950
3754	D-20959	CUTTING WHEEL (FLAT) C30S FOR	ĐÁ CẮT 125X3X22.25X3X22.2	28.350
3755	D-21048	CUTTING WHEEL (OFF SET) C30S FOR	ĐÁ CẮT 115X3X22.2115X3X22.2	28.350
3756	D-21060	CUTTING WHEEL (OFF SET) C30S FOR	ĐÁ CẮT 180X3X22.2180X3X22.2	44.550
3757	D-21076	CUTTING WHEEL (OFF SET) C30S FOR	ĐÁ CẮT 230X3X22.2230X3X22.2	49.950
3758	D-21319	TCT SAW BLADE FOR WOOD (2PCS/SET)	LIỄU CỬA HỢP KIM CHO GỖ (2CAI/BỘ)	995.500
3759	D-21331	BIT FOR SDS PLUS HAMMERS 14X210MM	MŨI KHOAN BỀ TỔNG SDS-PLUS	71.500
3760	D-21397	TCT SAW BLADE FOR WOOD (2PCS/SET)	LIỄU CỬA HỢP KIM CHO GỖ (2CAI/BỘ)	528.000
3761	D-22816	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-	92.400
3762	D-22838	HSS-CO METAL DRILL	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-	110.000
3763	D-22844	HSS-CO METAL DRILL	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-	154.000
3764	D-22866	HSS-CO METAL DRILL	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-	162.250
3765	D-22894	HSS-CO METAL DRILL	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-	224.400
3766	D-22903	HSS-CO METAL DRILL	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-	259.600
3767	D-22919	HSS-CO METAL DRILL	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-	259.600
3768	D-22931	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)1/4"X4"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-	338.800
3769	D-22947	HSS-CO METAL DRILL	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-	387.200
3770	D-22953	HSS-CO METAL DRILL	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-	466.400
3771	D-22969	HSS-CO METAL DRILL	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-	466.400
3772	D-22975	HSS-CO METAL DRILL	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-	585.200
3773	D-22981	HSS-CO METAL DRILL	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-	660.000
3774	D-22997	HSS-CO METAL DRILL	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-	739.200
3775	D-23008	HSS-CO METAL DRILL	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-	897.600
3776	D-23014	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)3/8"X5"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-	897.600
3777	D-23020	HSS-CO METAL DRILL	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-	1.012.000
3778	D-23036	HSS-CO METAL DRILL	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-	1.069.200
3779	D-23042	HSS-CO METAL DRILL	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-	1.258.400
3780	D-23058	HSS-CO METAL DRILL	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-	1.421.200
3781	D-23064	HSS-CO METAL DRILL	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-	1.421.200
3782	D-23070	HSS-CO METAL DRILL	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-	1.518.000
3783	D-23086	HSS-CO METAL DRILL	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-	1.619.200
3784	D-23092	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)1/2"X6"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-	1.764.400
3785	D-23466	AUGER BITS (1PCS.) 5/8"X10"	MŨI KHOAN XOĂN ỐC (1PC.) 5/8"×10"	114.400
3786	D-23824	BULL POINT 450	MŨI ĐỤC NHỌN 450	217.250
3787	D-23868	SCALING CHISEL 75*310	MŨI ĐỤC DẸP 75*310	544.500
3788	D-24000	FLAT BITS (1/4"HEX SHANK) 7/8"X6"	MŨI KHOAN DẸT (CHUỐI LỤC GIÁC	56.375
3789	D-24066	CUP BRUSH CRIMPED STEEL WIRE	CHÔI KIM LOẠI 60MMXM10	76.950
3790	D-24072	CUP BRUSH CRIMPED STEEL WIRE	CHÔI KIM LOẠI 60MMXM14	76.950
3791	D-24088	CUP BRUSH CRIMPED STEEL WIRE	CHÔI KIM LOẠI 75MMXM10	109.350
3792	D-24094	CUP BRUSH CRIMPED STEEL WIRE	CHÔI KIM LOẠI 75MMXM14	109.350
3793	D-24103	CUP BRUSH CRIMPED STEEL WIRE	CHÔI KIM LOẠI DẠNG XOĂN 60MMXM10	121.500
3794	D-24119	CUP BRUSH CRIMPED STEEL WIRE	CHÔI KIM LOẠI DẠNG XOĂN 60MMXM14	121.500
3795	D-24125	CUP BRUSH CRIMPED STEEL WIRE	CHÔI KIM LOẠI DẠNG XOĂN 75MMXM10	133.650
3796	D-24131	CUP BRUSH CRIMPED STEEL WIRE	CHÔI KIM LOẠI DẠNG XOĂN 75MMXM14	170.100
3797	D-24147	CUP BRUSH TWISTED WIRE 60MMXM10	CHÔI KIM LOẠI DẠNG XOĂN 60MMXM10	164.700
3798	D-24153	CUP BRUSH TWISTED WIRE 60MMXM14	CHÔI KIM LOẠI DẠNG XOĂN 60MMXM14	159.300
3799	D-24583	FLAT BIT 3/4"X6"	MŨI KHOẾT GỖ 3/4"X6"	35.200
3800	D-24876	BIM HOLE SAW 54X38MM	MŨI KHOẾT 54X38MM	178.750
3801	D-24882	BIM HOLE SAW 65X38MM	MŨI KHOẾT 65X38MM	206.250
3802	D-25111	GLASS DRILL BIT 3X65MM	MŨI KHOAN KÍNH 3X65MM	45.375
3803	D-25127	GLASS DRILL BIT 4X65MM	MŨI KHOAN KÍNH 4X65MM	56.375

3804	D-25133	GLASS DRILL BIT 5X65MM	Mũi khoan kính 5X65MM	56.375
3805	D-25149	GLASS DRILL BIT 6X65MM	Mũi khoan kính 6X65MM	61.875
3806	D-25155	GLASS DRILL BIT 8X70MM	Mũi khoan kính 8X70MM	67.375
3807	D-25161	GLASS DRILL BIT 10X80MM	Mũi khoan kính 10X80MM	83.875
3808	D-25177	GLASS DRILL BIT 12X80MM	Mũi khoan kính 12X80MM	100.375
3809	D-25616	SCALING CHISEL 50*215	Mũi đục dẹp 50*215	129.250
3810	D-25644	SDS-PLUS DRILL 24X260MM	Mũi khoan bê tông SDS-PLUS	204.875
3811	D-25666	SDS-PLUS DRILL 6X260MM	Mũi khoan bê tông SDS-PLUS	53.625
3812	D-25688	60MM BIM HOLE SAW	60X38MM mũi khoét	195.250
3813	D-25694	70MM BIM HOLE SAW	70X38MM mũi khoét	222.750
3814	D-26163	GRINDING WHEEL A24R FOR METAL (150	Đĩa mài A24R cho kim loại (150 X 6 X	48.600
3815	D-26303	BULL POINT 280	Mũi đục nhọn 280	100.375
3816	D-26587	COLD CHISEL 19*210	Mũi đục dẹp 19*210	81.125
3817	D-29228	SCALING CHISEL 75*410/HM1812	Mũi đục dẹp 75*410/HM1812	573.375
3818	D-29284	CUP BRUSH CRIMPED WIRE 100MMXM14	Chổi kim loại 100MMXM14	148.500
3819	D-29290	CUP BRUSH TWISTED WIRE 100MMXM14	Chổi kim loại xoắn tròn 100MMXM14	221.400
3820	D-29402	CUTTING WHEEL A30S FOR MET	Đĩa cắt A30S cho kim loại	28.350
3821	D-29424	THIN CUTTING FLAT WA36R FOR	Đĩa cắt mỏng cho inox/thép	39.150
3822	D-29555	WHEEL BRUSH TWISTED 100MMXM14	Chổi xoắn tròn 100MMXM14	136.350
3823	D-29561	WHEEL BRUSH TWISTED 115MMXM14	Chổi xoắn tròn 115MMXM14	136.350
3824	D-29577	WHEEL BRUSH TWISTED 125MMXM14	Chổi xoắn tròn 125MMXM14	191.700
3825	D-29614	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT	Mũi khoan đa năng 2X49MM	22.000
3826	D-29620	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT	Mũi khoan đa năng 2.5X57MM	22.000
3827	D-29636	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT	Mũi khoan đa năng 3X61MM	27.500
3828	D-29686	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT	Mũi khoan đa năng 5,5X93MM	60.500
3829	D-29701	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT	Mũi khoan đa năng 6,5X101MM	66.000
3830	D-29717	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT	Mũi khoan đa năng 7X109MM	82.500
3831	D-29723	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT	Mũi khoan đa năng 7.5X109MM	88.000
3832	D-29739	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT	Mũi khoan đa năng 8X117MM	110.000
3833	D-29745	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT	Mũi khoan đa năng 8.5X117MM	110.000
3834	D-29751	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT	Mũi khoan đa năng 9X125MM	137.500
3835	D-29767	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT	Mũi khoan đa năng 9,5X125MM	154.000
3836	D-29773	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT	Mũi khoan đa năng 10X133MM	176.000
3837	D-29789	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT	Mũi khoan đa năng 10.5X133MM	187.000
3838	D-29795	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT	Mũi khoan đa năng 11X142MM	209.000
3839	D-29804	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT	Mũi khoan đa năng 11,5X142MM	225.500
3840	D-29810	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT	Mũi khoan đa năng 12X151MM	258.500
3841	D-29826	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT	Mũi khoan đa năng 12,5X151MM	264.000
3842	D-29832	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT	Mũi khoan đa năng 13X151MM	302.500
3843	D-29860	BULL POINT 450	Mũi đục nhọn 450	133.375
3844	D-29985	SELF FEED BIT(1PCS) 38MM	Mũi khoét gỗ chuôi lục giác 38MM	319.000
3845	D-30106	5PCS METER DRILL SETS ASSORT	Bộ mũi khoan 5 cái 5MM(1PCS), 6MM	154.000
3846	D-30140	64MM BIM HOLE SAW	64X38MM mũi khoét	200.750
3847	D-30287	OMNIBOHRER 3X60MM	Mũi khoan đa năng 3X60MM	23.375
3848	D-30293	OMNIBOHRER 4X70MM	Mũi khoan đa năng 4X70MM	23.375
3849	D-30302	OMNIBOHRER 5X85MM	Mũi khoan đa năng 5X85MM	23.375
3850	D-30318	MULTI PURPOSE DRILL BIT 6X100MM	Mũi khoan đa năng 6x100MM	23.375
3851	D-30324	OMNIBOHRER 6X150MM	Mũi khoan đa năng 6X150MM	23.375
3852	D-30330	OMNIBOHRER 7X100MM	Mũi khoan đa năng 7X100MM	23.375
3853	D-30346	OMNIBOHRER 7X150MM	Mũi khoan đa năng 7X150MM	28.875
3854	D-30352	OMNIBOHRER 8X110MM	Mũi khoan đa năng 8X110MM	23.375
3855	D-30368	OMNIBOHRER 8X150MM	Mũi khoan đa năng 8X150MM	28.875
3856	D-30374	OMNIBOHRER 9X150MM	Mũi khoan đa năng 9X150MM	39.875
3857	D-30380	OMNIBOHRER 10X150MM	Mũi khoan đa năng 10X150MM	39.875
3858	D-30396	OMNIBOHRER 10X400MM	Mũi khoan đa năng 10X400MM	94.875
3859	D-30405	OMNIBOHRER 11X150MM	Mũi khoan đa năng 11X150MM	45.375
3860	D-30411	OMNIBOHRER 12X150MM	Mũi khoan đa năng 12X150MM	45.375
3861	D-30427	OMNIBOHRER 12X400MM	Mũi khoan đa năng 12X400MM	100.375
3862	D-30433	OMNIBOHRER 12X600MM	Mũi khoan đa năng 12X600MM	133.375
3863	D-30449	OMNIBOHRER 13X150MM	Mũi khoan đa năng 13X150MM	56.375
3864	D-30455	OMNIBOHRER 14X150MM	Mũi khoan đa năng 14X150MM	61.875
3865	D-30461	OMNIBOHRER 14X400MM	Mũi khoan đa năng 14X400MM	133.375
3866	D-30994	BULL POINT FOR 21MM HEX SHANK	Mũi đục nhọn chuôi lục giác	416.625
3867	D-31011-12	SCREW BIT IN COUNTER DISPLAY 12 SET	Hộp mũi vắn vít 12 bộ	1.861.200
3868	D-31027	OMNIBOHRER 5.5X85	Mũi khoan đa năng 5.5X85	23.375
3869	D-31033	OMNIBOHRER 5.5X100	Mũi khoan đa năng 5.5X100	23.375
3870	D-31049	OMNIBOHRER 5.5X150	Mũi khoan đa năng 5.5X150	23.375

3871	D-31055	OMNIBOHRER 6.5X85	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 6.5X85	23.375
3872	D-31061	OMNIBOHRER 6.5X100	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 6.5X100	23.375
3873	D-31077	OMNIBOHRER 6.5X150	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 6.5X150	28.875
3874	D-31114	HSS-TIN METAL DRILL BITS (HEX SHANK)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN (CHUÔI	30.250
3875	D-31120	HSS METAL DRILL BITS (1PCS,HEX	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS(1CAI, CHUÔI	34.375
3876	D-31136	HSS METAL DRILL BITS(1PCS,HEX	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS(1CAI, CHUÔI	34.375
3877	D-31142	HSS METAL DRILL BITS(1PCS,HEX	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN (CHUÔI	39.875
3878	D-31158	HSS-TIN METAL DRILL BITS (1/4" HEX	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN (CHUÔI	39.875
3879	D-31164	HSS METAL DRILL BITS(1PCS,HEX	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS(1CAI,CHUÔI	39.875
3880	D-31170	HSS- TIN METAL DRILL BITS (HEX SHANK)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS- TIN (CHUÔI	45.375
3881	D-31186	HSS- TIN METAL DRILL BITS (HEX SHANK)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS- TIN (CHUÔI	56.375
3882	D-31192	HSS- TIN METAL DRILL BITS(HEX SHANK)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS- TIN (CHUÔI	72.875
3883	D-31201	HSS- TIN METAL DRILL BITS (HEX SHANK)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS- TIN (CHUÔI	122.375
3884	D-31217	HSS- TIN METAL DRILL BITS (HEX SHANK)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS- TIN (CHUÔI	167.750
3885	D-31223	HSS- TIN METAL DRILL BITS (HEX SHANK)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS- TIN (CHUÔI	258.500
3886	D-31239	HSS- TIN METAL DRILL BITS (HEX SHANK)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS- TIN (CHUÔI	299.750
3887	D-31245	BRAD POINT WOOD DRILLS(1PCS)	MŨI KHOAN GỖ CHUÔI LỤC GIÁC(1 CAI)	28.875
3888	D-31251	BRAD POINT WOOD DRILLS (1/4" HEX	MŨI KHOAN GỖ CHUÔI LỤC GIÁC (1/4")	34.375
3889	D-31267	BRAD POINT WOOD DRILLS (1/4" HEX	MŨI KHOAN GỖ CHUÔI LỤC GIÁC (1/4")	34.375
3890	D-31273	BRAD POINT WOOD DRILLS(1PCS)	MŨI KHOAN GỖ CHUÔI LỤC GIÁC(1 CAI)	39.875
3891	D-31289	BRAD POINT WOOD DRILLS (1/4" HEX	MŨI KHOAN GỖ CHUÔI LỤC GIÁC (1/4")	45.375
3892	D-31295	BRAD POINT WOOD DRILLS(1PCS)	MŨI KHOAN GỖ CHUÔI LỤC GIÁC(1 CAI)	50.875
3893	D-31304	BRAD POINT WOOD DRILLS(1PCS)	MŨI KHOAN GỖ CHUÔI LỤC GIÁC(1 CAI)	67.375
3894	D-31310	BRAD POINT WOOD DRILLS(1PCS)	MŨI KHOAN GỖ CHUÔI LỤC GIÁC(1 CAI)	83.875
3895	d-31326	AUGER BITS (1PCS)6MM	MŨI KHOAN XOĂN ỐC(1CAI) 6MM	83.875
3896	D-31332	AUGER BITS(1PCS) 8MM	MŨI KHOAN XOĂN ỐC (1CAI) 8MM	89.375
3897	D-31348	AUGER BITS(1PCS) 10MM	MŨI KHOAN XOĂN ỐC (1CAI) 10MM	100.375
3898	D-31354	AUGER BITS(1PCS) 12MM	MŨI KHOAN XOĂN ỐC (1CAI) 12MM	111.375
3899	D-31360	AUGER BITS(1PCS) 14MM	MŨI KHOAN XOĂN ỐC (1CAI) 14MM	116.875
3900	D-31376	AUGER BITS(1PCS) 16MM	MŨI KHOAN XOĂN ỐC (1CAI) 16MM	116.875
3901	D-31382	AUGER BITS(1PCS) 18MM	MŨI KHOAN XOĂN ỐC (1CAI) 18MM	138.875
3902	D-31398	AUGER BITS(1PCS) 20MM	MŨI KHOAN XOĂN ỐC (1CAI) 20MM	151.250
3903	D-31407	AUGER BITS (1/4" HEX SHANK) 21X200MM	MŨI KHOAN XOĂN ỐC(CHUÔI LỤC GIÁC)	156.750
3904	D-31413	GLASS BITS(1PCS) 4X65MM	MŨI KHOAN KÍNH(1PCS) 4X65MM	67.375
3905	D-31429	GLASS BITS(1PCS) 5X65MM	MŨI KHOAN KÍNH(1PCS) 5X65MM	67.375
3906	D-31435	GLASS BITS(1PCS) 6X65MM	MŨI KHOAN KÍNH(1PCS) 6X65MM	71.500
3907	D-31441	GLASS BITS(1PCS) 8X70MM	MŨI KHOAN KÍNH(1PCS) 8X70MM	72.875
3908	D-31457	GLASS BITS(1PCS) 10X80MM	MŨI KHOAN KÍNH(1PCS) 10X80MM	89.375
3909	D-31463	MASONRY DRILL BITS (1/4"3X80)	MŨI KHOAN BÊ TÔNG (CHUÔI LỤC GIÁC)	42.625
3910	D-31479	MASONRY DRILL BITS (1/4" 4X80)	MŨI KHOAN BÊ TÔNG (CHUÔI LỤC GIÁC)	48.125
3911	D-31485	MASONRY DRILL BITS (1/4" 5*90)	MŨI KHOAN BÊ TÔNG (CHUÔI LỤC GIÁC)	48.125
3912	D-31491	TCT DRILL BIT 6X100	MŨI KHOAN TƯỜNG (CHUÔI LỤC GIÁC)	48.125
3913	D-31500	MASONRY DRILL BITS (1/4" HEX SHANK,)	MŨI KHOAN BÊ TÔNG (CHUÔI LỤC GIÁC)	59.125
3914	D-31516	DRILL BIT ASSORTMENT 5,6,8MM (5PCS)	BỘ MŨI KHOAN GỖ, KIM LOẠI (CHUÔI	286.000
3915	D-31522	DRILL BIT ASSORTMENT M/S	BỘ MŨI KHOAN GỖ, KIM LOẠI (CHUÔI	220.000
3916	D-31653	DOUBLE HEAD SCREW BIT WITH	MŨI VÍT 2 ĐẦU CÓ NAM CHÂM (NZ)	1.344.750
3917	D-33679	DOUBLE HEAD SCREW BIT SET PH2	BỘ MŨI VÍT 2 ĐẦU PH2 65MM(10 CÁI)	214.500
3918	D-33869	BIM HOLE SAW 80MM	MŨI KHOÉT 80X38MM	250.250
3919	D-33875	SDS-MAX TCT DRILL 12X340MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX	255.750
3920	D-33881	SDS-MAX TCT DRILL 12X540MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX	367.125
3921	D-33897	SDS-MAX TCT DRILL 14X340MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX	284.625
3922	D-33906	SDS-MAX TCT DRILL 14X540MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX	389.125
3923	D-33912	SDS-MAX TCT DRILL 15X340MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX	312.125
3924	D-33928	SDS-MAX TCT DRILL 15X540MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX	416.625
3925	D-33934	SDS-MAX TCT DRILL 16X340MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX	312.125
3926	D-33940	SDS-MAX TCT DRILL 16X540MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX	416.625
3927	D-33956	SDS-MAX TCT DRILL 18X340MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX	339.625
3928	D-33962	SDS-MAX TCT DRILL 18X540MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX	445.500
3929	D-33978	SDS-MAX TCT DRILL 20X340MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX	378.125
3930	D-33984	SDS-MAX TCT DRILL 20X540MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX	517.000
3931	D-33990	SDS-MAX TCT DRILL 22X340MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX	416.625
3932	D-34001	SDS-MAX TCT DRILL 22X540MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX	562.375
3933	D-34017	SDS-MAX TCT DRILL 24X340MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX	440.000
3934	D-34023	SDS-MAX TCT DRILL 24X540MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX	584.375
3935	D-34039	SDS-MAX TCT DRILL 25X340MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX	440.000
3936	D-34045	SDS-MAX TCT DRILL 25X540MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX	584.375
3937	D-34051	SDS-MAX TCT DRILL 28X370MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX	517.000

3938	D-34067	SDS-MAX TCT DRILL 28X570MM	Mũi khoan bê tông SDS-MAX	789.250
3939	D-34073	SDS-MAX TCT DRILL 30X370MM	Mũi khoan bê tông SDS-MAX	606.375
3940	D-34089	SDS-MAX TCT DRILL 30X570MM	Mũi khoan bê tông SDS-MAX	972.125
3941	D-34095	SDS-MAX TCT DRILL 32X370MM	Mũi khoan bê tông SDS-MAX	845.625
3942	D-34104	SDS-MAX TCT DRILL 32X570MM	Mũi khoan bê tông SDS-MAX	1.078.000
3943	D-34110	SDS-MAX TCT DRILL 35X370MM	Mũi khoan bê tông SDS-MAX	1.017.500
3944	D-34126	SDS-MAX TCT DRILL 35X570MM	Mũi khoan bê tông SDS-MAX	1.194.875
3945	D-34132	SDS-MAX TCT DRILL 38X370MM	Mũi khoan bê tông SDS-MAX	1.262.250
3946	D-34148	SDS-MAX TCT DRILL 38X570MM	Mũi khoan bê tông SDS-MAX	1.516.625
3947	D-34154	SDS-MAX TCT DRILL 40X370MM	Mũi khoan bê tông SDS-MAX	1.401.125
3948	D-34160	SDS-MAX TCT DRILL 40X570MM	Mũi khoan bê tông SDS-MAX	1.589.500
3949	D-34176	SDS-MAX BULL POINT 300MM	SDS-MAX mũi đục nhọn 300MM	154.000
3950	D-34182	SDS-MAX BULL POINT 400MM	SDS-MAX mũi đục nhọn 400MM	178.750
3951	D-34198	SDS-MAX BULL POINT 600MM	SDS-MAX mũi đục nhọn 600MM	261.250
3952	D-34207	SDS-MAX COLD CHISEL 300MM	SDS-MAX mũi đục dẹp 300MM	154.000
3953	D-34213	SDS-MAX COLD CHISEL 400MM	Mũi đục dẹp 400MM	178.750
3954	D-34213-10	SDS MAX COLO CHISEL 10PCS/SET	Mũi đục nhọn chuôi SDS-MAX 10cái/	1.531.200
3955	D-34229	SDS-MAX COLD CHISEL 600MM/HM1812	SDS-MAX mũi đục dẹp 600MM	261.250
3956	D-34235	SDS-MAX SCALING CHISEL 50MM	SDS-MAX mũi đục dẹp 50MM	200.750
3957	D-34241	SDS-MAX SCALING CHISEL 80MM	SDS-MAX mũi đục dẹp 80MM	328.625
3958	D-34279	T.C.T. SAW BLADE FOR WOOD	Luỡi cửa hộp kim cho gỗ	489.500
3959	D-34285	TCT SAW BLADE (3PC/SET)	Luỡi cửa hộp kim (3 cái/bộ)	765.875
3960	D-34316	TCT SAW BLADE FOR WOOD (2PCS/SET)	Luỡi cửa hộp kim cho gỗ (2cái/bộ)	851.125
3961	D-34394	TCT SAW BLADE 260MMX25.4MMX100T	Luỡi cửa hộp kim 260MMX25.4MMX100T	1.333.750
3962	D-34811	30MM HEX SHANK SCALING CHISEL	Mũi đục dẹp chuôi lục giác 30MM	445.500
3963	D-34827	DOUBLE HEAD SCREW BIT (NZ) 10 X	Bộ mũi vít 2 đầu (NZ) 10 X PH2-45 BIT	195.250
3964	D-34833	DOUBLE HEAD SCREW BIT SET PH2	Bộ mũi vít 2 đầu PH2 110MM(10 cái)	330.000
3965	D-34877	ECONOMY TYPE JIG SAW BLADE WOOD/	Luỡi cửa lộng gỗ/cơ bản(5 cái/bộ)	39.875
3966	D-34883	ECONOMY TYPE JIG SAW BLADE WOOD/	Luỡi cửa lộng gỗ/nhanh(5 cái/bộ)	59.125
3967	D-34899	ECONOMY TYPE JIG SAW BLADE WOOD/	Luỡi cửa lộng gỗ/nhanh/cắt cong(5	59.125
3968	D-34908	ECONOMY TYPE JIG SAW BLADE METAL/	Luỡi cửa lộng kim loại/cơ bản(5cái/	78.375
3969	D-34958	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%)	Mũi khoan kim loại HSS-TIN (COBALT	233.750
3970	D-34992	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%)	Mũi khoan kim loại HSS-TIN (COBALT	272.250
3971	D-35003	ELECTROPLATED CORE DRILL 35MM	Mũi khoan lõi mạ điện 35MM	701.250
3972	D-35019	ELECTROPLATED CORE DRILL 30MM	Mũi khoan lõi mạ điện 30MM	644.875
3973	D-35025	ELECTROPLATED CORE DRILL 25MM	Mũi khoan lõi mạ điện 25MM	555.500
3974	D-35053	OMNIBOHRER 3X60MM	Mũi khoan đa năng 3X60MM	23.375
3975	D-35069	OMNIBOHRER 4X70MM	Mũi khoan đa năng 4X70MM	23.375
3976	D-35075	OMNIBOHRER 5X85MM	Mũi khoan đa năng 5X85MM	23.375
3977	D-35081	OMNIBOHRER 5.5X85MM	Mũi khoan đa năng 5.5X85MM	23.375
3978	D-35097	OMNIBOHRER 5.5X100MM	Mũi khoan đa năng 5.5X100MM	23.375
3979	D-35106	OMNIBOHRER 5.5X150MM	Mũi khoan đa năng 5.5X150MM	23.375
3980	D-35112	OMNIBOHRER 6X100MM	Mũi khoan đa năng 6X100MM	23.375
3981	D-35128	OMNIBOHRER 6X150MM	Mũi khoan đa năng 6X150MM	23.375
3982	D-35134	OMNIBOHRER 6.5X85MM	Mũi khoan đa năng 6.5X85MM	23.375
3983	D-35140	OMNIBOHRER 6.5X100MM	Mũi khoan đa năng 6.5X100MM	23.375
3984	D-35156	OMNIBOHRER 6.5X150MM	Mũi khoan đa năng 6.5X150MM	23.375
3985	D-35162	OMNIBOHRER 7X100MM	Mũi khoan đa năng 7X100MM	23.375
3986	D-35178	OMNIBOHRER 7X150MM	Mũi khoan đa năng 7X150MM	23.375
3987	D-35184	OMNIBOHRER 8X110MM	Mũi khoan đa năng 8X110MM	23.375
3988	D-35209	OMNIBOHRER 9X150MM	Mũi khoan đa năng 9X150MM	28.875
3989	D-35215	OMNIBOHRER 10X150MM	Mũi khoan đa năng 10X150MM	28.875
3990	D-35221	OMNIBOHRER 10X400MM	Mũi khoan đa năng 10X400MM	77.000
3991	D-35237	OMNIBOHRER 11X150MM	Mũi khoan đa năng 11X150MM	34.375
3992	D-35243	OMNIBOHRER 12X150MM	Mũi khoan đa năng 12X150MM	39.875
3993	D-35259	OMNIBOHRER 12X400MM	Mũi khoan đa năng 12X400MM	82.500
3994	D-35265	OMNIBOHRER 12X600MM	Mũi khoan đa năng 12X600MM	110.000
3995	D-35271	OMNIBOHRER 13X150MM	Mũi khoan đa năng 13X150MM	45.375
3996	D-35287	OMNIBOHRER 14X150MM	Mũi khoan đa năng 14X150MM	45.375
3997	D-35293	OMNIBOHRER 14X400MM	Mũi khoan đa năng 14X400MM	99.000
3998	D-35368	BIM HOLE SAW 14X38MM	Mũi khoét 14X38MM	78.375
3999	D-35374	BIM HOLE SAW 17X38MM	Mũi khoét 17X38MM	83.875
4000	D-35380	BIM HOLE SAW 21X38MM	Mũi khoét 21X38MM	89.375
4001	D-35396	BIM HOLE SAW 27X38MM	Mũi khoét 27X38MM	111.375
4002	D-35405	BIM HOLE SAW 30X38MM	Mũi khoét 30X38MM	116.875
4003	D-35411	BIM HOLE SAW 33X38MM	Mũi khoét 33X38MM	127.875
4004	D-35427	BIM HOLE SAW 37X38MM	Mũi khoét 37X38MM	133.375

4005	D-35433	BIM HOLE SAW 41X38MM	Mũi Khoét 41X38MM	145.750
4006	D-35449	BIM HOLE SAW 43X38MM	Mũi Khoét 43X38MM	156.750
4007	D-35455	BIM HOLE SAW 46X38MM	Mũi Khoét 46X38MM	162.250
4008	D-35461	BIM HOLE SAW 48X38MM	Mũi Khoét 48X38MM	167.750
4009	D-35477	BIM HOLE SAW 52X38MM	Mũi Khoét 52X38MM	178.750
4010	D-35483	BIM HOLE SAW 56X38MM	Mũi Khoét 56X38MM	184.250
4011	D-35499	BIM HOLE SAW 59X38MM	Mũi Khoét 59X38MM	189.750
4012	D-35508	BIM HOLE SAW 67X38MM	Mũi Khoét 67X38MM	217.250
4013	D-35514	BIM HOLE SAW 73X38MM	Mũi Khoét 73X38MM	239.250
4014	D-35520	BIM HOLE SAW 79X38MM	Mũi Khoét 79X38MM	244.750
4015	D-35536	BIM HOLE SAW 86X38MM	Mũi Khoét 86X38MM	261.250
4016	D-35542	BIM HOLE SAW 89X38MM	Mũi Khoét 89X38MM	277.750
4017	D-35558	BIM HOLE SAW 95X38MM	Mũi Khoét 95X38MM	301.125
4018	D-35564	BIM HOLE SAW 98X38MM	Mũi Khoét 98X38MM	301.125
4019	D-35570	BIM HOLE SAW 102X38MM	Mũi Khoét 102X38MM	312.125
4020	D-35586	BIM HOLE SAW 108X38MM	Mũi Khoét 108X38MM	345.125
4021	D-35592	BIM HOLE SAW 111X38MM	Mũi Khoét 111X38MM	356.125
4022	D-35601	BIM HOLE SAW 114X38MM	Mũi Khoét 114X38MM	367.125
4023	D-35617	BIM HOLE SAW 121X38MM	Mũi Khoét 121X38MM	383.625
4024	D-35623	BIM HOLE SAW 140X38MM	Mũi Khoét 140X38MM	434.500
4025	D-36049	SDS PLUS DRILL ASSORTMENT (4PCS)	SDS PLUS DRILL ASSORTMENT (4Cái)	173.250
4026	D-36055	SHIP AUGER BIT 10X165MM	Mũi Khoan Xoắn Ốc Chuối Lục Giác	217.250
4027	D-36061	SHIP AUGER BIT 12X165MM	Mũi Khoan Xoắn Ốc Chuối Lục Giác	244.750
4028	D-36077	SHIP AUGER BIT 14X165MM	Mũi Khoan Xoắn Ốc Chuối Lục Giác	261.250
4029	D-36083	SHIP AUGER BIT 16X165MM	Mũi Khoan Xoắn Ốc Chuối Lục Giác	272.250
4030	D-36099	SHIP AUGER BIT 18X165MM	Mũi Khoan Xoắn Ốc Chuối Lục Giác	295.625
4031	D-36108	SHIP AUGER BIT 20X165MM	Mũi Khoan Xoắn Ốc Chuối Lục Giác	312.125
4032	D-36114	SHIP AUGER BIT 22X165MM	Mũi Khoan Xoắn Ốc Chuối Lục Giác	350.625
4033	D-36120	SHIP AUGER BIT 24X165MM	Mũi Khoan Xoắn Ốc Chuối Lục Giác	378.125
4034	D-36136	SHIP AUGER BIT 26X165MM	Mũi Khoan Xoắn Ốc Chuối Lục Giác	400.125
4035	D-36142	SHIP AUGER BIT 28X165MM	Mũi Khoan Xoắn Ốc Chuối Lục Giác	440.000
4036	D-36158	SHIP AUGER BIT 30X165MM	Mũi Khoan Xoắn Ốc Chuối Lục Giác	489.500
4037	D-36164	SHIP AUGER BIT 32X165MM	Mũi Khoan Xoắn Ốc Chuối Lục Giác	528.000
4038	D-36170	SHIP AUGER BIT 35X165MM	Mũi Khoan Xoắn Ốc Chuối Lục Giác	644.875
4039	D-36186	SHIP AUGER BIT 38X165MM	Mũi Khoan Xoắn Ốc Chuối Lục Giác	739.750
4040	D-36192	SHIP AUGER BIT 10X470MM	Mũi Khoan Xoắn Ốc Chuối Lục Giác	328.625
4041	D-36201	SHIP AUGER BIT 12X470MM	Mũi Khoan Xoắn Ốc Chuối Lục Giác	367.125
4042	D-36217	SHIP AUGER BIT 14X470MM	Mũi Khoan Xoắn Ốc Chuối Lục Giác	440.000
4043	D-36223	SHIP AUGER BIT 16X470MM	Mũi Khoan Xoắn Ốc Chuối Lục Giác	456.500
4044	D-36239	SHIP AUGER BIT 18X470MM	Mũi Khoan Xoắn Ốc Chuối Lục Giác	506.000
4045	D-36245	SHIP AUGER BIT 20X470MM	Mũi Khoan Xoắn Ốc Chuối Lục Giác	544.500
4046	D-36251	SHIP AUGER BIT 22X470MM	Mũi Khoan Xoắn Ốc Chuối Lục Giác	573.375
4047	D-36267	SHIP AUGER BIT 24X470MM	Mũi Khoan Xoắn Ốc Chuối Lục Giác	655.875
4048	D-36273	SHIP AUGER BIT 26X470MM	Mũi Khoan Xoắn Ốc Chuối Lục Giác	706.750
4049	D-36289	SHIP AUGER BIT 28X470MM	Mũi Khoan Xoắn Ốc Chuối Lục Giác	811.250
4050	D-36295	SHIP AUGER BIT 30X470MM	Mũi Khoan Xoắn Ốc Chuối Lục Giác	851.125
4051	D-36304	SHIP AUGER BIT 32X470MM	Mũi Khoan Xoắn Ốc Chuối Lục Giác	979.000
4052	D-36310	SHIP AUGER BIT 35X470MM	Mũi Khoan Xoắn Ốc Chuối Lục Giác	1.094.500
4053	D-36326	SHIP AUGER BIT 38X470MM	Mũi Khoan Xoắn Ốc Chuối Lục Giác	1.333.750
4054	D-36728	MASONRY DRILL BIT 5.5X100MM	Mũi Khoan Bê Tông Chuối Kẹp	24.750
4055	D-36734	MASONRY DRILL BIT 5.5X150MM	Mũi Khoan Bê Tông Chuối Kẹp	24.750
4056	D-36740	MASONRY DRILL BIT 6.5X150MM	Mũi Khoan Bê Tông Chuối Kẹp	24.750
4057	D-36756	MASONRY DRILL BIT 6.5X150MM	Mũi Khoan Bê Tông Chuối Kẹp	24.750
4058	D-36974	T.C.T DRILL BIT 5 PCS SET WITH	Bộ Mũi Khoan Đa Năng Chuối Thẳng	148.500
4059	D-37306	COUNTERSINK 7CUTTING EDGES 13.0MM	Mũi Khoan Rộng Lỗ 7Lưỡi Cắt	89.375
4060	D-37312	COUNTERSINK 6.3X31MM	Mũi Khoan Rộng Lỗ 6.3X31MM	100.375
4061	D-37328	COUNTERSINK 8.3X31MM	Mũi Khoan Rộng Lỗ 8.3X31MM	122.375
4062	D-37334	COUNTERSINK 10.4X34MM	Mũi Khoan Rộng Lỗ 10.4X34MM	145.750
4063	D-37340	COUNTERSINK 12.4X35MM	Mũi Khoan Rộng Lỗ 12.4X35MM	167.750
4064	D-37356	COUNTERSINK 16.5X40MM	Mũi Khoan Rộng Lỗ 16.5X40MM	239.250
4065	D-37362	COUNTERSINK 20.5X41MM	Mũi Khoan Rộng Lỗ 20.5X41MM	317.625
4066	D-37378	COUNTERSINK 6X48MM	Mũi Khoan Rộng Lỗ 6X48MM	94.875
4067	D-37384	COUNTERSINK 8X48MM	Mũi Khoan Rộng Lỗ 8X48MM	111.375
4068	D-37390	COUNTERSINK 10X40MM	Mũi Khoan Rộng Lỗ 10X40MM	133.375
4069	D-37409	COUNTERSINK 12X40MM	Mũi Khoan Rộng Lỗ 12X40MM	178.750
4070	D-37415	COUNTERSINK 16X43MM	Mũi Khoan Rộng Lỗ 16X43MM	200.750
4071	D-37421	COUNTERSINK 20X45MM	Mũi Khoan Rộng Lỗ 20X45MM	284.625

4072	D-37437	COUNTERSINK 6.3X45MM	Mũi khoan rộng lỗ 6.3X45MM	100.375
4073	D-37443	COUNTERSINK 8.3X50MM	Mũi khoan rộng lỗ 8.3X50MM	127.875
4074	D-37459	COUNTERSINK 10.4X50MM	Mũi khoan rộng lỗ 10.4X50MM	156.750
4075	D-37465	COUNTERSINK 12.4X56MM	Mũi khoan rộng lỗ 12.4X56MM	173.250
4076	D-37471	COUNTERSINK 16.5X60MM	Mũi khoan rộng lỗ 16.5X60MM	233.750
4077	D-37487	COUNTERSINK 20.5X63MM	Mũi khoan rộng lỗ 20.5X63MM	312.125
4078	D-37493	COUNTERSINK 25X67MM	Mũi khoan rộng lỗ 25X67MM	405.625
4079	D-37502	COUNTERSINK (2-5)X45MM	Mũi khoan rộng lỗ (2-5)X45MM	195.250
4080	D-37518	COUNTERSINK (5-10)X48MM	Mũi khoan rộng lỗ (5-10)X48MM	389.125
4081	D-37524	COUNTERSINK (10-15)X65MM	Mũi khoan rộng lỗ (10-15)X65MM	600.875
4082	D-37530	COUNTERSINK (15-20)X85MM	Mũi khoan rộng lỗ (15-20)X85MM	1.178.375
4083	D-37568	DIAMOND WHEEL SEGMENTED 125MM	Luối cắt kim cương phân đoạn	222.750
4084	D-37580	DIAMOND WHEEL SEGMENTED 230MM	Luối cắt kim cương phân đoạn	500.500
4085	D-37605	DIAMOND WHEEL SEGMENTED 125MM	Luối cắt kim cương phân đoạn	222.750
4086	D-37611	DIAMOND WHEEL SEGMENTED 180MM	Luối cắt kim cương phân đoạn	361.625
4087	D-37627	DIAMOND WHEEL SEGMENTED 230MM	Luối cắt kim cương phân đoạn	506.000
4088	D-37633	MULT POINT HSS DRILL BIT 3,5X65	Mũi khoan đa năng 3,5X65MM	38.500
4089	D-37649	MULT.POINT HSS DRILL BIT 1PCS	Mũi khoan đa năng 4,2X75MM	44.000
4090	D-37655	MULT POINT HSS DRILL BIT 5,2X86	Mũi khoan đa năng 5,2X86MM	60.500
4091	D-37661	HANGER DISPLAY	Kệ trưng bày	2.453.760
4092	D-37677	HANGER DISPLAY	Kệ trưng bày	2.795.040
4093	D-37683	DRILL BITS	Mũi khoan	1.474.000
4094	D-38283	HSS-R METAL DRILL BIT 2PC/SET 1MM	Mũi khoan kim loại HSS-R 2Cái/	23.375
4095	D-38299	HSS-R METAL DRILL BIT 2PC/SET 1.5MM	Mũi khoan kim loại HSS-R 2Cái/Bộ	23.375
4096	D-38308	HSS-R METAL DRILL BIT 2PC/SET 2MM	Mũi khoan kim loại HSS-R 2Cái/Bộ	23.375
4097	D-38314	HSS-R METAL DRILL BIT 2PC/SET 2.5MM	Mũi khoan kim loại HSS-R 2Cái/Bộ	23.375
4098	D-38320	HSS-R METAL DRILL BIT 2PC/SET 2.6MM	Mũi khoan kim loại HSS-R 2Cái/Bộ	23.375
4099	D-38336	HSS-R METAL DRILL BIT 2PC/SET 3MM	Mũi khoan kim loại HSS-R 2Cái/Bộ	23.375
4100	D-38342	HSS-R METAL DRILL BIT 2PC/SET 3.2MM	Mũi khoan kim loại HSS-R 2Cái/Bộ	23.375
4101	D-38358	HSS-R METAL DRILL BIT 2PC/SET 3.5MM	Mũi khoan kim loại HSS-R 2Cái/Bộ	23.375
4102	D-38364	HSS-R METAL DRILL BIT 2PC/SET 4MM	Mũi khoan kim loại HSS-R 2Cái/Bộ	23.375
4103	D-38370	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PK 4.2MM	Mũi khoan kim loại HSS-R 1Cái/Gói	23.375
4104	D-38386	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PK 4.5MM	Mũi khoan kim loại HSS-R 1Cái/Gói	23.375
4105	D-38392	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PK 4.8MM	Mũi khoan kim loại HSS-R 1Cái/Gói	23.375
4106	D-38401	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PK 5MM	Mũi khoan kim loại HSS-R 1Cái/Gói	23.375
4107	D-38417	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PK 5.5MM	Mũi khoan kim loại HSS-R 1Cái/Gói	23.375
4108	D-38423	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PK 6MM	Mũi khoan kim loại HSS-R 1Cái/Gói	23.375
4109	D-38439	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PK 6.5MM	Mũi khoan kim loại HSS-R 1Cái/Gói	23.375
4110	D-38445	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PK 7MM	Mũi khoan kim loại HSS-R 1Cái/Gói	23.375
4111	D-38451	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PK 7.5MM	Mũi khoan kim loại HSS-R 1Cái/Gói	28.875
4112	D-38467	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PK 8MM	Mũi khoan kim loại HSS-R 1Cái/Gói	34.375
4113	D-38473	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PK 8.5MM	Mũi khoan kim loại HSS-R 1Cái/Gói	34.375
4114	D-38489	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PK 9MM	Mũi khoan kim loại HSS-R 1Cái/Gói	39.875
4115	D-38495	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PK 10MM	Mũi khoan kim loại HSS-R 1Cái/Gói	45.375
4116	D-38504	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PK 11MM	Mũi khoan kim loại HSS-R 1Cái/Gói	50.875
4117	D-38510	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PK 12MM	Mũi khoan kim loại HSS-R 1Cái/Gói	61.875
4118	D-38526	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PK 13MM	Mũi khoan kim loại HSS-R 1Cái/Gói	61.875
4119	D-38532	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 1MM	Mũi khoan kim loại HSS-R 10Cái/Bộ	34.375
4120	D-38548	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 1.5MM	Mũi khoan kim loại HSS-R 10Cái/Bộ	39.875
4121	D-38554	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 2MM	Mũi khoan kim loại HSS-R 10Cái/Bộ	39.875
4122	D-38560	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 2.5MM	Mũi khoan kim loại HSS-R 10Cái/Bộ	45.375
4123	D-38576	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 3MM	Mũi khoan kim loại HSS-R 10Cái/Bộ	56.375
4124	D-38582	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 3.2MM	Mũi khoan kim loại HSS-R 10Cái/Bộ	61.875
4125	D-38598	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 3.5MM	Mũi khoan kim loại HSS-R 10Cái/Bộ	61.875
4126	D-38607	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 4MM	Mũi khoan kim loại HSS-R 10Cái/Bộ	67.375
4127	D-38613	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 4.2MM	Mũi khoan kim loại HSS-R 10Cái/Bộ	72.875
4128	D-38629	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 4.5MM	Mũi khoan kim loại HSS-R 10Cái/Bộ	72.875
4129	D-38635	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 4.8MM	Mũi khoan kim loại HSS-R 10Cái/Bộ	78.375
4130	D-38641	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 5MM	Mũi khoan kim loại HSS-R 10Cái/Bộ	78.375
4131	D-38663	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 6MM	Mũi khoan kim loại HSS-R 10Cái/Bộ	100.375
4132	D-38679	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 6.5MM	Mũi khoan kim loại HSS-R 10Cái/Bộ	165.000
4133	D-38685	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 7MM	Mũi khoan kim loại HSS-R 10Cái/Bộ	127.875
4134	D-38691	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 7.5MM	Mũi khoan kim loại HSS-R 10Cái/Bộ	138.875
4135	D-38700	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 8MM	Mũi khoan kim loại HSS-R 10Cái/Bộ	173.250
4136	D-38716	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 8.5MM	Mũi khoan kim loại HSS-R 10Cái/Bộ	211.750
4137	D-38722	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 9MM	Mũi khoan kim loại HSS-R 10Cái/Bộ	228.250
4138	D-38738	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 9.5MM	Mũi khoan kim loại HSS-R 10Cái/Bộ	244.750

4139	D-38744	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 10MM	Mũi khoan kim loại HSS-R 10cái/bộ	317.625
4140	D-38750	HSS-R METAL DRILL BIT 5PC/SET 10.5MM	Mũi khoan kim loại HSS-R 5cái/bộ	178.750
4141	D-38766	HSS-R METAL DRILL BIT 5PC/SET 11MM	Mũi khoan kim loại HSS-R 5cái/bộ	195.250
4142	D-38772	HSS-R METAL DRILL BIT 5PC/SET 11.5MM	Mũi khoan kim loại HSS-R 5cái/bộ	206.250
4143	D-38788	HSS-R METAL DRILL BIT 5PC/SET 12MM	Mũi khoan kim loại HSS-R 5cái/bộ	244.750
4144	D-38794	HSS-R METAL DRILL BIT 5PC/SET 12.5MM	Mũi khoan kim loại HSS-R 5cái/bộ	255.750
4145	D-38803	HSS-R METAL DRILL BIT 5PC/SET 13MM	Mũi khoan kim loại HSS-R 5cái/bộ	330.000
4146	D-39746	CUP BRUSH CRIMPED 60MM X M14	Chổi đánh gỉ (dạng cốc) 60mm x M14	76.950
4147	D-39768	CUP BRUSH CRIMPED 75MM X M14	Chổi đánh gỉ (dạng cốc) 75mm x M14	87.750
4148	D-39780	CUP BRUSH CRIMPED 90MM X M14	Chổi đánh gỉ (dạng cốc) 90mm x M14	109.350
4149	D-39805	CUP BRUSH CRIMPED 100MM X M14	Chổi đánh gỉ (dạng cốc) 100mm x M14	172.800
4150	D-39827	BEVEL BRUSH CRIMPED 100MM X M14	Chổi đánh gỉ (dạng vát mép) 100mm x	98.550
4151	D-39849	BEVEL BRUSH CRIMPED 115MM X M14	Chổi đánh gỉ (dạng vát mép) 115mm x	109.350
4152	D-39861	BEVEL BRUSH CRIMPED 100MM X M14	Chổi đánh gỉ (dạng vát mép) 100mm x	109.350
4153	D-39883	BEVEL BRUSH CRIMPED 115MM X M14	Chổi đánh gỉ (dạng vát mép) 115mm x	120.150
4154	D-39908	CUP BRUSH SHANK 38MM X(6MM SHANK)	Chổi đánh gỉ (dạng trụ)	44.550
4155	D-39914	CUP BRUSH SHANK 50MMX(6MM SHANK)	Chổi đánh gỉ (dạng trụ) 50mmx(6mm	49.950
4156	D-39920	CUP BRUSH SHANK 63MMX(6MM SHANK)	Chổi đánh gỉ (dạng trụ)	49.950
4157	D-39936	CUP BRUSH SHANK 75MMX(6MM SHANK)	Chổi đánh gỉ (dạng trụ)	55.350
4158	D-39942	CUP BRUSH SHANK 80MMX(6MM SHANK)	Chổi đánh gỉ (dạng trụ)	68.850
4159	D-39958	WHEEL BRUSH SHANK 38MMX(6MM	Chổi đánh gỉ (dạng tròn)	44.550
4160	D-39964	WHEEL BRUSH SHANK 50MMX(6MM	Chổi đánh gỉ (dạng tròn)	44.550
4161	D-39970	WHEEL BRUSH SHANK 63MMX(6MM	Chổi đánh gỉ (dạng tròn)	44.550
4162	D-39986	WHEEL BRUSH SHANK 75MMX(6MM	Chổi đánh gỉ (dạng tròn)	49.950
4163	D-39992	WHEEL BRUSH SHANK 100MMX(6MM	Chổi đánh gỉ (dạng tròn)	55.350
4164	D-40004	END BRUSH SHANK 12MMX(6MM SHANK)	Chổi đánh gỉ (dạng trụ)	33.750
4165	D-40010	END BRUSH SHANK 19MMX(6MM SHANK)	Chổi đánh gỉ (dạng trụ)	44.550
4166	D-40026	END BRUSH SHANK 25MMX(6MM SHANK)	Chổi đánh gỉ (dạng trụ)	52.650
4167	D-40032	END BRUSH SHANK 30MMX(6MM SHANK)	Chổi đánh gỉ (dạng trụ)	55.350
4168	D-40048	CONE DRILL BIT	Mũi khoan hình chóp	361.625
4169	D-40054	CONE DRILL BIT	Mũi khoan hình chóp	600.875
4170	D-40060	CONE DRILL BIT	Mũi khoan hình chóp	1.222.375
4171	D-40076	CONE DRILL BIT	Mũi khoan hình chóp	2.156.000
4172	D-40107	STEP DIRLL BIT	Mũi khoan bậc	1.556.500
4173	D-40135	STEP DIRLL BIT	Mũi khoan bậc	1.622.500
4174	D-40163	STEP DIRLL BIT	Mũi khoan bậc	1.355.750
4175	D-40191	STEP DRILL BIT 4-32MM	Mũi khoan bậc 4-32mm	1.423.125
4176	D-40587	SDS-MAX TCT DRILL 3PC ASSORTMENT	Bộ mũi khoan SDS-MAX TCT (Φ16, Φ18,	1.038.400
4177	D-40674	SDS-PLUS DRILL ASSORTMENT (10PC.)	Mũi khoan bê tông SDS-PLUS (10pc.)	244.750
4178	D-40680	SDS-PLUS DRILL ASSORTMENT (25PC.)	Mũi khoan bê tông SDS-PLUS (25pc.)	578.875
4179	D-40727	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 3X60MM	Mũi khoan bê tông chuôi kẹp cho	17.875
4180	D-40733	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK	Mũi khoan bê tông chuôi kẹp cho	23.375
4181	D-40749	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 4X75MM	Mũi khoan bê tông chuôi kẹp cho	17.875
4182	D-40755	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK	Mũi khoan bê tông chuôi kẹp cho	17.875
4183	D-40761	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 5X85MM	Mũi khoan bê tông chuôi kẹp cho	17.875
4184	D-40777	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK	Mũi khoan bê tông chuôi kẹp cho	23.375
4185	D-40783	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK	Mũi khoan bê tông chuôi kẹp cho	17.875
4186	D-40799	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK	Mũi khoan bê tông chuôi kẹp cho	23.375
4187	D-40808	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK	Mũi khoan bê tông chuôi kẹp cho	23.375
4188	D-40814	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK	Mũi khoan bê tông chuôi kẹp cho	23.375
4189	D-40820	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK	Mũi khoan bê tông chuôi kẹp cho	28.875
4190	D-40836	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK	Mũi khoan bê tông chuôi kẹp cho	45.375
4191	D-40842	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK	Mũi khoan bê tông chuôi kẹp cho	23.375
4192	D-40858	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK	Mũi khoan bê tông chuôi kẹp cho	23.375
4193	D-40864	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK	Mũi khoan bê tông chuôi kẹp cho	61.875
4194	D-40870	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK	Mũi khoan bê tông chuôi kẹp cho	23.375
4195	D-40886	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK	Mũi khoan bê tông chuôi kẹp cho	23.375
4196	D-40892	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK	Mũi khoan bê tông chuôi kẹp cho	61.875
4197	D-40901	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK	Mũi khoan bê tông chuôi kẹp cho	23.375
4198	D-40917	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK	Mũi khoan bê tông chuôi kẹp cho	23.375
4199	D-40923	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK	Mũi khoan bê tông chuôi kẹp cho	34.375
4200	D-40939	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK	Mũi khoan bê tông chuôi kẹp cho	61.875
4201	D-40945	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK	Mũi khoan bê tông chuôi kẹp cho	23.375
4202	D-40951	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK	Mũi khoan bê tông chuôi kẹp cho	28.875
4203	D-40967	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK	Mũi khoan bê tông chuôi kẹp cho	28.875
4204	D-40973	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK	Mũi khoan bê tông chuôi kẹp cho	45.375
4205	D-40989	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK	Mũi khoan bê tông chuôi kẹp cho	67.375

4206	D-40995	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK	MÙI KHOAN BÊ TÔNG CHUỐI KẸP CHO	39.875
4207	D-41006	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK	MÙI KHOAN BÊ TÔNG CHUỐI KẸP CHO	39.875
4208	D-41012	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK	MÙI KHOAN BÊ TÔNG CHUỐI KẸP CHO	50.875
4209	D-41028	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK	MÙI KHOAN BÊ TÔNG CHUỐI KẸP CHO	78.375
4210	D-41034	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 3PCS/	MÙI KHOAN BÊ TÔNG CHUỐI KẸP CHO	49.500
4211	D-41517	IMPACT SOCKET SET 9PCS/1/2"/8-24MM	BỘ ĐẦU TUYP 9 CÁI/1/2"/8-24MM	1.034.000
4212	D-41791	MASONRY DRILL BIT 8PCS/SET 3->10MM	MÙI KHOAN TƯỜNG CHUỐI KẸP 8CÁI/BỘ	180.400
4213	D-42531	DIAMOND WHEEL 105MM	LƯỖI CẮT KIM CƯỜNG 105MM	89.375
4214	D-42553	DIAMOND WHEEL 105MM	LƯỖI CẮT KIM CƯỜNG 105MM	105.875
4215	D-42581	DIAMOND WHEEL 105MM	LƯỖI CẮT KIM CƯỜNG 105MM	100.375
4216	D-42606	DIAMOND WHEEL 110MM	LƯỖI CẮT KIM CƯỜNG 110MM	100.375
4217	D-42628	DIAMOND WHEEL 110MM	LƯỖI CẮT KIM CƯỜNG 110MM	111.375
4218	D-42634	DIAMOND WHEEL 105MM	LƯỖI CẮT KIM CƯỜNG 105MM	82.500
4219	D-42955	HSS-TIN METAL DRILL BIT 2PCS 1X34MM	MÙI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 2CÁI	38.500
4220	D-42961	HSS-TIN METAL DRILL BIT 2PCS	MÙI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 2CÁI	38.500
4221	D-42977	HSS-TIN METAL DRILL BIT 2PCS 2X49MM	MÙI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 2CÁI	44.000
4222	D-42983	HSS-TIN METAL DRILL BIT 2PCS	MÙI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 2CÁI	44.000
4223	D-43016	HSS-TIN METAL DRILL BIT 2PCS	MÙI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 2CÁI	55.000
4224	D-43038	HSS-TIN METAL DRILL BIT 2PCS	MÙI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 2CÁI	55.000
4225	D-43044	HSS-TIN METAL DRILL BIT 2PCS 4X75MM	MÙI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 2CÁI	66.000
4226	D-43066	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PCS	MÙI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1CÁI	44.000
4227	D-43072	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PCS	MÙI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1CÁI	44.000
4228	D-43094	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PCS 5X86MM	MÙI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1CÁI	44.000
4229	D-43119	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PCS	MÙI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1CÁI	49.500
4230	D-43125	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PCS 6X93MM	MÙI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1CÁI	55.000
4231	D-43131	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PCS	MÙI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1CÁI	60.500
4232	D-43147	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PCS 7X109MM	MÙI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1CÁI	66.000
4233	D-43181	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PCS 9X125MM	MÙI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1CÁI	110.000
4234	D-43206	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PCS	MÙI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1CÁI	137.500
4235	D-43212	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PCS	MÙI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1CÁI	170.500
4236	D-43228	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PCS	MÙI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1CÁI	203.500
4237	D-43234	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PCS	MÙI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1CÁI	236.500
4238	D-43240	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 1X34MM	MÙI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10CÁI	88.000
4239	D-43256	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS	MÙI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10CÁI	88.000
4240	D-43290	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS	MÙI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10CÁI	165.000
4241	D-43321	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 4X75MM	MÙI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10CÁI	209.000
4242	D-43343	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS	MÙI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10CÁI	242.000
4243	D-43393	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS	MÙI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10CÁI	341.000
4244	D-43424	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS	MÙI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10CÁI	594.000
4245	D-43468	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS	MÙI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10CÁI	1.045.000
4246	D-43474	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS	MÙI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10CÁI	1.144.000
4247	D-43496	HSS-TIN METAL DRILL BIT 5PCS	MÙI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 5CÁI	731.500
4248	D-43505	HSS-TIN METAL DRILL BIT 5PCS	MÙI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 5CÁI	819.500
4249	D-43511	HSS-TIN METAL DRILL BIT 5PCS	MÙI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 5CÁI	896.500
4250	D-43533	HSS-TIN METAL DRILL BIT 5PCS	MÙI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 5CÁI	1.083.500
4251	D-43549	HSS-TIN METAL DRILL BIT 5PCS	MÙI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 5CÁI	1.188.000
4252	D-43555	HSS-TIN METAL DRILL BIT 6PCS 2,3,4,5,6,8	MÙI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 6CÁI	275.000
4253	D-44258	DIAMOND WHEEL 110MM	LƯỖI CẮT KIM CƯỜNG 110MM	110.000
4254	D-44286	DIAMOND WHEEL 180MM	LƯỖI CẮT KIM CƯỜNG 180MM	246.125
4255	D-44292	DIAMOND WHEEL 230MM	LƯỖI CẮT KIM CƯỜNG 230MM	385.000
4256	D-44317	DIAMOND WHEEL 180MM	LƯỖI CẮT KIM CƯỜNG 180MM	312.125
4257	D-44323	DIAMOND WHEEL 230MM	LƯỖI CẮT KIM CƯỜNG 230MM	511.500
4258	D-44339	DIAMOND WHEEL CONCRETE GRANITE	LƯỖI CẮT KIM CƯỜNG PHÂN ĐOẠN CHO	325.875
4259	D-44345	DIAMOND WHEEL CONCRETE GRANITE	LƯỖI CẮT KIM CƯỜNG PHÂN ĐOẠN CHO	500.500
4260	D-44351	DIAMOND WHEEL 105MM	LƯỖI CẮT KIM CƯỜNG 105MM	89.375
4261	D-44367	DIAMOND WHEEL 105MM	LƯỖI CẮT KIM CƯỜNG 105MM	83.875
4262	D-45004	ECTROPLATED DIAMOND WHEEL FOR	LƯỖI CẮT KIM CƯỜNG CẮT ĐA CẨM	356.125
4263	D-45509	NYLON CUP BRUSH (50MM, #80)	CHÔI ĐÁNH NYLON HÌNH CHÉN (50MM,	87.750
4264	D-45515	NYLON CUP BRUSH (63MM, #80)	CHÔI ĐÁNH NYLON HÌNH CHÉN (63MM,	120.150
4265	D-45521	NYLON CUP BRUSH (75MM, #80)	CHÔI ĐÁNH NYLON HÌNH CHÉN (75MM,	136.350
4266	D-45537	NYLON CUP BRUSH (50MM, #240)	CHÔI ĐÁNH NYLON HÌNH CHÉN (50MM,	87.750
4267	D-45543	NYLON CUP BRUSH (63MM, #240)	CHÔI ĐÁNH NYLON HÌNH CHÉN (63MM,	120.150
4268	D-45559	NYLON CUP BRUSH (75MM, #240)	CHÔI ĐÁNH NYLON HÌNH CHÉN (75MM,	136.350
4269	D-45565	NYLON WHEEL BRUSH (38MM, #80)	CHÔI ĐÁNH NYLON DẠNG BANH XE	66.150
4270	D-45571	NYLON WHEEL BRUSH (50MM, #80)	CHÔI ĐÁNH NYLON DẠNG BANH XE	82.350
4271	D-45587	NYLON WHEEL BRUSH (63MM, #80)	CHÔI ĐÁNH NYLON DẠNG BANH XE	93.150
4272	D-45593	NYLON WHEEL BRUSH (75MM, #80)	CHÔI ĐÁNH NYLON DẠNG BANH XE	120.150

4273	D-45602	NYLON WHEEL BRUSH (100MM, #80)	CHÔI ĐÁNH NYLON DẠNG BÁNH XE	136.350
4274	D-45618	NYLON WHEEL BRUSH (38MM, #240)	CHÔI ĐÁNH NYLON DẠNG BÁNH XE	66.150
4275	D-45624	NYLON WHEEL BRUSH (50MM, #240)	CHÔI ĐÁNH NYLON DẠNG BÁNH XE	82.350
4276	D-45630	NYLON WHEEL BRUSH (63MM, #240)	CHÔI ĐÁNH NYLON DẠNG BÁNH XE	93.150
4277	D-45646	NYLON WHEEL BRUSH (75MM, #240)	CHÔI ĐÁNH NYLON DẠNG BÁNH XE	120.150
4278	D-45652	NYLON WHEEL BRUSH (100MM, #240)	CHÔI ĐÁNH NYLON DẠNG BÁNH XE	136.350
4279	D-45668	NYLON END BRUSH (12MM, #80)	CHÔI ĐÁNH NYLON HÌNH ĐUÔI (12MM,	55.350
4280	D-45674	NYLON END BRUSH (19MM, #80)	CHÔI ĐÁNH NYLON HÌNH ĐUÔI (19MM,	66.150
4281	D-45680	NYLON END BRUSH (25MM, #80)	CHÔI ĐÁNH NYLON HÌNH ĐUÔI (25MM,	76.950
4282	D-45696	NYLON END BRUSH (30MM, #80)	CHÔI ĐÁNH NYLON HÌNH ĐUÔI (30MM,	109.350
4283	D-45705	NYLON END BRUSH (12MM, #240)	CHÔI ĐÁNH NYLON HÌNH ĐUÔI (12MM,	55.350
4284	D-45711	NYLON END BRUSH (19MM, #240)	CHÔI ĐÁNH NYLON HÌNH ĐUÔI (19MM,	66.150
4285	D-45727	NYLON END BRUSH (25MM, #240)	CHÔI ĐÁNH NYLON HÌNH ĐUÔI (25MM,	76.950
4286	D-45733	NYLON END BRUSH (30MM, #240)	CHÔI ĐÁNH NYLON HÌNH ĐUÔI (30MM,	109.350
4287	D-45749	NYLON FLAP BRUSH (100MM, #80)	CHÔI NYLON ĐỂ VÀNH (100MM, #80)	175.500
4288	D-45755	NYLON FLAP BRUSH (100MM, #240)	CHÔI NYLON ĐỂ VÀNH (100MM, #240)	175.500
4289	D-45761	WIRE WHEEL BRUSH 150MMXM14	CHÔI KIM LOẠI 150MMXM14	207.900
4290	D-45777	WIRE WHEEL BRUSH 175MMXM14	CHÔI KIM LOẠI 175MMXM14	306.450
4291	D-46202	DRILL BIT 18PCS SET IN METAL CASE	BỘ Mũi KHOAN 18 CÁI/BỘ(CHỮA TRONG	473.000
4292	D-46414	STEP DRILL BIT STANDARD NZ	Mũi KHOAN BẠC NZ	389.125
4293	D-46420	STEP DRILL BIT STANDARD NZ	Mũi KHOAN BẠC NZ	666.875
4294	D-46436	STEP DRILL BIT STANDARD NZ	Mũi KHOAN BẠC NZ	405.625
4295	D-46442	STEP DRILL BIT STANDARD NZ	Mũi KHOAN BẠC NZ	694.375
4296	D-46458	STEP DRILL BIT SPIRAL NZ	Mũi KHOAN BẠC NZ	500.500
4297	D-46464	STEP DRILL BIT SPIRAL NZ	Mũi KHOAN BẠC NZ	672.375
4298	D-46470	STEP DRILL BIT SPIRAL NZ	Mũi KHOAN BẠC NZ	511.500
4299	D-46486	STEP DRILL BIT SPIRAL NZ	Mũi KHOAN BẠC NZ	706.750
4300	D-46492	DISPLAY FOR MULTI TOOL BLADE	KỆ TRƯNG BAY CHO LƯỚI MÁY ĐA NĂNG	2.204.400
4301	D-46539	HSS-TIN METAL DRILL BITS (1/4" HEX	Mũi KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(CHUÔI	28.875
4302	D-46545	HSS-TIN METAL DRILL BITS (1/4" HEX	Mũi KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(CHUÔI	50.875
4303	D-46567	HSS METAL DRILL BITS (10PCS/PKG)	Mũi KHOAN KIM LOẠI HSS(10CÁI/HỘP)	133.375
4304	D-46589	HSS METAL DRILL BITS 1PC 3.2X65(36)	Mũi KHOAN KIM LOẠI HSS	22.000
4305	D-46595	HSS METAL DRILL BITS 1PC 3.3X65(36)	Mũi KHOAN KIM LOẠI HSS	22.000
4306	D-46604	HSS METAL DRILL BITS 1PC 4.2X75(43)	Mũi KHOAN KIM LOẠI HSS	33.000
4307	D-46610	HSS METAL DRILL BITS 1PC 5.2X86(52)	Mũi KHOAN KIM LOẠI HSS	39.875
4308	D-46626	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT	Mũi KHOAN ĐA NĂNG (1PC./	33.000
4309	D-46632	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%)	Mũi KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(COBALT	162.250
4310	D-46648	HSS METAL DRILL BITS (10PCS/PKG)	Mũi KHOAN KIM LOẠI HSS (10CÁI/	111.375
4311	D-46654	HSS METAL DRILL BITS (10PCS/PKG)	Mũi KHOAN KIM LOẠI HSS (10CÁI/	290.125
4312	D-46660	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%)	Mũi KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1PC3.3X65	37.125
4313	D-46676	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%)	Mũi KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(COBALT	48.125
4314	D-46682	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%)	Mũi KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(COBALT	59.125
4315	D-46698	HSS-R METAL DRILL BIT 10PCS/PKG	Mũi KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/	61.875
4316	D-46707	HSS-R METAL DRILL BIT 10PCS/PKG	Mũi KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/	83.875
4317	D-46713	HSS-R METAL DRILL BIT 2PCS/PKG 3.3X65	Mũi KHOAN KIM LOẠI HSS-R 2CÁI/	23.375
4318	D-46729	HSS-R METAL DRILL BIT 5.2X86MM(1PCS/	Mũi KHOAN KIM LOẠI HSS-R	23.375
4319	D-46779	HSS METAL DRILL BITS (10PCS/PKG)	Mũi KHOAN KIM LOẠI HSS (10CÁI/	495.000
4320	D-46785	HSS METAL DRILL BITS (5PCS/PKG)	Mũi KHOAN KIM LOẠI HSS (5CÁI/	445.500
4321	D-46791	HSS METAL DRILL BITS (5PCS/PKG)	Mũi KHOAN KIM LOẠI HSS (5CÁI/	622.875
4322	D-46800	HSS METAL DRILL BITS (5PCS/PKG)	Mũi KHOAN KIM LOẠI HSS (5CÁI/	694.375
4323	D-46816	HSS METAL DRILL BITS 1PC 2.9X61(33)	Mũi KHOAN KIM LOẠI HSS	23.375
4324	D-46822	HSS METAL DRILL BITS 1PC 5.3X86(52)	Mũi KHOAN KIM LOẠI HSS	39.875
4325	D-46838	HSS METAL DRILL BITS 1PC 6.8X109(69)	Mũi KHOAN KIM LOẠI HSS	56.375
4326	D-46844	HSS METAL DRILL BITS 1PC 8.8X125(81)	Mũi KHOAN KIM LOẠI HSS	94.875
4327	D-46850	HSS METAL DRILL BITS 1PC 10.3X133(87)	Mũi KHOAN KIM LOẠI HSS	133.375
4328	D-46866	HSS METAL DRILL BITS 1PC 10.8X142(94)	Mũi KHOAN KIM LOẠI HSS	151.250
4329	D-46872	HSS-R METAL DRILL BIT 10PCS/PKG	Mũi KHOAN KIM LOẠI HSS-R10CÁI/HỘP	56.375
4330	D-46888	HSS-R METAL DRILL BIT 10PCS/PKG	Mũi KHOAN KIM LOẠI HSS-R10CÁI/HỘP	83.875
4331	D-46894	HSS-R METAL DRILL BIT 10PCS/PKG	Mũi KHOAN KIM LOẠI HSS-R10CÁI/HỘP	122.375
4332	D-46903	HSS-R METAL DRILL BIT 10PCS/PKG	Mũi KHOAN KIM LOẠI HSS-R10CÁI/HỘP	222.750
4333	D-46919	HSS-R METAL DRILL BIT 5PCS/PKG	Mũi KHOAN KIM LOẠI HSS-R5CÁI/HỘP	178.750
4334	D-46925	HSS-R METAL DRILL BIT 5PCS/PKG	Mũi KHOAN KIM LOẠI HSS-R5CÁI/HỘP	189.750
4335	D-46931	HSS-R METAL DRILL BIT 2.9×61MM(2PCS/	Mũi KHOAN KIM LOẠI HSS-R	23.375
4336	D-46947	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PKG	Mũi KHOAN KIM LOẠI HSS-R1CÁI/HỘP	23.375
4337	D-46953	HSS-R METAL DRILL BIT 6.8×109MM(1PCS/	Mũi KHOAN KIM LOẠI HSS-R	23.375
4338	D-46969	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PKG	Mũi KHOAN KIM LOẠI HSS-R1CÁI/HỘP	39.875
4339	D-46975	HSS-R METAL DRILL BIT	Mũi KHOAN KIM LOẠI HSS-R	45.375

4340	D-46981	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PKG	Mũi khoan kim loại HSS-R1Cái/Hộp	50.875
4341	D-49264	TCT ROUTER BIT 3/8"	Mũi phay thẳng 2 rãnh 3/8"	195.250
4342	D-49317	TCT ROUTER BIT 1/4"	Mũi phay 1/4"	170.500
4343	D-49426	TCT ROUTER BIT 3/4"	Mũi phay 3/4"	328.625
4344	D-49507	TCT ROUTER BIT 3/4"	Mũi phay 3/4"	272.250
4345	D-49535	TCT ROUTER BIT 3/8"	Mũi phay 3/8"	184.250
4346	D-49638	TCT ROUTER BIT 1"	Mũi phay 1"	328.625
4347	D-49666	TCT ROUTER BIT 1-15/64"	Mũi phay 1-15/64"	397.375
4348	D-49694	TCT ROUTER BIT 1"	Mũi phay 1"	367.125
4349	D-49797	TCT ROUTER BIT 1-1/8"	Mũi phay 1-1/8"	367.125
4350	D-49909	TCT ROUTER BIT 1-1/8"	Mũi phay 1-1/8"	345.125
4351	D-50033	TCT ROUTER BIT 1-5/8"	Mũi phay 1-5/8"	562.375
4352	D-50061	TCT ROUTER BIT 1-1/4"	Mũi phay 1-1/4"	391.875
4353	D-50099	TCT ROUTER BIT 1-1/2"	Mũi phay 1-1/2"	514.250
4354	D-50457	HSS-G METAL DRILL BIT 25PC INDEX SET	Bộ mũi khoan kim loại HSS-G 25 cái/	1.632.400
4355	D-50485	TCT SAW BLADE 165MMX20MMX16T	Luối cửa hộp kim 165MMX20MMX16T	138.875
4356	D-50491	TCT SAW BLADE 165MMX20MMX24T	Luối cửa hộp kim 165MMX20MMX24T	162.250
4357	D-50500	TCT SAW BLADE 165MMX20MMX40T	Luối cửa hộp kim 165MMX20MMX40T	200.750
4358	D-50516	TCT SAW BLADE 185MMX25.4MMX16T	Luối cửa hộp kim 185MMX25.4MMX16T	195.250
4359	D-50522	TCT SAW BLADE 185MMX25.4MMX24T	Luối cửa hộp kim 185MMX25.4MMX24T	211.750
4360	D-50538	TCT SAW BLADE 185mmx25.4mmx40T	Luối cửa hộp kim 185mmx25.4mmx40T	250.250
4361	D-50544	TCT SAW BLADE 235MMX25.4MMX20T	Luối cửa hộp kim 235MMX25.4MMX20T	339.625
4362	D-50550	TCT SAW BLADE 235MMX25.4MMX40T	Luối cửa hộp kim 235MMX25.4MMX40T	380.875
4363	D-50566	TCT SAW BLADE 235MMX25.4MMX60T	Luối cửa hộp kim 235MMX25.4MMX60T	440.000
4364	D-51188	TC GRIT HOLES AW 33MM	Mũi khoét hạt TC 33MM	195.250
4365	D-51194	TC GRIT HOLES AW 43MM	Mũi khoét hạt TC 43MM	233.750
4366	D-51203	TC GRIT HOLES AW 53MM	Mũi khoét hạt TC 53MM	284.625
4367	D-51219	TC GRIT HOLES AW 63MM	Mũi khoét hạt TC 63MM	328.625
4368	D-51225	TC GRIT HOLES AW 67MM	Mũi khoét hạt TC 67MM	345.125
4369	D-51231	TC GRIT HOLES AW 73MM	Mũi khoét hạt TC 73MM	378.125
4370	D-51247	TUNGSTEN CARBIDE GRIT HOLE SAW	Mũi khoét gạch 83X64MM	473.000
4371	D-51253	TUNGSTEN CARBIDE GRIT HOLE SAW	Bộ chuyên đổi và mũi khoan định	222.750
4372	D-51269	TUNGSTEN CARBIDE GRIT HOLE SAW	Mũi khoan định tâm	105.875
4373	D-51683	ABRASIVE PAPER 50PCS/SET (GRAIN 40)	Giấy chà nhám 50Cái/Bộ (Cổ hạt 40)	232.200
4374	D-51699	ABRASIVE PAPER 50PCS/SET (GRAIN 60)	Giấy chà nhám 50Cái/Bộ (Cổ hạt 60)	232.200
4375	D-51708	ABRASIVE PAPER 50PCS/SET (GRAIN 80)	Giấy chà nhám 50Cái/Bộ (Cổ hạt 80)	221.400
4376	D-51714	ABRASIVE PAPER 50PCS/SET (GRAIN 100)	Giấy chà nhám 50Cái/Bộ (Cổ hạt 100)	221.400
4377	D-51720	ABRASIVE PAPER 50PCS/SET (GRAIN 120)	Giấy chà nhám 50Cái/Bộ (Cổ hạt 120)	221.400
4378	D-51736	ABRASIVE PAPER 50PCS/SET (GRAIN 150)	Giấy chà nhám 50Cái/Bộ (Cổ hạt 150)	189.000
4379	D-51742	ABRASIVE PAPER 50PCS/SET (GRAIN 180)	Giấy chà nhám 50Cái/Bộ (Cổ hạt 180)	189.000
4380	D-51758	ABRASIVE PAPER 50PCS/SET (GRAIN 240)	Giấy chà nhám 50Cái/Bộ (Cổ hạt 240)	189.000
4381	D-52548	SCALING CHISEL FOR 17MM HEX SHANK	Mũi đục dẹp tự mai chuôi lục giác	228.250
4382	D-52766	DIAMOND WHEEL CONCRETE MARBLE	Luối cắt kim cương phân đoạn cho	184.250
4383	D-52772	DIAMOND WHEEL CONCRETE MARBLE	Luối cắt kim cương phân đoạn cho	385.000
4384	D-52788	DIAMOND WHEEL CONCRETE MARBLE	Luối cắt kim cương phân đoạn cho	419.375
4385	D-52803	DIAMOND WHEEL CONCRETE MARBLE	Luối cắt kim cương gợn sóng cho	200.750
4386	D-52819	DIAMOND WHEEL CONCRETE MARBLE	Luối cắt kim cương gợn sóng cho	411.125
4387	D-52825	DIAMOND WHEEL CONCRETE MARBLE	Luối cắt kim cương gợn sóng cho	503.250
4388	D-53453	WOOD DRILL BITS 13×151MM	Mũi khoan gỗ 13X151MM	53.625
4389	D-53469	WOOD DRILL BITS 15×160MM	Mũi khoan gỗ 15X160MM	66.000
4390	D-53475	SINGLE SPUR AUGER BIT 13X250MM	Mũi khoan gỗ xoắn ốc chuôi thẳng	100.375
4391	D-53481	SINGLE SPUR AUGER BIT 15X250MM	Mũi khoan gỗ xoắn ốc chuôi thẳng	111.375
4392	D-53497	SINGLE SPUR AUGER BIT 13X450MM	Mũi khoan gỗ xoắn ốc chuôi thẳng	209.000
4393	D-53506	SINGLE SPUR AUGER BIT 15X450MM	Mũi khoan gỗ xoắn ốc chuôi thẳng	231.000
4394	D-53687	COMBINATION SET (NZ) 50 PCS	Hộp mũi tổng hợp 50 cái (NZ)	995.500
4395	D-53702	COMBINATION SET (NZ) 30 PCS	Hộp mũi tổng hợp 30 cái (NZ)	478.500
4396	D-54075	HSS-R METAL DRILL BIT 13PC METAL BOX	Bộ mũi khoan kim loại HSS-G 13 cái/	137.500
4397	D-54134	WOOD ABRASIVE DISC 125MM-A40 -8	Đĩa nhám tròn cho gỗ 125MM-A40-8	82.350
4398	D-54140	WOOD ABRASIVE DISC 125MM-A60 -8	Đĩa nhám tròn cho gỗ 125MM-A60-8	82.350
4399	D-54156	WOOD ABRASIVE DISC 125MM-A80 -8	Đĩa nhám tròn cho gỗ 125MM-A80-8	82.350
4400	D-54162	WOOD ABRASIVE DISC 125MM-A100 -8	Đĩa nhám tròn cho gỗ 125MM-A100-8	82.350
4401	D-54178	WOOD ABRASIVE DISC 125MM-A120 -8	Đĩa nhám tròn cho gỗ 125MM-A120-8	82.350
4402	D-54184	WOOD ABRASIVE DISC 125MM-A150 -8	Đĩa nhám tròn cho gỗ 125MM-A150-8	82.350
4403	D-54190	WOOD ABRASIVE DISC 125MM-A180 -8	Đĩa nhám tròn cho gỗ 125MM-A180-8	82.350
4404	D-54209	WOOD ABRASIVE DISC 125MM-A240 -8	Đĩa nhám tròn cho gỗ 125MM-A240-8	82.350
4405	D-54215	WOOD ABRASIVE DISC 125MM-A320 -8	Đĩa nhám tròn cho gỗ 125MM-A320-8	82.350
4406	D-54570	ABRASIVE DISC 125-320(10PCS/SET)	Giấy chà nhám dán 125-320(10Cái/Bộ)	93.150

4407	D-54586	WOOD ABRASIVE DISC 150MM-140-15	GIẤY CHA NHÂM TRÒN CHO GỖ	130.950
4408	D-54592	WOOD ABRASIVE DISC 150MM-A60-15	ĐĨA NHÂM TRÒN CHO GỖ 150MM-A60-15	130.950
4409	D-54601	WOOD ABRASIVE DISC 150MM-A80 -15	ĐĨA NHÂM TRÒN CHO GỖ 150MM-A80-15	130.950
4410	D-54617	WOOD ABRASIVE DISC 150MM-A100-15	ĐĨA NHÂM TRÒN CHO GỖ 150MM-A100-15	130.950
4411	D-54623	WOOD ABRASIVE DISC 150MM-A120 -15	ĐĨA NHÂM TRÒN CHO GỖ 150MM-A120-15	130.950
4412	D-54639	WOOD ABRASIVE DISC 150MM-A150-15	ĐĨA NHÂM TRÒN CHO GỖ 150MM-A150-15	130.950
4413	D-54645	WOOD ABRASIVE DISC 150MM-A180-15	ĐĨA NHÂM TRÒN CHO GỖ 150MM-A180-15	130.950
4414	D-54651	WOOD ABRASIVE DISC 150MM-A240 -15	ĐĨA NHÂM TRÒN CHO GỖ 150MM-A240-15	130.950
4415	D-54667	ABRASIVE DISC 150-320(10PCS/SET)	ĐĨA NHÂM TRÒN CHO GỖ 150MM-A320-15	130.950
4416	D-54994	T.C.T DRILL BIT FOR SDS-MAX	MŨI KHOAN TƯỜNG T.C.T CHUỖI SDS-	306.625
4417	D-55011	T.C.T DRILL BIT FOR SDS-MAX	MŨI KHOAN TƯỜNG T.C.T CHUỖI SDS-	323.125
4418	D-55033	T.C.T DRILL BIT FOR SDS-MAX HAMMERS	MŨI KHOAN TƯỜNG T.C.T CHUỖI SDS-	473.000
4419	D-55055	T.C.T DRILL BIT FOR SDS-MAX	MŨI KHOAN TƯỜNG T.C.T CHUỖI SDS-	584.375
4420	D-55061	MASONRY BIT WITH 1/4"HEX.	MŨI KHOAN TƯỜNG CHUỖI LỤC GIÁC 1/4"	53.625
4421	D-56530	ABRASIVE PAPER SHEET MORTAR	GIẤY CHA NHÂM CHO VỮA 230X280MM 50	205.200
4422	D-56546	ABRASIVE PAPER SHEET MORTAR	GIẤY CHA NHÂM CHO VỮA 230X280MM 50	189.000
4423	D-56552	ABRASIVE PAPER SHEET MORTAR	GIẤY CHA NHÂM CHO VỮA 230X280MM 50	189.000
4424	D-56568	ABRASIVE PAPER SHEET MORTAR	GIẤY CHA NHÂM CHO VỮA 230X280MM 50	189.000
4425	D-56574	ABRASIVE PAPER SHEET MORTAR	GIẤY CHA NHÂM CHO VỮA 230X280MM 50	191.700
4426	D-56580	ABRASIVE PAPER SHEET MORTAR	GIẤY CHA NHÂM CHO VỮA 230X280MM 50	189.000
4427	D-56596	ABRASIVE PAPER SHEET MORTAR	GIẤY CHA NHÂM CHO VỮA 230X280MM 50	189.000
4428	D-56677	ABRASIVE PAPER SHEET METAL	GIẤY CHA NHÂM CHO KIM LOẠI	464.400
4429	D-56683	ABRASIVE PAPER FOR METAL 50PCS/	GIẤY CHA NHÂM CHO KIM LOẠI 50CAI/	464.400
4430	D-56699	ABRASIVE PAPER SHEET METAL	GIẤY CHA NHÂM CHO KIM LOẠI	367.200
4431	D-56708	ABRASIVE PAPER FOR METAL 50PCS/	GIẤY CHA NHÂM CHO KIM LOẠI 50CAI/	367.200
4432	D-56714	ABRASIVE PAPER SHEET METAL	GIẤY CHA NHÂM CHO KIM LOẠI	371.250
4433	D-56720	ABRASIVE PAPER FOR METAL 50PCS/	GIẤY CHA NHÂM CHO KIM LOẠI 50CAI/	371.250
4434	D-56736	ABRASIVE PAPER SHEET METAL	GIẤY CHA NHÂM CHO KIM LOẠI	371.250
4435	D-56742	ABRASIVE PAPER FOR METAL 50PCS/	GIẤY CHA NHÂM CHO KIM LOẠI 50CAI/	371.250
4436	D-56758	ABRASIVE PAPER FOR METAL 50PCS/	GIẤY CHA NHÂM CHO KIM LOẠI 50CAI/	371.250
4437	D-56873	ABRASIVE PAPER FOR WOOD 230X280MM	GIẤY NHÂM GỖ 230X280 CỖ HẠT 320	189.000
4438	D-56889	ABRASIVE PAPER FOR WOOD 230X280MM	GIẤY NHÂM GỖ 230X280 CỖ HẠT 400	189.000
4439	D-56960	ADAPTER FOR WOOL BONNET DOUBLE	BỘ CHUYỂN ĐỔI CHO ĐỆM LÔNG	45.375
4440	D-56982	DIAMOND WHEEL LASER WELDING	LƯỖI CẮT KIM CƯƠNG HAN LASER	1.717.375
4441	D-56998	DIAMOND WHEEL LASER WELDING	LƯỖI CẮT KIM CƯƠNG HAN LASER	1.911.250
4442	D-57009	DIAMOND WHEEL LASER WELDING	LƯỖI CẮT KIM CƯƠNG HAN LASER	2.095.500
4443	D-57043	ADAPTER FOR WOOL BONNET DOUBLE	BỘ CHUYỂN ĐỔI CHO ĐỆM LÔNG CỬU 2	34.375
4444	D-57093	ADJUSTABLE CIRCLE CUTTER 30-120MM	MŨI KHOẾT LỖ TRÒN 30-120MM	275.000
4445	D-57102	ADJUSTABLE CIRCLE CUTTER 30-200MM	MŨI KHOẾT LỖ TRÒN 30-200MM	334.125
4446	D-57118	ADJUSTTABLE CIRCLE CUTTER BLADE	LƯỖI CUA MŨI KHOẾT LỖ TRÒN 2 CAI/BỘ	50.875
4447	D-57146	WOOL BONNET DOUBLE SIDE YELLOW	TÀM ĐỆM ĐANH BÓNG HAI MẶT 230MM	572.400
4448	D-57196	HSS-G METAL DRILL ASSORTMENT 6 PCS	HSS-G BỘ MŨI KHOAN KIM LOẠI 6PCS	198.000
4449	D-58578	ABRASIVE DELTA PAPER FOR WOOD	GIẤY CHA NHÂM TAM GIÁC CHO GỖ	49.950
4450	D-58584	ABRASIVE DELTA PAPER FOR WOOD	GIẤY CHA NHÂM TAM GIÁC CHO GỖ	49.950
4451	D-58590	ABRASIVE DELTA PAPER FOR WOOD	GIẤY CHA NHÂM TAM GIÁC CHO GỖ	49.950
4452	D-58609	ABRASIVE DELTA PAPER FOR WOOD	GIẤY CHA NHÂM TAM GIÁC CHO GỖ	49.950
4453	D-58615	ABRASIVE DELTA PAPER FOR WOOD	GIẤY CHA NHÂM TAM GIÁC CHO GỖ	49.950
4454	D-58621	ABRASIVE DELTA PAPER FOR WOOD	GIẤY CHA NHÂM TAM GIÁC CHO GỖ	49.950
4455	D-58637	ABRASIVE DELTA PAPER FOR WOOD	GIẤY CHA NHÂM TAM GIÁC CHO GỖ	49.950
4456	D-58643	ABRASIVE DELTA PAPER FOR WOOD	GIẤY CHA NHÂM TAM GIÁC CHO GỖ	49.950
4457	D-58659	ABRASIVE DELTA PAPER FOR WOOD	GIẤY CHA NHÂM TAM GIÁC CHO GỖ	49.950
4458	D-58665	ABRASIVE SHEET PAPER (HOOK&LOOP	GIẤY CHA NHÂM CHO GỖ 114X102MM(CỖ	55.350
4459	D-58671	ABRASIVE SHEET PAPER (HOOK&LOOP	GIẤY CHA NHÂM CHO GỖ 114X102MM(CỖ	55.350
4460	D-58687	ABRASIVE SHEET PAPER (HOOK&LOOP	GIẤY CHA NHÂM CHO GỖ 114X102MM(CỖ	55.350
4461	D-58693	ABRASIVE SHEET PAPER (HOOK&LOOP	GIẤY CHA NHÂM CHO GỖ 114X102MM(CỖ	55.350
4462	D-58702	ABRASIVE SHEET PAPER (HOOK&LOOP	GIẤY CHA NHÂM CHO GỖ 114X102MM(CỖ	55.350
4463	D-58718	ABRASIVE SHEET PAPER (HOOK&LOOP	GIẤY CHA NHÂM CHO GỖ 114X102MM(CỖ	55.350
4464	D-58724	ABRASIVE SHEET PAPER (HOOK&LOOP	GIẤY CHA NHÂM CHO GỖ 114X102MM(CỖ	55.350
4465	D-58730	ABRASIVE SHEET PAPER (HOOK&LOOP	GIẤY CHA NHÂM CHO GỖ 114X102MM(CỖ	55.350
4466	D-58746	ABRASIVE SHEET PAPER (HOOK&LOOP	GIẤY CHA NHÂM CHO GỖ 114X102MM(CỖ	55.350
4467	D-58752	LED PEN LIGHT	ĐÈN PIN MINI	165.000
4468	D-58833	RATCHET SCREWDRIVER	MŨI VẠN VÍT ĐA NĂNG	134.750
4469	D-58899	VACUUM BRAZED DIAMOND	LƯỖI CẮT KIM CƯƠNG(180MM)	694.375
4470	D-58908	VACUUM BRAZED DIAMOND	LƯỖI CẮT KIM CƯƠNG(230MM)	778.250
4471	D-58964	ABRASIVE PAPER SHEET CARBODY	GIẤY CHA NHÂM CHO OTO 230X280MM 50	502.200
4472	D-58986	ABRASIVE PAPER SHEET CARBODY	GIẤY CHA NHÂM CHO OTO 230X280MM 50	496.800
4473	D-58992	ABRASIVE PAPER SHEET CARBODY	GIẤY CHA NHÂM CHO OTO 230X280MM 50	453.600

4474	D-59003	ABRASIVE PAPER SHEET CARBODY	GIẤY CHÀ NHÂM CHO OTO 230X280MM 50	496.800
4475	D-59019	ABRASIVE PAPER SHEET CARBODY	GIẤY CHÀ NHÂM CHO OTO 230X280MM 50	496.800
4476	D-59025	ABRASIVE PAPER SHEET CARBODY	GIẤY CHÀ NHÂM CHO OTO 230X280MM 50	453.600
4477	D-59031	ABRASIVE PAPER SHEET CARBODY	GIẤY CHÀ NHÂM CHO OTO 230X280MM 50	453.600
4478	D-59047	ABRASIVE PAPER SHEET CARBODY	GIẤY CHÀ NHÂM CHO OTO 230X280MM 50	453.600
4479	D-59053	ABRASIVE PAPER SHEET CARBODY	GIẤY CHÀ NHÂM CHO OTO 230X280MM 50	453.600
4480	D-59069	ABRASIVE PAPER SHEET CARBODY	GIẤY CHÀ NHÂM CHO OTO 230X280MM 50	453.600
4481	D-59075	ABRASIVE PAPER SHEET CARBODY	GIẤY CHÀ NHÂM CHO OTO 230X280MM 50	453.600
4482	D-59162	TCT SAW BLADE FOR ALUMINUM	LUỖI CỬA HỘP KIM DUNG CHO NHÔM	734.250
4483	D-59190	SANDING BELT 3PCS/SET(GRAIN 60)	NHÂM BĂNG 3CÁI/SET(CỔ HẠT 60)	54.000
4484	D-59221	SANDING BELT 3PCS/SET(GRAIN 120)	NHÂM BĂNG 3CÁI/SET(CỔ HẠT 120)	55.350
4485	D-59265	SANDING BELT 76X533MM A40 3PCS/SET	GIẤY NHÂM BĂNG 76X533MM A40 3CÁI/	86.400
4486	D-59287	SANDING BELT 76X533MM A80 3PCS/SET	GIẤY NHÂM BĂNG 76X533MM A80 3CÁI/	86.400
4487	D-59293	SANDING BELT 76X533MM A100 3PCS/SET	GIẤY NHÂM BĂNG 76X533MM A100 3CÁI/	86.400
4488	D-59302	SANDING BELT 76X533MM A120 3PCS/SET	GIẤY NHÂM BĂNG 76X533MM A120 3CÁI/	86.400
4489	D-59318	SANDING BELT 76X533MM A150 3PCS/SET	GIẤY NHÂM BĂNG 76X533MM A150 3CÁI/	86.400
4490	D-59346	SANDING BELT 100X610 A40 3PCS/SET	GIẤY NHÂM BĂNG CỔ HẠT 100X610 A40	125.550
4491	D-59352	SANDING BELT 3PCS/SET(GRAIN 60)	NHÂM BĂNG 3CÁI/SET(CỔ HẠT 60)	93.150
4492	D-59380	SANDING BELT 3PCS/SET(GRAIN 120)	NHÂM BĂNG 3CÁI/SET(CỔ HẠT 120)	98.550
4493	D-59405	SANDING BELT 3PCS/SET(GRAIN 180)	NHÂM BĂNG 3CÁI/SET(CỔ HẠT 180)	93.150
4494	D-59411	SANDING BELT 3PCS/SET(GRAIN 240)	NHÂM BĂNG 3CÁI/SET(CỔ HẠT 240)	93.150
4495	D-60682	OFFSET DIAMOND WHEEL(125MM)	ĐÁ MÀI KIM CƯỜNG CHO BÊ	437.400
4496	D-60698	ABRASIVE PAPER SHEET PAINT	GIẤY CHÀ NHÂM CHO SƠN 230X280MM	1.193.400
4497	D-60707	ABRASIVE PAPER SHEET PAINT	GIẤY CHÀ NHÂM CHO SƠN 230X280MM	1.193.400
4498	D-60713	ABRASIVE PAPER SHEET PAINT	GIẤY CHÀ NHÂM CHO SƠN 230X280MM	1.205.550
4499	D-60729	ABRASIVE PAPER SHEET PAINT	GIẤY CHÀ NHÂM CHO SƠN 230X280MM	1.193.400
4500	D-60735	ABRASIVE PAPER SHEET PAINT	GIẤY CHÀ NHÂM CHO SƠN 230X280MM	1.063.800
4501	D-60741	ABRASIVE PAPER SHEET PAINT	GIẤY CHÀ NHÂM CHO SƠN 230X280MM	972.000
4502	D-60757	ABRASIVE PAPER SHEET PAINT	GIẤY CHÀ NHÂM CHO SƠN 230X280MM	1.063.800
4503	D-60791	ABRASIVE PAPER SHEET PAINT	GIẤY CHÀ NHÂM CHO SƠN 230X280MM	1.053.000
4504	D-60800	ABRASIVE PAPER SHEET PAINT	GIẤY CHÀ NHÂM CHO SƠN 230X280MM	972.000
4505	D-60816	ABRASIVE PAPER SHEET PAINT	GIẤY CHÀ NHÂM CHO SƠN 230X280MM	972.000
4506	D-60822	ABRASIVE PAPER SHEET PAINT	GIẤY CHÀ NHÂM CHO SƠN 230X280MM	1.080.000
4507	D-61020	SDS-PLUS SCALING CHISEL 40X250MM	MŨI ĐỤC DẸP 80X250MM	339.625
4508	D-61042	SCALING CHISEL FOR SDS-PLUS	MŨI KHOAN TƯỜNG T.C.T CHUỖI SDS-	367.125
4509	D-61058	TCT SAW BLADE FOR ALUMINUM	LUỖI CỬA HỘP KIM DUNG CHO NHÔM	783.750
4510	D-61064	DIAMOND CORE BIT/DDF484	MŨI KHOAN KIM CƯỜNG/DDF484	313.500
4511	D-61466	TCT SAW BLADE 185MM X 20MM X 60T	LUỖI CỬA HỘP KIM 185MM X 20MM X 60T	357.500
4512	D-62088-5	CUT-OFF WHEEL 14 INCH 355x3x25.4 (5PCS/	ĐÁ CẮT 14 INCH 355X3X25.4 (5PCS/SET)	459.000
4513	D-62119	TCT SAW BLADE FOR ALUMINUM	LUỖI CỬA HỘP KIM DUNG CHO NHÔM	264.000
4514	D-62240	TCT SAW BLADE 260MMX30MMX120T	LUỖI CỬA ĐÁ GÓC 260MMX30MMX120T	862.125
4515	D-62284	OFFSET DIAMOND WHEEL SINGLE	LUỖI BẢO BÊ TÔNG CỰC	382.250
4516	D-62290	OFFSET DIAMOND WHEEL SINGLE	LUỖI BẢO BÊ TÔNG CỰC	885.500
4517	D-62309	OFFSET DIAMOND WHEEL DOUBLE	LUỖI BẢO BÊ TÔNG	500.500
4518	D-62321	OFFSET DIAMOND WHEEL DOUBLE	LUỖI BẢO BÊ TÔNG	1.078.000
4519	D-62337	OFFSET DIAMOND WHEEL TURBO	LUỖI BẢO BÊ TÔNG	495.000
4520	D-62359	OFFSET DIAMOND WHEEL TURBO	LUỖI BẢO BÊ TÔNG	1.210.000
4521	D-62511	POLISHING SPONGE ORANGE (FLAT TYPE)	BỘT BIÊN ĐÁNH BÔNG MÀU CAM(LOẠI	148.500
4522	D-62549	POLISHING SPONGE BLUE (FLAT TYPE)	BỘT BIÊN ĐÁNH BÔNG MÀU XANH(LOẠI	148.500
4523	D-62577	POLISHING SPONGE BLACK (FLAT TYPE)	BỘT BIÊN ĐÁNH BÔNG MÀU ĐEN(LOẠI	148.500
4524	D-62608	POLISHING SPONGE ORANGE (WAVE	BỘT BIÊN ĐÁNH BÔNG MÀU CAM(LOẠI	148.500
4525	D-62636	POLISHING SPONGE BLUE (WAVE TYPE)	BỘT BIÊN ĐÁNH BÔNG MÀU XANH(LOẠI	148.500
4526	D-62664	POLISHING SPONGE BLACK (WAVE TYPE)	BỘT BIÊN ĐÁNH BÔNG MÀU ĐEN(LOẠI	148.500
4527	D-62723	T.C.T DRILL BIT 12 PCS (6,8,10,12) SET FOR	MŨI KHOAN TƯỜNG T.C.T CHUỖI SDS-	451.000
4528	D-63351	VACUUM BRAZED DIAMOND CORE BIT	MŨI KIM CƯỜNG KHOẾT LỖ 32MM	660.000
4529	D-63395	FLAP DISC A40 100MMX16MM	ĐĨA NHÂM XẸP A40 100MMX16MM	28.350
4530	D-63404	FLAP DISC A60 100MMX16MM	ĐĨA NHÂM XẸP A60 100MMX16MM	28.350
4531	D-63410	FLAP DISC A80 100MMX16MM	ĐĨA NHÂM XẸP A80 100MMX16MM	28.350
4532	D-63426	FLAP DISC A120 100MMX16MM	ĐĨA NHÂM XẸP A120 100MMX16MM	28.350
4533	D-63476	FIBERGLASS BACKING/ANGLED 125MM	ĐĨA NHÂM XẸP SỢI THUY TINH	44.550
4534	D-63482	FIBERGLASS BACKING/ANGLED 125MM	ĐĨA NHÂM XẸP SỢI THUY TINH	44.550
4535	D-63498	FIBERGLASS BACKING/ANGLED 125MM	ĐĨA NHÂM XẸP SỢI THUY TINH	44.550
4536	D-63507	FIBERGLASS BACKING/ANGLED 125MM	ĐĨA NHÂM XẸP SỢI THUY TINH	44.550
4537	D-63513	FLAP DISC 180MM A40	NHÂM XẸP 180MM A40	66.150
4538	D-63529	FLAP DISC 180MM A60	NHÂM XẸP 180MM A60	66.150
4539	D-63535	FLAP DISC 180MM A80	NHÂM XẸP 180MM A80	66.150
4540	D-63541	FLAP DISC 180MM A120	NHÂM XẸP 180MM A120	66.150

4541	D-63557	CURCULAR SAW 235MMX30MMX60T	LUỖI CỬA ĐĨA 235MMX30MMX60T	533.500
4542	D-63563	TCT SAW BLADE 260MMX30MMX80T	LUỖI CỬA ĐA GÓC 260MMX30MMX80T	737.000
4543	D-63579	TCT SAW BLADE 305MMX30MMX80T	LUỖI CỬA ĐA GÓC 305MMX30MMX80T	990.000
4544	D-63585	TCT SAW BLADE 305MMX30MMX100T	LUỖI CỬA ĐA GÓC 305MMX30MMX100T	1.145.375
4545	D-63591	TCT SAW BLADE 305MMX30MMX120T	LUỖI CỬA ĐA GÓC 305MMX30MMX120	1.284.250
4546	D-63616	TCT SAW BLADE 165MMX30MMX60T	LUỖI CỬA ĐA GÓC 165MMX30MMX60T	405.625
4547	D-63622	CURCULAR SAW 185MMX30MMX60T	LUỖI CỬA ĐĨA 185MMX30MMX60T	445.500
4548	D-63688	DIAMOND WHEEL GRANITE MARBLE	LUỖI CẮT KIM CỨNG PHÂN ĐOẠN CHO	82.500
4549	D-63694	MASONRY BIT WITH 1/4"HEX.	MŨI KHOAN TUỖNG CHUỖI LỤC GIÁC 1/4"	42.625
4550	D-63703	FLAP DISC 100MM Z40	NHÂM XẾP 100MM Z40	33.750
4551	D-63719	FLAP DISC 100MM Z60	NHÂM XẾP 100MM Z60	33.750
4552	D-63725	FLAP DISC 100MM Z80	NHÂM XẾP 100MM Z80	33.750
4553	D-63731	FLAP DISC 100MM Z120	NHÂM XẾP 100MM Z120	33.750
4554	D-63781	FLAP DISC 125MM Z40	NHÂM XẾP 125MM Z40	49.950
4555	D-63797	FLAP DISC 125MM Z60	NHÂM XẾP 125MM Z60	49.950
4556	D-63806	FLAP DISC 125MM Z80	NHÂM XẾP 125MM Z80	48.600
4557	D-63812	FLAP DISC 125MM Z120	NHÂM XẾP 125MM Z120	49.950
4558	D-63828	FLAP DISC 180MM Z40	NHÂM XẾP 180MM Z40	98.550
4559	D-63834	FLAP DISC 180MM Z60	NHÂM XẾP 180MM Z60	98.550
4560	D-63840	FLAP DISC 180MM Z80	NHÂM XẾP 180MM Z80	98.550
4561	D-63856	FLAP DISC 180MM Z120	NHÂM XẾP 180MM Z120	98.550
4562	D-63862	PLASTIC CASE FOR DIAMOND WHEEL	HỘP ĐỰNG LUỖI CẮT KIM CỨNG	130.950
4563	D-64004	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ)	23.375
4564	D-64010	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN LOẠI	23.375
4565	D-64026	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ)	23.375
4566	D-64032	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ)	23.375
4567	D-64048	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ)	28.875
4568	D-64054	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ)	28.875
4569	D-64060	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ)	28.875
4570	D-64076	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ)	28.875
4571	D-64082	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ)	28.875
4572	D-64098	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ)	28.875
4573	D-64107	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ)	28.875
4574	D-64113	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ)	34.375
4575	D-64129	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ)	34.375
4576	D-64135	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ)	39.875
4577	D-64141	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ)	45.375
4578	D-64157	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ)	45.375
4579	D-64163	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ)	45.375
4580	D-64179	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ)	56.375
4581	D-64185	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ)	61.875
4582	D-64191	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ)	61.875
4583	D-64200	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ)	66.000
4584	D-64216	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ)	72.875
4585	D-64222	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ)	83.875
4586	D-64238	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ)	83.875
4587	D-64244	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ)	83.875
4588	D-64250	HSS-TIN METAL DRILL 1.0X34X12	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1.0X34X12	89.375
4589	D-64266	HSS-TIN METAL DRILL 1.5X40X18	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1.5X40X18	89.375
4590	D-64272	HSS-TIN METAL DRILL BIT (2X49MM)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN LOẠI	89.375
4591	D-64288	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 2.5X57MM	89.375
4592	D-64294	HSS-TIN METAL DRILL 3.0X61X33	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 3.0X61X33	94.875
4593	D-64303	HSS-TIN METAL DRILL BIT (3.5X70MM)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN LOẠI	94.875
4594	D-64319	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 4X75MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN (CHUỖI)	94.875
4595	D-64325	HSS-TIN METAL DRILL 4.5X80X47	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 4.5X80X47	122.375
4596	D-64331	HSS-TIN METAL DRILL 5.0X86X52	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 5.0X86X52	156.750
4597	D-64347	HSS-TIN METAL DRILL 5.5X93X57	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 5.5X93X57	184.250
4598	D-64353	HSS-TIN METAL DRILL BIT (6X93MM)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN LOẠI	222.750
4599	D-64369	HSS-TIN METAL DRILL 6.5X101X63	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN	222.750
4600	D-64375	HSS-TIN METAL DRILL 7.0X109X69	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN	233.750
4601	D-64381	HSS-TIN METAL DRILL 7.5X109X69	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN	233.750
4602	D-64397	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY	BỘ MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN	244.750
4603	D-64406	HSS-TIN METAL DRILL 8.5X117X75	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN	156.750
4604	D-64412	HSS-TIN METAL DRILL 9.0X125X81	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN	178.750
4605	D-64428	HSS-TIN METAL DRILL 9.5X125X81	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN	195.250
4606	D-64434	HSS-TIN METAL DRILL BIT 5PCS	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN (CHUỖI)	217.250
4607	D-64440	HSS-TIN METAL DRILL 10.5X133X87	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN	255.750

4608	D-64456	HSS-TIN METAL DRILL 11X142X94 BIT5PCS	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 11X142X94	277.750
4609	D-64462	HSS-TIN METAL DRILL 11.5X142X94	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN	312.125
4610	D-64478	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY	BỘ MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN	350.625
4611	D-64484	HSS-TIN METAL DRILL 12.5X151X101	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN	361.625
4612	D-64490	HSS-TIN METAL DRILL 13X151X101	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN	378.125
4613	D-65034	HEX SHANK 350MM BULL POINT 28.6MM/	MŨI ĐỤC NHỌN 350MM CHUỐI LỤC GIÁC	423.500
4614	D-65121	SDS-PLUS HAMMERS 25PCS/SET 8X210MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS	884.125
4615	D-65252	ABRASIVE PAPER 93X228 #60	GIẤY CHA NHÂM 93X228 (CỔ HẠT 60)	49.950
4616	D-65268	ABRASIVE PAPER 93X228 #100	GIẤY CHA NHÂM 93X228 (CỔ HẠT 100)	49.950
4617	D-65274	ABRASIVE PAPER 93X228 #120	GIẤY CHA NHÂM 93X228 (CỔ HẠT 120)	49.950
4618	D-65280	ABRASIVE PAPER 93X228 #180	GIẤY CHA NHÂM 93X228 (CỔ HẠT 180)	49.950
4619	D-65296	ABRASIVE PAPER 93X228 #240	GIẤY CHA NHÂM 93X228 (CỔ HẠT 240)	49.950
4620	D-65305	ABRASIVE PAPER 93X228 #320	GIẤY CHA NHÂM 93X228 (CỔ HẠT 320)	49.950
4621	D-65311	ABRASIVE PAPER114 X140#80	GIẤY CHA NHÂM 114X140 (CỔ HẠT 80)	44.550
4622	D-65327	ABRASIVE PAPER114 X140#100	GIẤY CHA NHÂM 114X140 (CỔ HẠT100)	44.550
4623	D-65333	ABRASIVE PAPER114 X140#120	GIẤY CHA NHÂM 114X140 (CỔ HẠT120)	44.550
4624	D-65349	ABRASIVE PAPER114 X140#180	GIẤY CHA NHÂM 114X140 (CỔ HẠT180)	44.550
4625	D-65355	ABRASIVE PAPER114 X140#240	GIẤY CHA NHÂM 1144X140 (CỔ HẠT 240)	44.550
4626	D-65361	ABRASIVE PAPER114 X140#320	GIẤY CHA NHÂM 114X140 (CỔ HẠT 320)	44.550
4627	D-65414	TCT SAW BLADE FOR WOOD	LUỖI CỬA TCT DÙNG CHO GỖ	372.625
4628	D-65551	"DOUBLE-END(C-FORM)"	MŨI VÍT HAI ĐẦU (DẠNG C)	313.500
4629	D-65713	SNAP-OFF KNIFE (BLUE)	DAO RỌC (XANH)	162.250
4630	D-65729	SHANK WIRE BRUSH 4PCS. 6MM(1/4INCH)	CHÔI ĐÁNH SỢI KIM LOẠI CHUỐI 6MM	210.600
4631	D-65735	WOOL BONNET 150MM	ĐỆM LÔNG CŨU 150MM	240.300
4632	D-65816	ABRASIVE PAPER DISC10PCS, WITH 8	ĐĨA NHÂM TRÒN CHO SƠN 125MM-A40-8	82.350
4633	D-65822	ABRASIVE PAPER DISC(WITH 8 HOLES/	ĐĨA NHÂM TRÒN CHO SƠN 125MM-A60-8	66.150
4634	D-65838	ABRASIVE PAPER DISC(WITH 8 HOLES/	ĐĨA NHÂM TRÒN CHO SƠN125MM-A80-8	66.150
4635	D-65844	ABRASIVE PAPER DISC(WITH 8 HOLES/	ĐĨA NHÂM TRÒN CHO SƠN 125MM-A100-8	66.150
4636	D-65850	ABRASIVE PAPER DISC(WITH 8 HOLES/	ĐĨA NHÂM TRÒN CHO SƠN 125MM-A120-8	66.150
4637	D-65866	ABRASIVE PAPER DISC(WITH 8 HOLES/	ĐĨA NHÂM TRÒN CHO SƠN 125MM-A150-8	66.150
4638	D-65872	ABRASIVE PAPER DISC(WITH 8 HOLES/	ĐĨA NHÂM TRÒN CHO SƠN 125MM-A180-8	66.150
4639	D-65888	ABRASIVE PAPER DISC(WITH 8 HOLES/	ĐĨA NHÂM TRÒN CHO SƠN 125MM-A240-8	66.150
4640	D-65894	ABRASIVE PAPER DISC(WITH 8 HOLES/	ĐĨA NHÂM TRÒN CHO SƠN 125MM-A320-8	66.150
4641	D-65903	ABRASIVE PAPER DISC(WITH 8 HOLES/	ĐĨA NHÂM TRÒN CHO SƠN 125MM-A400-8	66.150
4642	D-65947	THIN CUT-OFF WHEEL FOR INOX	ĐÁ CẮT INOX MÔNG 100X1.0X16//WA46R	12.150
4643	D-65947-10	THIN CUTTING/FLAT/100X1.0X16MM/	ĐÁ CẮT INOX MÔNG 100X1.0X16/	101.250
4644	D-65969	THIN CUT-OFF WHEEL FOR INOX	ĐÁ CẮT INOX MÔNG 125X1.0X22.2345076	22.950
4645	D-65969-10	THIN CUTTING/FLAT/125X1.0X22.23MM/	ĐÁ CẮT INOX MÔNG 125X1.0X22.23/	180.900
4646	D-65975	THIN CUT-OFF WHEEL FOR INOX	ĐÁ CẮT INOX MÔNG 180X2.0X22.23	36.450
4647	D-65981	BRUSH CUTTER BLADE TCT	LUỖI CẮT CỎ TCT (230MMX25.4X36T)	301.125
4648	D-65997	BRUSH CUTTER BLADE TCT	LUỖI CẮT CỎ TCT (255MMX25.4X40T)	356.125
4649	D-66008	BRUSH CUTTER BLADE (230MMX25.4X4T)	LUỖI CẮT CỎ (230MMX25.4X4T)	206.250
4650	D-66014	BRUSH CUTTER BLADE (255MMX25.4X4T)	LUỖI CẮT CỎ (255MMX25.4X4T)	211.750
4651	D-66020	BRUSH CUTTER BLADE (230MMX25.4X3T)	LUỖI CẮT CỎ (230MMX25.4X3T)	244.750
4652	D-66036	BRUSH CUTTER BLADE (255MMX25.4X3T)	LUỖI CẮT CỎ (255MMX25.4X3T)	250.250
4653	D-66042	BRUSH CUTTER BLADE (305MMX25.4X3T)	LUỖI CẮT CỎ (305MMX25.4X3T)	272.250
4654	D-66058	BRUSH CUTTER BLADE 230X25.4X2T	LUỖI CẮT CỎ (230MMX25.4X2T)	167.750
4655	D-66064	BRUSH CUTTER BLADE (255MMX25.4X2T)	LUỖI CẮT CỎ (255MMX25.4X2T)	178.750
4656	D-66092	ABRASIVE PAPER SHEET PAINT	GIẤY CHA NHÂM CHO SƠN 230X280MM 10	129.600
4657	D-66101	ABRASIVE PAPER SHEET PAINT	GIẤY CHA NHÂM CHO SƠN 230X280MM 10	130.950
4658	D-66117	ABRASIVE PAPER SHEET PAINT	GIẤY CHA NHÂM CHO SƠN 230X280MM 10	129.600
4659	D-66123	ABRASIVE PAPER SHEET PAINT	GIẤY CHA NHÂM CHO SƠN 230X280MM 10	121.500
4660	D-66139	ABRASIVE PAPER SHEET PAINT	GIẤY CHA NHÂM CHO SƠN 230X280MM 10	121.500
4661	D-66145	ABRASIVE PAPER SHEET PAINT	GIẤY CHA NHÂM CHO SƠN 230X280MM 10	125.550
4662	D-66189	ABRASIVE PAPER SHEET CARBODY	GIẤY CHA NHÂM CHO OTO 230X280MM 10	126.900
4663	D-66204	ABRASIVE PAPER SHEET CARBODY	GIẤY CHA NHÂM CHO OTO 230X280MM 10	120.150
4664	D-66210	ABRASIVE PAPER SHEET CARBODY	GIẤY CHA NHÂM CHO OTO 230X280MM 10	108.000
4665	D-66226	ABRASIVE PAPER SHEET CARBODY	GIẤY CHA NHÂM CHO OTO 230X280MM 10	120.150
4666	D-66232	ABRASIVE PAPER SHEET CARBODY	GIẤY CHA NHÂM CHO OTO 230X280MM 10	120.150
4667	D-66248	ABRASIVE PAPER SHEET CARBODY	GIẤY CHA NHÂM CHO OTO 230X280MM 10	108.000
4668	D-66254	ABRASIVE PAPER SHEET CARBODY	GIẤY CHA NHÂM CHO OTO 230X280MM 10	108.000
4669	D-66260	ABRASIVE PAPER SHEET CARBODY	GIẤY CHA NHÂM CHO OTO 230X280MM 10	108.000
4670	D-66276	ABRASIVE PAPER SHEET CARBODY	GIẤY CHA NHÂM CHO OTO 230X280MM 10	108.000
4671	D-66298	ABRASIVE PAPER SHEET CARBODY	GIẤY CHA NHÂM CHO OTO 230X280MM 10	108.000
4672	D-66307	ABRASIVE PAPER SHEET CARBODY	GIẤY CHA NHÂM CHO OTO 230X280MM 10	108.000
4673	D-66313	ABRASIVE PAPER SHEET WOOD	GIẤY CHA NHÂM CHO GỖ 230X280MM 10	59.400
4674	D-66329	ABRASIVE PAPER SHEET WOOD	GIẤY CHA NHÂM CHO GỖ 230X280MM 10	59.400

4675	D-66335	ABRASIVE PAPER SHEET WOOD	GIẤY CHÀ NHÂM CHO GỖ 230X280MM 10	48.600
4676	D-66341	ABRASIVE PAPER SHEET WOOD	GIẤY CHÀ NHÂM CHO GỖ 230X280MM 10	48.600
4677	D-66357	ABRASIVE PAPER SHEET WOOD	GIẤY CHÀ NHÂM CHO GỖ 230X280MM 10	48.600
4678	D-66363	ABRASIVE PAPER SHEET WOOD	GIẤY CHÀ NHÂM CHO GỖ 230X280MM 10	43.200
4679	D-66379	ABRASIVE PAPER SHEET WOOD	GIẤY CHÀ NHÂM CHO GỖ 230X280MM 10	43.200
4680	D-66385	ABRASIVE PAPER SHEET WOOD	GIẤY CHÀ NHÂM CHO GỖ 230X280MM 10	43.200
4681	D-66391	ABRASIVE PAPER SHEET WOOD	GIẤY CHÀ NHÂM CHO GỖ 230X280MM 10	43.200
4682	D-66400	ABRASIVE PAPER SHEET WOOD	GIẤY CHÀ NHÂM CHO GỖ 230X280MM 10	43.200
4683	D-66416	ABRASIVE PAPER SHEET MORTAR	GIẤY CHÀ NHÂM CHO VỮA 230X280MM 10	54.000
4684	D-66422	ABRASIVE PAPER SHEET MORTAR	GIẤY CHÀ NHÂM CHO VỮA 230X280MM 10	48.600
4685	D-66438	ABRASIVE PAPER SHEET MORTAR	GIẤY CHÀ NHÂM CHO VỮA 230X280MM 10	48.600
4686	D-66444	ABRASIVE PAPER SHEET MORTAR	GIẤY CHÀ NHÂM CHO VỮA 230X280MM 10	48.600
4687	D-66450	ABRASIVE PAPER SHEET MORTAR	GIẤY CHÀ NHÂM CHO VỮA 230X280MM 10	52.650
4688	D-66466	ABRASIVE PAPER SHEET MORTAR	GIẤY CHÀ NHÂM CHO VỮA 230X280MM 10	48.600
4689	D-66472	ABRASIVE PAPER SHEET MORTAR	GIẤY CHÀ NHÂM CHO VỮA 230X280MM 10	48.600
4690	D-66488	ABRASIVE PAPER SHEET METAL	GIẤY CHÀ NHÂM CHO KIM LOẠI	108.000
4691	D-66494	ABRASIVE PAPER SHEET METAL	GIẤY CHÀ NHÂM CHO KIM LOẠI	108.000
4692	D-66503	ABRASIVE PAPER SHEET METAL	GIẤY CHÀ NHÂM CHO KIM LOẠI	86.400
4693	D-66519	ABRASIVE PAPER SHEET METAL	GIẤY CHÀ NHÂM CHO KIM LOẠI	97.200
4694	D-66525	ABRASIVE PAPER SHEET METAL	GIẤY CHÀ NHÂM CHO KIM LOẠI	93.150
4695	D-66531	ABRASIVE PAPER SHEET METAL	GIẤY CHÀ NHÂM CHO KIM LOẠI	93.150
4696	D-66547	ABRASIVE PAPER SHEET METAL	GIẤY CHÀ NHÂM CHO KIM LOẠI	87.750
4697	D-66553	ABRASIVE PAPER SHEET METAL	GIẤY CHÀ NHÂM CHO KIM LOẠI	87.750
4698	D-66569	ABRASIVE PAPER SHEET METAL	GIẤY CHÀ NHÂM CHO KIM LOẠI	87.750
4699	D-66612	TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN SDS-PLUS 4X160MM	42.625
4700	D-66628	TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN SDS-PLUS 5X210MM	48.125
4701	D-66634	TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN SDS-PLUS 6.5X260MM	53.625
4702	D-66640	TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN SDS-PLUS 8X310MM	71.500
4703	D-66656	TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN SDS-PLUS 10X350MM	71.500
4704	D-66662	TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN SDS-PLUS 11X210MM	53.625
4705	D-66678	TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN SDS-PLUS 11X260MM	66.000
4706	D-66684	TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN SDS-PLUS 12X310MM	71.500
4707	D-66690	TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN SDS-PLUS 13X210MM	71.500
4708	D-66709	TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN SDS-PLUS 14X310MM	94.875
4709	D-66715	OFFSET DIAMOND WHEEL	LUỖI BẢO BỆ TÔNG THỎ	693.000
4710	D-66999	T.C.T.SAW BLADE 125X40T	LUỖI CỬA HỘP KIM 125X40T	151.250
4711	D-67359	ROUND FILE4.0MM(5/32")X246MM 2PCS	DŨA TRƠN4.0MM(5/32")X246MM 2 CÁI	100.375
4712	D-67365	ROUND FILE4.0MM(5/32")X246MM 12PCS	DŨA TRƠN4.0MM(5/32")X246MM 12 CÁI	467.500
4713	D-67371	ROUND FILE4.5MM(11/64")X246MM 2PCS	DŨA TRƠN4.5MM(11/64")X246MM 2 CÁI	100.375
4714	D-67387	ROUND FILE4.5MM(11/64")X246MM 12PCS	DŨA TRƠN4.5MM(11/64")X246MM 12 CÁI	467.500
4715	D-67393	ROUND FILE 4.8MM	DŨA TRƠN 4.8MM	133.375
4716	D-67402	ROUND FILE 4.8MM 12PCS/SET	DŨA TRƠN 4.8MM 12PCS/SET	589.875
4717	D-67418	ROUND FILE 5.2MM	DŨA TRƠN 5.2MM	133.375
4718	D-67424	ROUND FILE 5.2MM 12PCS/SET	DŨA TRƠN 5.2MM 12PCS/SET	589.875
4719	D-67430	ROUND FILE 5.5MM	DŨA TRƠN 5.5MM	133.375
4720	D-67446	ROUND FILE 5.5MM 12PCS/SET	DŨA TRƠN 5.5MM 12PCS/SET	589.875
4721	D-67452	FLAT FILE 1PC	DŨA ĐẸP 1PC	94.875
4722	D-67468	FLAT FILE 12 PCS/SET	DŨA ĐẸP 12 CÁI/BỘ	706.750
4723	D-67480	LOGGER'S FILING VISE	ÊTÔ DŨA XÍCH	217.250
4724	D-67549	HSS METAL DRILL BIT SET(19PCS)	BỘ MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G(19 CÁI)	891.000
4725	D-67555	HSS-G METAL DRILL BIT 25PCS. SET	BỘ MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 25CÁI/	1.650.000
4726	D-67561	HSS-CO METAL DRILL BIT 19PCS. SET	BỘ MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-CO 19CÁI/	1.270.500
4727	D-67577	HSS-CO METAL DRILL BIT 25PCS. SET	BỘ MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-CO 25CÁI/	2.552.000
4728	D-67608	WIRE BRUSH FOR DRILL FOR WOOD	CHÔI KIM LOẠI DÀNH CHO GỖ	153.900
4729	D-67614	FLAT BIT 13X150MM	MŨI KHOAN ĐẸT 13X150MM	42.625
4730	D-67620	SCREW BIT SET(10PCS/SET)	BỘ MŨI VÍT(10 CÁI/BỘ)	162.250
4731	D-68862	STRAIGHT BIT 1 FLUTE1/4" (6.35MM)	MŨI PHAY THẲNG 1 CẠNH 1/4" (6.35MM)	133.375
4732	D-68878	STRAIGHT BIT 1 FLUTE1/4" (6.35MM)	MŨI PHAY THẲNG 1 CẠNH 1/4" (6.35MM)	136.125
4733	D-68884	STRAIGHT BIT 1 FLUTE1/4" (6.35MM)	MŨI PHAY THẲNG 1 CẠNH 1/4" (6.35MM)	127.875
4734	D-68890	STRAIGHT BIT 1 FLUTE1/4" (6.35MM)	MŨI PHAY THẲNG 1 CẠNH 1/4" (6.35MM)	127.875
4735	D-68909	STRAIGHT BIT 1 FLUTE1/2" (12.7MM)	MŨI PHAY THẲNG 1 CẠNH 1/2" (12.7MM)	145.750
4736	D-68915	STRAIGHT BIT 1 FLUTE1/2" (12.7MM)	MŨI PHAY THẲNG 1 CẠNH 1/2" (12.7MM)	170.500
4737	D-68921	STRAIGHT BIT 2 FLUTE 1/4" (6.35MM)	MŨI PHAY THẲNG 2 CẠNH 1/4" (6.35MM)	136.125
4738	D-68937	STRAIGHT BIT 2 FLUTE1/4" (6.35MM)	MŨI PHAY THẲNG 2 CẠNH 1/4" (6.35MM)	151.250
4739	D-68943	STRAIGHT BIT 2 FLUTE1/4" (6.35MM)	MŨI PHAY THẲNG 2 CẠNH 1/4" (6.35MM)	145.750
4740	D-68959	STRAIGHT BIT 2 FLUTE1/4" (6.35MM)	MŨI PHAY THẲNG 2 CẠNH 1/4" (6.35MM)	200.750
4741	D-68965	STRAIGHT BIT 2 FLUTE1/4" (6.35MM)	MŨI PHAY THẲNG 2 CẠNH 1/4" (6.35MM)	133.375

4742	D-68971	STRAIGHT BIT 2 FLUTE1/4" (6.35MM)	MŨI PHAY THẰNG 2 CẠNH 1/4" (6.35MM)	136.125
4743	D-68987	STRAIGHT BIT 2 FLUTE1/4" (6.35MM)	MŨI PHAY THẰNG 2 CẠNH 1/4" (6.35MM)	156.750
4744	D-68993	STRAIGHT BIT 2 FLUTE1/4" (6.35MM)	MŨI PHAY THẰNG 2 CẠNH 1/4" (6.35MM)	156.750
4745	D-69004	STRAIGHT BIT 2 FLUTE1/4" (6.35MM)	MŨI PHAY THẰNG 2 CẠNH 1/4" (6.35MM)	151.250
4746	D-69010	STRAIGHT BIT 2 FLUTE1/4" (6.35MM)	MŨI PHAY THẰNG 2 CẠNH 1/4" (6.35MM)	176.000
4747	D-69026	STRAIGHT BIT 2 FLUTE1/4" (6.35MM)	MŨI PHAY THẰNG 2 CẠNH 1/4" (6.35MM)	195.250
4748	D-69032	STRAIGHT BIT 2 FLUTE1/4" (6.35MM)	MŨI PHAY THẰNG 2 CẠNH 1/4" (6.35MM)	228.250
4749	D-69048	STRAIGHT BIT 2 FLUTE1/4" (6.35MM)	MŨI PHAY THẰNG 2 CẠNH 1/4" (6.35MM)	242.000
4750	D-69054	STRAIGHT BIT 2 FLUTE1/2" (12.7MM)	MŨI PHAY THẰNG 2 CẠNH 1/2" (12.7MM)	162.250
4751	D-69060	STRAIGHT BIT 2 FLUTE1/2" (12.7MM)	MŨI PHAY THẰNG 2 CẠNH 1/2" (12.7MM)	170.500
4752	D-69076	STRAIGHT BIT 2 FLUTE1/2" (12.7MM)	MŨI PHAY THẰNG 2 CẠNH 1/2" (12.7MM)	170.500
4753	D-69082	STRAIGHT BIT 2 FLUTE1/2" (12.7MM)	MŨI PHAY THẰNG 2 CẠNH 1/2" (12.7MM)	211.750
4754	D-69098	STRAIGHT BIT 2 FLUTE1/2" (12.7MM)	MŨI PHAY THẰNG 2 CẠNH 1/2" (12.7MM)	211.750
4755	D-69107	STRAIGHT BIT 2 FLUTE1/2" (12.7MM)	MŨI PHAY THẰNG 2 CẠNH 1/2" (12.7MM)	295.625
4756	D-69113	STRAIGHT BIT 2 FLUTE1/2" (12.7MM)	MŨI PHAY THẰNG 2 CẠNH 1/2" (12.7MM)	228.250
4757	D-69129	STRAIGHT BIT 2 FLUTE1/2" (12.7MM)	MŨI PHAY THẰNG 2 CẠNH 1/2" (12.7MM)	244.750
4758	D-69135	STRAIGHT BIT 2 FLUTE1/2" (12.7MM)	MŨI PHAY THẰNG 2 CẠNH 1/2" (12.7MM)	312.125
4759	D-69141	STRAIGHT BIT 2 FLUTE1/2" (12.7MM)	MŨI PHAY THẰNG 2 CẠNH 1/2" (12.7MM)	301.125
4760	D-69157	STRAIGHT BIT 2 FLUTE1/2" (12.7MM)	MŨI PHAY THẰNG 2 CẠNH 1/2" (12.7MM)	456.500
4761	D-69163	STRAIGHT BIT 2 FLUTE1/2" (12.7MM)	MŨI PHAY THẰNG 2 CẠNH 1/2" (12.7MM)	389.125
4762	D-69179	STRAIGHT BIT 2 FLUTE1/2" (12.7MM)	MŨI PHAY THẰNG 2 CẠNH 1/2" (12.7MM)	328.625
4763	D-69185	STRAIGHT BIT 2 FLUTE1/2" (12.7MM)	MŨI PHAY THẰNG 2 CẠNH 1/2" (12.7MM)	356.125
4764	D-69191	STRAIGHT BIT 2 FLUTE1/2" (12.7MM)	MŨI PHAY THẰNG 2 CẠNH 1/2" (12.7MM)	517.000
4765	D-69200	STRAIGHT BIT-SUPER1/2" (12.7MM) 1/2"X4"	MŨI PHAY THẰNG 2 CẠNH 1/2" (12.7MM)	411.125
4766	D-69216	STRAIGHT BIT – PATTERN1/2" (12.7MM)	MŨI PHAY THẰNG 2 CẠNH 1/2" (12.7MM)	489.500
4767	D-69222	HINGE MORTISING1/4" (6.35MM)	MŨI PHAY BANG LÊ 1/4" (6.35MM)	176.000
4768	D-69238	FLUSH TRIM BIT 2 FLUTE1/4" (6.35MM)	MŨI PHAY THẰNG 2 CẠNH 1/4" (6.35MM)	165.000
4769	D-69244	FLUSH TRIM BIT 2 FLUTE1/4" (6.35MM)	MŨI PHAY THẰNG 2 CẠNH 1/4" (6.35MM)	176.000
4770	D-69250	FLUSH TRIM BIT 2 FLUTE1/4" (6.35MM)	MŨI PHAY THẰNG 2 CẠNH 1/4" (6.35MM)	184.250
4771	D-69266	FLUSH TRIM BIT 2 FLUTE1/4" (6.35MM)	MŨI PHAY THẰNG 2 CẠNH 1/4" (6.35MM)	170.500
4772	D-69272	FLUSH TRIM BIT 2 FLUTE1/4" (6.35MM)	MŨI PHAY THẰNG 2 CẠNH 1/4" (6.35MM)	184.250
4773	D-69288	FLUSH TRIM BIT 2 FLUTE1/2" (12.7MM)	MŨI PHAY THẰNG 2 CẠNH 1/2" (12.7MM)	242.000
4774	D-69294	FLUSH TRIM BIT 2 FLUTE1/2" (12.7MM)	MŨI PHAY THẰNG 2 CẠNH 1/2" (12.7MM)	317.625
4775	D-69303	FLUSH TRIM BIT 2 FLUTE1/2" (12.7MM)	MŨI PHAY THẰNG 2 CẠNH 1/2" (12.7MM)	478.500
4776	D-69319	FLUSH TRIM BIT 2 FLUTE1/2" (12.7MM)	MŨI PHAY THẰNG 2 CẠNH 1/2" (12.7MM)	323.125
4777	D-69325	FLUSH TRIM BIT 2 FLUTE1/2" (12.7MM)	MŨI PHAY THẰNG 2 CẠNH 1/2" (12.7MM)	423.500
4778	D-69331	FLUSH TRIM BIT 3 FLUTE1/4" (6.35MM)	MŨI PHAY THẰNG 3 CẠNH 1/4" (6.35MM)	266.750
4779	D-69347	FLUSH TRIM BIT 3 FLUTE1/2" (12.7MM)	MŨI PHAY THẰNG 3 CẠNH 1/2" (12.7MM)	334.125
4780	D-69353	TOP BEARING STRAIGHT1/4" (6.35MM)	MŨI PHAY RANH TRÊN 1/4" (6.35MM)	295.625
4781	D-69369	TOP BEARING STRAIGHT1/4" (6.35MM)	MŨI PHAY RANH TRÊN 1/4" (6.35MM)	361.625
4782	D-69375	PANEL PILOT BIT1/4" (6.35MM) 1/4"X2-9/16"	MŨI PHAY BAN 1/4" (6.35MM) 1/4"X2-9/16"	136.125
4783	D-69381	PANEL PILOT BIT1/2" (12.7MM) 3/8"X3"	MŨI PHAY BAN 1/2" (12.7MM) 3/8"X3"	184.250
4784	D-69397	ROUND NOSE BIT1/4" (6.35MM) 1/2"X2"	MŨI PHAY LÔI TRÒN 1/4" (6.35MM) 1/2"X2"	228.250
4785	D-69406	ROUND NOSE BIT1/4" (6.35MM) 1/4"X1-3/4"	MŨI PHAY LÔI TRÒN 1/4" (6.35MM)	133.375
4786	D-69412	ROUND NOSE BIT1/4" (6.35MM) 3/8"X1-3/4"	MŨI PHAY LÔI TRÒN 1/4" (6.35MM)	151.250
4787	D-69428	ROUND NOSE BIT1/2" (12.7MM) 3/8"X2-1/4"	MŨI PHAY LÔI TRÒN 1/2" (12.7MM)	165.000
4788	D-69434	ROUND NOSE BIT1/2" (12.7MM) 1/2"X2-3/8"	MŨI PHAY LÔI TRÒN 1/2" (12.7MM)	255.750
4789	D-69440	ROUND NOSE BIT1/2" (12.7MM) 3/4"X2-5/8"	MŨI PHAY LÔI TRÒN 1/2" (12.7MM)	484.000
4790	D-69456	V GROOVE BIT1/4" (6.35MM) 1/2"X1-7/8"	MŨI PHAY LÔI CHỮ V 1/4" (6.35MM)	165.000
4791	D-69462	V GROOVE BIT1/4" (6.35MM) 3/4"X1-7/8"	MŨI PHAY LÔI CHỮ V 1/4" (6.35MM)	195.250
4792	D-69478	V GROOVE BIT1/4" (6.35MM) 1/2"X1-3/4"	MŨI PHAY LÔI CHỮ V 1/4" (6.35MM)	156.750
4793	D-69484	V GROOVE BIT1/4" (6.35MM) 5/8"X1-3/4"	MŨI PHAY LÔI CHỮ V 1/4" (6.35MM)	170.500
4794	D-69490	V GROOVE BIT1/2" (12.7MM) 1/2"X2-1/8"	MŨI PHAY LÔI CHỮ V 1/2" (12.7MM)	162.250
4795	D-69509	V GROOVE BIT1/2" (12.7MM) 5/8"X2"	MŨI PHAY LÔI CHỮ V 1/2" (12.7MM)	176.000
4796	D-69515	V GROOVE BIT1/2" (12.7MM) 7/8"X2-1/4"	MŨI PHAY LÔI CHỮ V 1/2" (12.7MM)	317.625
4797	D-69521	V GROOVE BIT1/2" (12.7MM) 3/4"X2-1/4"	MŨI PHAY LÔI CHỮ V 1/2" (12.7MM)	301.125
4798	D-69537	V GROOVE BIT1/2" (12.7MM) 1-1/8"X2-3/8"	MŨI PHAY LÔI CHỮ V 1/2" (12.7MM)	429.000
4799	D-69543	CORE BOX BIT1/4" (6.35MM) 1/4"X1-1/2"	MŨI PHAY LÔI TRÒN 1/4" (6.35MM)	127.875
4800	D-69559	CORE BOX BIT1/4" (6.35MM) 5/16"X	MŨI PHAY LÔI TRÒN 1/4" (6.35MM) 5/16"X	136.125
4801	D-69565	CORE BOX BIT1/4" (6.35MM) 3/8"X1-5/8"	MŨI PHAY LÔI TRÒN 1/4" (6.35MM)	145.750
4802	D-69571	CORE BOX BIT1/4" (6.35MM) 1/2"X1-5/8"	MŨI PHAY LÔI TRÒN 1/4" (6.35MM)	151.250
4803	D-69587	CORE BOX BIT1/4" (6.35MM) 5/8"X1-3/4"	MŨI PHAY LÔI TRÒN 1/4" (6.35MM)	195.250
4804	D-69593	CORE BOX BIT1/2" (12.7MM) 3/4"X2"	MŨI PHAY LÔI TRÒN 1/2" (12.7MM) 3/4"X2"	236.500
4805	D-69602	CORE BOX BIT1/2" (12.7MM) 1"X2-1/4"	MŨI PHAY LÔI TRÒN 1/2" (12.7MM)	367.125
4806	D-69618	CORE BOX BIT1/2" (12.7MM) 1-1/4"X2-3/8"	MŨI PHAY LÔI TRÒN 1/2" (12.7MM)	589.875
4807	D-69624	DOVETAIL BIT1/4" (6.35MM) 1/4"X2-1/2"	MŨI PHAY LÔI ĐUÔI EN 1/4"(6.35MM)	145.750
4808	D-69630	DOVETAIL BIT1/4" (6.35MM) 3/8"X1-9/16"	MŨI PHAY LÔI ĐUÔI EN 1/4"(6.35MM)	151.250

4809	D-69646	DOVETAIL BIT1/4" (6.35MM) 1/2"X1-3/4"	MÙI PHAY LỖI ĐUÔI ÉN 1/4"(6.35MM)	156.750
4810	D-69652	DOVETAIL BIT1/2" (12.7MM) 3/8"X2-1/8"	MÙI PHAY LỖI ĐUÔI ÉN 1/2" (12.7MM)	156.750
4811	D-69668	BALL GROOVE BIT1/4" (6.35MM)	MÙI PHAY LỖI TRÒN 1/4" (6.35MM)	176.000
4812	D-69674	PLUNGE CUT ROUNDOVER BIT1/4"	MÙI PHAY RÀNH 1/4" (6.35MM) 3/4"X1-3/4"	242.000
4813	D-69680	PLUNGE CUT ROUNDOVER BIT1/4"	MÙI PHAY RÀNH 1/4" (6.35MM) 1"X1-7/8"	295.625
4814	D-69696	OGEE BIT1/4" (6.35MM) 3/4"X1-11/16"	MÙI PHAY RÀNH CONG 1/4" (6.35MM)	244.750
4815	D-69705	CLASSIC PANEL BIT1/4" (6.35MM)	MÙI PHAY RÀNH 1/4" (6.35MM)	165.000
4816	D-69711	CLASSIC PANEL BIT1/2" (12.7MM) 1"X2-1/8"	MÙI PHAY RÀNH 1/2" (12.7MM) 1"X2-1/8"	328.625
4817	D-69727	CLASSICAL PLUNGE BIT1/4" (6.35MM)	MÙI PHAY RÀNH 1/4" (6.35MM)	244.750
4818	D-69733	OVOLO BIT1/4" (6.35MM) 1/4"X1-11/16"	MÙI PHAY CẠNH CONG 1/4" (6.35MM)	165.000
4819	D-69749	"ROUNDOVER BIT- WITH BEARING -1/4"'''	MÙI PHAY TRÒN GÓC Ô BI 1/4" (6.35MM)	217.250
4820	D-69755	"ROUNDOVER BIT- WITH BEARING -1/4"'''	MÙI PHAY TRÒN GÓC Ô BI 1/4" (6.35MM)	272.250
4821	D-69761	"ROUNDOVER BIT- WITH BEARING -1/4"'''	MÙI PHAY TRÒN GÓC Ô BI 1/4" (6.35MM)	301.125
4822	D-69777	"ROUNDOVER BIT- WITH BEARING -1/4"'''	MÙI PHAY TRÒN GÓC Ô BI 1/4" (6.35MM)	323.125
4823	D-69783	"ROUNDOVER BIT- WITH BEARING -1/4"'''	MÙI PHAY TRÒN GÓC Ô BI 1/4" (6.35MM)	383.625
4824	D-69799	"ROUNDOVER BIT- WITH BEARING -1/4"'''	MÙI PHAY TRÒN GÓC Ô BI 1/4" (6.35MM)	462.000
4825	D-69808	"ROUNDOVER BIT- WITH BEARING -1/2"'''	MÙI PHAY TRÒN GÓC Ô BI 1/2" (12.7MM)	489.500
4826	D-69814	"ROUNDOVER BIT- WITH BEARING -1/2"'''	MÙI PHAY TRÒN GÓC Ô BI 1/2" (12.7MM)	728.750
4827	D-69820	"BEADING BIT- WITH BEARING -1/4"'''	MÙI PHAY TRÒN GÓC Ô BI 1/4" (6.35MM)	217.250
4828	D-69836	"BEADING BIT- WITH BEARING -1/4"'''	MÙI PHAY TRÒN GÓC Ô BI 1/4" (6.35MM)	272.250
4829	D-69842	"BEADING BIT- WITH BEARING -1/4"'''	MÙI PHAY TRÒN GÓC Ô BI 1/4" (6.35MM)	301.125
4830	D-69858	"BEADING BIT- WITH BEARING -1/4"'''	MÙI PHAY TRÒN GÓC Ô BI 1/4" (6.35MM)	383.625
4831	D-69864	"BEADING BIT- WITH BEARING -1/4"'''	MÙI PHAY TRÒN GÓC Ô BI 1/4" (6.35MM)	462.000
4832	D-69870	DOUBLE ROUNDOVER BIT1/4" (6.35MM)	MÙI PHAY TRÒN 2 GÓC Ô BI 1/4" (6.35MM)	309.375
4833	D-69886	"COVE BIT - WITH BEARING -1/4"'''	MÙI PHAY CẠNH CONG 1/4" (6.35MM)	272.250
4834	D-69892	"COVE BIT - WITH BEARING -1/4"'''	MÙI PHAY CẠNH CONG 1/4" (6.35MM)	236.500
4835	D-69901	"COVE BIT - WITH BEARING -1/4"'''	MÙI PHAY CẠNH CONG 1/4" (6.35MM)	253.000
4836	D-69917	"COVE BIT - WITH BEARING -1/4"'''	MÙI PHAY CẠNH CONG 1/4" (6.35MM)	328.625
4837	D-69923	"COVE BIT - WITH BEARING -1/4"'''	MÙI PHAY CẠNH CONG 1/4" (6.35MM)	400.125
4838	D-69939	"COVE BIT - WITH BEARING -1/4"'''	MÙI PHAY CẠNH CONG 1/4" (6.35MM)	484.000
4839	D-69945	"CHAMFER BIT - WITH BEARING -1/4"'''	MÙI PHAY VẬT CẠNH 1/4" (6.35MM) 1"X2"	295.625
4840	D-69951	"CHAMFER BIT - WITH BEARING -1/4"'''	MÙI PHAY VẬT CẠNH XIÊN Ô BI 1/4"	244.750
4841	D-69967	"CHAMFER BIT - WITH BEARING -1/4"'''	MÙI PHAY VẬT CẠNH XIÊN Ô BI 1/4"	345.125
4842	D-69973	"CHAMFER BIT - WITH BEARING -1/4"'''	MÙI PHAY VẬT CẠNH XIÊN Ô BI 1/4"	367.125
4843	D-69989	"CHAMFER BIT - WITH BEARING -1/4"'''	MÙI PHAY VẬT CẠNH XIÊN Ô BI 1/4"	544.500
4844	D-69995	RABBETING BIT - WITH BEARING 1/4"	MÙI GHEP Ô BI 1/4" (6.35MM) 1-1/4"X2-1/8"	361.625
4845	D-70007	RABBETING BIT - WITH BEARING 1/2"	MÙI GHEP Ô BI 1/2" (12.7MM) 1-1/4"X2-3/16"	367.125
4846	D-70013	ROMAN OGEE BIT - WITH BEARING 1/4"	MÙI PHAY CẠNH HÌNH CHỮ S 1/4"	295.625
4847	D-70029	ROMAN OGEE BIT - WITH BEARING 1/4"	MÙI PHAY CẠNH HÌNH CHỮ S 1/4"	478.500
4848	D-70035	OGEE BIT - WITH BEARING 1/4" (6.35MM)	MÙI PHAY CẠNH HÌNH CHỮ S 1/4"	506.000
4849	D-70041	MULTI EDGE BEADING BIT1/2" (12.7MM)	MÙI PHAY CẠNH CHỮ S 1/2" (12.7MM)	1.211.375
4850	D-70057	REVERSIBLE RAIL & STILE BIT1/2"	MÙI PHAY GHEP MỘNG 1/2" (12.7MM)	1.012.000
4851	D-70063	KEYHOLE BIT1/4" (6.35MM) 3/8"X1-7/8"	MÙI PHAY LỖ KHÓA 1/4" (6.35MM)	133.375
4852	D-70079	"REVERSIBLE GLUE JOINT BIT- STRAIGHT	MÙI PHAY GHEP MỘNG 1/2" (12.7MM)	717.750
4853	D-70085	TONGUE & GROOVE ASSEMBLY1/2"	MÙI PHAY GHEP MỘNG 1/2" (12.7MM)	789.250
4854	D-70091	"SLOTING CUTTER - 3 WING SLOT	MÙI PHAY RÀNH 3 CẠNH CẮT 1/4"	389.125
4855	D-70100	"SLOTING CUTTER - 3 WING SLOT	MÙI PHAY RÀNH 3 CẠNH CẮT 1/4"	389.125
4856	D-70116	"SLOTING CUTTER - 3 WING SLOT	MÙI PHAY RÀNH 3 CẠNH CẮT 1/4"	389.125
4857	D-70122	"SLOTING CUTTER - 3 WING SLOT	MÙI PHAY RÀNH 3 CẠNH CẮT 1/4"	378.125
4858	D-70138	"SLOTING CUTTER - 3 WING SLOT	MÙI PHAY RÀNH 3 CẠNH CẮT 1/4"	378.125
4859	D-70144	"SLOTING CUTTER - 3 WING SLOT	MÙI PHAY RÀNH 3 CẠNH CẮT 1/4"	400.125
4860	D-70150	CLASSICAL BIT1/2" (12.7MM)	MÙI PHAY CẠNH 1/2" (12.7MM)	451.000
4861	D-70786	SPONGE PAD (LOW REPULSION)	TÂM BỌT BIÊN 190MM (MÀU VÀNG)	453.600
4862	D-70792	SPONGE PAD (LOW REPULSION)	TÂM BỌT BIÊN 190MM (MÀU TRẮNG)	453.600
4863	D-70801	SPONGE PAD 190MM(SOFT/BLACK)	TÂM ĐỀ BỌT BIÊN 190MM(NGÂN/ MÀU	295.650
4864	D-70823	MINI PLANER BLADE TC 82MM	LƯỠI BẢO MINI 82MM	206.250
4865	D-70867	WOOL BONNET 125MM	ĐỆM LÔNG CỬU 125MM	218.700
4866	D-70873	WOOL BONNET DOUBLE SIDE 230MM	ĐỆM LÔNG CỬU 230MM (MÀU TRẮNG)	469.800
4867	D-70889	WOOL BONNET DOUBLE SIDE 230MM	ĐỆM LÔNG CỬU 230MM (MÀU VÀNG)	469.800
4868	D-70910	PLANER BLADE 155MM/1805N	LƯỠI BẢO 155MM/1805N	400.125
4869	D-70926	T.C.T.SAW BLADE 125X24T	LƯỠI CỬA HỘP KIM 125X24T	138.875
4870	D-70948	ROUND FILE & GUIDE SET 4MM	CÂY GIỮA HẬU XÍCH 4MM	277.750
4871	D-70954	ROUND FILE & GUIDE SET 4.5MM	CÂY GIỮA HẬU XÍCH 4.5MM	277.750
4872	D-70960	ROUND FILE & GUIDE SET 4.8MM	CÂY GIỮA HẬU XÍCH 4.8MM	239.250
4873	D-70976	ROUND FILE & GUIDE SET 5.2MM	CÂY GIỮA HẬU XÍCH 5.2MM	261.250
4874	D-70982	ROUND FILE & GUIDE SET 5.5MM	CÂY GIỮA HẬU XÍCH 5.5MM	239.250
4875	D-70998	FLAT FILE & DEPTH GAUGE TOOLS SET	CÂY GIỮA DÂY XÍCH VÀ THUỐC CANH	195.250

4876	D-71009	DIAMOND WHEEL FOR CONCRETE	LƯỖI CẮT KIM CỨNG 105X20X9	57.750
4877	D-71021	DIAMOND WHEEL FOR CONCRETE	LƯỖI CẮT KIM CỨNG 125X22.23X9	93.500
4878	D-71093	TCT HINGE CUTTING BIT 15X77MM	MŨI KHOẾT GỖ 15X77MM	39.875
4879	D-71102	TCT HINGE CUTTING BIT 19X77MM	MŨI KHOẾT GỖ 19X77MM	48.125
4880	D-71118	TCT HINGE CUTTING BIT 20X77MM	MŨI KHOẾT GỖ 20X77MM	53.625
4881	D-71124	TCT HINGE CUTTING BIT 25X77MM	MŨI KHOẾT GỖ 25X77MM	59.125
4882	D-71130	TCT HINGE CUTTING BIT 26X77MM	MŨI KHOẾT GỖ 26X77MM	66.000
4883	D-71146	TCT HINGE CUTTING BIT 30X77MM	MŨI KHOẾT GỖ 30X77MM	77.000
4884	D-71152	TCT HINGE CUTTING BIT 32X77MM	MŨI KHOẾT GỖ 32X77MM	77.000
4885	D-71168	TCT HINGE CUTTING BIT 35X77MM	MŨI KHOẾT GỖ 35X77MM	83.875
4886	D-71211	HSS PLANER BLADE 110MM/1911B	LƯỖI BẢO 110MM/1911B	323.125
4887	D-71227	HSS PLANER BLADE 136MM/1804N	LƯỖI BẢO 136MM/1804N	397.375
4888	D-71249	BULL POINT FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI ĐỤC NHỌN SDS-PLUS 230MM	71.500
4889	D-71255	COLD CHISEL FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI ĐỤC DẸP SDS-PLUS 20X160MM	39.875
4890	D-71261	COLD CHISEL FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI ĐỤC DẸP SDS-PLUS 20X230MM	75.625
4891	D-71277	SCALING CHISEL FOR SDS-PLUS	MŨI ĐỤC DẸP SDS-PLUS 40X230MM	100.375
4892	D-71283	BULL POINT FOR 17MM HEX SHANK	MŨI ĐỤC NHỌN 17MM 255MM	82.500
4893	D-71299	COLD CHISEL FOR 17MM HEX SHANK	MŨI ĐỤC DẸP 17MM 22X255MM	89.375
4894	D-71308	SCALING CHISEL FOR 17MM HEX SHANK	MŨI ĐỤC DẸP 17MM 40X255MM	123.750
4895	D-71364	T.C.T. SAW BLADE FOR METAL	LƯỖI CỬA T.C.T DÙNG CHO KIM LOẠI	1.916.750
4896	D-71788	MASONRY DRILL BIT 5PCS SET 3X60MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 5PCS/	111.375
4897	D-71794	MASONRY DRILL BIT 5PCS SET 4X70MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 5PCS/	111.375
4898	D-71803	MASONRY DRILL BIT 5PCS SET 5X85MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 5PCS/	111.375
4899	D-71819	MASONRY DRILL BIT 5PCS SET 6X100MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 5PCS/	111.375
4900	D-71825	MASONRY DRILL BIT 5PCS SET 6X150MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 5PCS/	111.375
4901	D-71831	MASONRY DRILL BIT 5PCS SET	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 5PCS/	111.375
4902	D-71847	MASONRY DRILL BIT ASSY 5PCS/SET	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 5 CÁI/	122.375
4903	D-71853	MASONRY DRILL BIT 5PCS SET 8X150MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 5PCS/	127.875
4904	D-71869	MASONRY DRILL BIT 5PCS SET 10X150MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 5PCS/	156.750
4905	D-71978	DRILL SITS ASSORTMENT 9PCS/SET	BỘ MŨI KHOAN TƯỜNG/GỖ/KIM LOẠI 9	264.000
4906	D-72104	P.C.D. SAW BLADE 165X20X4T	LƯỖI CỬA XI MÀNG SỢI 165X20X4T	761.750
4907	D-72154	TEXTILE SHARPENING SET 4MM	BỘ Dũa HẦU XÍCH 4MM	745.250
4908	D-72160	TEXTILE SHARPENING SET 4.5MM	BỘ Dũa HẦU XÍCH 4.5MM	745.250
4909	D-72176	TEXTILE SHARPENING SET 4.8MM	BỘ Dũa HẦU XÍCH 4.8MM	616.000
4910	D-72182	TEXTILE SHARPENING SET 5.2MM	BỘ Dũa HẦU XÍCH 5.2MM	682.000
4911	D-72198	TEXTILE SHARPENING SET 5.5MM	BỘ Dũa HẦU XÍCH 5.5MM	682.000
4912	D-72207	TC PLANER BLADE 82MM	LƯỖI BẢO 82MM	266.750
4913	D-72241	GRINDING WHEEL/METAL 100X6.0X16MM	ĐÁ MÀI KIM LOẠI 100X6.0X16MM	18.900
4914	D-72279	T.C.T. SAW BLADE FOR MDF WITH	LƯỖI CỬA GỖ VẠN ÉP 255X25.4X100T	878.625
4915	D-72285	T.C.T. SAW BLADE FOR MDF WITH	LƯỖI CỬA GỖ VẠN ÉP 260X25.4X84T	770.000
4916	D-72366	T.C.T. SAW BLADE FOR WOOD	LƯỖI CỬA GỖ 305X25.4X60T	816.750
4917	D-72372	T.C.T. SAW BLADE FOR WOOD	LƯỖI CỬA GỖ 305X25.4X80T	906.125
4918	D-72388	T.C.T. SAW BLADE FOR WOOD	LƯỖI CỬA GỖ 305X25.4X100T	1.012.000
4919	D-72718	ECONOMY TYPE JIG SAW BLADE FOR	BỘ LƯỖI CỬA LÔNG LOẠI KINH TẾ CHO	100.375
4920	D-72877	T.C.T. DRILL BIT WITH STRAIGHT	MŨI KHOAN T.C.T CHUÔI THẲNG(5 CÁI/	121.000
4921	D-72914	GROUT RAKES FOR TILE	ĐÀO CẠO RON GẠCH	143.000
4922	D-73047	TCT SAW BLADE FOR ALUMINUM	LƯỖI CỬA HỢP KIM DÙNG CHO NHÔM	445.500
4923	D-73053	TCT SAW BLADE FOR ALUMINUM	LƯỖI CỬA HỢP KIM DÙNG CHO NHÔM	478.500
4924	D-73069	TCT SAW BLADE FOR ALUMINUM	LƯỖI CỬA HỢP KIM DÙNG CHO NHÔM	661.375
4925	D-73081	TCT SAW BLADE FOR ALUMINUM	LƯỖI CỬA HỢP KIM DÙNG CHO NHÔM	1.006.500
4926	D-73097	TCT SAW BLADE FOR ALUMINUM	LƯỖI CỬA HỢP KIM DÙNG CHO NHÔM	1.167.375
4927	D-73209	DRILL & DRIVE BIT 2.4MM	PHỤ KIỆN KHOAN MÔI VÀ MŨI VẠN VÍT	217.250
4928	D-73215	DRILL & DRIVE BIT 2.8MM	PHỤ KIỆN KHOAN MÔI VÀ MŨI VẠN VÍT	217.250
4929	D-73221	DRILL & DRIVE BIT 3.2MM	PHỤ KIỆN KHOAN MÔI VÀ MŨI VẠN VÍT	217.250
4930	D-73237	COUNTERSINK WITH DRILL BIT 2.4MM	PHỤ KIỆN KHOAN MÔI 2.4MM	61.875
4931	D-73243	COUNTERSINK WITH DRILL BIT 2.8MM	PHỤ KIỆN KHOAN MÔI 2.8MM	61.875
4932	D-73259	COUNTERSINK WITH DRILL BIT 3.2MM	PHỤ KIỆN KHOAN MÔI 3.2MM	67.375
4933	D-73324	8-TOOTH CUTTER BLADE	LƯỖI CẮT CỎ 8 RĂNG	440.000
4934	D-73330	WIRE CUP BRUSHES (KNOTTED) 80	CHÔI KIM LOẠI DẠNG XOÀN 80MM (I-	355.050
4935	D-73346	WIRE CUP BRUSHES (CRIMPED) 75	CHÔI KIM LOẠI DẠNG XOÀN 75MM (I-	259.200
4936	D-73352	WIRE WHEEL BRUSHES (FULL KNOTTED)	CHÔI XOÀN TRÒN (SỢI DÀY) 115MM (I-	409.050
4937	D-73368	WIRE WHEEL BRUSHES(STRINGER	CHÔI XOÀN TRÒN (SỢI NHỎ) 115MM (I-	480.600
4938	D-73374	WIRE CUP BRUSHES (KNOTTED) 80	CHÔI KIM LOẠI DẠNG XOÀN 80MM	191.700
4939	D-73380	WIRE CUP BRUSHES (KNOTTED) 80	CHÔI KIM LOẠI DẠNG XOÀN 80MM (I-	191.700
4940	D-73396	WIRE CUP BRUSHES (CRIMPED) 75	CHÔI KIM LOẠI DẠNG XOÀN 75MM	170.100
4941	D-73405	WIRE WHEEL BRUSHES(FULL KNOTTED)	CHÔI XOÀN TRÒN (SỢI DÀY) 115MM	207.900
4942	D-73411	WIRE WHEEL BRUSHES (STRINGER	CHÔI XOÀN TRÒN (SỢI NHỎ) 115MM	311.850

4943	D-73427	WIRE WHEEL BRUSHES(CRIMPED) 115	CHÔI XOÀN TRÒN 115MM (THÉP)/ X-LOCK	229.500
4944	D-73433	WIRE CUP BRUSHES (CRIMPED) 75 (BRASS	CHÔI KIM LOẠI DẠNG XOÀN 75MM (MẠ	178.200
4945	D-73449	WIRE BEVEL BRUSHES (CRIMPED) 100	CHÔI KIM LOẠI HÌNH NÓN 100MM (THÉP)/	164.700
4946	D-73483	TCT DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK	BỘ MŨI KHOAN TƯỜNG CHUỐI KẸP 12	266.750
4947	D-73570	WIRE WHEEL BRUSH 100X120MM(BRASS	BÁNH XE ĐÁNH GI 100X120(DÂY ĐỒNG	676.350
4948	D-73586	NYLON WHEEL BRUSH	BÁNH XE CHÀ NHẠM 100X120(DÂY	873.450
4949	D-73592	NYLON WHEEL BRUSH100X120MM	BÁNH XE CHÀ NHẠM 100X120(DÂY	873.450
4950	D-73798	WIRE CUP BRUSH (KNOTTED)63MM(2-1/2")	CHÔI SỢI KIM (LOẠI HÌNH CHÈN)	103.950
4951	D-73807	WIRE CUP BRUSH (KNOTTED)75MM(3")	CHÔI SỢI KIM (LOẠI HÌNH CHÈN)	109.350
4952	D-73813	WIRE WHEEL BRUSH (KNOTTED)75MM(3")	CHÔI SỢI KIM (LOẠI ĐÁNH MÉP) 75MM(3")	98.550
4953	D-73829	WIRE WHEEL BRUSH	CHÔI SỢI KIM (LOẠI ĐÁNH MÉP)	103.950
4954	D-73835	WIRE END BRUSH (KNOTTED)12MM(1/2")	CHÔI KIM (LOẠI HÌNH ĐUÔI) 12MM(1/2")	49.950
4955	D-73841	WIRE END BRUSH (KNOTTED)19MM(3/4")	CHÔI KIM (LOẠI HÌNH ĐUÔI) 19MM(3/4")	66.150
4956	D-73857	WIRE END BRUSH (KNOTTED)24MM(1")	CHÔI KIM (LOẠI HÌNH ĐUÔI) 24MM(1")	76.950
4957	D-73863	WIRE END BRUSH	CHÔI KIM (LOẠI HÌNH ĐUÔI) 28MM(1-1/8")	93.150
4958	D-73879	BRUSHCUTTER BLADE 230X80TX25.4MM	LƯỠI CẮT CỎ 230X80TX25.4MM	295.625
4959	D-73885	BRUSHCUTTER BLADE 255X80TX25.4MM	LƯỠI CẮT CỎ 255X80TX25.4MM	350.625
4960	D-73891	CORE CUTTERΦ30MM	MŨI KHOẾT TƯỜNGΦ30MM	156.750
4961	D-73900	CORE CUTTERΦ35MM	MŨI KHOẾT TƯỜNGΦ35MM	167.750
4962	D-73916	CORE CUTTERΦ40MM	MŨI KHOẾT TƯỜNGΦ40MM	178.750
4963	D-73922	CORE CUTTERΦ50MM	MŨI KHOẾT TƯỜNGΦ50MM	200.750
4964	D-73938	CORE CUTTERΦ68MM	MŨI KHOẾT TƯỜNGΦ68MM	266.750
4965	D-73944	CORE CUTTERΦ82MM	MŨI KHOẾT TƯỜNGΦ82MM	356.125
4966	D-73950	CORE CUTTERΦ90MM	MŨI KHOẾT TƯỜNGΦ90MM	445.500
4967	D-73966	CORE CUTTERΦ100MM	MŨI KHOẾT TƯỜNGΦ100MM	484.000
4968	D-73972	PILOT DRILL FOR CORE CUTTER	MŨI ĐỊNH TÂM CHO MŨI KHOẾT TƯỜNG	39.875
4969	D-73988	ADAPTER FOR CORE CUTTER 110MM	ĐẦU CHUYỂN ĐỔI MŨI KHOẾT TƯỜNG	89.375
4970	D-73994	ADAPTER FOR CORE CUTTER 200MM	ĐẦU CHUYỂN ĐỔI MŨI KHOẾT TƯỜNG	127.875
4971	D-74005	ADAPTER FOR CORE CUTTER 350MM	ĐẦU CHUYỂN ĐỔI MŨI KHOẾT TƯỜNG	173.250
4972	D-74011	CORE CUTTER SETΦ68MM	BỘ MŨI KHOẾT TƯỜNG 68MM	405.625
4973	D-74027	CORE CUTTER SETΦ82MM	BỘ MŨI KHOẾT TƯỜNG 82MM	500.500
4974	D-74083	DIAMOND WHEEL FOR UNIVERSAL	LƯỠI KIM CƯỜNG 105X12X20(16)	151.250
4975	D-74108	DIAMOND WHEEL FOR UNIVERSAL	LƯỠI KIM CƯỜNG 125X12X22.23(20)	189.750
4976	D-74114	DIAMOND WHEEL FOR UNIVERSAL	LƯỠI KIM CƯỜNG 180X12X25.4(22.23)	400.125
4977	D-74120	DIAMOND WHEEL FOR UNIVERSAL	LƯỠI KIM CƯỜNG 230X12X22.23	522.500
4978	D-74304	SELF FEEDING BIT 25MMX127MM	MŨI KHOẾT GỖ 25MMX127MM	228.250
4979	D-74310	SELF FEEDING BIT 28MMX127MM	MŨI KHOẾT GỖ 28MMX127MM	284.625
4980	D-74326	SELF FEEDING BIT 32MMX127MM	MŨI KHOẾT GỖ 32MMX127MM	306.625
4981	D-74332	SELF FEEDING BIT 35MMX127MM	MŨI KHOẾT GỖ 35MMX127MM	323.125
4982	D-74348	SELF FEEDING BIT 38MMX127MM	MŨI KHOẾT GỖ 38MMX127MM	356.125
4983	D-74354	SELF FEEDING BIT 45MMX127MM	MŨI KHOẾT GỖ 45MMX127MM	423.500
4984	D-74360	SELF FEEDING BIT 51MMX127MM	MŨI KHOẾT GỖ 51MMX127MM	467.500
4985	D-74376	SELF FEEDING BIT 54MMX127MM	MŨI KHOẾT GỖ 54MMX127MM	517.000
4986	D-74382	SELF FEEDING BIT 57MMX127MM	MŨI KHOẾT GỖ 57MMX127MM	622.875
4987	D-74398	SELF FEEDING BIT 65MMX127MM	MŨI KHOẾT GỖ 65MMX127MM	688.875
4988	D-74407	SELF FEEDING BIT 76MMX127MM	MŨI KHOẾT GỖ 76MMX127MM	1.089.000
4989	D-74413	SELF FEEDING BIT 92MMX127MM	MŨI KHOẾT GỖ 92MMX127MM	1.222.375
4990	D-74429	SELF FEEDING BIT 117MMX127MM	MŨI KHOẾT GỖ 117MMX127MM	1.556.500
4991	D-74435	SCREW POINT FOR SELF FEEDING BITS	ĐẦU ĐỊNH TÂM DUNG CHO MŨI KHOẾT	28.875
4992	D-74441	SCREW POINT FOR SELF FEEDING BITS	ĐẦU ĐỊNH TÂM DUNG CHO MŨI KHOẾT	28.875
4993	D-74457	EXTENSION BAR FOR SELF FEEDING	THÀNH NỘI DẠI DUNG CHO MŨI KHOẾT	244.750
4994	D-74463	EXTENSION BAR FOR SELF FEEDING	THÀNH NỘI DẠI DUNG CHO MŨI KHOẾT	290.125
4995	D-74479	EXTENSION BAR FOR SELF FEEDING	THÀNH NỘI DẠI DUNG CHO MŨI KHOẾT	350.625
4996	D-74491	GRINDING WHEEL/METAL/	ĐÁ MÀI KIM LOẠI A24P 125X6.0X22.23	33.750
4997	D-74516	GRINDING WHEEL/METAL/	ĐÁ MÀI KIM LOẠI A24P 180X6.0X22.23	47.250
4998	D-74522	GRINDING WHEEL/METAL/	ĐÁ MÀI KIM LOẠI A24P 230X6.0X22.23	75.600
4999	D-74572	SPONGE PAD 190MM(SOFT/ORANGE)	TẤM ĐÈ BỌT BIÊN 190MM(NGÂN/MAU	295.650
5000	D-74588	SPONGE PAD 190MM(SOFT/BLUE)	TẤM ĐÈ BỌT BIÊN 190MM(NGÂN/MAU	295.650
5001	D-74594	WOOL BONNET 180MM	ĐỆM LÔNG CŨU DẠNG CHỤP 180MM	328.050
5002	D-74625	FELT 180MM	ĐỀ NI 180MM	261.900
5003	D-74631	FELT 125MM	ĐỀ NI 125MM	159.300
5004	D-74653	SPONGE PAD 125MM(YELLOW)	TẤM ĐÈ BỌT BIÊN 125MM(MAU VÀNG)	229.500
5005	D-74681	TCT HINGE CUTTING BIT 16X77MM	MŨI KHOẾT GỖ 16X77MM	45.375
5006	D-74697	TCT HINGE CUTTING BIT 18X77MM	MŨI KHOẾT GỖ 18X77MM	48.125
5007	D-74706	TCT HINGE CUTTING BIT 22X77MM	MŨI KHOẾT GỖ 22X77MM	59.125
5008	D-74712	TCT HINGE CUTTING BIT 23X77MM	MŨI KHOẾT GỖ 23X77MM	67.375
5009	D-74728	TCT DRILL BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS	BỘ MŨI KHOAN SDS-PLUS 4 CÁI	154.000

5010	D-74734	SNAP OFF KNIFE BLADWS 100X18X0.5MM	LƯỠI DAO RỌC GIẤY 100X18X5MM 10 CÁI	56.375
5011	D-74815-5	CUT-OFF WHEEL STAINLESS THIN	ĐÁ CẮT INOX 76X1.0X10MM WA60T(5 CÁI/	87.750
5012	D-74930	SCREW BIT 50MM H3 3PCS	MŨI VÍT LỤC GIÁC H3-50MM (3 CÁI/BỘ)	48.125
5013	D-74946	SCREW BIT 50MM H4 3PCS	MŨI VÍT LỤC GIÁC H4-50MM (3 CÁI/BỘ)	48.125
5014	D-74952	SCREW BIT 50MM H5 3PCS	MŨI VÍT LỤC GIÁC H5-50MM (3 CÁI/BỘ)	48.125
5015	D-74968	SCREW BIT 50MM H6 3PCS	MŨI VÍT LỤC GIÁC H6-50MM (3 CÁI/BỘ)	48.125
5016	D-74974	SCREW BIT 90MM H3 1PC	MŨI VÍT LỤC GIÁC H3-90MM (1 CÁI)	37.125
5017	D-74980	SCREW BIT 90MM H4 1PC	MŨI VÍT LỤC GIÁC H4-90MM (1 CÁI)	37.125
5018	D-74996	SCREW BIT 90MM H5 1PC	MŨI VÍT LỤC GIÁC H5-90MM (1 CÁI)	37.125
5019	D-75007	SCREW BIT 90MM H6 1PC	MŨI VÍT LỤC GIÁC H6-90MM (1 CÁI)	37.125
5020	D-75013	SCREW BIT 150MM H3 1PC	MŨI VÍT LỤC GIÁC H3-150MM (1 CÁI)	53.625
5021	D-75029	SCREW BIT 150MM H4 1PC	MŨI VÍT LỤC GIÁC H4-150MM (1 CÁI)	53.625
5022	D-75035	SCREW BIT 150MM H5 1PC	MŨI VÍT LỤC GIÁC H5-150MM (1 CÁI)	53.625
5023	D-75041	SCREW BIT 150MM H6 1PC	MŨI VÍT LỤC GIÁC H6-150MM (1 CÁI)	53.625
5024	D-75063	VACUUM BRAZED DIAMOND CORE BIT	MŨI KHOẾT KIM CƯỜNG DÙNG CHO MÁY	187.000
5025	D-75085	VACUUM BRAZED DIAMOND CORE BIT	MŨI KHOẾT KIM CƯỜNG DÙNG CHO MÁY	192.500
5026	D-75091	VACUUM BRAZED DIAMOND CORE BIT	MŨI KHOẾT KIM CƯỜNG DÙNG CHO MÁY	192.500
5027	D-75100	VACUUM BRAZED DIAMOND CORE BIT	MŨI KHOẾT KIM CƯỜNG DÙNG CHO MÁY	198.000
5028	D-75203	VACUUM BRAZED DIAMOND CORE BIT	MŨI KHOẾT KIM CƯỜNG DÙNG CHO MÁY	594.000
5029	D-75415	EARTH AUGER DRILL BIT 30X600X200MM	MŨI KHOAN ĐẤT 30X600X200MM	394.625
5030	D-75421	EARTH AUGER DRILL BIT 45X600X200MM	MŨI KHOAN ĐẤT 45X600X200MM	434.500
5031	D-75437	EARTH AUGER DRILL BIT 70X600X200MM	MŨI KHOAN ĐẤT 70X600X200MM	484.000
5032	D-75443	EARTH AUGER DRILL BIT	MŨI KHOAN ĐẤT 100X600X200MM	539.000
5033	D-75459	EARTH AUGER DRILL BIT	MŨI KHOAN ĐẤT 130X600X200MM	606.375
5034	D-75605	ANGLE PLATE	THƯỚC CẠNH GÓC	120.150
5035	D-75611	ANGLE PLATE & FILE BIT 4.0MM 1/4" HEX	THƯỚC CẠNH GÓC VÀ DÙA XÍCH	313.500
5036	D-75627	ANGLE PLATE & FILE BIT 4.5MM 1/4"HEX	THƯỚC CẠNH GÓC VÀ DÙA XÍCH	313.500
5037	D-75758	METAL DRILL BIT HSS-G ASSORTMENT	BỘ MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-CO 6PCS/	324.500
5038	D-75998	FLAP DISC Z36 125MM/X-LOCK	ĐĨA NHÂM XÈP 125MM Z36/X-LOCK	136.350
5039	D-76009	FLAP DISC Z40 125MM/X-LOCK	ĐĨA NHÂM XÈP 125MM Z40/X-LOCK	125.550
5040	D-76015	FLAP DISC Z60 125MM/X-LOCK	ĐĨA NHÂM XÈP 125MM Z60/X-LOCK	120.150
5041	D-76021	FLAP DISC Z80 125MM/X-LOCK	ĐĨA NHÂM XÈP 125MM Z80/X-LOCK	120.150
5042	D-76037	FLAP DISC Z120 125MM/X-LOCK	ĐĨA NHÂM XÈP 125MM Z120/X-LOCK	120.150
5043	D-77198	DIAMOND WHEEL FOR CERAMIC TITLE	LƯỠI CẮT KIM CƯỜNG CHO SỨ 105MM	105.875
5044	D-77229	ABRASIVE PAPER ASSORMENT SET	BỘ ĐĨA NHÂM TRÒN ĐA NĂNG 125MM-8	162.000
5045	D-77241	METAL DRILL BIT HSS-G FLUTE COATED	BỘ MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G PHỤ	236.500
5046	D-77263	DIAMOND WHEEL FOR TILE 76x10MM	LƯỠI CẮT KIM CƯỜNG DÙNG ĐỂ CẮT	133.375
5047	D-77338	T.C.T. SAW BLADE FOR WOOD	LƯỠI CỬA GỖ TCT 260MMX25.4X40T	435.875
5048	D-77350	T.C.T SAW BLADE FOR WOOD	LƯỠI CỬA GỖ TCT 216MMX25.4X40T	369.875
5049	D-77372	VACUUM BRAZED DIAMOND PIN DRILL	MŨI KHOẾT KIM CƯỜNG HÚT BỤI 6MM	184.250
5050	D-77388	VACUUM BRAZED DIAMOND PIN DRILL	MŨI KHOẾT KIM CƯỜNG HÚT BỤI 8MM	195.250
5051	D-77394	VACUUM BRAZED DIAMOND PIN DRILL	MŨI KHOẾT KIM CƯỜNG HÚT BỤI 10MM	206.250
5052	D-77403	VACUUM BRAZED DIAMOND PIN DRILL	MŨI KHOẾT KIM CƯỜNG HÚT BỤI 12MM	211.750
5053	D-77425	CUP WIRE BRUSH CRIMPED 65MM X	CHỖI SỢI KIM LOẠI HÌNH CHÈN 65MM X	153.900
5054	D-77431	CUP WIRE BRUSH CRIMPED 65MM X	CHỖI SỢI KIM LOẠI HÌNH CHÈN 65MM X	153.900
5055	D-77447	CUP WIRE BRUSH CRIMPED 75MM X	CHỖI SỢI KIM LOẠI HÌNH CHÈN 75MM X	191.700
5056	D-77453	CUP WIRE BRUSH CRIMPED 75MM X	CHỖI SỢI KIM LOẠI HÌNH CHÈN 75MM X	191.700
5057	D-77469	CUP WIRE BRUSH KNOTTED 65MM X	CHỖI SỢI KIM LOẠI HÌNH CHÈN 65MM X	245.700
5058	D-77475	CUP WIRE BRUSH KNOTTED 65MM X	CHỖI SỢI KIM LOẠI HÌNH CHÈN 65MM X	245.700
5059	D-77481	CUP WIRE BRUSH KNOTTED 75MM X	CHỖI SỢI KIM LOẠI HÌNH CHÈN 75MM X	272.700
5060	D-77497	CUP WIRE BRUSH KNOTTED 75MM X	CHỖI SỢI KIM LOẠI HÌNH CHÈN 75MM X	272.700
5061	D-77506	BEVEL WIRE BRUSH CRIMPED	CHỖI SỢI KIM LOẠI(DẠNG VẬT MỀM/DÂY	180.900
5062	D-77512	WHEEL WIRE BRUSH CRIMPED 115MM X	CHỖI KIM LOẠI DẠNG XOẢN 115MM X	245.700
5063	D-77528	BEVEL WIRE BRUSH KNOTTED	CHỖI SỢI KIM LOẠI(DẠNG VẬT MỀM/DÂY	224.100
5064	D-77534	WHEEL WIRE BRUSH KNOTTED 115MM X	CHỖI KIM LOẠI DẠNG XOẢN 115MM X	295.650
5065	D-77540	WHEEL WIRE BRUSH KNOTTED 125MM X	CHỖI KIM LOẠI DẠNG XOẢN 125MM X	349.650
5066	D-77556	CUP WIRE BRUSH CRIMPED	CHỖI SỢI KIM LOẠI(HÌNH CHÈN/DÂY	175.500
5067	D-77562	BEVEL WIRE BRUSH CRIMPED 115MM X	CHỖI ĐÁNH GI DẠNG VẬT MỀM 115MM X	224.100
5068	D-77578	CUP WIRE BRUSH KNOTTED	CHỖI SỢI KIM LOẠI(HÌNH CHÈN/DÂY	210.600
5069	D-77584	BEVEL WIRE BRUSH KNOTTED 115MM X	CHỖI KIM LOẠI DẠNG XOẢN 115MM X	295.650
5070	D-77687	METAL DRILL BIT HSS-GS 2PCS1.0X34MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-GS	26.125
5071	D-77693	METAL DRILL BIT HSS-GS 2PCS1.5X40MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-GS	31.625
5072	D-77702	METAL DRILL BIT HSS-GS 2PCS2X49MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-GS	34.375
5073	D-77718	METAL DRILL BIT HSS-GS 2PCS2.5X57MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-GS	37.125
5074	D-77724	METAL DRILL BIT HSS-GS 2PCS3X61MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-GS	37.125
5075	D-77730	METAL DRILL BIT HSS-GS 2PCS3.2X65MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-GS	48.125
5076	D-77746	METAL DRILL BIT HSS-GS 2PCS3.3X65MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-GS	48.125

5077	D-77752	METAL DRILL BIT HSS-GS 2PCS3.5X70MM	Mũi khoan kim loại HSS-GS	48.125
5078	D-77768	METAL DRILL BIT HSS-GS 2PCS4X75MM	Mũi khoan kim loại HSS-GS	53.625
5079	D-77774	METAL DRILL BIT HSS-GS 1PC4.2X75MM	Mũi khoan kim loại HSS-GS	34.375
5080	D-77780	METAL DRILL BIT HSS-GS 1PC4.5X80MM	Mũi khoan kim loại HSS-GS	34.375
5081	D-77796	METAL DRILL BIT HSS-GS 1PC5X86MM	Mũi khoan kim loại HSS-GS	39.875
5082	D-77805	METAL DRILL BIT HSS-GS 1PC5.5X93MM	Mũi khoan kim loại HSS-GS	45.375
5083	D-77811	METAL DRILL BIT HSS-GS 1PC6X93MM	Mũi khoan kim loại HSS-GS	48.125
5084	D-77827	METAL DRILL BIT HSS-GS 1PC6.5X101MM	Mũi khoan kim loại HSS-GS	59.125
5085	D-77833	METAL DRILL BIT HSS-GS 1PC7X109MM	Mũi khoan kim loại HSS-GS	64.625
5086	D-77849	METAL DRILL BIT HSS-GS 1PC7.5X109MM	Mũi khoan kim loại HSS-GS	72.875
5087	D-77855	METAL DRILL BIT HSS-GS 1PC8X117MM	Mũi khoan kim loại HSS-GS	83.875
5088	D-77861	METAL DRILL BIT HSS-GS 1PC8.5X117MM	Mũi khoan kim loại HSS-GS	86.625
5089	D-77877	METAL DRILL BIT HSS-GS 1PC9X125MM	Mũi khoan kim loại HSS-GS	103.125
5090	D-77883	METAL DRILL BIT HSS-GS 1PC9.5X125MM	Mũi khoan kim loại HSS-GS	111.375
5091	D-77899	METAL DRILL BIT HSS-GS 1PC10X133MM	Mũi khoan kim loại HSS-GS	127.875
5092	D-77908	METAL DRILL BIT HSS-GS 1PC10.5X133MM	Mũi khoan kim loại HSS-GS	138.875
5093	D-77914	METAL DRILL BIT HSS-GS 1PC11X142MM	Mũi khoan kim loại HSS-GS	156.750
5094	D-77920	METAL DRILL BIT HSS-GS 1PC11.5X142MM	Mũi khoan kim loại HSS-GS	162.250
5095	D-77936	METAL DRILL BIT HSS-GS 1PC12X151MM	Mũi khoan kim loại HSS-GS	187.000
5096	D-77942	METAL DRILL BIT HSS-GS 1PC12.5X151MM	Mũi khoan kim loại HSS-GS	192.500
5097	D-77958	METAL DRILL BIT HSS-GS 1PC13X151MM	Mũi khoan kim loại HSS-GS	214.500
5098	D-77964	METAL DRILL BIT HSS-GS 1PC14X160MM	Mũi khoan kim loại HSS-GS	372.625
5099	D-77970	METAL DRILL BIT HSS-GS 1PC15X169MM	Mũi khoan kim loại HSS-GS	423.500
5100	D-77986	METAL DRILL BIT HSS-GS 1PC16X178MM	Mũi khoan kim loại HSS-GS	478.500
5101	D-77992	METAL DRILL BIT HSS-GS 10PCS1.0x34MM	Mũi khoan kim loại HSS-GS	56.375
5102	D-78003	METAL DRILL BIT HSS-GS 10PCS1.5x40MM	Mũi khoan kim loại HSS-GS	61.875
5103	D-78019	METAL DRILL BIT HSS-GS 10PCS2x49MM	Mũi khoan kim loại HSS-GS	67.375
5104	D-78025	METAL DRILL BIT HSS-GS 10PCS2.5x57MM	Mũi khoan kim loại HSS-GS	83.875
5105	D-78031	METAL DRILL BIT HSS-GS 10PCS3x61MM	Mũi khoan kim loại HSS-GS	100.375
5106	D-78047	METAL DRILL BIT HSS-GS 10PCS3.2x65MM	Mũi khoan kim loại HSS-GS	122.375
5107	D-78053	METAL DRILL BIT HSS-GS 10PCS3.5x70MM	Mũi khoan kim loại HSS-GS	127.875
5108	D-78069	METAL DRILL BIT HSS-GS 10PCS4x75MM	Mũi khoan kim loại HSS-GS	151.250
5109	D-78075	METAL DRILL BIT HSS-GS 10PCS4.2x75MM	Mũi khoan kim loại HSS-GS	173.250
5110	D-78081	METAL DRILL BIT HSS-GS 10PCS4.5x80MM	Mũi khoan kim loại HSS-GS	178.750
5111	D-78097	METAL DRILL BIT HSS-GS 10PCS5x86MM	Mũi khoan kim loại HSS-GS	211.750
5112	D-78106	METAL DRILL BIT HSS-GS 10PCS5.5x93MM	Mũi khoan kim loại HSS-GS	244.750
5113	D-78112	METAL DRILL BIT HSS-GS 10PCS6x93MM	Mũi khoan kim loại HSS-GS 10PCS	284.625
5114	D-78128	METAL DRILL BIT HSS-GS	Mũi khoan kim loại HSS-GS	334.125
5115	D-78134	METAL DRILL BIT HSS-GS 10PCS7x109MM	Mũi khoan kim loại HSS-GS	405.625
5116	D-78140	METAL DRILL BIT HSS-GS	Mũi khoan kim loại HSS-GS	456.500
5117	D-78156	METAL DRILL BIT HSS-GS 10PCS8x117MM	Mũi khoan kim loại HSS-GS	528.000
5118	D-78162	METAL DRILL BIT HSS-GS 5PCS8.5x117MM	Mũi khoan kim loại HSS-GS	312.125
5119	D-78178	METAL DRILL BIT HSS-GS 5PCS9x125MM	Mũi khoan kim loại HSS-GS	350.625
5120	D-78184	METAL DRILL BIT HSS-GS 5PCS9.5x125MM	Mũi khoan kim loại HSS-GS	378.125
5121	D-78190	METAL DRILL BIT HSS-GS 5PCS10x133MM	Mũi khoan kim loại HSS-GS	434.500
5122	D-78209	METAL DRILL BIT HSS-GS	Mũi khoan kim loại HSS-GS	478.500
5123	D-78215	METAL DRILL BIT HSS-GS 5PCS11x142MM	Mũi khoan kim loại HSS-GS	533.500
5124	D-78221	METAL DRILL BIT HSS-GS	Mũi khoan kim loại HSS-GS	578.875
5125	D-78237	METAL DRILL BIT HSS-GS 5PCS12x151MM	Mũi khoan kim loại HSS-GS	650.375
5126	D-78243	METAL DRILL BIT HSS-GS	Mũi khoan kim loại HSS-GS	694.375
5127	D-78259	METAL DRILL BIT HSS-GS 5PCS13x151MM	Mũi khoan kim loại HSS-GS	739.750
5128	D-78271	DIAMOND WHEEL TILE CONTINUOUS RIM	Lưỡi cắt kim cương mép liên tục	105.875
5129	D-78293	DIAMOND WHEEL TILE CONTINUOUS RIM	Lưỡi cắt kim cương mép liên tục	217.250
5130	D-78302	DIAMOND WHEEL TILE CONTINUOUS RIM	Lưỡi cắt kim cương mép liên tục	284.625
5131	D-78324	SCALING CHISEL FOR SDS-PLUS	Mũi đục dẹp chuôi SDS-PLUS cho	184.250
5132	D-78330	SCALING CHISEL FOR SDS-MAX	Mũi đục dẹp chuôi SDS-MAX cho	290.125
5133	D-78346	METAL DRILL BIT HSS-GS ASSORTMENT	Mũi khoan kim loại HSS-GS 6PCS/SET	228.250
5134	D-78374	TUNGSTEN CARBIDE GRIT BLADE	Lưỡi cắt kim cương đa năng	151.250
5135	D-78564	WHEEL WIRE BRUSH CRIMPED	Chổi sợi kim loại(dạng đánh mép/	256.500
5136	D-78570	WHEEL WIRE BRUSH KNOTTED	Chổi sợi kim loại(dạng đánh mép/	441.450
5137	D-78617	NUTSETTER E-FORM(NZ) 8X50MM	Đầu tuýp vắn vít có nam châm	48.125
5138	D-78623	NUTSETTER E-FORM(NZ) 10X50MM	Đầu tuýp vắn vít có nam châm	48.125
5139	D-78639	NUTSETTER E-FORM(NZ) 12X50MM	Đầu tuýp vắn vít có nam châm	53.625
5140	D-78645	NUTSETTER E-FORM(NZ) 13X50MM	Đầu tuýp vắn vít có nam châm	53.625
5141	D-79566	DIAMOND WHEEL FOR CONCRETE	Lưỡi cắt kim cương cho bê tông	81.125
5142	D-80298	RECIPRO SAW BLADE METAL	Lưỡi cưa kiếm dành cho kim loại	104.500
5143	D-80307	RECIPRO SAW BLADE METAL	Lưỡi cưa kiếm dành cho kim loại	145.750

5144	D-80313	RECIPRO SAW BLADE METAL	LƯỠI CỬA KIỂM DÀNH CHO KIM LOẠI	104.500
5145	D-80329	RECIPRO SAW BLADE METAL	LƯỠI CỬA KIỂM DÀNH CHO KIM LOẠI	143.000
5146	D-80335	RECIPRO SAW BLADE METAL	LƯỠI CỬA KIỂM DÀNH CHO KIM LOẠI	104.500
5147	D-80341	RECIPRO SAW BLADE METAL	LƯỠI CỬA KIỂM DÀNH CHO KIM LOẠI	143.000
5148	D-80640	OFFSET DIAMOND WHEEL TURBO	LƯỠI BAO BÊ TÔNG	682.000
5149	DA00000169	CUTTER/EM2500U	LƯỠI CẮT/EM2500U	308.000
5150	DA00000454	NYLON CORD SET/EM2500U	ĐẦU CẮT CỎ DẠNG CUỐC/EM2500U	401.500
5151	DA00001274	BLADE/PLM4631N2	LƯỠI CẮT/PLM4631N2	451.000
5152	DML801	LED FLASHLIGHT (18V/14.4V)	ĐÈN LED DÙNG PIN(18V/14.4V)	1.276.000
5153	DML805	CORDED AND CORDLESS LED	ĐÈN CÔNG TRƯỜNG DÙNG PIN (18V/	4.683.250
5154	DML807	CORDLESS LED WORKLIGHT (18V, 14.4V)	ĐÈN CÔNG TRƯỜNG DÙNG PIN (18V,	2.795.375
5155	DML808	LED FLASHLIGHT(14.4V-18V)	ĐÈN LED DÙNG PIN(14.4V-18V)	1.828.750
5156	DML812	CORDLESS FLASHLIGHT(18V/14.4V)	ĐÈN DÙNG PIN(18V/14.4V)	4.666.750
5157	DML813	CORDLESS WORKLIGHT(18V/14.4V)	ĐÈN CÔNG TRƯỜNG DÙNG PIN(18V/14.4V)	10.923.000
5158	DML814	CORDLESS WORKLIGHT(18V/14.4V)	ĐÈN CÔNG TRƯỜNG DÙNG PIN(18V/14.4V)	11.088.000
5159	DML815	CORDLESS FLASHLIGHT(14.4V/18V)	ĐÈN LED DÙNG PIN(14.4V/18V)	1.056.000
5160	DML816X	CORDLESS FLASHLIGHT(18V/14.4V)	ĐÈN LED DÙNG PIN(18V/14.4V)	2.178.000
5161	DML817	CORDLESS WORKLIGHT(18V)	ĐÈN LED DÙNG PIN(18V)	1.733.875
5162	DML818	CORDLESS WORKLIGHT(18V/14.4V)	ĐÈN CÔNG TRƯỜNG DẠNG THANH DÙNG	11.665.500
5163	E-00393	GRINDING WHEEL FOR METAL(X-LOCK/	ĐÁ MÀI CHO KIM LOẠI(X-LOCK	66.150
5164	E-00402	GRINDING WHEEL(X-LOCK/125X6X22.23/	ĐÁ MÀI CHO INOX(X-LOCK 125X6X22.23/	82.350
5165	E-00418	CUTTING WHEEL(X-LOCK/125X1.2X22.23/	ĐÁ CẮT(X-LOCK 125X1.2X22.23/A60T)	66.150
5166	E-00480	GRINDING WHEEL FOR METAL(X-LOCK/	ĐÁ MÀI CHO KIM LOẠI(X-LOCK/	33.750
5167	E-00496	GRINDING WHEEL FOR STAINLESS(X-	ĐÁ MÀI CHO INOX(X-LOCK/100X6X22.23/	44.550
5168	E-00505	CUTTING WHEEL(X-LOCK/100X1.2X22.23/	ĐÁ CẮT(X-LOCK 100X1.2X22.23/A60T)	48.600
5169	E-01731	FOUR-LEAF NYLON	DÂY CUỐC CẮT CỎ(MÀU XANH	98.550
5170	E-01747	FOUR-LEAF NYLON	DÂY CUỐC CẮT CỎ(MÀU XANH	186.300
5171	E-01753	FOUR-LEAF NYLON	DÂY CUỐC CẮT CỎ(MÀU XANH	1.528.200
5172	E-01769	FOUR-LEAF NYLON	DÂY CUỐC CẮT CỎ(MÀU XANH	114.750
5173	E-01775	FOUR-LEAF NYLON	DÂY CUỐC CẮT CỎ(MÀU XANH	218.700
5174	E-01781	FOUR-LEAF NYLON	DÂY CUỐC CẮT CỎ(MÀU XANH	1.408.050
5175	E-01797	FOUR-LEAF NYLON	DÂY CUỐC CẮT CỎ(MÀU	136.350
5176	E-01806	FOUR-LEAF NYLON	DÂY CUỐC CẮT CỎ(MÀU	264.600
5177	E-01812	FOUR-LEAF NYLON	DÂY CUỐC CẮT CỎ(MÀU	1.408.050
5178	E-01828	FOUR-LEAF NYLON	DÂY CUỐC CẮT CỎ(MÀU ĐỎ)2.7MMX15M	144.450
5179	E-01834	FOUR-LEAF NYLON	DÂY CUỐC CẮT CỎ(MÀU ĐỎ)2.7MMX30M	299.700
5180	E-01840	FOUR-LEAF NYLON	DÂY CUỐC CẮT CỎ(MÀU	1.408.050
5181	E-01959	TCT SAW BLADE EFFICUT 235X25X24T	LƯỠI CỬA EFFICUT 235X25X24T	935.000
5182	E-02054	DIAMOND WHEEL FOR X-LOCK GRINDER	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG X-LOCK 100MM	816.750
5183	E-02076	DIAMOND WHEEL FOR X-LOCK GRINDER	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG X-LOCK 125MM	939.125
5184	E-02375	ABRASIVE PAPER DISC	ĐĨA NHẪM 150X225MM(25CAI)/DSL800	999.000
5185	E-02381	ABRASIVE PAPER DISC	ĐĨA NHẪM 220X225MM(25CAI)/DSL800	999.000
5186	E-02705	ROUND TRIM NYLON	DÂY CUỐC CẮT CỎ TRÒN(MÀU	87.750
5187	E-02711	ROUND TRIM NYLON	DÂY CUỐC CẮT CỎ TRÒN(MÀU	382.050
5188	E-02727	ROUND TRIM NYLON	DÂY CUỐC CẮT CỎ TRÒN(MÀU	82.350
5189	E-02733	ROUND TRIM NYLON CORD(BLUE)1.6-15M	DÂY CUỐC CẮT CỎ TRÒN(MÀU	82.350
5190	E-02749	ROUND TRIM PLUS NYLON	DÂY CUỐC CẮT CỎ TRÒN(MÀU	120.150
5191	E-02761	ROUND TRIM PLUS NYLON	DÂY CUỐC CẮT CỎ TRÒN(MÀU	409.050
5192	E-02783	ROUND TRIM PLUS NYLON	DÂY CUỐC CẮT CỎ TRÒN(MÀU	1.020.600
5193	E-02808	SQUARE TRIM PLUS NYLON	DÂY CUỐC CẮT CỎ VUÔNG(MÀU	125.550
5194	E-02814	SQUARE TRIM PLUS NYLON	DÂY CUỐC CẮT CỎ VUÔNG(MÀU	382.050
5195	E-02820	SQUARE TRIM PLUS NYLON	DÂY CUỐC CẮT CỎ VUÔNG(MÀU	1.020.600
5196	E-02836	ROUND TRIM PRO NYLON	DÂY CUỐC CẮT CỎ TRÒN ĐÔI(MÀU	175.500
5197	E-02842	ROUND TRIM PRO NYLON	DÂY CUỐC CẮT CỎ TRÒN ĐÔI(MÀU	475.200
5198	E-02858	ROUND TRIM PRO NYLON	DÂY CUỐC CẮT CỎ TRÒN ĐÔI(MÀU	1.178.550
5199	E-02870	SQUARE TRIM PRO NYLON	DÂY CUỐC CẮT CỎ VUÔNG ĐÔI(MÀU	186.300
5200	E-02886	SQUARE TRIM PRO NYLON	DÂY CUỐC CẮT CỎ VUÔNG ĐÔI(MÀU	448.200
5201	E-02892	SQUARE TRIM PRO NYLON	DÂY CUỐC CẮT CỎ VUÔNG ĐÔI(MÀU	1.178.550
5202	E-02967	DIAMOND WHEEL 230X13X22.23MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 230X13X22.23MM	3.316.500
5203	E-02989	SOCKET IN ROLL UP POUCH 8PCS/SET/	BỘ ĐẦU TUYP SIẾT BU LÔNG 8CAI/BỘ/	792.000
5204	E-03006	CUTTING WHEEL (230X2.0X22.23MM)	ĐÁ CẮT KIM LOẠI (230X2.0X22.23MM)	66.150
5205	E-03006-25	CUT-OFF WHEEL STAINLESS THIN	BỘ ĐÁ CẮT KIM LOẠI	1.468.800
5206	E-03274	TORSION SCREW BIT(E-FORM)	MŨI VÍT TORSION PH2	127.875
5207	E-03442	MAG BOOSTER IMPACT PREMIER	NAM CHÂM TĂNG LỰC HÚT IMPACT	108.000
5208	E-03632	EZYCHANGE BIM HOLES AW 8%CO	MŨI KHOÉT HSS 16X44MM	255.750
5209	E-03648	EZYCHANGE BIM HOLES AW 8%CO	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 17X44MM	255.750
5210	E-03654	EZYCHANGE BIM HOLES AW 8%CO	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 19X44MM	261.250

5211	E-03660	EZYCHANGE BIM HOLES AW 8%CO	MÙI KHOẾT HSS 8%CO 20X44MM	266.750
5212	E-03676	EZYCHANGE BIM HOLES AW 8%CO	MÙI KHOẾT HSS 8%CO 22X44MM	277.750
5213	E-03682	EZYCHANGE BIM HOLES AW 8%CO	MÙI KHOẾT HSS 8%CO 24X44MM	277.750
5214	E-03698	EZYCHANGE BIM HOLES AW 8%CO	MÙI KHOẾT HSS 8%CO 25X44MM	272.250
5215	E-03707	EZYCHANGE BIM HOLES AW 8%CO	MÙI KHOẾT HSS 8%CO 27X44MM	277.750
5216	E-03713	EZYCHANGE BIM HOLES AW 8%CO	MÙI KHOẾT HSS 29X44MM	277.750
5217	E-03729	EZYCHANGE BIM HOLES AW 8%CO	MÙI KHOẾT HSS 8%CO 30X44MM	272.250
5218	E-03735	EZYCHANGE BIM HOLES AW 8%CO	MÙI KHOẾT HSS 8%CO 32X44MM	301.125
5219	E-03741	EZYCHANGE BIM HOLES AW 8%CO	MÙI KHOẾT HSS 8%CO 35X44MM	295.625
5220	E-03757	EZYCHANGE BIM HOLES AW 8%CO	MÙI KHOẾT HSS 8%CO 37X44MM	306.625
5221	E-03763	EZYCHANGE BIM HOLES AW 8%CO	MÙI KHOẾT HSS 8%CO 38X44MM	306.625
5222	E-03779	EZYCHANGE BIM HOLES AW 8%CO	MÙI KHOẾT HSS 8%CO 40X44MM	306.625
5223	E-03785	EZYCHANGE BIM HOLES AW 8%CO	MÙI KHOẾT HSS 8%CO 41X44MM	339.625
5224	E-03791	EZYCHANGE BIM HOLES AW 8%CO	MÙI KHOẾT HSS 8%CO 44X44MM	334.125
5225	E-03800	EZYCHANGE BIM HOLES AW 8%CO	MÙI KHOẾT HSS 8%CO 46X44MM	345.125
5226	E-03816	EZYCHANGE BIM HOLES AW 8%CO	MÙI KHOẾT HSS 8%CO 48X44MM	350.625
5227	E-03822	EZYCHANGE BIM HOLES AW 8%CO	MÙI KHOẾT HSS 8%CO 51X44MM	350.625
5228	E-03838	EZYCHANGE BIM HOLES AW 8%CO	MÙI KHOẾT HSS 8%CO 52X44MM	416.625
5229	E-03844	EZYCHANGE BIM HOLES AW 8%CO	MÙI KHOẾT HSS 8%CO 54X44MM	416.625
5230	E-03850	EZYCHANGE BIM HOLES AW 8%CO	MÙI KHOẾT HSS 8%CO 56X44MM	416.625
5231	E-03866	EZYCHANGE BIM HOLES AW 8%CO	MÙI KHOẾT HSS 8%CO 57X44MM	440.000
5232	E-03872	EZYCHANGE BIM HOLES AW 8%CO	MÙI KHOẾT HSS 8%CO 60X44MM	456.500
5233	E-03888	EZYCHANGE BIM HOLES AW 8%CO	MÙI KHOẾT HSS 8%CO 64X44MM	456.500
5234	E-03894	EZYCHANGE BIM HOLES AW 8%CO	MÙI KHOẾT HSS 8%CO 65X44MM	473.000
5235	E-03903	EZYCHANGE BIM HOLES AW 8%CO	MÙI KHOẾT HSS 8%CO 68X44MM	473.000
5236	E-03919	EZYCHANGE BIM HOLES AW 8%CO	MÙI KHOẾT HSS 8%CO 70X44MM	473.000
5237	E-03925	EZYCHANGE BIM HOLES AW 8%CO	MÙI KHOẾT HSS 8%CO 73X44MM	489.500
5238	E-03931	EZYCHANGE BIM HOLES AW 8%CO	MÙI KHOẾT HSS 8%CO 76X44MM	489.500
5239	E-03947	EZYCHANGE BIM HOLES AW 8%CO	MÙI KHOẾT HSS 8%CO 79X44MM	511.500
5240	E-03953	EZYCHANGE BIM HOLES AW 8%CO	MÙI KHOẾT HSS 8%CO 83X44MM	511.500
5241	E-03969	EZYCHANGE BIM HOLES AW 8%CO	MÙI KHOẾT HSS 8%CO 86X44MM	533.500
5242	E-03975	EZYCHANGE BIM HOLES AW 8%CO	MÙI KHOẾT HSS 8%CO 92X44MM	562.375
5243	E-03981	EZYCHANGE BIM HOLES AW 8%CO	MÙI KHOẾT HSS 8%CO 95X44MM	650.375
5244	E-03997	EZYCHANGE BIM HOLES AW 8%CO	MÙI KHOẾT HSS 8%CO 102X44MM	761.750
5245	E-04008	EZYCHANGE BIM HOLES AW 8%CO	MÙI KHOẾT HSS 8%CO 105X44MM	789.250
5246	E-04014	EZYCHANGE BIM HOLES AW 8%CO	MÙI KHOẾT HSS 8%CO 111X44MM	966.625
5247	E-04020	EZYCHANGE BIM HOLES AW 8%CO	MÙI KHOẾT HSS 8%CO 114X44MM	1.012.000
5248	E-04036	EZYCHANGE BIM HOLES AW 8%CO	MÙI KHOẾT HSS 8%CO 121X44MM	1.145.375
5249	E-04042	EZYCHANGE BIM HOLES AW 8%CO	MÙI KHOẾT HSS 8%CO 127X44MM	1.205.875
5250	E-04058	EZYCHANGE BIM HOLES AW 8%CO	MÙI KHOẾT HSS 8%CO 140X44MM	1.273.250
5251	E-04064	EZYCHANGE BIM HOLES AW 8%CO	MÙI KHOẾT HSS 8%CO 152X44MM	1.322.750
5252	E-04070	ADAPTER+PILOT DRILL BIT 85MM	ĐẦU CHUYỂN ĐỔI VÀ MÙI KHOAN ĐỊNH	701.250
5253	E-04086	PILOT DRILL HSS-G 85MM	MÙI KHOAN ĐỊNH TÂM HSS-G 85MM	206.250
5254	E-04092	PILOT DRILL HSS-CO 85MM	MÙI KHOAN ĐỊNH TÂM HSS-CO 85MM	272.250
5255	E-04101	BANDSAW BLADE 0.5X13X730MM(14T/	LUỐI CỬA VÒNG 0.5X13X730MM(14T/	1.355.750
5256	E-04117	BANDSAW BLADE 0.5X13X730MM(18T/	LUỐI CỬA VÒNG 0.5X13X730MM(18T/	1.355.750
5257	E-04123	BANDSAW BLADE 0.5X13X730MM(24T/	LUỐI CỬA VÒNG 0.5X13X730MM(24T/	1.355.750
5258	E-04933	GO THROUGH SCREW DRIVER SL5.5X75	TUA VÍT 2 CẠNH SL 5.5X75	116.875
5259	E-04949	GO THROUGH SCREW DRIVER SL6.5X150	TUA VÍT 2 CẠNH SL 6.5X150	154.000
5260	E-04955	GO THROUGH SCREW DRIVER SL8X200	TUA VÍT 2 CẠNH SL 8X200	220.000
5261	E-05094	DRILL HOLSTER UNIVERSAL L/R HANDED	TÚI ĐỰNG MÁY KHOAN ĐA NĂNG	729.000
5262	E-05119	IMPACT DRIVER HOLSTER UNIVERSAL L/	TÚI ĐỰNG MÁY KHOAN VÀ MÙI VÍT	502.200
5263	E-05125	UNIVERSAL POUCH & DRILL HOLSTER L/	TÚI ĐỰNG MÁY KHOAN VÀ PHỤ KIỆN ĐA	1.382.400
5264	E-05131	ULTIMATE 2 POCKET FIXING POUCH	TÚI ĐỰNG ĐA NĂNG 2 NGĂN	955.800
5265	E-05147	ULTIMATE 3 POCKET FIXING POUCH	TÚI ĐỰNG ĐA NĂNG 3 NGĂN	1.274.400
5266	E-05181	ULTIMATE ELECTRICIANS POUCH	TÚI ĐỰNG DÀNH CHO THỢ ĐIỆN	999.000
5267	E-05197	FIXING POUCH & HAMMER HOLDER	TÚI ĐỰNG DỤNG CỤ VÀ GIỮ Búa	642.600
5268	E-05206	ZIP TOP POUCH - DUAL BATTERY OR	TÚI ĐỰNG PIN ĐA NĂNG CÓ NẠP KHÓA	637.200
5269	E-05228	ULTIMATE 3-WAY HAMMER & TOOL	TÚI GIỮ Búa VÀ DỤNG CỤ 185x85x205MM	626.400
5270	E-05278	TAPE MEASURE HOLDER 110X80X165MM	TÚI ĐỰNG THƯỚC Kéo 110x80x165MM	318.600
5271	E-05290	QUICK RELEASE BELT & SHOULDER	ĐAI LƯNG, QUAI ĐEO VAI CÓ CHỐT THAO	302.400
5272	E-05315	BELT LOOP - 6 PACK	ĐĨA DÂY (6 CÁI/BỘ)	279.450
5273	E-05321	ULTIMATE PADDED BELT WITH BELT	ĐAI LƯNG THAO NHANH CÓ ĐỆM VÀ ĐĨA	1.166.400
5274	E-05337	QUICK RELEASE BELT & BELT LOOP	ĐAI LƯNG THAO NHANH CÓ ĐĨA DÂY	421.200
5275	E-05359	LEATHER BELT BLACK M 1130x38MM	THẤT LƯNG MAU ĐEN M 1130x38MM	758.700
5276	E-05365	LEATHER BELT BLACK L 1330x38MM	THẤT LƯNG MAU ĐEN L 1330x38MM	758.700
5277	E-05371	LEATHER BELT BROWN M 1130x38MM	THẤT LƯNG MAU NÀU M 1130x38MM	758.700

5278	E-05387	LEATHER BELT BROWN L 1330x38MM	THẮT LƯNG MAU NÀU L 1330x38MM	758.700
5279	E-05424	REINFORCED ADJUSTABLE TOOL CASE	TÚI ĐỰNG MÁY, PIN SẠC VÀ DỤNG CỤ	2.851.200
5280	E-05446	ULTIMATE COVERED TOOL TOTE	TÚI ĐỰNG MÁY VÀ DỤNG CỤ CÓ NẤP	2.786.400
5281	E-05452	ULTIMATE GATE MOUTH TOOL BAG	TÚI XÁCH CÓ KHUNG 510x295x280MM	1.900.800
5282	E-05468	ULTIMATE WIDE MOUTH TOOL BAG	TÚI XÁCH CÓ KHUNG 440x240x250MM	1.641.600
5283	E-05496	SEMI-RIGID TOOL BAG 520x250x270MM	TÚI ĐỰNG ĐA NĂNG 520x250x270MM	2.224.800
5284	E-05583	ULTIMATE SMARTPHONE HOLDER	TÚI ĐỰNG ĐIỆN THOẠI 90x40x165MM	496.800
5285	E-05599	THERMAL FLASK & HOLDER	BÌNH GIỮ NHIỆT 90x85x200MM	912.600
5286	E-05608	THERMAL MUG & HOLDER	LY GIỮ NHIỆT 125x100x170MM	475.200
5287	E-05636	WORK VEST - ADJUSTABLE POCKETS	ÁO GILE CÔNG TRÌNH 510x640MM	1.771.200
5288	E-05664	1.4M / 1.5M GUIDE RAIL PROTECTIVE	TÚI BAO VỆ THANH DẪN HƯỚNG 1.4M /	1.331.100
5289	E-05670	1M GUIDE RAIL BAG 1070X45X220MM	TÚI BAO VỆ THANH DẪN HƯỚNG	1.200.150
5290	E-06345	T.C.T. SAW BLADE EFFICUT ALUMINUM	LƯỚI CẮT NHÔM EFFICUT 260MMX	1.978.625
5291	E-06351	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK	Mũi khoan tường Chuôi kẹp 3X60MM	34.375
5292	E-06367	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK	Mũi khoan tường Chuôi kẹp 4X70MM	34.375
5293	E-06373	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK	Mũi khoan tường Chuôi kẹp 5X85MM	34.375
5294	E-06389	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK	Mũi khoan tường Chuôi kẹp 5X150MM	34.375
5295	E-06395	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK	Mũi khoan tường Chuôi kẹp	34.375
5296	E-06404	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK	Mũi khoan tường TCT Chuôi thẳng	34.375
5297	E-06410	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK	Mũi khoan tường Chuôi kẹp 6X100MM	34.375
5298	E-06426	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK	Mũi khoan tường Chuôi kẹp 6X150MM	34.375
5299	E-06432	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK	Mũi khoan tường TCT Chuôi thẳng	50.875
5300	E-06448	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK	Mũi khoan tường TCT Chuôi thẳng	34.375
5301	E-06454	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK	Mũi khoan tường TCT Chuôi thẳng	34.375
5302	E-06460	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK	Mũi khoan tường Chuôi kẹp 7X100MM	34.375
5303	E-06476	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK	Mũi khoan tường Chuôi kẹp 7X150MM	34.375
5304	E-06482	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK	Mũi khoan tường Chuôi kẹp 8X110MM	34.375
5305	E-06498	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK	Mũi khoan tường Chuôi kẹp 8X150MM	34.375
5306	E-06507	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK	Mũi khoan tường TCT Chuôi thẳng	56.375
5307	E-06513	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK	Mũi khoan tường Chuôi kẹp 9X150MM	39.875
5308	E-06529	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK	Mũi khoan tường Chuôi kẹp	39.875
5309	E-06535	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK	Mũi khoan tường TCT Chuôi thẳng	67.375
5310	E-06541	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK	Mũi khoan tường Chuôi kẹp	45.375
5311	E-06557	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK	Mũi khoan tường Chuôi kẹp	72.875
5312	E-06563	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK	Mũi khoan tường Chuôi kẹp	61.875
5313	E-06579	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK	Mũi khoan tường Chuôi kẹp	89.375
5314	E-06585	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK	Mũi khoan tường Chuôi kẹp	71.500
5315	E-06591	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK	Mũi khoan tường Chuôi kẹp	105.875
5316	E-06600	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK	Mũi khoan tường Chuôi kẹp	116.875
5317	E-06638	IMPACT BLACK 35PCS SET	BỘ Mũi VÍT IMPACT BLACK (35 CÀI/ BỘ)	783.750
5318	E-06644	EZYCHANGE MULTI PURPOSE TCT	Mũi khoét đa năng T.C.T 20X60MM	562.375
5319	E-06650	EZYCHANGE MULTI PURPOSE TCT	Mũi khoét đa năng T.C.T 22X60MM	595.375
5320	E-06666	EZYCHANGE MULTI PURPOSE TCT	Mũi khoét đa năng T.C.T 25X60MM	562.375
5321	E-06672	EZYCHANGE MULTI PURPOSE TCT	Mũi khoét đa năng T.C.T 32X60MM	644.875
5322	E-06688	EZYCHANGE MULTI PURPOSE TCT	Mũi khoét đa năng T.C.T 35X60MM	644.875
5323	E-06694	EZYCHANGE MULTI PURPOSE TCT	Mũi khoét đa năng T.C.T 38X60MM	683.375
5324	E-06703	EZYCHANGE MULTI PURPOSE TCT	Mũi khoét đa năng T.C.T 40X60MM	683.375
5325	E-06719	EZYCHANGE MULTI PURPOSE TCT	Mũi khoét đa năng T.C.T 44X60MM	723.250
5326	E-06725	EZYCHANGE MULTI PURPOSE TCT	Mũi khoét đa năng T.C.T 51X60MM	767.250
5327	E-06731	EZYCHANGE MULTI PURPOSE TCT	Mũi khoét đa năng T.C.T 54X60MM	911.625
5328	E-06747	EZYCHANGE MULTI PURPOSE TCT	Mũi khoét đa năng T.C.T 60X60MM	950.125
5329	E-06753	EZYCHANGE MULTI PURPOSE TCT	Mũi khoét đa năng T.C.T 64X60MM	955.625
5330	E-06769	EZYCHANGE MULTI PURPOSE TCT	Mũi khoét đa năng T.C.T 67X60MM	984.500
5331	E-06775	EZYCHANGE MULTI PURPOSE TCT	Mũi khoét đa năng T.C.T 68X60MM	984.500
5332	E-06781	EZYCHANGE MULTI PURPOSE TCT	Mũi khoét đa năng T.C.T 70X60MM	1.006.500
5333	E-06797	EZYCHANGE MULTI PURPOSE TCT	Mũi khoét đa năng T.C.T 73X60MM	1.034.000
5334	E-06806	EZYCHANGE MULTI PURPOSE TCT	Mũi khoét đa năng T.C.T 76X60MM	1.034.000
5335	E-06812	EZYCHANGE MULTI PURPOSE TCT	Mũi khoét đa năng T.C.T 83X60MM	1.072.500
5336	E-06828	EZYCHANGE MULTI PURPOSE TCT	Mũi khoét đa năng T.C.T 102X60MM	1.661.000
5337	E-06834	EZYCHANGE MULTI PURPOSE TCT	Mũi khoét đa năng T.C.T 127X60MM	3.495.250
5338	E-06840	HSS-G PILOT DRILL BIT(105MM)	Mũi khoan định tâm HSS-G(105MM)	261.250
5339	E-06856	HSS-CO PILOT DRILL BIT(105MM)	Mũi khoan định tâm HSS-CO(105MM)	367.125
5340	E-06862	TCT PILOT DRILL BIT(105MM)	Mũi khoan định tâm TCT(105MM)	339.625
5341	E-06878	EZYCHANGE EXTENSION BAR(150MM)	BỘ CHUYỂN ĐỔI NỐI DÀI(150MM)	767.250
5342	E-06884	EZYCHANGE EXTENSION BAR(300MM)	BỘ CHUYỂN ĐỔI NỐI DÀI (300MM)	811.250
5343	E-06937	T.C.T. SAW BLADE EFFICUT 150MM X	LƯỚI CỬA GỖ EFFICUT	655.875
5344	E-06959	EZYCHANGE ADAPTER 3/8" SHANK+TCT	BỘ CHUYỂN ĐỔI NHANH 3/8" VÀ Mũi	845.625

5345	E-07010	T.C.T. SAW BLADE EFFICUT 216MM X	LƯỖI CỬA T.C.T EFFICUT 216MM X 25.4MM	1.267.750
5346	E-07082	BIT SET WITH CLEAR CASE(18PCS)	BỘ Mũi KHOAN VÀ Mũi VÍT(18 CÁI)	622.875
5347	E-07107	BIT SET WITH CLEAR CASE(28PCS)	BỘ Mũi VÍT(28 CÁI)	528.000
5348	E-07129	BIT SET WITH CLEAR CASE(30PCS)	BỘ Mũi VÍT(30 CÁI)	694.375
5349	E-07135	BIT SET WITH CLEAR CASE(32PCS)	BỘ Mũi VÍT(32 CÁI)	528.000
5350	E-07294	EARTH AUGER BIT 100X800MM	Mũi KHOAN ĐẤT 100X800MM	2.022.625
5351	E-07303	EARTH AUGER BIT 150X800MM	Mũi KHOAN ĐẤT 150X800MM	2.378.750
5352	E-07319	EARTH AUGER BIT 200X800MM	Mũi KHOAN ĐẤT 200X800MM	2.822.875
5353	E-07325	EXTENSION BAR 540MM	THANH NỐI DÀI Mũi KHOAN ĐẤT 540MM	712.250
5354	E-07331	PIN FOR EARTH AUGER DRILL BIT	CHÓT GÁI Mũi KHOAN ĐẤT	78.375
5355	E-07412	FIBER SANDING DISC 50MM (A60)	Đĩa CHÀ NHÂM 50MM (A60)	1.102.950
5356	E-07428	FIBER SANDING DISC 50MM (A80)	Đĩa CHÀ NHÂM 50MM (A80)	1.102.950
5357	E-07434	FIBER SANDING DISC 50MM (A120)	Đĩa CHÀ NHÂM 50MM (A120)	1.058.400
5358	E-07440	FIBER SANDING DISC 50MM (Z60)	Đĩa CHÀ NHÂM 50MM (Z60)	1.058.400
5359	E-07456	FIBER SANDING DISC 50MM (Z80)	Đĩa CHÀ NHÂM 50MM (Z80)	1.058.400
5360	E-07462	SURFACE CONDITIONING DISC COARSE/	Đĩa CUỐC ĐANH GI (THỔ/CỨNG) 50MM	1.985.850
5361	E-07478	SURFACE CONDITIONING DISC MEDIUM/	Đĩa CUỐC ĐANH GI (VỮA/CỨNG) 50MM	1.985.850
5362	E-07484	SURFACE CONDITIONING DISC FINE/	Đĩa CUỐC ĐANH GI (MỊN/CỨNG) 50MM	1.985.850
5363	E-07490	SURFACE CONDITIONING DISC MEDIUM/	Đĩa CUỐC ĐANH GI (VỮA/MỀM) 50MM	1.723.950
5364	E-07509	SURFACE CONDITIONING DISC FINE/SOFT	Đĩa CUỐC ĐANH GI (MỊN/MỀM) 50MM	1.723.950
5365	E-07515	SURFACE CONDITIONING DISC VERY	Đĩa CUỐC ĐANH GI (RẤT MỊN/MỀM)	1.723.950
5366	E-07630	BLADE FOR EARTH AUGER BIT 100MM/	LƯỖI CHO Mũi KHOAN ĐẤT 100MM/	233.750
5367	E-07646	BLADE FOR EARTH AUGER BIT 150MM/	LƯỖI CỬA Mũi KHOAN ĐẤT 150MM/	255.750
5368	E-07652	BLADE FOR EARTH AUGER BIT 200MM/	LƯỖI CỬA Mũi KHOAN ĐẤT 200MM/	301.125
5369	E-07733	TCT SAW BLADE EFFICUT	LƯỖI CỬA EFFICUT 260MMX25MMX24T	1.267.750
5370	E-07755	3D WOOD LONG DRILL BIT 6X400MM	Mũi KHOAN GỖ DÀI 3D 6X400MM	723.250
5371	E-07761	3D WOOD LONG DRILL BIT 8X400MM	Mũi KHOAN GỖ DÀI 3D 8X400MM	723.250
5372	E-07777	3D WOOD LONG DRILL BIT 9X400MM	Mũi KHOAN GỖ DÀI 3D 9X400MM	723.250
5373	E-07783	3D WOOD LONG DRILL BIT 10X400MM	Mũi KHOAN GỖ DÀI 3D 10X400MM	723.250
5374	E-07799	3D WOOD LONG DRILL BIT	Mũi KHOAN GỖ DÀI 3D 10.5MMX400MM	655.875
5375	E-07808	3D WOOD LONG DRILL BIT 11X400MM	Mũi KHOAN GỖ DÀI 3D 11X400MM	723.250
5376	E-07814	3D WOOD LONG DRILL BIT 12X400MM	Mũi KHOAN GỖ DÀI 3D 12X400MM	723.250
5377	E-07820	3D WOOD LONG DRILL BIT 13X400MM	Mũi KHOAN GỖ DÀI 3D 13X400MM	900.625
5378	E-07836	3D WOOD LONG DRILL BIT	Mũi KHOAN GỖ DÀI 3D 13.5MMX400MM	822.250
5379	E-07842	3D WOOD LONG DRILL BIT 15X400MM	Mũi KHOAN GỖ DÀI 3D 15X400MM	900.625
5380	E-07858	3D WOOD LONG DRILL BIT 16X400MM	Mũi KHOAN GỖ DÀI 3D 16X400MM	1.078.000
5381	E-07864	3D WOOD LONG DRILL BIT 18X400MM	Mũi KHOAN GỖ DÀI 3D 18X400MM	1.078.000
5382	E-07870	3D WOOD LONG DRILL BIT 21X400MM	Mũi KHOAN GỖ DÀI 3D 21X400MM	1.289.750
5383	E-07886	3D WOOD LONG DRILL BIT 22X400MM	Mũi KHOAN GỖ DÀI 3D 22X400MM	1.556.500
5384	E-07892	3D WOOD LONG DRILL BIT 24X400MM	Mũi KHOAN GỖ DÀI 3D 24X400MM	1.556.500
5385	E-07901	3D WOOD LONG DRILL BIT 27X400MM	Mũi KHOAN GỖ DÀI 3D 27X400MM	1.733.875
5386	E-07917	3D WOOD LONG DRILL BIT 30X400MM	Mũi KHOAN GỖ DÀI 3D 30X400MM	1.933.250
5387	E-07923	3D WOOD LONG DRILL BIT 10.5X500MM	Mũi KHOAN GỖ DÀI 3D 10.5X500MM	739.750
5388	E-07939	3D WOOD LONG DRILL BIT 12X500MM	Mũi KHOAN GỖ DÀI 3D 12X500MM	739.750
5389	E-07945	3D WOOD LONG DRILL BIT	Mũi KHOAN GỖ DÀI 3D 13.5MMX500MM	884.125
5390	E-07951	3D WOOD LONG DRILL BIT 15X500MM	Mũi KHOAN GỖ DÀI 3D 15X500MM	917.125
5391	E-07967	3D WOOD LONG DRILL BIT	Mũi KHOAN GỖ DÀI 3D 18.0MMX500MM	1.061.500
5392	E-07973	3D WOOD LONG DRILL BIT	Mũi KHOAN GỖ DÀI 3D 21.0MMX500MM	1.267.750
5393	E-07989	3D WOOD LONG DRILL BIT 24X500MM	Mũi KHOAN GỖ DÀI 3D 24X500MM	1.534.500
5394	E-07995	3D WOOD LONG DRILL BIT	Mũi KHOAN GỖ DÀI 3D 27.0MMX500MM	1.733.875
5395	E-08006	3D WOOD LONG DRILL BIT 30X500MM	Mũi KHOAN GỖ DÀI 3D 30X500MM	1.911.250
5396	E-08707	FLAT BIT SET(8PCS)	Mũi KHOAN DẸP(8 CÁI)	489.500
5397	E-08763	IMPACT BLACK PH2-50MM,2PCS	Mũi VÍT PH2-50MM IMPACT BLACK (2 CÁI/	59.125
5398	E-08779	IMPACT BLACK PH3-50MM,2PCS	Mũi VÍT PH3-50MM IMPACT BLACK (2	59.125
5399	E-08785	IMPACT BLACK MAGNETIC	ĐẦU GIỮ Mũi VÍT CỎ NAM CHÂM	83.875
5400	E-08791	IMPACT BLACK SLEEVE CHUCK	ĐẦU GIỮ Mũi VÍT CỎ KHÓA IMPACT	105.875
5401	E-08800	IMPACT BLACK MAGNET NUTSETTER	ĐẦU TUÝP VẠN ỐC IMPACT BLACK 6MM	53.625
5402	E-08816	IMPACT BLACK MAGNET NUTSETTER	ĐẦU TUÝP VẠN ỐC IMPACT BLACK 8MM	53.625
5403	E-08822	IMPACT BLACK MAGNET NUTSETTER	ĐẦU TUÝP VẠN ỐC IMPACT BLACK 10MM	59.125
5404	E-08838	IMPACT BLACK MAGNET NUTSETTER	ĐẦU TUÝP VẠN ỐC IMPACT BLACK 13MM	59.125
5405	E-08844	IMPACT BLACK 3/8"SOCKET ADAPTER,1PC	ĐẦU CHUYỂN VẠN VÍT SANG BU LÔNG	56.375
5406	E-08850	IMPACT BLACK 1/2"SOCKET ADAPTER,1PC	ĐẦU CHUYỂN VẠN VÍT SANG BU LÔNG	72.875
5407	E-08969	T.C.T. SAW BLADE EFFICUT 216MM X	LƯỖI CỬA T.C.T EFFICUT 216MM X 25.4MM	1.511.125
5408	E-08975	T.C.T. SAW BLADE EFFICUT 216MM X	LƯỖI CỬA T.C.T EFFICUT 216MM X 25.4MM	1.777.875
5409	E-10702	CUT-OFF WHEEL/MULTI MATERIAL/THIN	ĐÁ CẮT MÔNG ĐA NĂNG 100X1.2X16MM	39.150
5410	E-10724	CUT-OFF WHEEL/MULTI MATERIAL/THIN	ĐÁ CẮT MÔNG ĐA NĂNG	44.550
5411	E-10855	CUTTING WHEEL/THIN THICKNESS/INOX/	ĐÁ CẮT MÔNG INOX 100X0.8X16MM	37.800

5412	E-10877	CUTTING WHEEL/THIN THICKNESS/INOX/	ĐÁ CẮT MÔNG INOX 125X0.8X22.23MM	45.900
5413	E-10958	TCT DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK	Mũi khoan đa năng TCT(CHUỖI	39.875
5414	E-10964	TCT DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK	Mũi khoan đa năng TCT(CHUỖI	39.875
5415	E-10970	TCT DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK	Mũi khoan đa năng TCT(CHUỖI	39.875
5416	E-10986	TCT DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK	Mũi khoan đa năng TCT(CHUỖI	45.375
5417	E-10992	TCT DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK	Mũi khoan đa năng TCT(CHUỖI	45.375
5418	E-11003	TCT DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK	Mũi khoan đa năng TCT(CHUỖI	50.875
5419	E-11019	TCT DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK	Mũi khoan đa năng TCT(CHUỖI	45.375
5420	E-11025	TCT DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK	Mũi khoan đa năng TCT(CHUỖI	56.375
5421	E-11031	TCT DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK	Mũi khoan đa năng TCT(CHUỖI	50.875
5422	E-11047	TCT DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK	Mũi khoan đa năng TCT(CHUỖI	61.875
5423	E-11053	TCT DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK	Mũi khoan đa năng TCT(CHUỖI	67.375
5424	E-11069	TCT DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK	Mũi khoan đa năng TCT(CHUỖI	78.375
5425	E-11075	TCT DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK	Mũi khoan đa năng TCT(CHUỖI	89.375
5426	E-11081	TCT DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK	Mũi khoan đa năng TCT(CHUỖI	105.875
5427	E-11097	TCT SAW BLADE EFFICUT METAL	LIỀU CẮT KIM LOẠI EFFICUT	1.355.750
5428	E-11265	TCT SAW BLADE EFFICUT FOR WOOD	LIỀU CẮT GỖ EFFICUT	737.000
5429	E-11271	TCT SAW BLADE EFFICUT FOR WOOD	LIỀU CẮT GỖ EFFICUT	1.111.000
5430	E-11287	TCT SAW BLADE EFFICUT FOR WOOD	LIỀU CẮT GỖ EFFICUT	1.254.000
5431	E-11324	TCT DRILL BIT FOR SDS-MAX HAMMERS/	Mũi khoan 4 cạnh SDS-MAX 12X340MM	272.250
5432	E-11330	TCT DRILL BIT FOR SDS-MAX HAMMERS/	Mũi khoan 4 cạnh SDS-MAX 12X540MM	372.625
5433	E-11346	TCT DRILL BIT FOR SDS-MAX HAMMERS/	Mũi khoan 4 cạnh SDS-MAX 14X340MM	334.125
5434	E-11352	TCT DRILL BIT FOR SDS-MAX HAMMERS/	Mũi khoan 4 cạnh SDS-MAX 14X540MM	423.500
5435	E-11368	TCT DRILL BIT FOR SDS-MAX HAMMERS/	Mũi khoan 4 cạnh SDS-MAX 16X340MM	400.125
5436	E-11374	TCT DRILL BIT FOR SDS-MAX HAMMERS/	Mũi khoan 4 cạnh SDS-MAX 16X540MM	489.500
5437	E-11380	TCT DRILL BIT FOR SDS-MAX HAMMERS/	Mũi khoan 4 cạnh SDS-MAX 18X340MM	539.000
5438	E-11396	TCT DRILL BIT FOR SDS-MAX HAMMERS/	Mũi khoan 4 cạnh SDS-MAX 18X540MM	622.875
5439	E-11405	TCT DRILL BIT FOR SDS-MAX HAMMERS/	Mũi khoan 4 cạnh SDS-MAX 20X340MM	633.875
5440	E-11411	TCT DRILL BIT FOR SDS-MAX HAMMERS/	Mũi khoan 4 cạnh SDS-MAX 20X540MM	756.250
5441	E-11427	TCT DRILL BIT FOR SDS-MAX HAMMERS/	Mũi khoan 4 cạnh SDS-MAX 22X340MM	734.250
5442	E-11433	TCT DRILL BIT FOR SDS-MAX HAMMERS/	Mũi khoan 4 cạnh SDS-MAX 22X540MM	862.125
5443	E-11449	TCT DRILL BIT FOR SDS-MAX HAMMERS/	Mũi khoan 4 cạnh SDS-MAX 24X340MM	827.750
5444	E-11455	TCT DRILL BIT FOR SDS-MAX HAMMERS/	Mũi khoan 4 cạnh SDS-MAX 24X540MM	955.625
5445	E-11461	TCT DRILL BIT FOR SDS-MAX HAMMERS/	Mũi khoan 4 cạnh SDS-MAX 25X340MM	862.125
5446	E-11477	TCT DRILL BIT FOR SDS-MAX HAMMERS/	Mũi khoan 4 cạnh SDS-MAX 25X540MM	984.500
5447	E-11483	TCT DRILL BIT FOR SDS-MAX HAMMERS/	Mũi khoan 4 cạnh SDS-MAX 28X370MM	1.067.000
5448	E-11499	TCT DRILL BIT FOR SDS-MAX HAMMERS/	Mũi khoan 4 cạnh SDS-MAX 28X570MM	1.311.750
5449	E-11508	TCT DRILL BIT FOR SDS-MAX HAMMERS/	Mũi khoan 4 cạnh SDS-MAX 30X370MM	1.311.750
5450	E-11514	TCT DRILL BIT FOR SDS-MAX HAMMERS/	Mũi khoan 4 cạnh SDS-MAX 30X570MM	1.622.500
5451	E-11558	DRIVE RATCHET HANDLE 1/4"	CÁN SIẾT TỰ ĐỘNG TAY 1/4"	418.000
5452	E-11564	DRIVE RATCHET HANDLE 3/8"	CÁN SIẾT TỰ ĐỘNG TAY 3/8"	528.000
5453	E-11570	DRIVE RATCHET HANDLE 1/2"	CÁN SIẾT TỰ ĐỘNG TAY 1/2"	682.000
5454	E-11601	COMBINATION WRENCH 12MM	CỖ LÈ VÒNG 12MM	94.875
5455	E-11617	COMBINATION WRENCH 13MM	CỖ LÈ VÒNG 13MM	100.375
5456	E-11623	COMBINATION WRENCH 14MM	CỖ LÈ VÒNG 14MM	122.375
5457	E-11651	COMBINATION WRENCH 17MM	CỖ LÈ VÒNG 17MM	145.750
5458	E-11667	COMBINATION WRENCH 18MM	CỖ LÈ VÒNG 18MM	145.750
5459	E-11673	COMBINATION WRENCH 19MM	CỖ LÈ VÒNG 19MM	156.750
5460	E-11972	TCT SAW BLADE EFFICUT COMPOSITE	LIỀU CỬA TCT DÙNG CHO GỖ	906.125
5461	E-11988	TCT SAW BLADE EFFICUT COMPOSITE	LIỀU CỬA TCT DÙNG CHO GỖ	1.689.875
5462	E-12083	TCT SAW BLADE EFFICUT	LIỀU CẮT KIM LOẠI EFFICUT	4.461.875
5463	E-12354	IMPACT DEEP SOCKET FOR WHEEL NUT	BỘ ĐẦU TUYP 3 CÁI(17X86,19X86,21X86)	688.875
5464	E-12790-5	CUT-OFF WHEEL METAL FOR DC POWER	ĐÁ CẮT KIM LOẠI PHỤ HỢP CHO MÁY DC	1.571.400
5465	E-12918	TCT SAW BLADE EFFICUT	LIỀU CẮT KIM LOẠI EFFICUT 185X20X45T	1.889.250
5466	E-12924	TCT SAW BLADE EFFICUT	LIỀU CẮT KIM LOẠI EFFICUT 185X20X60T	2.355.375
5467	E-12974	TCT SAW BLADE EFFICUT	LIỀU CỬA GỖ EFFICUT 270X25.4X24T	1.267.750
5468	E-13029	GROUND ROD DRIVER FOR SDS-MAX	Mũi đóng cọc tiếp đất SDS-MAX	1.078.000
5469	E-13035	GROUND ROD DRIVER FOR SDS-MAX	Mũi đóng cọc tiếp đất SDS-MAX	1.100.000
5470	E-13041	GROUND ROD DRIVER FOR SDS-MAX	Mũi đóng cọc tiếp đất SDS-MAX	1.238.875
5471	E-13281	TCT SAW BLADE EFFICUT ALUMINUM	LIỀU CẮT NHÔM EFFICUT 305X25.4X81T	2.733.500
5472	E-13340	TCT SAW BLADE EFFICUT ALUMINUM	LIỀU CẮT NHÔM EFFICUT 305X25.4X96T	3.062.125
5473	E-13611	EARTH AUGER BIT 50X800MM	Mũi khoan đất 50X800MM	1.867.250
5474	E-13627	EARTH AUGER BIT 60X800MM	Mũi khoan đất 60X800MM	1.978.625
5475	E-13633	EARTH AUGER BIT 80X800MM	Mũi khoan đất 80X800MM	2.000.625
5476	E-13649	BLADE FOR EARTH AUGER BIT 50MM	LIỀU CHO Mũi KHOAN ĐẤT 50MM	200.750
5477	E-13655	BLADE FOR EARTH AUGER BIT 60MM	LIỀU CHO Mũi KHOAN ĐẤT 60MM	217.250
5478	E-13661	BLADE FOR EARTH AUGER BIT 80MM	LIỀU CHO Mũi KHOAN ĐẤT 80MM	228.250

5479	E-13742	THIN CUT-OFF WHEEL/ STAINLESS/ FLAT/	ĐÁ CẮT MÔNG CHO INOX/	47.250
5480	E-13758	THIN CUT-OFF WHEEL/ STAINLESS/ FLAT/	ĐÁ CẮT MÔNG CHO INOX/	58.050
5481	E-13764	THIN CUT-OFF WHEEL/ STAINLESS/ FLAT/	ĐÁ CẮT MÔNG CHO INOX/	87.750
5482	E-14152	EZYCHANGE BIM HOLES AW 67MM	MŨI KHOÉT EZYCHANGE 67MM	533.500
5483	E-14168	EZYCHANGE BIM HOLES AW 89MM	MŨI KHOÉT EZYCHANGE 89MM	611.875
5484	E-14174	EZYCHANGE BIM HOLES AW 133MM	MŨI KHOÉT EZYCHANGE 133MM	1.395.625
5485	E-14255	TCT DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK	BỘ MŨI KHOAN ĐA NĂNG CHUÔI THĂNG	242.000
5486	E-14320	TCT SAW BLADE 185MMFOR THICK	LƯỚI CẮT TCT CHO KIM LOẠI 185MM	1.666.500
5487	E-14336	IMPACT SOCKET 1/4" 8PCS WITH SOCKET	BỘ ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 1/4" CÓ ĐẦU	306.625
5488	E-14495	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	200.750
5489	E-14504	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	239.250
5490	E-14510	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	277.750
5491	E-14526	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	372.625
5492	E-14532	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	211.750
5493	E-14548	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	244.750
5494	E-14554	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	290.125
5495	E-14560	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	383.625
5496	E-14576	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	533.500
5497	E-14582	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	683.375
5498	E-14598	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	255.750
5499	E-14607	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	416.625
5500	E-14613	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	473.000
5501	E-14629	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	506.000
5502	E-14635	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	272.250
5503	E-14641	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	429.000
5504	E-14657	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	484.000
5505	E-14663	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	528.000
5506	E-14679	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	555.500
5507	E-14685	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	745.250
5508	E-14691	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	416.625
5509	E-14700	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	467.500
5510	E-14716	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	511.500
5511	E-14722	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	683.375
5512	E-14738	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	434.500
5513	E-14744	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	484.000
5514	E-14750	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	539.000
5515	E-14766	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	573.375
5516	E-14772	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	701.250
5517	E-14788	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS	917.125
5518	E-15110	DRILL&SCREW BIT 75PCS/SET(NZ)	BỘ MŨI KHOAN VÀ MŨI VÍT 75 CÁI/	869.000
5519	E-15827	DOUBLE ENDED SCREW BIT PH2-65MM	BỘ MŨI VÍT 2 ĐẦU IMPACT BLACK	272.250
5520	E-15833	DOUBLE ENDED SCREW BIT PH2-110MM	BỘ MŨI VÍT 2 ĐẦU IMPACT BLACK	416.625
5521	E-15877	IMPACT SOCKET 3/8" SQUARE DRIVE	ĐẦU TUÝP IMPACT BLACK 3/8" 6MM	100.375
5522	E-15883	IMPACT SOCKET 3/8" SQUARE DRIVE	ĐẦU TUÝP IMPACT BLACK 3/8" 7MM	100.375
5523	E-15899	IMPACT SOCKET 3/8" SQUARE DRIVE	ĐẦU TUÝP IMPACT BLACK 3/8" 8MM	100.375
5524	E-15908	IMPACT SOCKET 3/8" SQUARE DRIVE	ĐẦU TUÝP IMPACT BLACK 3/8" 9MM	100.375
5525	E-15914	IMPACT SOCKET 3/8" SQUARE DRIVE	ĐẦU TUÝP IMPACT BLACK 3/8" 10MM	100.375
5526	E-15920	IMPACT SOCKET 3/8" SQUARE DRIVE	ĐẦU TUÝP IMPACT BLACK 3/8" 11MM	100.375
5527	E-15936	IMPACT SOCKET 3/8" SQUARE DRIVE	ĐẦU TUÝP IMPACT BLACK 3/8" 12MM	103.125
5528	E-15942	IMPACT SOCKET 3/8" SQUARE DRIVE	ĐẦU TUÝP IMPACT BLACK 3/8" 13MM	116.875
5529	E-15958	IMPACT SOCKET 3/8" SQUARE DRIVE	ĐẦU TUÝP IMPACT BLACK 3/8" 14MM	116.875
5530	E-15964	IMPACT SOCKET 3/8" SQUARE DRIVE	ĐẦU TUÝP IMPACT BLACK 3/8" 15MM	116.875
5531	E-15970	IMPACT SOCKET 3/8" SQUARE DRIVE	ĐẦU TUÝP IMPACT BLACK 3/8" 16MM	116.875
5532	E-15986	IMPACT SOCKET 3/8" SQUARE DRIVE	ĐẦU TUÝP IMPACT BLACK 3/8" 17MM	122.375
5533	E-15992	IMPACT SOCKET 3/8" SQUARE DRIVE	ĐẦU TUÝP IMPACT BLACK 3/8" 18MM	133.375
5534	E-16003	IMPACT SOCKET 3/8" SQUARE DRIVE	ĐẦU TUÝP IMPACT BLACK 3/8" 19MM	133.375
5535	E-16019	IMPACT SOCKET 3/8" SQUARE DRIVE	ĐẦU TUÝP IMPACT BLACK 3/8" 20MM	138.875
5536	E-16025	IMPACT SOCKET 3/8" SQUARE DRIVE	ĐẦU TUÝP IMPACT BLACK 3/8" 21MM	138.875
5537	E-16031	IMPACT SOCKET 3/8" SQUARE DRIVE	ĐẦU TUÝP IMPACT BLACK 3/8" 22MM	151.250
5538	E-16047	IMPACT SOCKET 1/2" SQUARE DRIVE	ĐẦU TUÝP IMPACT BLACK 1/2" 8MM	116.875
5539	E-16053	IMPACT SOCKET 1/2" SQUARE DRIVE	ĐẦU TUÝP IMPACT BLACK 1/2" 9MM	116.875
5540	E-16069	IMPACT SOCKET 1/2" SQUARE DRIVE	ĐẦU TUÝP IMPACT BLACK 1/2" 10MM	116.875
5541	E-16075	IMPACT SOCKET 1/2" SQUARE DRIVE	ĐẦU TUÝP IMPACT BLACK 1/2" 11MM	116.875
5542	E-16081	IMPACT SOCKET 1/2" SQUARE DRIVE	ĐẦU TUÝP IMPACT BLACK 1/2" 12MM	116.875
5543	E-16097	IMPACT SOCKET 1/2" SQUARE DRIVE	ĐẦU TUÝP IMPACT BLACK 1/2" 13MM	116.875
5544	E-16106	IMPACT SOCKET 1/2" SQUARE DRIVE	ĐẦU TUÝP IMPACT BLACK 1/2" 14MM	116.875
5545	E-16112	IMPACT SOCKET 1/2" SQUARE DRIVE	ĐẦU TUÝP IMPACT BLACK 1/2" 15MM	116.875

5546	E-16128	IMPACT SOCKET 1/2" SQUARE DRIVE	ĐẦU TUÝP IMPACT BLACK 1/2" 16MM	127.875
5547	E-16134	IMPACT SOCKET 1/2" SQUARE DRIVE	ĐẦU TUÝP IMPACT BLACK 1/2" 17MM	127.875
5548	E-16140	IMPACT SOCKET 1/2" SQUARE DRIVE	ĐẦU TUÝP IMPACT BLACK 1/2" 18MM	133.375
5549	E-16156	IMPACT SOCKET 1/2" SQUARE DRIVE	ĐẦU TUÝP IMPACT BLACK 1/2" 19MM	133.375
5550	E-16162	IMPACT SOCKET 1/2" SQUARE DRIVE	ĐẦU TUÝP IMPACT BLACK 1/2" 20MM	138.875
5551	E-16178	IMPACT SOCKET 1/2" SQUARE DRIVE	ĐẦU TUÝP IMPACT BLACK 1/2" 21MM	138.875
5552	E-16184	IMPACT SOCKET 1/2" SQUARE DRIVE	ĐẦU TUÝP IMPACT BLACK 1/2" 22MM	162.250
5553	E-16190	IMPACT SOCKET 1/2" SQUARE DRIVE	ĐẦU TUÝP IMPACT BLACK 1/2" 23MM	195.250
5554	E-16209	IMPACT SOCKET 1/2" SQUARE DRIVE	ĐẦU TUÝP IMPACT BLACK 1/2" 24MM	200.750
5555	E-16215	IMPACT SOCKET 1/2" SQUARE DRIVE	ĐẦU TUÝP IMPACT BLACK 1/2" 27MM	211.750
5556	E-16221	IMPACT SOCKET 1/2" SQUARE DRIVE	ĐẦU TUÝP IMPACT BLACK 1/2" 30MM	239.250
5557	E-16237	IMPACT SOCKET 1/2" SQUARE DRIVE	ĐẦU TUÝP IMPACT BLACK 1/2" 32MM	328.625
5558	E-16243	IMPACT DEEP SOCKET 3/8" SQUARE	ĐẦU TUÝP DÀI IMPACT BLACK 3/8" 7MM	122.375
5559	E-16259	IMPACT DEEP SOCKET 3/8" SQUARE	ĐẦU TUÝP DÀI IMPACT BLACK 3/8" 8MM	122.375
5560	E-16265	IMPACT DEEP SOCKET 3/8" SQUARE	ĐẦU TUÝP DÀI IMPACT BLACK 3/8" 9MM	122.375
5561	E-16271	IMPACT DEEP SOCKET 3/8" SQUARE	ĐẦU TUÝP DÀI IMPACT BLACK 3/8" 10MM	122.375
5562	E-16287	IMPACT DEEP SOCKET 3/8" SQUARE	ĐẦU TUÝP DÀI IMPACT BLACK 3/8" 11MM	122.375
5563	E-16293	IMPACT DEEP SOCKET 3/8" SQUARE	ĐẦU TUÝP DÀI IMPACT BLACK 3/8" 12MM	122.375
5564	E-16302	IMPACT DEEP SOCKET 3/8" SQUARE	ĐẦU TUÝP DÀI IMPACT BLACK 3/8" 13MM	122.375
5565	E-16318	IMPACT DEEP SOCKET 3/8" SQUARE	ĐẦU TUÝP DÀI IMPACT BLACK 3/8" 14MM	122.375
5566	E-16324	IMPACT DEEP SOCKET 3/8" SQUARE	ĐẦU TUÝP DÀI IMPACT BLACK 3/8" 15MM	151.250
5567	E-16330	IMPACT DEEP SOCKET 3/8" SQUARE	ĐẦU TUÝP DÀI IMPACT BLACK 3/8" 16MM	151.250
5568	E-16346	IMPACT DEEP SOCKET 3/8" SQUARE	ĐẦU TUÝP DÀI IMPACT BLACK 3/8" 17MM	156.750
5569	E-16352	IMPACT DEEP SOCKET 3/8" SQUARE	ĐẦU TUÝP DÀI IMPACT BLACK 3/8" 18MM	173.250
5570	E-16368	IMPACT DEEP SOCKET 3/8" SQUARE	ĐẦU TUÝP DÀI IMPACT BLACK 3/8" 19MM	173.250
5571	E-16374	IMPACT DEEP SOCKET 3/8" SQUARE	ĐẦU TUÝP DÀI IMPACT BLACK 3/8" 20MM	178.750
5572	E-16380	IMPACT DEEP SOCKET 3/8" SQUARE	ĐẦU TUÝP DÀI IMPACT BLACK 3/8" 21MM	195.250
5573	E-16396	IMPACT DEEP SOCKET 3/8" SQUARE	ĐẦU TUÝP DÀI IMPACT BLACK 3/8" 22MM	211.750
5574	E-16405	IMPACT DEEP SOCKET 1/2" SQUARE	ĐẦU TUÝP DÀI IMPACT BLACK 1/2" 8MM	138.875
5575	E-16411	IMPACT DEEP SOCKET 1/2" SQUARE	ĐẦU TUÝP DÀI IMPACT BLACK 1/2" 10MM	138.875
5576	E-16427	IMPACT DEEP SOCKET 1/2" SQUARE	ĐẦU TUÝP DÀI IMPACT BLACK 1/2" 11MM	138.875
5577	E-16433	IMPACT DEEP SOCKET 1/2" SQUARE	ĐẦU TUÝP DÀI IMPACT BLACK 1/2" 12MM	138.875
5578	E-16449	IMPACT DEEP SOCKET 1/2" SQUARE	ĐẦU TUÝP DÀI IMPACT BLACK 1/2" 13MM	138.875
5579	E-16455	IMPACT DEEP SOCKET 1/2" SQUARE	ĐẦU TUÝP DÀI IMPACT BLACK 1/2" 14MM	156.750
5580	E-16461	IMPACT DEEP SOCKET 1/2" SQUARE	ĐẦU TUÝP DÀI IMPACT BLACK 1/2" 16MM	156.750
5581	E-16477	IMPACT DEEP SOCKET 1/2" SQUARE	ĐẦU TUÝP DÀI IMPACT BLACK 1/2" 17MM	173.250
5582	E-16483	IMPACT DEEP SOCKET 1/2" SQUARE	ĐẦU TUÝP DÀI IMPACT BLACK 1/2" 18MM	184.250
5583	E-16499	IMPACT DEEP SOCKET 1/2" SQUARE	ĐẦU TUÝP DÀI IMPACT BLACK 1/2" 19MM	189.750
5584	E-16508	IMPACT DEEP SOCKET 1/2" SQUARE	ĐẦU TUÝP DÀI IMPACT BLACK 1/2" 21MM	217.250
5585	E-16514	IMPACT DEEP SOCKET 1/2" SQUARE	ĐẦU TUÝP DÀI IMPACT BLACK 1/2" 22MM	239.250
5586	E-16520	IMPACT DEEP SOCKET 1/2" SQUARE	ĐẦU TUÝP DÀI IMPACT BLACK 1/2" 24MM	261.250
5587	E-16536	IMPACT DEEP SOCKET 1/2" SQUARE	ĐẦU TUÝP DÀI IMPACT BLACK 1/2" 27MM	284.625
5588	E-16542	IMPACT DEEP SOCKET 1/2" SQUARE	ĐẦU TUÝP DÀI IMPACT BLACK 1/2" 30MM	312.125
5589	E-16558	IMPACT DEEP SOCKET 1/2" SQUARE	ĐẦU TUÝP DÀI IMPACT BLACK 1/2" 32MM	345.125
5590	E-16564	IMPACT SOCKET 1/2" IN PLASTIC CASE	BỘ ĐẦU TUÝP IMPACT BLACK 1/2" 9PCS/	1.211.375
5591	E-16570	IMPACT SOCKET 1/2" IN PLASTIC CASE	BỘ ĐẦU TUÝP IMPACT BLACK 1/2" 9PCS/	1.111.000
5592	E-16586	IMPACT DEEP SOCKET 1/2" IN PLASTIC	BỘ ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG IMPACT	2.833.875
5593	E-16601	IMPACT SOCKET 1/2" IN ROLL UP POUCH	BỘ ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG IMPACT	1.117.875
5594	E-16617	IMPACT SOCKET 1/2" IN ROLL UP POUCH	BỘ ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG IMPACT	1.322.750
5595	E-16623	IMPACT SOCKET 1/2" WITH SOCKET	BỘ ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG IMPACT	840.125
5596	E-16966-5	CUT-OFF WHEEL 355 FOR MASONRY	ĐÁ CẮT 355 DÀNH CHO XÂY DỰNG	2.421.900
5597	E-19598	TCT DRILL BIT FOR SDS-PLUS HAMMER	MŨI KHOAN TCT CHUỐI SDS PLUS	1.644.500
5598	E-19607	TCT DRILL BIT FOR SDS-PLUS HAMMER	MŨI KHOAN TCT CHUỐI SDS PLUS	1.689.875
5599	E-19613	TCT DRILL BIT FOR SDS-PLUS HAMMER	MŨI KHOAN TCT CHUỐI SDS PLUS	1.933.250
5600	E-19788	TCT SAW BLADE EFFICUT METAL	LƯỚI CỬA EFICUT 305MMX25.4MMX96T/	8.111.125
5601	E-19794	IMPACT BIT SOCKET IMPACT BLACK	MŨI BÀN VÍT CHUỐI ĐẦU TUÝP SIẾT BU	236.500
5602	E-19803	IMPACT BIT SOCKET IMPACT BLACK	MŨI BÀN VÍT CHUỐI ĐẦU TUÝP SIẾT BU	236.500
5603	E-19819	IMPACT BIT SOCKET IMPACT BLACK	MŨI BÀN VÍT CHUỐI ĐẦU TUÝP SIẾT BU	236.500
5604	E-19825	IMPACT BIT SOCKET IMPACT BLACK	MŨI BÀN VÍT CHUỐI ĐẦU TUÝP SIẾT BU	236.500
5605	E-19831	IMPACT BIT SOCKET IMPACT BLACK	MŨI BÀN VÍT CHUỐI ĐẦU TUÝP SIẾT BU	236.500
5606	E-19847	IMPACT BIT SOCKET IMPACT BLACK	MŨI BÀN VÍT CHUỐI ĐẦU TUÝP SIẾT BU	236.500
5607	E-19853	IMPACT BIT SOCKET IMPACT BLACK	MŨI BÀN VÍT CHUỐI ĐẦU TUÝP SIẾT BU	236.500
5608	E-22224	IMPACT SOCKET FOR 3/4" SQUARE	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 3/4" 17X51MM	423.500
5609	E-22230	IMPACT SOCKET FOR 3/4" SQUARE	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 3/4" 19X51MM	423.500
5610	E-22246	IMPACT SOCKET FOR 3/4" SQUARE	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 3/4" 21X51MM	423.500
5611	E-22252	IMPACT SOCKET FOR 3/4" SQUARE	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 3/4" 22X51MM	423.500
5612	E-22268	IMPACT SOCKET FOR 3/4" SQUARE	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 3/4" 24X51MM	423.500

5613	E-22274	IMPACT SOCKET FOR 3/4" SQUARE	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 3/4" 26X53MM	434.500
5614	E-22280	IMPACT SOCKET FOR 3/4" SQUARE	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 3/4" 27X53MM	434.500
5615	E-22296	IMPACT SOCKET FOR 3/4" SQUARE	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 3/4" 30X53MM	451.000
5616	E-22305	IMPACT SOCKET FOR 3/4" SQUARE	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 3/4" 32X57MM	451.000
5617	E-22311	IMPACT SOCKET FOR 3/4" SQUARE	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 3/4" 35X57MM	511.500
5618	E-22327	IMPACT SOCKET FOR 3/4" SQUARE	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 3/4" 36X57MM	511.500
5619	E-22333	IMPACT SOCKET FOR 3/4" SQUARE	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 3/4" 19X90MM	611.875
5620	E-22349	IMPACT SOCKET FOR 3/4" SQUARE	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 3/4" 21X90MM	611.875
5621	E-22355	IMPACT SOCKET FOR 3/4" SQUARE	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 3/4" 24X90MM	611.875
5622	E-22361	IMPACT SOCKET FOR 3/4" SQUARE	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 3/4" 27X90MM	644.875
5623	E-22377	IMPACT SOCKET FOR 3/4" SQUARE	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 3/4" 30X90MM	701.250
5624	E-22383	IMPACT SOCKET FOR 3/4" SQUARE	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 3/4" 32X90MM	706.750
5625	E-22399	IMPACT SOCKET FOR 3/4" SQUARE	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 3/4" 36X90MM	789.250
5626	E-22408	O RING FOR IMPACT SOCKET FOR 3/4"	VÒNG ĐỆM CHỮ O DÙNG CHO ĐẦU TUÝP	22.950
5627	E-22414	PIN FOR IMPACT SOCKET FOR 3/4"	CHÓT GAI DÙNG CHO ĐẦU TUÝP 3/4"	17.875
5628	E-22420	IMPACT SOCKET FOR 1" SQUARE	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 1" 41X90MM	1.244.375
5629	E-22436	O RING FOR IMPACT SOCKET FOR 1"	VÒNG ĐỆM CHỮ O DÙNG CHO ĐẦU TUÝP	28.350
5630	E-22442	PIN FOR IMPACT SOCKET FOR 1" SQUARE	CHÓT GAI DÙNG CHO ĐẦU TUÝP 1"	23.375
5631	E-22458	THIN CUT-OFF WHEEL/STAINLESS/FLAT/	ĐÁ CẮT MÔNG CHO INOX/	58.050
5632	E-22464	THIN CUT-OFF WHEEL/STAINLESS/FLAT/	ĐÁ CẮT MÔNG CHO INOX/	58.050
5633	E-22470	THIN CUT-OFF WHEEL/STAINLESS/FLAT/	ĐÁ CẮT MÔNG CHO INOX/	101.250
5634	E-22931	ULTRA THIN CUT-OFF WHEEL/STAINLESS/	ĐÁ CẮT MÔNG CHO INOX Z60V	49.950
5635	E-22953	ULTRA THIN CUT-OFF WHEEL/STAINLESS/	ĐÁ CẮT MÔNG CHO INOX Z60V	55.350
5636	E-24511	IMPACT SOCKET FOR 1" SQ DRIVE 27MM	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 1" 27MM	584.375
5637	E-24527	IMPACT SOCKET FOR 1" SQ DRIVE 30MM	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 1" 30MM	584.375
5638	E-24533	IMPACT SOCKET FOR 1" SQ DRIVE 32MM	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 1" 32MM	584.375
5639	E-24549	IMPACT SOCKET FOR 1" SQ DRIVE 33MM	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 1" 33MM	584.375
5640	E-24555	IMPACT SOCKET FOR 1" SQ DRIVE 34MM	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 1" 34MM	584.375
5641	E-24561	IMPACT SOCKET FOR 1" SQ DRIVE 36MM	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 1" 36MM	655.875
5642	E-24599	IMPACT SOCKET FOR 1" SQ DRIVE 41MM	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 1" 41MM	761.750
5643	E-24620	IMPACT SOCKET FOR 1" SQ DRIVE 46MM	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 1" 46MM	851.125
5644	E-24636	IMPACT SOCKET FOR 1" SQ DRIVE 50MM	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 1" 50MM	900.625
5645	E-24642	IMPACT SOCKET FOR 1" SQ DRIVE 55MM	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 1" 55MM	1.028.500
5646	E-24664	IMPACT SOCKET FOR 1" SQ DRIVE 65MM	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 1" 65MM	1.361.250
5647	E-24670	IMPACT SOCKET FOR 1" SQ DRIVE 70MM	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 1" 70MM	1.984.125
5648	E-24686	IMPACT DEEP SOCKET FOR 1" SQ DRIVE	ĐẦU TUÝP DÀI SIẾT BU LÔNG 1" 27MM	862.125
5649	E-24692	IMPACT DEEP SOCKET FOR 1" SQ DRIVE	ĐẦU TUÝP DÀI SIẾT BU LÔNG 1" 30MM	862.125
5650	E-24701	IMPACT DEEP SOCKET FOR 1" SQ DRIVE	ĐẦU TUÝP DÀI SIẾT BU LÔNG 1" 32MM	862.125
5651	E-24717	IMPACT DEEP SOCKET FOR 1" SQ DRIVE	ĐẦU TUÝP DÀI SIẾT BU LÔNG 1" 33MM	862.125
5652	E-24723	IMPACT DEEP SOCKET FOR 1" SQ DRIVE	ĐẦU TUÝP DÀI SIẾT BU LÔNG 1" 34MM	862.125
5653	E-24739	IMPACT DEEP SOCKET FOR 1" SQ DRIVE	ĐẦU TUÝP DÀI SIẾT BU LÔNG 1" 36MM	1.227.875
5654	E-24773	IMPACT DEEP SOCKET FOR 1" SQ DRIVE	ĐẦU TUÝP DÀI SIẾT BU LÔNG 1" 46MM	1.445.125
5655	E-24789	IMPACT DEEP SOCKET FOR 1" SQ DRIVE	ĐẦU TUÝP DÀI SIẾT BU LÔNG 1" 50MM	1.527.625
5656	E-24795	IMPACT DEEP SOCKET FOR 1" SQ DRIVE	ĐẦU TUÝP DÀI SIẾT BU LÔNG 1" 55MM	1.606.000
5657	E-24810	IMPACT DEEP SOCKET FOR 1" SQ DRIVE	ĐẦU TUÝP DÀI SIẾT BU LÔNG 1" 65MM	1.962.125
5658	E-24832	TCT SAW BLADE FOR CIRCULAR SAW	LƯỚI CẮT EFFICUT TCT CHO MÁY CỬA	3.069.000
5659	E-24860	TCT DRILL BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN BÊ TÔNG NEMESIS2 TCT	836.000
5660	E-24876	TCT DRILL BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN BÊ TÔNG NEMESIS2 TCT	946.000
5661	E-24882	TCT DRILL BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN BÊ TÔNG NEMESIS2 TCT	907.500
5662	E-24898	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS	MŨI KHOAN BÊ TÔNG NEMESIS2 TCT	1.089.000
5663	F-01697	BRAD NAIL 32(2021PCS/BOX)	ĐINH GHIM 32MM (2021 ĐINH/HỘP)	803.000
5664	F-01703	BRAD NAIL 38(2021PCS/BOX)	ĐINH GHIM 38MM (2021 ĐINH/HỘP)	891.000
5665	F-01716	BRAD NAIL 45(2021PCS/BOX)	ĐINH GHIM 45MM (2021 ĐINH/HỘP)	1.012.000
5666	F-01729	BRAD NAIL 50(2021PCS/BOX)	ĐINH GHIM 50MM (2021 ĐINH/HỘP)	1.094.500
5667	F-01732	BRAD NAIL 57(2021PCS/BOX)	ĐINH GHIM 57MM (2021 ĐINH/HỘP)	1.254.000
5668	F-01745	BRAD NAIL 64(2021PCS/BOX)	ĐINH GHIM 64MM (2021 ĐINH/HỘP)	1.342.000
5669	F-30939	PHOSPHATED 3.9X45 PH2 (1000PCS/SET)	ĐINH MẠ PHÔT PHO 3.9X45 PH2 (1000 CÁI/	572.000
5670	F-31140	PHOSPHATED 3.9X55 PH2 (1000PCS/SET)	ĐINH MẠ PHÔT PHO 3.9X55 PH2 (1000 CÁI/	654.500
5671	F-31153	PHOSPHATED 3.9X35 PH2 (1000PCS/SET)	ĐINH MẠ PHÔT PHO 3.9X35 PH2 (1000 CÁI/	500.500
5672	F-31179	PHOSPHATED 3.9X35 PH2 (1000PCS/SET)	ĐINH MẠ PHÔT PHO 3.9X35 PH2 (1000 CÁI/	500.500
5673	F-31182	PHOSPHATED 3.9X41 PH2 (1000PCS/SET)	ĐINH MẠ PHÔT PHO 3.9X41 PH2 (1000 CÁI/	528.000
5674	F-31201	ZINC PLATED 4.2X40 PH2 (1000PCS/SET)	ĐINH MẠ KẼM 4.2X40 PH2 (1000 CÁI/HỘP)	654.500
5675	F-31748	PHOSPHATED 3.9X30 PH2 (1000PCS/SET)	ĐINH MẠ PHÔT PHO 3.9X30 PH2 (1000 CÁI/	475.750
5676	F-31825	PIN NAIL 18MM(10000PCS/BOX)	ĐINH GHIM 18MMMM (ĐINH/HỘP)	372.625
5677	F-31838	PIN NAIL 25MM(10000PCS/BOX)	ĐINH GHIM 25MM(10,000 ĐINH/HỘP)	467.500
5678	F-31841	PIN NAIL 30MM 10000PC/BOX	ĐINH 30MM 10000CAI/HỘP	522.500
5679	F-31854	PIN NAIL 35MM 10000PC/BOX	ĐINH 35MM 10000CAI/HỘP	595.375

5680	F-31867	BRAD NAIL 15MM 5000PC/BOX	ĐINH CHÌ 15MM 5000CÁI/HỘP	291.500
5681	F-31870	18 GA BRAD NAIL 20MM(5000PCS/BOX)	ĐINH GHIM 18GA 20MM(5000 GHIM/HỘP)	368.500
5682	F-31883	BRAD NAIL 25MM 5000PC/BOX	ĐINH CHÌ 25MM 5000CÁI/HỘP	423.500
5683	F-31902	18 GA BRAD NAIL 32MM(5000PCS/BOX)	ĐINH GHIM 18GA 32MM(5000 GHIM/HỘP)	528.000
5684	F-31928	18 GA BRAD NAIL 38MM(5000PCS/BOX)	ĐINH GHIM 18GA 38MM(5000 GHIM/HỘP)	605.000
5685	F-31931	18 GA BRAD NAIL 40MM(5000PCS/BOX)	ĐINH GHIM 18GA 40MM(5000 GHIM/HỘP)	638.000
5686	F-31944	18 GA BRAD NAIL 45MM(5000PCS/BOX)	ĐINH GHIM 18GA 45MM(5000 GHIM/HỘP)	709.500
5687	F-31957	BRAD NAIL 50MM 5000PC/BOX	ĐINH CHÌ 50MM 5000CÁI/HỘP	781.000
5688	F-32142	STAINLESS PIN NAIL 18MM 10000PC/BOX	ĐINH KHÔNG GỈ 18MM 10000CÁI/HỘP	862.125
5689	F-32155	STAINLESS PIN NAIL 25MM 10000PC/BOX	ĐINH KHÔNG GỈ 25MM 10000CÁI/HỘP	1.134.375
5690	F-32168	STAINLESS PIN NAIL 30MM 10000PC/BOX	ĐINH KHÔNG GỈ 30MM 10000CÁI/HỘP	1.267.750
5691	F-32171	STAINLESS PIN NAIL 35MM 10000PC/BOX	ĐINH KHÔNG GỈ 35MM 10000CÁI/HỘP	1.467.125
5692	F-32245	FLAT TAPE COLLATED SCREWS	VÍT CUỘN 3.9X30MM(1000CÁI)	462.000
5693	F-32483	STAINLESS STEL 4.2X55 PH2 (1000PCS/SET)	ĐINH KHÔNG GỈ 4.2X55 PH2 (1000 CÁI/	3.019.500
5694	F-33218	YELLOW ZINC 4.2X50 SQ2 (800PCS/SET)	ĐINH MẠ KẼM VÀNG 4.2X50 SQ2 (800CÁI/	594.000
5695	GB00000042	BLADE 330/DLM330	LƯỖI CẮT CỎ 330/DLM330	217.250
5696	GB00000165	WIDE NOZZLE/DUB187	ĐẦU THÔI RỘNG/DUB187	180.900
5697	GB00000198	SHOULDER HARNESS ASSY/DUB187	BỘ DÂY ĐEO/DUB187	153.900
5698	GM00001028	SHOULDER HOOK SET/ML105	DÂY TREO/ML105	39.150
5699	GM00001288	SHOULDER HOOK SETML006G/ML006G	BỘ MÓC TREO/ML006G	33.750
5700	GM00001326	LAMP SHADE/ML006G	CHỤP ĐÈN CHÔNG LỎA/ML006G	162.250
5701	GM00001369	UNDER STAND FOR LED WORKLIGHT	GIA ĐỖ 3 CHÂN CHO ĐÈN CÔNG TRƯỜNG	197.100
5702	GM00001396	WISE FOR LED WORKLIGHT	KẸP CHO ĐÈN CÔNG TRƯỜNG	489.500
5703	GM00001499	DUST COVER	NÁP TÚI BỤI	462.240
5704	GM00001683	MAGNET ATTACHEMENT/ML105	NAM CHÂM/ML105	368.550
5705	GM00002073	TRIPOD FOR DML809/DML811	GIA ĐỖ 3 CHÂN CHO DML809/DML811	5.698.000
5706	GM00002239	STRAP HOOK ASSY/DML812	DÂY ĐEO/DML812	82.350
5707	GM00002283	TRIPOD/DML805	BỘ CHÂN ĐỖ MÁY/DML805	2.172.500
5708	GM00002286	LAMP SHADE/DML809	CHỤP CHÔNG CHÓI MẮT/DML809	522.500
5709	GM00002287	LAMP SHADE/DML811	CHỤP CHÔNG CHÓI MẮT/DML811	330.000
5710	GM00002312	LAMP SHADE/ML003G	TÀM CHÔNG CHÓI/ML003G	162.250
5711	GM00002358	LAMP SHADE/ML005G	CHỤP ĐÈN CHÔNG CHÓI/ML005G	356.125
5712	GM00002359	ANTI-GLARE FILM/ML005G	MAN CHÔNG CHÓI/ML005G	206.250
5713	GM00002376	ANTI-GLARE FILM/ML009G	MAN CHÔNG CHÓI/ML009G	333.450
5714	GM00002377	LAMP SHADE/ML009G	CHỤP ĐÈN CHÔNG CHÓI/ML009G	529.200
5715	GM00002378	TRIPOD/ML009G	GIA ĐỖ 3 CHÂN CHO ĐÈN CÔNG	5.467.000
5716	GM00002379	FLAT BAR/ML005G/ML003G	ĐÈ ĐÈN CÔNG TRƯỜNG DUNG PIN/	1.134.375
5717	HY00000212	WHEEL KITS	BÁNH XE	4.577.375
5718	JM00000445	HEX WRENTCH/LS0816F	CỖ LÈ LỤC GIA/LS0816F	17.875
5719	JM00000535	DUST BAG ASSY/LS0816F	TÚI CHỨA BỤI/LS0816F	87.750
5720	JM00000624	DUST BAG ASSY/LS1110F	TÚI CHỨA BỤI/LS1110F	91.800
5721	JM00000674	HAMMER CARRIER/HM004G	XE ĐÁY CHO MÁY ĐỤC/HM004G	5.110.875
5722	JM21000300	EXTENSION TABLE SET/LB1200F	BÀN TRƯỢT/LB1200F	1.680.750
5723	JM21000320	CIRCULAR CUTTING ATTACHMENT/	KẸP LƯỖI/LB1200F	489.500
5724	JM21000330	BELT SANDING ATTACHMENT SET/	THANH THÉP GIỮ CỖ ĐỊNH GIẤY NHẠM/	295.625
5725	JM21080230	RIP FENCE ASSY/LB1200F	THANH CỬ/LB1200F	426.600
5726	JM21080293	DUST COLLECTOR PORT A/LB1200F	ÔNG HÚT BỤI A/LB1200F	22.950
5727	JM21080294	SAW BLADE 6/LB1200F	LƯỖI CỬA 6/LB1200F	687.500
5728	JM21080295	SAW BLADE 13/LB1200F	LƯỖI CỬA VÒNG 13/LB1200F	661.375
5729	JM21080296	SAW BLADE 16/LB1200F	LƯỖI CỬA VÒNG 16/LB1200F	661.375
5730	JM21080297	SAW BLADE 16/LB1200F	LƯỖI CỬA 16/LB1200F	687.500
5731	JM23000065	FLANGE/MT230	MẶT BÍCH/MT230	67.375
5732	JM23010003	DUST BAG ASSEMBLY/M2300B	TÚI CHỨA BỤI/M2300B	71.550
5733	JM23100124	BLADE FLANGE/LS1018L	MẶT BÍCH LƯỖI CẮT/LS1018L	94.875
5734	JM23500038	BLADE FLANGE/LS0815FL	MẶT BÍCH NGOÀI/LS0815FL	105.875
5735	JM23510009	WISE ASSEMBLY	THANH KẸP VẬT LIỆU	197.100
5736	JM23510010	DUST BAG/LS0815FL	TÚI CHỨA BỤI/LS0815FL	98.550
5737	JM23610050	BRACKET SET/WST06	KHUNG ĐỖ/WST06	2.033.625
5738	JM27000086	PUSH STICK	GẬY ĐÁY	49.950
5739	JM27000087	WRENCH B	CỖ LÈ B	67.375
5740	JM27000090	DUST POINT/MLT100	ĐẦU NỒI HÚT BỤI/MLT100	28.350
5741	JM27000171	INNER FLANGE/MLT100	MẶT BÍCH TRONG/MLT100	39.875
5742	JM27000179	OUTER FLANGE/MLT100	MẶT BÍCH NGOÀI/MLT100	39.875
5743	JM27000300	STAND SET(WST03)/MLT100	GIA ĐỖ MÁY CỬA BÀN(WST03)/MLT100	13.332.000
5744	JM27000329	WRENCH	CỖ LÈ	23.375
5745	JPA122194	NOZZLE ASS""Y	VỎI HÚT	322.650
5746	JPA122197	NOZZLE ASS""Y	VỎI HÚT	1.576.800

5747	JPA122275	JOINT 55 ASS""Y	KHỚP NỖI 55	159.840
5748	KF00000020	STAINLESS CUP/DCM501	CỐC ĐỰNG CAFE/DCM501	312.125
5749	KF00000066	FILTER SET/DCM501	PHỄU LỌC/DCM501	66.150
5750	KF00000068	SPOON/DCM501	MUỐNG NHỰA/DCM501	28.350
5751	KF00000069	CUP COVER/DCM501	NẮP ĐẬY CỐC/DCM501	44.550
5752	LE00855702	LASER RECEIVER/LDX1	THIẾT BỊ THU TIA LAZER/LDX1	7.854.300
5753	LE00870137	WALL MOUNT/SK105	GIÁ ĐỠ/SK105	2.888.875
5754	LX00000001	FOAM NOZZLE/HW180D	BÌNH CHỮA XÀ PHÒNG/HW180D	318.600
5755	LX00000002	ANGLE NOZZLE/HW180D	ĐẦU XỊT GÓC/HW180D	496.800
5756	LX00000003	WHEEL BRUSH/HW180D	ĐẦU XỊT DẠNG CHÔI/HW180D	376.650
5757	LX00000004	PLASTIC BOTTLE ADAPTER/HW180D	ĐẦU CHUYỂN ĐỔI CHAI NHỰA/HW180D	175.500
5758	ML001G	CORDLESS FLASHLIGHT(40V MAX)	ĐÈN LED DUNG PIN(40V MAX)	1.423.125
5759	ML002G	CORDLESS WORKLIGHT(40V MAX)	ĐÈN CÔNG TRƯỜNG DUNG PIN(40V MAX)	3.361.875
5760	ML003G	CORDLESS WORKLIGHT(40V MAX/18V/	ĐÈN CÔNG TRƯỜNG DUNG PIN(40V MAX/	6.144.875
5761	ML005G	CORDLESS WORKLIGHT(40V MAX/18V/	ĐÈN CÔNG TRƯỜNG DUNG PIN(40V MAX/	9.638.750
5762	ML006GX	CORDLESS FLASHLIGHT(40V MAX)	ĐÈN LED DUNG PIN(40V MAX)	2.333.375
5763	ML007G	CORDLESS FLASHLIGHT(40V MAX)	ĐÈN DUNG PIN(40V MAX)	5.161.750
5764	ML009GX	CORDLESS WORKLIGHT(40V MAX/18V/	ĐÈN CÔNG TRƯỜNG DUNG PIN(40V MAX/	15.554.000
5765	ML010G	CORDLESS AREA WORKLIGHT(40V MAX/	ĐÈN CÔNG TRƯỜNG DUNG PIN(40V MAX/	17.220.500
5766	ML011G	CORDLESS WORKLIGHT(40V MAX)	ĐÈN LED DUNG PIN(40V MAX)	2.090.000
5767	ML012G	CORDLESS WORKLIGHT(40V MAX)	ĐÈN CÔNG TRƯỜNG DẠNG THANH DUNG	14.581.875
5768	ML104	CORDLESS LED FLASHLIGHT (12V MAX)	ĐÈN LED DUNG PIN(12V MAX)	2.777.500
5769	ML106	CORDLESS LED FLASHLIGHT(12V MAX)	ĐÈN LED DUNG PIN(12V MAX)	1.828.750
5770	ML107	CORDLESS WORKLIGHT(12V MAX)	ĐÈN LED DUNG PIN(12V MAX)	1.445.125
5771	ML187	RECHARGEABLE FLASH LIGHT(G-	ĐÈN LED DUNG PIN(PIN TIẾT KIỆM)(14.4V/	1.111.000
5772	P-32954	CRD S/N MM 93X228 NON FOR #100 X10	GIẤY CHA NHÂM 93X228 NON FOR #100	64.800
5773	P-32960	CRD S/N MM 93X228 NON FOR #150 X10	GIẤY CHA NHÂM 93X228 NON FOR #150	64.800
5774	P-33102	KE5 S/N MM 114X102 VEL 6F #80X10 SCAT	GIẤY CHA NHÂM MM 114X102 VEL 6F	97.200
5775	P-33146	KE5 S/N MM 114X102 VEL 6F #180X10 SCAT	GIẤY CHA NHÂM MM 114X102 VEL 6F	97.200
5776	P-33277	E28 S/N DELTA C.94 VEL/FOR #80X10 SCAT	GIẤY CHA NHÂM TAM GIÁC C.94 VEL/FOR	86.400
5777	P-33320	E28 S/N DELTA C.94 VEL/FOR #240X10	GIẤY CHA NHÂM TAM GIÁC C.94 VEL/FOR	86.400
5778	P-35988	CRD S/N VELL MM 93X185 8F #150X50	GIẤY CHA NHÂM 93X185MM 8F #150X50	406.080
5779	P-35994	CRD S/N VELL MM 93X185 8F #180X50	GIẤY CHA NHÂM 93X185MM 8F #180X50	406.080
5780	P-36005	CRD S/N VELL MM 93X185 8F #240X50	GIẤY CHA NHÂM 93X185MM 8F #240X50	410.400
5781	P-36164	CRD S/N VELL MM 93X228 NON FOR #180	GIẤY CHA NHÂM 93X228 #180 X10SCAT	64.800
5782	P-36239	CRD S/N VELL MM 93X230 #150X50 SCAT	GIẤY CHA NHÂM 93X230 #150X50	205.200
5783	P-36245	CRD S/N VELL MM 93X230 #180X50 SCAT	GIẤY CHA NHÂM 93X230 #180X50	203.040
5784	P-36479	KE5 S/N MM 114X140 #120X50	GIẤY CHA NHÂM MM 114X140 #120X50	224.640
5785	P-36485	KE5 S/N MM 114X140 #150X50	GIẤY CHA NHÂM MM 114X140 #150X50	224.640
5786	P-36500	KE5 S/N MM 114X140 #240X50	GIẤY CHA NHÂM MM 114X140 #240X50	224.640
5787	P-36516	D24 S/N MM 114X140 #40X10	GIẤY CHA NHÂM MM 114X140 #40X10	98.550
5788	P-36522	D24 S/N MM 114X140 #60X10	GIẤY CHA NHÂM MM 114X140 #60X10	93.150
5789	P-36538	D24 S/N MM 114X140 #80X10	GIẤY CHA NHÂM MM 114X140 #80X10	93.150
5790	P-36544	D24 S/N MM 114X140 #100X10	GIẤY CHA NHÂM MM 114X140 #100X10	93.150
5791	P-36550	D24 S/N MM 114X140 #120X10	GIẤY CHA NHÂM MM 114X140 #120X10	93.150
5792	P-36566	D24 S/N MM 114X140 #150X10	GIẤY CHA NHÂM MM 114X140 #150X10	93.150
5793	P-36572	D24 S/N MM 114X140 #180X10	GIẤY CHA NHÂM 114X140/A180X10	93.150
5794	P-36588	D24 S/N MM 114X140 #240X10	GIẤY CHA NHÂM MM 114X140 #240X10	93.150
5795	P-36594	D24 S/N MM 114X140 #40X50	GIẤY CHA NHÂM MM 114X140 #40X50	426.600
5796	P-36603	D24 S/N MM 114X140 #60X50	GIẤY CHA NHÂM MM 114X140 #60X50	382.050
5797	P-36619	D24 S/N MM 114X140 #80X50	GIẤY CHA NHÂM MM 114X140 #80X50	317.250
5798	P-36625	D24 S/N MM 114X140 #100X50	GIẤY CHA NHÂM MM 114X140 #100X50	306.450
5799	P-36631	D24 S/N MM 114X140 #120X50	GIẤY CHA NHÂM MM 114X140 #120X50	306.450
5800	P-36647	D24 S/N MM 114X140 #150X50	GIẤY CHA NHÂM MM 114X140 #150X50	306.450
5801	P-36653	D24 S/N MM 114X140 #180X50	GIẤY CHA NHÂM MM 114X140 #180X50	306.450
5802	P-36669	D24 S/N MM 114X140 #240X50	GIẤY CHA NHÂM MM 114X140 #240X50	306.450
5803	P-36968	IMX S/N MM 100X610 #60 X25	GIẤY CHA NHÂM 100X610 #60 X25	1.178.550
5804	P-36974	IMX S/N MM 100X610 #80 X25	GIẤY CHA NHÂM 100X610 #80 X25	1.156.950
5805	P-36980	IMX S/N MM 100X610 #100 X25	GIẤY CHA NHÂM 100X610 #100 X25	1.156.950
5806	P-36996	IMX S/N MM 100X610 #120 X25	GIẤY CHA NHÂM 100X610 #120 X25	1.156.950
5807	P-42488	KE5 S/N MM 102X114 VEL 6 FORI	GIẤY CHA NHÂM MM 102X114 VEL 6 FORI	371.520
5808	P-42846	D24 S/N DELTA C.94 VEL/FOR GR.240X50	GIẤY CHA NHÂM D24 S/N DELTA C.94	275.400
5809	P-67885	T.C.T SAW BLADE 255MMX25.4MMX40T	LƯỠI CỬA HỘP KIM 255MMX25.4MMX40T	467.500
5810	P-67957	T.C.T SAW BLADE 185MMX20MMX40T	LƯỠI CỬA HỘP KIM 185MMX20MMX40T	312.125
5811	P-67963	T.C.T SAW BLADE 185MMX20MMX60T	LƯỠI CỬA HỘP KIM 185MMX20MMX60T	321.750
5812	P-67979	T.C.T SAW BLADE 230MMX25.4MMX60T	LƯỠI CỬA HỘP KIM 230MMX25.4MMX60T	578.875
5813	P-67991	T.C.T SAW BLADE 255MM25.4MMX60T	LƯỠI CỬA HỘP KIM 255MM25.4MMX60T	555.500

5814	P-68002	T.C.T SAW BLADE 255MMX25.4MMX100T	LƯỠI CỬA HỢP KIM 255MMX25.4MMX100T	867.625
5815	P-70219	FILTER ELEMENT/VC2000L	BỘ LỌC/VC2000L	835.650
5816	P-70297	DISPOSAL BAG(5PCS)/VC2000L	TÚI CHỨA BỤI NHỰA(5CÁI)/VC2000L	988.200
5817	P-70421	ADAPTER 35-38/VC2000L	KHỚP NỐI 35-38/VC2000L	550.800
5818	P-71071	T.C.T SAW BLADE 230MMX25.4MMX40T	LƯỠI CỬA HỢP KIM 230MMX25.4MMX40T	467.500
5819	P-72899	FILTER BAG(5PCS)/VC2000L	TÚI CHỨA BỤI GIẤY(5CÁI)/VC2000L	731.700
5820	P-72942	SUCTION TUBE 35X520MM 2PCS/VC2000L	ÔNG THĂNG 35X520MM 2CÁI/VC2000L	688.875
5821	P-81739	SUCTION HOSE D32X3500 W/TUBE/	ÔNG MỀM 32X3500/VC2000L	922.050
5822	P-81745	TOOL ADAPTER 24/VC2000L	ĐẦU CHUYỂN 24/VC2000L	529.200
5823	P-83901	T.C.T SAW BLADE 185MMX20MMX40T	LƯỠI CỬA HỢP KIM 185MMX20MMX40T	350.625
5824	P-83917	T.C.T SAW BLADE 185MMX20MMX60T	LƯỠI CỬA HỢP KIM 185MMX20MMX60T	352.000
5825	P-84355	TCT SAW BLADE 255X25.4X120T FOR	LƯỠI CỬA HỢP KIM	935.000
5826	PDC1200A02	BACKPACK BATTERY(CONNECTOR TYPE/	BỘ TRỮ PIN ĐEO VAI(BỘ CẤP NGUỒN/40V	47.796.375
5827	PDC1500A01	BACKPACK BATTERY(CONNECTOR TYPE/	BỘ TRỮ PIN ĐEO VAI(BỘ CẤP NGUỒN/40V	77.770.000
5828	PF400MP	PUMP ATTACHMENT/PF400MP	PHỤ KIỆN BƠM NƯỚC/PF400MP	7.354.875
5829	PILOTL	PILOT L FOR HSS BLADE 11MM/HB350	MŨI KHOAN ĐỊNH TÂM ĐƯỜNG KÍNH	200.750
5830	PILOTS	PILOT S FOR HSS BLADE 11MM/HB350	MŨI KHOAN ĐỊNH TÂM ĐƯỜNG KÍNH	167.750
5831	PILOTU1A	S/R PILOT TCT CUTTERS UPTO 17MM DIA	MŨI KHOAN ĐỊNH TÂM S/R TCT KHOAN	133.375
5832	PILOTU1B	S/R PILOT TCT CUTTERS OVER 17MM DIA	MŨI KHOAN ĐỊNH TÂM S/R TCT KHOAN	173.250
5833	PILOTU2A	L/R PILOT TCT CUTTERS UPTO 17MM DIA	MŨI KHOAN ĐỊNH TÂM L/R TCT KHOAN	133.375
5834	PILOTU2B	L/R PILOT TCT CUTTERS OVER 17MM DIA	MŨI KHOAN ĐỊNH TÂM L/R TCT KHOAN	173.250
5835	PR00000028	GLASS PROTECTION NOZZLE	ĐẦU THỔI NÓNG CHO KÍNH	145.750
5836	PR00000029	WIDE SLOT NOZZLE	ĐẦU THỔI NÓNG DẠNG KHE RỘNG	138.875
5837	PR00000030	REFLECTOR NOZZLE	ĐẦU THỔI NÓNG DẠNG PHẢN XẠ NHIỆT	178.750
5838	PR00000031	REDUCTION NOZZLE	ĐẦU THỔI NÓNG DẠNG HỘI TỤ	156.750
5839	PR00000032	OVERLAP WELDING NOZZLE	ĐẦU THỔI NÓNG DẠNG ĐẸP	323.125
5840	PR00000033	SOLDER SLEEVES REFLECTOR	ĐẦU THỔI NÓNG CHO HÀN PHẢN XẠ	383.625
5841	PR00000034	WELDING NOZZLE	ĐẦU THỔI NÓNG CHO HÀN	145.750
5842	PR00000035	PRESSURE ROLLER	CON LĂN ÁP LỰC	233.750
5843	PR00000036	WELDING RODS ABS	QUE HÀN ABS	229.500
5844	PR00000037	WELDING RODS HDPE	QUE HÀN HDPE	207.900
5845	PR00000038	WELDING RODS PP	QUE HÀN PP	207.900
5846	PR00000039	SPEED WELDING NOZZLE	ĐẦU HÀN NHANH CHO MÁY THỔI NÓNG	167.750
5847	PR00000040	SCRAPER	ĐẦU NẠO	228.250
5848	PR00000041	SCRAPER SET	BỘ ĐẦU NẠO	200.750
5849	PR00000042	SCRAPER	ĐẦU NẠO	162.250
5850	PR00000128	SHOULDER STRAP/DUS054	DÂY ĐEO/DUS054	153.900
5851	PR00000142	TOW HEAD NOZZLE/DUS054	ĐẦU VỎI PHUN/DUS054	87.750
5852	PR00000144	HOOK/DUS054	MỐC TREO/DUS054	17.550
5853	PR00000145	SPRAY WAND/DUS054	ÔNG CÁN PHUN/DUS054	277.750
5854	PR00000255	TWIN HEAD MIST NOZZLE ASSY/DUS108	ĐẦU BÉT PHUN ĐÔI/DUS108	153.900
5855	PR00000314	HOOK FOR SPRAY WAND/DUS108/DUS158	GIỮ ĐẦU PHUN/DUS108/DUS158	22.950
5856	PR00000317	MEASURING CUP/DUS158	LY ĐỊNH LƯỢNG/DUS158	76.950
5857	QY00000093	POWER SUPPLY CORD/ML010G	DÂY ĐIỆN/ML010G	467.500
5858	SC00000103	HEX. WRENCH M3/DSC163	ỐC LỤC GIÁC M3/DSC163	28.875
5859	SC00000104	HEX. WRENCH M4/DSC163	ỐC LỤC GIÁC M4/DSC163	28.875
5860	SC00000105	HEX. WRENCH M5/DSC163	ỐC LỤC GIÁC M5/DSC163	39.875
5861	SC00000107	WRENCH 17-14/DSC163	CỖ LÊ 14-17/DSC163	233.750
5862	SC00000130	CUTTER BLADE SET	BỘ LƯỠI CẮT	2.578.125
5863	SC00000203	DIE SB-6(ROUND)/DPP200	KHUÔN ĐỘT TRÒN SB-6/DPP200	2.755.500
5864	SC00000205	DIE SB-6.5(ROUND)/DPP200	KHUÔN ĐỘT TRÒN SB-6.5/DPP200	2.755.500
5865	SC00000207	DIE SB-8(ROUND)/DPP200	KHUÔN ĐỘT 8(HÌNH TRÒN)/DPP200	2.534.125
5866	SC00000209	DIE SB-8.5(ROUND)/DPP200	KHUÔN ĐỘT TRÒN SB-8.5/DPP200	2.755.500
5867	SC00000211	DIE SB-10(ROUND)/DPP200	KHUÔN ĐỘT 10(HÌNH TRÒN)/DPP200	2.534.125
5868	SC00000213	DIE SB-11(ROUND)/DPP200	KHUÔN ĐỘT TRÒN SB-11/DPP200	2.755.500
5869	SC00000215	DIE SB-12(ROUND)/DPP200	KHUÔN ĐỘT 12(HÌNH TRÒN)/DPP200	2.534.125
5870	SC00000217	DIE SB-13(ROUND)/DPP200	KHUÔN ĐỘT TRÒN SB-13/DPP200	2.755.500
5871	SC00000219	DIE SB-14(ROUND)/DPP200	KHUÔN ĐỘT 14(HÌNH TRÒN)/DPP200	2.534.125
5872	SC00000221	DIE SB-15(ROUND)/DPP200	KHUÔN ĐỘT TRÒN SB-15/DPP200	2.755.500
5873	SC00000223	DIE SB-18(ROUND)/DPP200	KHUÔN ĐỘT TRÒN SB-18/DPP200	2.755.500
5874	SC00000244	OBLONG DIE B6.5X10/DPP200	KHUÔN ĐỘT BẦU DỤC B6.5X10/DPP200	2.755.500
5875	SC00000246	OBLONG DIE B6.5X13/DPP200	KHUÔN ĐỘT BẦU DỤC B6.5X13/DPP200	2.755.500
5876	SC00000248	OBLONG DIE B8.5X13(OVAL)/DPP200	KHUÔN ĐỘT 8.5X13(HÌNH BẦU DỤC)/	2.534.125
5877	SC00000250	OBLONG DIE B8.5X17/DPP200	KHUÔN ĐỘT BẦU DỤC B8.5X17/DPP200	2.755.500
5878	SC00000252	OBLONG DIE B9X13.5/DPP200	KHUÔN ĐỘT BẦU DỤC B9X13.5/DPP200	2.755.500
5879	SC00000254	OBLONG DIE B9X18/DPP200	KHUÔN ĐỘT BẦU DỤC B9X18/DPP200	2.755.500
5880	SC00000256	OBLONG DIE B10X15(OVAL)/DPP200	KHUÔN ĐỘT 10X15(HÌNH BẦU DỤC)/	2.534.125

5881	SC00000258	OBLONG DIE B10X20/DPP200	KHUÔN ĐỘT BẦU DỤC B10X20/DPP200	2.755.500
5882	SC00000260	OBLONG DIE B11X16.5/DPP200	KHUÔN ĐỘT BẦU DỤC B11X16.5/DPP200	2.755.500
5883	SC00000262	OBLONG DIE B12X18(OVAL)/DPP200	KHUÔN ĐỘT 12X18(HÌNH BẦU DỤC)/	2.534.125
5884	SC00000264	OBLONG DIE B13X19.5/DPP200	KHUÔN ĐỘT BẦU DỤC B13X19.5/DPP200	2.755.500
5885	SC00000266	OBLONG DIE B14X21(OVAL)/DPP200	KHUÔN ĐỘT 14X21(HÌNH BẦU DỤC)/	2.534.125
5886	SC00000508	CUTTER 8MM SET	BỘ LƯỖI CẮT 8MM	3.711.125
5887	SC00000510	CUTTER 10MM SET	BỘ LƯỖI CẮT 10MM	3.711.125
5888	SC00000512	CUTTER 12MM SET	BỘ LƯỖI CẮT 12MM	3.711.125
5889	SC00000514	STAINLESS STEEL CUTTRER 8MM	BỘ LƯỖI CẮT KHÔNG GỈ 8MM	3.711.125
5890	SC00000515	STAINLESS STEEL CUTTER 10MM	BỘ LƯỖI CẮT KHÔNG GỈ 10MM	3.711.125
5891	SC00000562	CUTTER 6MM SET	BỘ LƯỖI CẮT 6MM	3.711.125
5892	SC00000580	CUTTER BLADE SET	BỘ LƯỖI CẮT	6.578.000
5893	SC03300790	SLIDE STOPPER/DPP200	THƯỚC CANH CHÔNG TRƯỢT/DPP200	1.956.625
5894	SC03801080	WORK STAND/DPP200	GIA ĐỖ/DPP200	2.422.750
5895	SC05332710	DIE SB16(ROUND)/PP001G	KHUÔN ĐỘT TRÒN SB16/PP001G	2.755.500
5896	SC05332740	DIE SB-19(ROUND)/DPP200	KHUÔN ĐỘT 20(HÌNH TRÒN)/DPP200	2.556.125
5897	SC05340040	PUNCH 6MM(ROUND)/DPP200	MŨI ĐỘT TRÒN 6MM/DPP200	2.733.500
5898	SC05340050	PUNCH 6.5MM(ROUND)/DPP200	MŨI ĐỘT TRÒN 6.5MM/DPP200	2.733.500
5899	SC05340060	PUNCH 8(ROUND)/DPP200	MŨI ĐỘT 8(HÌNH TRÒN)/DPP200	2.534.125
5900	SC05340070	PUNCH 8.5MM(ROUND)/DPP200	MŨI ĐỘT TRÒN 8.5MM/DPP200	2.733.500
5901	SC05340080	PUNCH 10(ROUND)/DPP200	MŨI ĐỘT 10(HÌNH TRÒN)/DPP200	2.534.125
5902	SC05340090	PUNCH 11MM(ROUND)/DPP200	MŨI ĐỘT TRÒN 11MM/DPP200	2.733.500
5903	SC05340100	PUNCH 12(ROUND)/DPP200	MŨI ĐỘT 12(HÌNH TRÒN)/DPP200	2.534.125
5904	SC05340110	PUNCH 13MM(ROUND)/DPP200	MŨI ĐỘT TRÒN 13MM/DPP200	2.733.500
5905	SC05340120	PUNCH 14(ROUND)/DPP200	MŨI ĐỘT 14(HÌNH TRÒN)/DPP200	2.534.125
5906	SC05340130	PUNCH 15MM(ROUND)/DPP200	MŨI ĐỘT TRÒN 15MM/DPP200	2.733.500
5907	SC05340140	PUNCH 16MM(ROUND)/DPP200	MŨI ĐỘT TRÒN 16MM/DPP200	2.733.500
5908	SC05340150	PUNCH 18MM(ROUND)/DPP200	MŨI ĐỘT TRÒN 18MM/DPP200	2.733.500
5909	SC05340160	PUNCH 20(ROUND)/DPP200	MŨI ĐỘT 20(HÌNH TRÒN)/DPP200	2.534.125
5910	SC05340170	PUNCH 19(ROUND)/DPP200	MŨI ĐỘT 19(HÌNH TRÒN)/DPP200	2.556.125
5911	SC05340200	OBLONG PUNCH 6.5X10/DPP200	MŨI ĐỘT BẦU DỤC 6.5X10/DPP200	3.733.125
5912	SC05340210	OBLONG PUNCH 6.5X13/DPP200	MŨI ĐỘT BẦU DỤC 6.5X13/DPP200	3.733.125
5913	SC05340220	OBLONG PUNCH 8.5X13(OVAL)/DPP200	MŨI ĐỘT 8.5X13(HÌNH BẦU DỤC)/DPP200	3.444.375
5914	SC05340230	OBLONG PUNCH 8.5X17/DPP200	MŨI ĐỘT BẦU DỤC 8.5X17/DPP200	3.733.125
5915	SC05340240	OBLONG PUNCH 9X13.5/DPP200	MŨI ĐỘT BẦU DỤC 9X13.5/DPP200	3.733.125
5916	SC05340250	OBLONG PUNCH 9X18/DPP200	MŨI ĐỘT BẦU DỤC 9X18/DPP200	3.733.125
5917	SC05340260	OBLONG PUNCH 10X15(OVAL)/DPP200	MŨI ĐỘT 10X15(HÌNH BẦU DỤC)/DPP200	3.444.375
5918	SC05340270	OBLONG PUNCH 10X20/DPP200	MŨI ĐỘT BẦU DỤC 10X20/DPP200	3.733.125
5919	SC05340280	OBLONG PUNCH 11X16.5/DPP200	MŨI ĐỘT BẦU DỤC 11X16.5/DPP200	3.733.125
5920	SC05340290	OBLONG PUNCH 12X18(OVAL)/DPP200	MŨI ĐỘT 12X18(HÌNH BẦU DỤC)/DPP200	3.444.375
5921	SC05340300	OBLONG PUNCH 13X19.5/DPP200	MŨI ĐỘT BẦU DỤC 13X19.5/DPP200	3.733.125
5922	SC05340310	OBLONG PUNCH 14X21(OVAL)/DPP200	MŨI ĐỘT 14X21(HÌNH BẦU DỤC)/DPP200	3.444.375
5923	SC05352510	DIE SB-20(ROUND)/DPP200	KHUÔN ĐỘT 20(HÌNH TRÒN)/DPP200	2.534.125
5924	SC09002450	CUTTER BLADE SET	BỘ LƯỖI CẮT	3.711.125
5925	SC09002470	CUTTER BLADE SET/DSC163	LƯỖI CẮT/DSC163	5.867.125
5926	SC09002700	CUTTER M8/DSC121	LƯỖI CẮT M8/DSC121	3.999.875
5927	SC09002710	CUTTER M10/DSC121	LƯỖI CẮT M10/DSC121	3.999.875
5928	SC09002720	CUTTER M12/DSC121	LƯỖI CẮT M12/DSC121	3.999.875
5929	SC09002730	CUTTER W3/8/DSC121	LƯỖI CẮT W3/8 /DSC121	3.625.600
5930	SE00000679	AC ADAPTER/DMR114	BỘ CHUYỂN ĐỔI NGUỒN ĐIỆN/DMR114	666.875
5931	SE00000792	AC ADAPTER/DMR203	BỘ CHUYỂN ĐỔI ĐIỆN NGUỒN ĐIỆN/	290.125
5932	SH00000027	CUP FILTER ASSY/DCL500	BỘ LỌC KHÍ LY TÂM/DCL500	816.480
5933	SH00000034	P SUC-HOSE 1ST ASSY	TAY CÀM HÚT BỤI	1.790.100
5934	SH00000042	T CREVICE NOZZLE/DCL501	ĐẦU HÚT KHE/DCL501	279.450
5935	SH00000058	FLOOR NOZZLE ASSY/DCL501	ĐẦU HÚT BỤI/DCL501	676.350
5936	SH00000059	DRIVE PIPE ASSY/DCL500	ÔNG HÚT BỤI/DCL500	384.750
5937	SH00000060	SCREW PIPE ASSY/DCL501	ÔNG HÚT BỤI/DCL501	1.933.250
5938	SH00000064	BOTTOM PLATE ASSY	NÁP ĐẬY TRỤC LÀN	814.000
5939	SH00000065	SIDE BRUSH 2PCS(STANDARD)/DRC200	CHÔI QUÉT BỤI 2CÁI(TIÊU CHUẨN)/	1.178.550
5940	SH00000213	FILTER UNIT'S ASSY/DRC200	LỌC BỤI/DRC200	1.702.350
5941	SH00000231	SENSOR WALL TAPE 15M ROLL/DRC200	BĂNG KEO CÀM ỨNG KHOANH VÙNG	1.462.050
5942	SH00000240	SENSOR WALL TAPE 15M ROLL/DRC200	BĂNG KEO CÀM ỨNG KHOANH VÙNG	1.386.000
5943	SH00000286	CUP FILTER ASSY/DCL501	BỘ LỌC KHÍ LY TÂM/DCL501	922.625
5944	SH00000313	POWER BRUSH(STANDARD)/DRC200	TRỤC LÀN QUÉT BỤI(TIÊU CHUẨN)/	2.226.150
5945	SH00000314	BOTTOM PLATE ASSY	NÁP ĐẬY TRỤC LÀN	933.625
5946	SH00000319	POWER BRUSH (COMBINATION)/DRC200	TRỤC LÀN QUÉT BỤI (KẾT HỢP)/DRC200	3.119.850
5947	SH00000320	POWER BRUSH (SOFT)/DRC200	TRỤC LÀN QUÉT BỤI (MỀM)/DRC200	2.771.550

5948	SH00000321	SIDE BRUSHES 2 PCS (SOFT)/DRC200	CHỔI QUÉT BỤI 2 PCS (MỀM)/DRC200	1.767.150
5949	STEX122177	ANGLE ATTACHEMENT/DS4011	PHỤ KIỆN GÓC/DS4011	5.020.650
5950	STEX122198	NOZZLE ASSY	ĐẦU HÚT BỤI	1.804.000
5951	STEX122299	BELT SANDER STAND	BỘ CHÀ NHÂM BĂNG ĐỨNG	3.756.500
5952	STEX122390	TRIMMER BASE ASSY	ĐỀ MÁY ĐÁNH CẠNH	1.006.500
5953	SY00146013	UPPER BLADE(BULK)/EM407MP	LƯỠI CẮT TRÊN/EM407MP	911.625
5954	SY00146014	LOWER BLADE(BULK)/EM407MP	LƯỠI CẮT DƯỚI/EM407MP	827.750
5955	TD000000110	BATTERY HOLDER 12V MAX	BỘ GIỮ PIN 12V MAX	1.380.500
5956	TD000000111	BATTERY HOLDER 18V	BỘ GIỮ PIN 18V	1.419.000
5957	TD000000112	CABLE UNIT B	DÂY CÁP B	110.000
5958	TE00000242	AC ADAPTER/CF100D	BỘ CHUYỂN ĐỔI NGUỒN ĐIỆN/CF100D	400.125
5959	TE00000333	SWIM RING ADAPTER/MP100D	ĐẦU NỔI/MP100D	28.350
5960	TE00000334	FRENCH ADAPTER/MP100D	ĐẦU NỔI/MP100D	22.000
5961	TE00000335	BALL ADAPTER/MP100D	ĐẦU NỔI/MP100D	22.000
5962	TE00000440	ADAPT0R(FRA)/DCF203	BỘ CHUYỂN ĐỔI NGUỒN AC/DCF203	578.875
5963	TE00000442	AC ADAPTER/DCF301	BỘ CHUYỂN ĐỔI AC/DCF301	862.125
5964	TE00000594	FRENCH ADAPTER/MP100D	ĐẦU NỔI ỒNG BƠM HƠI/MP100D	28.875
5965	TE00000691	AIR CHUCK/MP001G	TAY CẮM BƠM HƠI NỔI DÀI/MP001G	672.375
5966	TE00000779	POWER SUPPLY CORD/CF003G	DÂY ĐIỆN/CF003G	244.750
5967	TE00000793	AC ADAPTER/CF003G	BỘ CHUYỂN ĐỔI/CF003G	1.280.125
5968	TE00000796	0 DEGREES AIR CHUCK/MP001G	TAY CẮM BƠM HƠI NỔI DÀI/MP001G	688.875
5969	TK00SB0001	SHOULDER BELT/SK312GD	DÂY ĐEO VAI/SK312GD	197.100
5970	TK02100200	GLASSES LASER VISIBILITY/SK312GD	PHỤ KIỆN KÍNH HIỂN THỊ LAZE/SK312GD	371.250
5971	TK0219UNIM	CD-ROM/SK312GD	ĐĨA CD/SK312GD	473.000
5972	TK0LDG301F	LASER RECEIVER LDG-3/SK312GD	THIẾT BỊ THU TIA LAZER LDG-3/SK312GD	8.208.000
5973	TK0LDG501F	LASER RECEIVER LDG-5/SK10GD	PHỤ KIỆN THU TIA LAZER/SK10GD	5.236.650
5974	TK0LM2000F	MINI TRIPOD/SK312GD	GIÁ 3 CHÂN NHỎ/SK312GD	1.333.750
5975	TK0LM4001F	TRIPOD 1800	CHÂN MÁY	3.578.850
5976	TK0LM5030F	TRIPOD 2900/SK312GD	CHÂN MÁY/SK312GD	5.377.625
5977	TK0LVE3062	CABLE GCX(F)/SK312GD	CÁP GCX(F)/SK312GD	317.625
5978	TK219UNQSG	OPERATION GUIDE/SK312GD	SÁCH HƯỚNG DẪN/SK312GD	109.350
5979	TKAK400MUN	STORAGE CASE/SK312GD	THÙNG MÁY/SK312GD	5.688.375
5980	TKERW219UN	LEAD UNIT/SK312GD	DÂY CÁP GHIM ĐIỆN/SK312GD	206.250
5981	TKLM400117	STORAGE BAG/TK0LM4001F	TÚI BAO QUAN/TK0LM4001F	737.100
5982	TKLM503023	STORAGE BAG/TK0LM5030F	TÚI BAO QUAN/TK0LM5030F	862.650
5983	TP00000153	NOZZLE A	VỎI DỆP THỜI NÓNG A	43.200
5984	TP00000159	FISHTAIL SPREADER	PHỤ KIỆN MÁY THỜI NÓNG C	22.000
5985	TP00000164	BATTERY 4.8V / 6723DW	PIN 4.8V/ 6723DW	378.000
5986	TR00000001	TROLLEY	XE KÈO BĂNG TAY ĐỀ CHỖ HÀNG	5.247.450
5987	UD00UPC14L	CUTTER TCT(LONG)14X55MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(DÀI)14X55MM	947.375
5988	UD00UPC14S	CUTTER TCT(SHORT)14X35MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(NGẮN)14X35MM	891.000
5989	UD00UPC15L	CUTTER TCT(LONG)15X55MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(DÀI)15X55MM	947.375
5990	UD00UPC15S	CUTTER TCT(SHORT)15X35MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(NGẮN)15X35MM	891.000
5991	UD00UPC16L	CUTTER TCT(LONG)16X55MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(DÀI)16X55MM	947.375
5992	UD00UPC16S	CUTTER TCT(SHORT)16X35MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(NGẮN)16X35MM	891.000
5993	UD00UPC17L	CUTTER TCT(LONG)17X55MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(DÀI)17X55MM	947.375
5994	UD00UPC17S	CUTTER TCT(SHORT)17X35MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(NGẮN)17X35MM	891.000
5995	UD00UPC18L	CUTTER TCT(LONG)18X55MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(DÀI)18X55MM	947.375
5996	UD00UPC18S	CUTTER TCT(SHORT)18X35MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(NGẮN)18X35MM	891.000
5997	UD00UPC19L	CUTTER TCT(LONG)19X55MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(DÀI)19X55MM	947.375
5998	UD00UPC19S	CUTTER TCT(SHORT)19X35MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(NGẮN)19X35MM	891.000
5999	UD00UPC20L	CUTTER TCT(LONG)20X55MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(DÀI)20X55MM	969.375
6000	UD00UPC20S	CUTTER TCT(SHORT)20X35MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(NGẮN)20X35MM	891.000
6001	UD00UPC21L	CUTTER TCT(LONG)21X55MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(DÀI)21X55MM	969.375
6002	UD00UPC21S	CUTTER TCT(SHORT)21X35MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(NGẮN)21X35MM	891.000
6003	UD00UPC22L	CUTTER TCT(LONG)22X55MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(DÀI)22X55MM	969.375
6004	UD00UPC22S	CUTTER TCT(SHORT)22X35MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(NGẮN)22X35MM	891.000
6005	UD00UPC23L	CUTTER TCT(LONG)23X55MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(DÀI)23X55MM	1.089.000
6006	UD00UPC23S	CUTTER TCT(SHORT)23X35MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(NGẮN)23X35MM	918.500
6007	UD00UPC24L	CUTTER TCT(LONG)24X55MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(DÀI)24X55MM	1.089.000
6008	UD00UPC24S	CUTTER TCT(SHORT)24X35MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(NGẮN)24X35MM	918.500
6009	UD00UPC25L	CUTTER TCT(LONG)25X55MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(DÀI)25X55MM	1.089.000
6010	UD00UPC25S	CUTTER TCT(SHORT)25X35MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(NGẮN)25X35MM	918.500
6011	UD00UPC26L	CUTTER TCT(LONG)26X55MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(DÀI)26X55MM	1.089.000
6012	UD00UPC26S	CUTTER TCT(SHORT)26X35MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(NGẮN)26X35MM	1.010.625
6013	UD00UPC27L	CUTTER TCT(LONG)27X55MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(DÀI)27X55MM	1.089.000
6014	UD00UPC27S	CUTTER TCT(SHORT)27X35MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(NGẮN)27X35MM	1.010.625

6015	UD00UPC28L	CUTTER TCT(LONG)28X55MM	MŨI KHOAN TỦ TCT(DÀI)28X55MM	1.089.000
6016	UD00UPC28S	CUTTER TCT(SHORT)28X35MM	MŨI KHOAN TỦ TCT(NGẮN)28X35MM	1.010.625
6017	UD00UPC29L	CUTTER TCT(LONG)29X55MM	MŨI KHOAN TỦ TCT(DÀI)29X55MM	1.089.000
6018	UD00UPC29S	CUTTER TCT(SHORT)29X35MM	MŨI KHOAN TỦ TCT(NGẮN)29X35MM	1.010.625
6019	UD00UPC30L	CUTTER TCT(LONG)30X55MM	MŨI KHOAN TỦ TCT(DÀI)30X55MM	1.089.000
6020	UD00UPC30S	CUTTER TCT(SHORT)30X35MM	MŨI KHOAN TỦ TCT(NGẮN)30X35MM	1.010.625
6021	UD00UPC31L	CUTTER TCT(LONG)31X55MM	MŨI KHOAN TỦ TCT(DÀI)31X55MM	1.315.875
6022	UD00UPC31S	CUTTER TCT(SHORT)31X35MM	MŨI KHOAN TỦ TCT(NGẮN)31X35MM	1.179.750
6023	UD00UPC32L	CUTTER TCT(LONG)32X55MM	MŨI KHOAN TỦ TCT(DÀI)32X55MM	1.315.875
6024	UD00UPC32S	CUTTER TCT(SHORT)32X35MM	MŨI KHOAN TỦ TCT(NGẮN)32X35MM	1.179.750
6025	UD00UPC33L	CUTTER TCT(LONG)33X55MM	MŨI KHOAN TỦ TCT(DÀI)33X55MM	1.315.875
6026	UD00UPC33S	CUTTER TCT(SHORT)33X35MM	MŨI KHOAN TỦ TCT(NGẮN)33X35MM	1.179.750
6027	UD00UPC34L	CUTTER TCT(LONG)34X55MM	MŨI KHOAN TỦ TCT(DÀI)34X55MM	1.315.875
6028	UD00UPC34S	CUTTER TCT(SHORT)34X35MM	MŨI KHOAN TỦ TCT(NGẮN)34X35MM	1.179.750
6029	UD00UPC35L	CUTTER TCT(LONG)35X55MM	MŨI KHOAN TỦ TCT(DÀI)35X55MM	1.315.875
6030	UD00UPC35S	CUTTER TCT(SHORT)35X35MM	MŨI KHOAN TỦ TCT(NGẮN)35X35MM	1.179.750
6031	W000014295	NOZZLE UNIVERSAL/VC2000L	ĐẦU HÚT CHỮ T/VC2000L	76.950
6032	W000029541	CREVICE NOZZLE/VC2000L	ĐẦU HÚT KHE HẸP/VC2000L	93.150
6033	W107402706	FLOOR NOZZLE 36X260MM/VC2000L	ĐẦU HÚT BỤI CHO SÀN 36X260MM/	333.450
6034	W107409979	TUBE HOLDER KIT/VC2000L	VÒNG GAI/VC2000L	191.700
6035	W107413340	HAND TUBE WITH REGULATION/VC2000L	ÔNG MỀM CÀM TAY/VC2000L	459.000
6036	W107418661	TOOL ADAPTOR 22MM WITH	ĐẦU CHUYÊN ÔNG HÚT BỤI 22MM/	507.600
6037	W107418680	TOOL ADAPTER 38MM/VC2000L	ĐẦU CHUYÊN ÔNG HÚT BỤI 38MM/	486.000
6038	WL00000002	CIGAR SOCKET CABLE/CW001G	CÁP CHUYÊN ĐỔI NGUỒN TÀU THUỐC/	261.250
6039	WL00000058	AC CORD ADAPTER/CW001G	DÂY CHUYÊN ĐỔI AC/CW001G	1.762.750
6040	WL00000313	AC ADAPTOR/CW002G	BỘ CHUYÊN ĐỔI NGUỒN ĐIỆN AC/	2.289.375
6041	WST05	MITERSAW STAND/DEAWST05	ĐỂ MÁY CỬA ĐA GÓC/DEAWST05	7.033.125
6042	WST06	MITERSAW STAND/WST06	ĐỂ MÁY CỬA ĐA GÓC/WST06	7.332.875
6043	WST07	MITERSAW STAND/WST07	ĐỂ MÁY CỬA ĐA GÓC/WST07	8.016.250
6044	XNR0000085	PLUG SOCKET/EBH340R	CÁU CHI/EBH340R	164.700
6045	XNR0000126	CORD STRAP/EBH340R	DÂY ĐEO/EBH340R	22.950
6046	XNR0000532	ROTOR L/KR401MP	LƯỠI XỐI ĐẤT L/KR401MP	467.500
6047	XNR0000535	ROTOR R/KR401MP	LƯỠI XỐI ĐẤT R/KR401MP	467.500
6048	XNR0000549	SWEEPER COMPLETE/SW400MP	CHỖI/SW400MP	2.956.500
6049	YA00000747	BLADE 410MM/ELM4120	LƯỠI CẮT 410MM/ELM4120	317.625
6050	Z29704	BLOWER ATTACHM.SET G/UB401MP	PHỤ KIỆN THỔI/UB401MP	2.484.000
6051	Z87705	ROTARY SCISSORS ATTACHMENT/	LƯỠI CẮT CỎ BÀNH XE/EM407M	6.578.000
6052	ZM00000129	MOVING BLADE/DTC100, DTC101	LƯỠI CẮT CÁP/DTC100, DTC101	5.359.750
6053	ZM00000134	STATIONARY BLADE/DTC100, DTC101	LƯỠI CẮT CÁP/DTC100, DTC101	5.359.750
6054	ZM00000175	MOVING BLADE/DTC100, DTC101	LƯỠI CẮT CÁP/DTC100, DTC101	14.634.125
6055	ZM00000189	MOVING BLADE ASSY/DTC100, DTC101	MIÈNG THÉP CHE LƯỠI CẮT/DTC100,	280.500
6056	ZM00000191	STATIONARY BLADE/DTC100, DTC101	LƯỠI CẮT CÁP/DTC100, DTC101	11.573.375
6057	ZM00000219	DIN K DIE K12/DTC302	KHUÔN ĐỘT K12/DTC302	8.127.625
6058	ZM00000220	DIN K DIE K14/DTC302	KHUÔN ĐỘT K14/DTC302	8.127.625
6059	ZM00000221	DIN K DIE K16/DTC302	KHUÔN ĐỘT K16/DTC302	8.127.625
6060	ZM00000222	DIN K DIE K18/DTC302	KHUÔN ĐỘT K18/DTC302	7.207.200
6061	ZM00000223	DIN K DIE K20/DTC302	KHUÔN ĐỘT K20/DTC302	7.207.200
6062	ZM00000224	DIN K DIE K22/DTC302	KHUÔN ĐỘT K22/DTC302	7.207.200
6063	ZM00000225	DIN K DIE K25/DTC302	KHUÔN ĐỘT K25/DTC302	8.127.625
6064	ZM00000226	DIN K DIE K28/DTC302	KHUÔN ĐỘT K28/DTC302	8.127.625
6065	ZM00000227	DIN K DIE K32/DTC302	KHUÔN ĐỘT K32/DTC302	8.127.625
6066	ZM00000228	DIN K DIE K34/DTC302	KHUÔN ĐỘT K34/DTC302	8.127.625